|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
|  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý VỀ DỰ THẢO LUẬT DẦU KHÍ**

*(Kèm theo Tờ trình số ......./TTr-BCT ngày ... tháng ... năm 2022 của Bộ Công Thương)*

| **Dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi)** | **Nội dung góp ý, đề xuất** | **Giải trình, tiếp thu ý kiến** |
| --- | --- | --- |
| Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;  Quốc hội ban hành Luật Dầu khí số ../2022/QH15. |  |  |
| **Chương I**  **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG** |  |  |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Luật này quy định về điều tra cơ bản về dầu khí, hoạt động dầu khí trong phạm vi lãnh thổ đất liền, hải đảo và vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  Luật này không điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí. Hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư. | **- Bộ TP:** Về Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh) có quy định loại bỏ hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí ra khỏi phạm vi điều chỉnh của Luật. Tuy nhiên, hiện nay, hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí vẫn phải điều chỉnh bằng một nghị định riêng. Do đó, Bộ TP đề nghị cần giải trình rõ lý do vì sao loại bỏ hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí ra khỏi phạm vi điều chỉnh của Luật.  **- Bộ YT:** Quy định rõ phạm vi điều chỉnh của dự thảo luật *"về điều tra cơ bản về dầu khí, hoạt động dầu khí trong phạm vi lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam"* để khẳng định hoạt động dầu khí trên toàn phạm vi lãnh thổ bao gồm cả đất liền, hải đảo, nội thuỷ, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa phù hợp với luật pháp quốc tế và Công ước quốc tế về luật biển năm 1982.  **- Bộ GTVT:** a) Đoạn thứ nhất: *“Luật này quy định về điều tra cơ bản về dầu khí, hoạt động dầu khí trong phạm vi lãnh thổ đất liền, hải đảo và vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”* tức là đã quy định phạm vi điều chỉnh các hoạt động dầu khí trong lãnh thổ Việt Nam (gồm cả hải đảo và vùng biển biển Việt Nam) chứ không gồm phạm vi nước ngoài. Do vậy, cần cân nhắc về sự cần thiết đoạn “Luật này không điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí. Hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư”; Quý Bộ cân nhắc sửa đổi như sau: *“Luật này quy định về hoạt động dầu khí, bao gồm các quy định về dầu khí và các hoạt động liên quan đến dầu khí: điều tra cơ bản về dầu khí; tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí, kể cả các hoạt động phục vụ trực tiếp cho các hoạt động này trong phạm vi lãnh thổ đất liền, hải đảo và các vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.*  **- UBND tỉnh Hà Giang:** Tại Điều 1 phạm vi điều chỉnh của Luật Dầu khí đề nghị bổ sung “*hợp đồng dầu khí, trình tự, thủ tục phê duyệt trong triển khai hoạt động dầu khí và dự án dầu khí, chính sách ưu đãi, quyền và nghĩa vụ của nhà thầu, quản lý nhà nước về hoạt động dầu khí*”.  - **PVGas:** Trong Dự thảo Luật dầu khí sử dụng cụm từ “nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, Việt Nam, Nhà nước Việt Nam.. không thống nhất giữa các điều khoản. Vì vậy, cần quy định một tên gọi chỉ quốc gia thống nhất là “Việt Nam” trong toàn bộ dự thảo. đề nghị sửa thành: *Luật này quy định về điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí trong phạm vi lãnh thổ đất liền, hải đảo và vùng biển của Việt Nam*.  **- PVN:** đề xuất sửa đổi Điều 1 về Phạm vi điều chỉnh: *“coi hoạt động điều tra cơ bản về dầu khí là một hình thức hoạt động dầu khí”*.  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Cục ATMT:** Trường hợp việc mở rộng phạm vi không khả thi, đề nghị quy định trong Dự thảo: *Luật này không quy định đối với các công trình dầu khí trên đất liền thuộc phạm vi trung nguồn và hạ nguồn như vận chuyển, tồn trữ, chế biến, lọc hóa dầu, phân phối các sản phẩm dầu khí. Các quy định về an toàn công trình dầu khí trên đất liền do Chính phủ quy định*”.  + **Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương (CLCT):** Cân nhắc bỏ cụm từ “điều tra cơ bản về dầu khí” và cụm từ “đất liền, hải đảo và vùng biển”. Theo đó, Điều 1, điều chỉnh thành: “Luật này quy định về hoạt động dầu khí trong phạm vi lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. | - Tiếp thu các ý kiến góp ý (các Bộ YT, GTVT,…), chỉnh sửa khoản 1 như sau: *“Luật này quy định về điều tra cơ bản về dầu khí~~,~~ và hoạt động dầu khí trong phạm vi lãnh thổ đất liền, hải đảo và vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.*  - Về ý kiến của Bộ TP: đầu tư ra nước ngoài (ĐTRNN) trong hoạt động dầu khí đã được quy định tại Luật Đầu tư và Nghị định số 124/2017/NĐ-CP ngày 15/11/2017 của Chính phủ quy định về ĐTRNN trong hoạt động dầu khí (Bộ CT đang chủ trì đề xuất sửa đổi Nghị định này).  - Về ý kiến của Bộ GTVT và Bộ YT: khoản 1 Điều 3 Luật Biển số 18/2012/QH13 quy định: *“Vùng biển Việt Nam bao gồm nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam, được xác định theo pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế về biên giới lãnh thổ mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982”.* Như vậy quy định tại dự thảo Luật đã đầy đủ.  - Về ý kiến của UBND tỉnh Hà Giang: việc quy định quá chi tiết như đề xuất của Tỉnh là không cần thiết (có thể vừa thừa, vừa thiếu).  - Về ý kiến của PVN và Viện CLCT: đề nghị giữ nguyên vì *“điều tra cơ bản về dầu khí”* do Nhà nước hoặc doanh nghiệp thực hiện độc lập (nhằm thu thập dữ liệu phục vụ hoạt động dầu khí) và không thuộc phạm vi điều chỉnh của *“hoạt động dầu khí”* được thực hiện thông qua hợp đồng dầu khí ký kết giữa PVN và nhà thầu. Trong quá trình thực hiện hoạt động tìm kiếm, thăm dò dầu khí, nhà thầu có thể thực hiện hoạt động điều tra cơ bản bổ sung, nếu cần thiết.  - Về ý kiến của Cục ATMT, các quy định về an toàn công trình dầu khí trên đất liền do Chính phủ quy định đã được nêu tại khoản 3 Điều 14 của Luật này.  - Về ý kiến của PVGas: đã tiếp thu chỉnh sửa thống nhất cách dùng *“nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”*, *“Việt Nam”*. |
| **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí trong phạm vi lãnh thổ đất liền, hải đảo và vùng biển Việt Nam. | **- Bộ GTVT:** (Đối tượng áp dụng) sửa thành: *“Luật này áp dụng đối với ~~cơ quan,~~ tổ chức, cá nhân có liên quan…”*.  - **Zarubezhneft:** Đề nghị làm rõ đối tượng áp dụng có bao gồm công ty điều hành chung (JOC) hay không. Mặc dù nhiều năm gần đây không có JOC mới được thành lập, nhưng thực tế còn nhiều JOC đang hoạt động. Đề nghị bổ sung vào Luật DK các quy định cần thiết điều chỉnh hoạt động và giải thể JOA do hiện nay Luật doanh nghiệp không điều chỉnh việc thành lập, hoạt động và giải thể JOC.  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  + **Viện CLCT:** Cân nhắc, điều chỉnh thành *“Luật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động dầu khí trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”.  + **Vụ KHCN**: bổ sung “vùng biển *của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”.  + **Vụ TTTN**: bổ sung đầy đủ tên nước “… vùng biển *của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”. | - Tiếp thu các ý kiến góp ý, chỉnh sửa nội dung như sau: *“Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí trong phạm vi lãnh thổ đất liền, hải đảo và vùng biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.*  *­*- Về ý kiến của Bộ GTVT: đề nghị giữ nguyên từ “cơ quan” do liên quan đến các cơ quan quản lý nhà nước và tham khảo các Luật khác cũng có quy định tương tự. |
| **Điều 3. Giải thích từ ngữ**  Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  *1.* *Công trình dầu khí* gồm các giàn (khoan, khai thác, phục vụ hoạt động dầu khí), kho chứa, kho chứa nổi, hệ thống đường ống, phao neo, giếng và tổ hợp các phương tiện, máy móc, thiết bị có liên quan, các kết cấu công trình được chế tạo, xây dựng và lắp đặt cố định hoặc tạm thời để phục vụ hoạt động dầu khí. | **- Bộ GTVT:** Khoản 1, nghiên cứu khái niệm “Công trình dầu khí” để thống nhất quy định tại mục II.4, Phụ lục I Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Đặc điểm các công trình dầu khí gồm cả các đường ống dẫn ngầm (hệ thống ngầm). Theo định nghĩa của dự thảo Luật chưa gồm các đường ống, công trình ngầm. Đề nghị nghiên cứu bổ sung.  **- Bộ XD:** tại khoản 1 Điều 3 của dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi) có quy định về *“công trình dầu khí”,* tuy nhiên, quy định này chưa tương thích với quy định về *“công trình dầu khí”* tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP nêu trên. Để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, đề nghị Bộ CT rà soát, chỉnh lý đối với giải thích từ ngữ về *“công trình dầu khí”* tại khoản 1 Điều 3 của dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi).  **- Hội Dầu khí Việt Nam (Hội DKVN)**:  + Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ tại Điều 3 về “*Cơ quan quản lý nhà nước về dầu khí*”, để dẫn chiếu cho các khái niệm/thuật ngữ được sử dụng tại Khoản 4, Điều 14; Khoản 2, Điều 25; Khoản 5, Điều 48…  + Về công trình dầu khí: đề nghị xem xét lại để thuận tiện cho quá trình áp dụng luật do định nghĩa công trình dầu khí tại dự thảo luật dầu khí sửa đổi này có sự chưa thống nhất với định nghĩa công trình dầu khí tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021. Khái niệm này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc tham gia đấu thầu cung cấp dịch vụ của các đơn vị thành viên trong PVN (quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014).  **- Viện Dầu khí Việt Nam (VPI):** Khoản 1 Điều 3, xem xét bổ sung/mở rộng khái niệm về “công trình dầu khí” đối với trường hợp dự án triển khai theo chuỗi đồng bộ, trong đó ngoài các công trình phục vụ cho hoạt động dầu khí trong diện tích hợp đồng được đề cập tại Điều này cần bổ sung các công trình, thiết bị ngoài diện tích hợp đồng liên quan đến xử lý, vận chuyển dầu khí như được đề cập tại Điều 19.  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Cục ATMT:** xem xét mở rộng phạm vi của Luật Dầu khí điều chỉnh các hoạt động và các công trình phần trung nguồn và hạ nguồn như vận chuyển, tồn trữ, chế biến, lọc hóa dầu, phân phối các sản phẩm dầu khí.  + **Vụ KHCN**: đề nghị bổ sung cụm từ *“các giàn và tàu”* để thể hiện đầy đủ các loại công trình dầu khí. | - Tiếp thu các ý kiến góp ý, chỉnh sửa như sau:  *“Công trình dầu khí gồm các giàn (khoan, khai thác, phục vụ hoạt động dầu khí), kho chứa, kho chứa nổi, hệ thống đường ống, phao neo, giếng và tổ hợp các phương tiện, máy móc, thiết bị có liên quan, các kết cấu công trình được chế tạo, xây dựng, chôn ngầm và lắp đặt cố định, hoặc tạm thời để phục vụ trực tiếp cho hoạt động dầu khí”.*  - Về ý kiến của các Bộ GTVT, XD: *“Công trình dầu khí”* được định nghĩa tại dự thảo Luật này có tính đặc thù đối với hoạt động dầu khí (khâu thượng nguồn), không bao gồm khâu trung và hạ nguồn.  - Về các ý kiến khác:  + Tàu khoan chỉ một hình thức của của giàn khoan. Công trình dầu khí trong Luật này nhằm chỉ các đối tượng công trình cho hoạt động dầu khí.  + Cơ quan quản lý nhà nước là khái niệm thông dụng nên không cần đưa vào định nghĩa. |
| *2. Dầu khí* gồm dầu thô, khí thiên nhiên và hydrocarbon ở thể khí, lỏng, rắn hoặc nửa rắn trong trạng thái tự nhiên, kể cả dầu khí phi truyền thống: khí than (Coal Bed Methane), dầu đá phiến hoặc dầu sét (Shale Oil), khí đá phiến hoặc khí sét (Shale Gas), băng cháy (Gas Hydrate), bitum hoặc các dạng khác có thể tồn tại. | **- Bộ GTVT:** Cân nhắc sửa như sau “2. Dầu khí gồm dầu thô, khí thiên nhiên và hydrocarbon ở thể khí, lỏng, rắn hoặc nửa rắn trong trạng thái tự nhiên, kể cả dầu khí phi truyền thống: khí than (Coalbed Methane hoặc Coal 2 Seam Gas), dầu đá phiến hoặc dầu sét (Shale Oil), khí đá phiến hoặc khí sét (Shale Gas), băng cháy (Gas Hydrate), bitum hoặc các dạng khác có thể tồn tại.”. Vì tại Khoản 18, Điều 3, Luật Dầu khí (sửa đổi) quy định: “Khí than (Coalbed Methane hoặc Coal Seam Gas) là hydrocarbon, thành phần chính là methane ở thể khí được chứa trong các vỉa than. Đồng thời đề nghị sửa đổi bổ sung để thống nhất từ ngữ trong văn bản.  **- Bộ LĐTB&XH:** đề nghị bổ sung khái niệm “Dầu khi phi truyền thống” để có cơ sở thực hiện hoạt động dầu khí và chính sách ưu đãi đầu tư cho đối tượng này, cũng như để thống nhất với thuyết minh tại dự thảo Tờ trình dự án Luật.  **- UBND tỉnh Vĩnh Phúc:** đề nghị xem xét, bổ sung điều khoản giải thích cụ thể các khái niệm “(Shale Oil), khí đá phiến hoặc khí sét (Shale Gas).  **- Đại học Dầu khí (PVU):** Đổi cách giải thích từ ngữ dầu khí thành: dầu khí gồm: (1) Chất lỏng tự nhiên (dầu thô) lấy từ giếng khoan và gồm một hỗn hợp những phân tử hiđrocacbon; (2) Dầu thô và khí thiên nhiên; (3) Bất kỳ loại hiđrocacbon nào sinh ra trong tự nhiên, thí dụ dầu thô, khí thiên nhiên và atphantin rắn; (4) kể cả dầu khí phi truyền thống: khí than (Coal Bed Methane), dầu đá phiến hoặc dầu sét (Shale Oil), khí đá phiến hoặc khí sét (Shale Gas), băng cháy (Gas Hydrate), bitum hoặc các dạng khác có thể tồn tại.  **- ExxonMobil:** Bổ sung khái niệm dầu khí truyền thống và phi truyền thống.  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Cục XNK:** xem xét bổ sung điều khoản giải thích cụ thể cho các khái niệm các loại dầu khí phi truyền thống như: dầu đá phiến hoặc dầu sét (Shale Oil), khí đá phiến hoặc khí sét (Shale Gas), băng cháy (Gas Hydrate).  **+ Vụ KHCN:** đề nghị sửa cụm từ *“tồn tại”* thành *“hoặc các dạng khác có thể chiết xuất được dầu, sulphur và các chất tương tự khác kèm theo hydrocarbon”.* | - Tiếp thu các ý kiến góp ý, chỉnh sửa như sau:  + Bỏ giải thích tiếng Anh (đây là các khái niệm quốc tế đã sử dụng rộng rãi).  + Không cần thiết có định nghĩa riêng về dầu khí phi truyền thống vì đã giải thích ngay tại khoản này.  *(Các nội dung này kế thừa Luật Dầu khí hiện hành và cơ bản không có vướng mắc khi thực hiện).* |
| *3. Dầu khí tại chỗ ban đầu* là lượng dầu khí tồn tại ban đầu trong các tích tụ tự nhiên đã hoặc chưa được phát hiện bởi giếng khoan, được tính toán hoặc dự báo cho từng đối tượng cụ thể. | **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Viện CLCT:** Nên điều chỉnh cách giải thích về “dầu khí tại chỗ ban đầu” như sau: dầu khí tại chỗ ban đầu là lượng dầu khí tồn tại trong các tích tụ tự nhiên đã hoặc chưa được phát hiện bởi con người, được tính toán hoặc dự báo cho từng đối tượng cụ thể. Có sự trùng lắp giữa việc giải thích về “điều tra cơ bản về dầu khí” với giải thích “tìm kiếm thăm dò dầu khí”. | Tham khảo định nghĩa tại Thông tư số 24/2020/TT-BCT và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế. |
| *4. Dầu thô* là hydrocarbon ở thể lỏng trong trạng thái tự nhiên, asphalt, ozokerite và hydrocarbon lỏng thu được từ khí thiên nhiên bằng phương pháp ngưng tụ (condensate) hoặc chiết xuất. | **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Cục XNK:** có giải thích cụ thể hơn về sự cần thiết bổ sung thêm condensate trong khái niệm về dầu thô.  **+ Cục CT:** *“Dầu thô là hydrocarbon ở thể lỏng trong trạng thái tự nhiên, asphalt, ozokerite và hydrocarbon lỏng thu được từ khí thiên nhiên bằng phương pháp ngưng tụ (condensate) hoặc chiết xuất”*: Đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc sử dụng tiếng Anh trong văn bản Luật. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật (condensate cũng được dùng trong tiếng Việt). |
| *5. Dịch vụ dầu khí* là các hoạt động dịch vụ thương mại, kỹ thuật, công nghệ phục vụ cho hoạt động dầu khí do tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ thực hiện. | **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  + **Vụ KHCN:** bổ sung cụm từ *“phục vụ cho điều tra cơ bản về dầu khí và”* | Tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa như sau: *“Dịch vụ dầu khí là các hoạt động dịch vụ thương mại, kỹ thuật, công nghệ phục vụ cho điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí do tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ thực hiện”.* |
| *6. Dự án dầu khí* là dự án được hình thành để thực hiện hoạt động dầu khí. Dự án dầu khí có thể là tập hợp của nhiều dự án thành phần, có liên hệ chặt chẽ với nhau về các công việc, cam kết thực hiện theo quy định của hợp đồng dầu khí. |  |  |
| *7. Điều tra cơ bản về dầu khí* là hoạt động nghiên cứu, điều tra, khảo sát để đánh giá tiềm năng, triển vọng dầu khí làm căn cứ khoa học cho việc định hướng hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí. | **- Bộ TNMT:** Đề nghị sửa lại “là hoạt động nghiên cứu, điều tra cấu trúc, thành phần vật chất, các điều kiện, quy luật sinh dầu khí để đánh giá tiềm năng, triển vọng dầu khí làm căn cứ khoa học cho việc định hướng hoạt động thăm dò dầu khí”.  - **Zarubezhneft:** Đề nghị làm rõ hoạt động điều tra cơ bản về dầu khí có được tiến hành trong khuôn khổ hợp đồng dầu khí hay không? Nếu có thì việc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục và dự toán điều tra cơ bản là không hợp lý. Nếu không, đề nghị chỉnh sửa định nghĩa để làm rõ. | - Tiếp thu ý kiến của Bộ TNMT, chỉnh sửa như sau: *“Điều tra cơ bản về dầu khí là hoạt động nghiên cứu, khảo sát, điều tra cấu trúc, thành phần vật chất, các điều kiện, quy luật sinh dầu khí để đánh giá tiềm năng, triển vọng dầu khí làm căn cứ khoa học cho việc định hướng hoạt động thăm dò dầu khí”.*  - Về ý kiến của Zarubezhneft: hoạt động điều tra cơ bản về dầu khí phục vụ công tác tìm kiếm, thăm dò dầu khí trong khuôn khổ hợp đồng dầu khí (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt) không thuộc đối tượng trình phê duyệt danh mục và dự toán. |
| *8. Hệ số thu hồi dầu khí* là tỷ lệ giữa lượng dầu khí có thể khai thác được so với lượng dầu khí tại chỗ ban đầu của mỏ, vỉa chứa trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật nhất định. |  |  |
| *9.* *Hoạt động dầu khí* là hoạt động gồm tìm kiếm thăm dò dầu khí, chuẩn bị phát triển mỏ dầu khí, phát triển mỏ dầu khí, khai thác dầu khí, thu dọn công trình dầu khí và các hoạt động phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nêu trên. | **- Bộ TP:** đề nghị làm rõ khái niệm về *“các hoạt động phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nêu trên”* được nêu tại khoản 10 Điều 3.  **- Bộ KHĐT:** bổ sung giải thích khái niệm *“hoạt động phục vụ trực tiếp cho các hoạt động trên”* được sử dụng trong khái niệm hoạt động dầu khí. Đồng thời, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh khái niệm hoạt động dầu khí để phù hợp với một số hoạt động dầu khí phi truyền thống như dầu khí đá phiến, băng cháy, dầu cát cháy...  **- Bộ TNMT:** Xem xét nội dung “tìm kiếm” là hoạt động gắn với điều tra cơ bản hay thăm dò? Có nội dung điều tra cơ bản trong hoạt động dầu khí không? Trong Dự thảo hiện mới quy định các nội dung quản lý nhà nước, phân công trách nhiệm đối với hoạt động dầu khí, chưa có quy định đối với điều tra cơ bản về dầu khí.  **- Bộ CA:** trong lĩnh vực dầu khí còn nhiều hoạt động khác như vận chuyển, chiết xuất, chế biến, lọc hóa dầu... chưa được quy định trong dự thảo Luật (trong khi đây cũng là các hoạt động rất quan trọng, tác động đến an ninh năng lượng của nước ta). Do vậy, nên cân nhắc bổ sung vào dự thảo Luật nội dung điều chỉnh đối với các hoạt động nêu trên cho đầy đủ để tạo cơ sở pháp lý phát triển đa dạng các hoạt động dầu khí.  **- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI):** Để bảo đảm tính thống nhất của văn bản với các pháp luật liên quan, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung như sau: *“… theo quy định của Luật này, các luật khác có liên quan và điều ước quốc tế”.*  **- PVN:** bổ sung điều tra cơ bản vào định nghĩa hoạt động dầu khí và Bộ CT chủ quản về hoạt động dầu khí là Bộ chủ trì tổ chức thực hiện các đề án điều tra cơ bản, Bộ TN&MT là Bộ phối hợp. “Hoạt động dầu khí *là chuỗi hoạt động nhằm mục đích khai thác dầu khí trong lòng đất, gồm điều tra cơ bản về dầu khí, tìm kiếm thăm dò dầu khí, chuẩn bị phát triển mỏ dầu khí, phát triển mỏ dầu khí, khai thác dầu khí, thu dọn công trình dầu khí và các hoạt động phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nêu trên.”*  - **JVPC:** *Hoạt động dầu khí* là hoạt động gồm tìm kiếm thăm dò dầu khí, chuẩn bị phát triển mỏ dầu khí, phát triển mỏ dầu khí, khai thác dầu khí, thu dọn công trình dầu khí, sử dụng các công trình dầu khí *{Kiến nghị: mở rộng định nghĩa cho các hoạt động khác như CCS, FSRU}* và các hoạt động phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nêu trên.  **- PVGas:** Luật Dầu khí cần phải có quy định, hướng dẫn cụ thể *“các hoạt động phục vụ trực tiếp”* cho hoạt động dầu khí là những hoạt động cụ thể nào để qua đó xác định hoạt động đó có thuộc phạm vi điều chỉnh của luật dầu khí hay không?  Chẳng hạn, hoạt động vận chuyển khí của PVGas có được xác định là hoạt động trực tiếp cho hoạt động dầu khí hay không?  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Vụ TKNL:** bổ sung thêm các hoạt động như chế biến, vận chuyển, lưu trữ và phân phối vào khái niệm *“Hoạt động dầu khí”*. Từ đó xây dựng quy định cho các hoạt động quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực này trong Luật Dầu khí. | - Tiếp thu các ý kiến góp ý, chỉnh sửa như sau: *“Hoạt động dầu khí là hoạt động gồm tìm kiếm thăm dò dầu khí, chuẩn bị phát triển mỏ dầu khí, phát triển mỏ dầu khí, khai thác dầu khí, thu dọn công trình dầu khí và các hoạt động phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nêu trên”.*  - Về ý kiến của các Bộ TP, KHĐT:  + Các hoạt động phục vụ trực tiếp cho các hoạt động dầu khí là hoạt động liên quan trực tiếp như đấu thầu, cung cấp nhân lực, vật lực, dịch vụ, nguyên nhiên vật liệu, hoàn thiện các báo cáo, tài liệu kỹ thuật,... sẽ được quy định chi tiết trong hợp đồng dầu khí (không đưa ra định nghĩa chung).  + Các hoạt động dầu khí trong dự thảo Luật quy định chung cho đối tượng dầu khí truyền thống và phi truyền thống, do đó không cần thiết phải có quy định riêng cho từng đối tượng này.  - Về ý kiến của Bộ TNMT: trong giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí, nhà thầu có thể thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí theo phạm vi công việc của hợp đồng dầu khí, khác với nhiệm vụ điều tra cơ bản về dầu khí do Nhà nước thực hiện.  - Về ý kiến của Bộ CA: phạm vi điều chỉnh của Luật Dầu khí hiện hành và dự thảo Luật là tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí (thượng nguồn) phù hợp với đặc thù của hoạt động này. Các khâu khác vận chuyển, chế biến, lọc hóa dầu, thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Xây dựng, Luật Đầu tư,...  - Về ý kiến của VCCI: nguyên tắc phù hợp với các luật khác có liên quan và điều ước quốc tế này đã được nêu tại Điều 6 dự thảo Luật. |
| *10. Hợp đồng dầu khí* là văn bản ký kết giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật này để tiến hành hoạt động dầu khí. | **- UBND tỉnh An Giang:** Khoản 9 Điều 3 đề nghị điều chỉnh dự thảo cho phù hợp với quy định của Bộ Luật dân sự như sau: *“Hợp đồng dầu khí là thỏa thuận bằng văn bản được ký kết giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật này để tiến hành hoạt động dầu khí”.* | Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh An Giang: *“Hợp đồng dầu khí là thỏa thuận bằng văn bản được ký kết giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật này để tiến hành hoạt động dầu khí”.* |
| *11. Khai thác dầu khí:* là hoạt động được tiến hành nhằm mục đích khai thác các phát hiện dầu khí có tính thương mại, bao gồm vận hành và bảo dưỡng các công trình dầu khí; lập lịch trình, điều khiển, đo lường, thử vỉa và gọi dòng; thu gom, xử lý, tàng trữ và vận chuyển dầu thô, khí đồng hành và khí thiên nhiên từ bể chứa dầu khí đến điểm giao nhận. | **- Bộ TP:** đề nghị làm rõ khái niệm về *“thu gom, xử lý, tàng trữ và vận chuyển dầu thô, khí đồng hành và khí thiên nhiên từ bể chứa dầu khí đến điểm giao nhận”* được nêu tại khoản 11 Điều 3.  **- PVGas:** Định nghĩa *khai thác dầu khí* bao gồm: *“thu gom, xử lý, tàng trữ và vận chuyển dầu thô, khí đồng hành và khí thiên nhiên từ bể chứa dầu khí đến điểm giao nhận”.* Nếu theo định nghĩa này sẽ dẫn đến hoạt động của PVGas cũng thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Dầu khí, do đó cần xem xét điều chỉnh cho phù hợp.  **- PVN:** Bổ sung sửa chữa tái hoàn thiện giếng, lắp đặt thay thế bơm điện chìm vào khai thác dầu khí. | - Tiếp thu các ý kiến góp ý, chỉnh sửa như sau: *“Khai thác dầu khí là hoạt động được tiến hành nhằm mục đích khai thác các phát hiện dầu khí có tính thương mại, bao gồm vận hành và bảo dưỡng các công trình dầu khí; sửa giếng; đo lường, thử vỉa và gọi dòng; điều khiển quá trình khai thác; thu gom, xử lý, tàng trữ và vận chuyển dầu thô, khí đồng hành và khí thiên nhiên từ bể chứa dầu khí đến điểm giao nhận”.*  - Về ý kiến của Bộ TP và PVGas:thu gom, xử lý, tàng trữ và vận chuyển dầu thô, khí đồng hành và khí thiên nhiên từ bể chứa dầu khí đến điểm giao nhận là những công đoạn thuộc hoạt động khai thác dầu khí trong phạm vi công việc của hợp đồng dầu khí. Các hoạt động của PVGas không thuộc phạm vi điều chỉnh nêu trên (do không thuộc phạm vi công việc của hợp đồng dầu khí). |
| *12. Kế hoạch đại cương phát triển mỏ* *(gọi tắt là ODP)* là tài liệu trình bày các nội dung nghiên cứu đại cương về sự cần thiết, tính khả thi và hiệu quả sơ bộ của dự án phát triển mỏ dầu khí nhằm lựa chọn phương án phát triển mỏ phù hợp trong đó có thể bao gồm phương án phát triển sớm hoặc phát triển toàn mỏ, có tính đến khả năng phát triển mở rộng của mỏ hoặc khu vực (nếu có) trong tương lai. | **- Bộ TNMT:** Các chữ viết tắt trong mục 12, 13 (ODP, EDP) bổ sung giải thích bằng tiếng Anh. | Tiếp thu ý kiến của Bộ TNMT: xóa viết tắt tiếng anh ODP, EDP, FDP. |
| *13.* *Kế hoạch khai thác sớm (gọi tắt là EDP)* là tài liệu trình bày các nội dung nghiên cứu về sự cần thiết, mức độ khả thi và hiệu quả của phương án phát triển sớm mỏ dầu khí nhằm áp dụng công nghệ và giải pháp phù hợp để đồng thời khai thác dầu khí và thu thập bổ sung thông tin về vỉa, mỏ hoặc động thái khai thác với mục tiêu tối ưu hóa việc phát triển mỏ dầu khí. | **- Bộ KHCN:** sửa cụm từ *“nội dung nghiên cứu”* thành *“nội dung kết quả nghiên cứu”* cho phù hợp | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật. |
| *14.* *Kế hoạch phát triển mỏ (gọi tắt là FDP)* là tài liệu trình bày các nội dung nghiên cứu về sự cần thiết, mức độ khả thi và hiệu quả của phương án phát triển mỏ dầu khí đã được lựa chọn làm cơ sở tiến hành phát triển mỏ dầu khí. | **- Bộ KHCN:** sửa cụm từ *“nội dung nghiên cứu”* thành *“nội dung kết quả nghiên cứu”* cho phù hợp | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật. |
| *15.* *Kế hoạch thu dọn công trình dầu khí* là tài liệu trình bày các nội dung nghiên cứu về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, môi trường, chi phí, tiến độ thực hiện thu dọn công trình dầu khí. | **- Bộ KHCN:** sửa cụm từ *“nội dung nghiên cứu”* thành *“nội dung kết quả nghiên cứu”* cho phù hợp | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật. |
| *16. Khảo sát địa chất - địa vật lý* là hoạt động nhằm thu thập các thông tin, tài liệu về địa chất - địa vật lý phục vụ cho các mục đích điều tra cơ bản, tìm kiếm thăm dò, thẩm lượng dầu khí và mục đích khác trên một khu vực cụ thể. | **- Bộ TNMT:** Khảo sát địa chất - địa vật lý đề nghị sửa lại thành *“là hoạt động nhằm thu thập các thông tin, tài liệu về địa chất - địa vật lý phục vụ cho các mục đích nghiên cứu, đánh giá, thăm dò, thẩm lượng dầu khí và mục đích khác”*. | Tiếp thu ý kiến của Bộ TNMT, chỉnh sửa như sau: *“Khảo sát địa chất - địa vật lý là hoạt động nhằm thu thập các thông tin, tài liệu về địa chất - địa vật lý phục vụ cho các mục đích nghiên cứu, đánh giá, điều tra cơ bản, tìm kiếm thăm dò, thẩm lượng dầu khí và mục đích khác”.* |
| *17. Khí đồng hành* là là hydrocarbon ở thể khí được tách ra trong quá trình khai thác và xử lý dầu thô. |  |  |
| *18.* *Khí than* (Coalbed Methane hoặc Coal Seam Gas) là hydrocarbon, thành phần chính là methane ở thể khí được chứa trong các vỉa than. |  |  |
| *19.* *Khí thiên nhiên* là toàn bộ hydrocarbon ở thể khí trong trạng thái tự nhiên, khai thác từ giếng khoan, bao gồm cả khí ẩm, khí khô. | **- VPI:** thay thế cụm từ “khí ẩm, khí khô” bằng cụm từ “khí đồng hành, khí tự nhiên” để tương ứng với khoản 17 của điều này về “khí đồng hành” đồng thời bổ sung khái niệm “khí tự nhiên” trong quy định của Dự thảo Luật.  **- PVN:** Khí thiên nhiên được định nghĩa chưa rõ, có thể gồm cả khí đồng hành. | Tiếp thu ý kiến của PVN và VPI, chỉnh sửa như sau: *“Khí thiên nhiên là toàn bộ hydrocarbon ở thể khí trong trạng thái tự nhiên, khai thác từ giếng khoan, bao gồm cả khí đồng hành ~~khí ẩm, khí khô~~”.* |
| *20.* *Liên doanh dầu khí* là liên doanh được thành lập trên cơ sở hợp đồng dầu khí hoặc trên cơ sở Hiệp định được ký kết giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ nước ngoài để triển khai hoạt động dầu khí. | **- Bộ NG:** đề nghị thay từ “Hiệp định” bằng “điều ước quốc tế”.  **- Bộ KHĐT:** giải thích rõ khái niệm liên doanh do hiện nay Luật Đầu tư không còn sử dụng khái niệm này và không có định nghĩa liên quan. | - Tiếp thu ý kiến của Bộ NG: *“Liên doanh dầu khí là liên doanh được thành lập trên cơ sở hợp đồng dầu khí hoặc trên cơ sở ~~Hiệp định~~ điều ước quốc tế được ký kết giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ nước ngoài để triển khai hoạt động dầu khí”.*  - Về ý kiến của Bộ KHĐT: hiện nay Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro vẫn đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. |
| *21.* *Lô dầu khí* là phần diện tích được giới hạn bởi các điểm có tọa độ địa lý xác định, được phân định để tiến hành hoạt động dầu khí. | **- Bộ TNMT:** xem xét bổ sung *“điều tra cơ bản về dầu khí”* trong lô dầu khí. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật. Mục đích phân lô dầu khí để phục vụ hoạt động dầu khí (không cần thiết phân lô cho hoạt động điều tra cơ bản về dầu khí). |
| *22. Lô dầu khí mở* là lô dầu khí không có hợp đồng dầu khí tại thời điểm xem xét. | **- ExxonMobil:** Bổ sung khái niệm liên quan đến đấu thấu lựa chọn nhà thầu ký kết hợp đồng dầu khí. | Đã được quy định tại Điều 28 dự thảo Luật. |
| *23. Lô, mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí* là lô, mỏ dầu khí do điều kiện tự nhiên, kỹ thuật*,* quy mô không thuận lợi (nước sâu, xa bờ, địa chất phức tạp), hiệu quả kinh tế rất hạn chế; hoặc các mỏ dầu khí phải áp dụng các giải pháp kỹ thuật ngoài các biện pháp kỹ thuật thông thường để gia tăng hệ số thu hồi dầu, cần áp dụng các điều kiện đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định tại Luật này. | **- Bộ NG:** Cân nhắc sự cần thiết của định nghĩa về “*lô, mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí”* và “*lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí”* tại khoản 23 và khoản 24 do các nội dung này được quy định tại Điều 57 dự thảo; phạm vi của Điều 57 có thể rộng hơn khi quy định các lô là “*đối tượng mới mang tính dẫn dắt”* được ưu đãi đầu tư dầu khí, các lô là “*đối tượng phi truyền thống”* được đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí*.*  **- VCCI:**  + Điều 3 khoản 23 Dự thảo định nghĩa về lô, mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí là *“lô, mỏ dầu khí do điều kiện tự nhiên, kỹ thuật, quy mô không thuận lợi (nước sâu, xa bờ, địa chất phức tạp), hiệu quả kinh tế rất hạn chế; hoặc các mỏ dầu khí phải áp dụng các giải pháp kỹ thuật ngoài các biện pháp kỹ thuật thông thường để gia tăng hệ số thu hồi dầu, cần áp dụng các điều kiện đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định tại Luật này”.*  + Điều 31 về thời hạn hợp đồng dầu khí: *“Trong trường hợp đặc biệt vì lý do quốc phòng an ninh, điều kiện địa chất dầu khí phức tạp, điều kiện thực địa triển khai hoạt động dầu khí có những khó khăn rất đặc thù, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc cho phép tiếp tục gia hạn thời hạn hợp đồng dầu khí và thời hạn của giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí vượt các thời hạn quy định tại Điều này.”*  Đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc quy định cụ thể hơn các quy định trên và giảm tối đa các quy định có tính chất định tính tương tự khác trong dự thảo Luật để làm cơ sở cho việc hiểu và áp dụng quy định một cách chính xác, thống nhất, minh bạch.  - **Zarubezhneft:** Định nghĩa 23 và 24 không hoàn toàn phù hợp với quy định ở Điều 57. Nguyên tắc xác định lô, mỏ ưu đãi và đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí.  **- CLJOC:** Bổ sung thêm: “... không thuận lợi, hoặc ***tiềm năng sản xuất còn lại thấp***, hiệu quả kinh tế rất hạn chế và phải áp dụng các giải pháp kỹ thuật ngoài các biện pháp kỹ thuật thông thường để gia tăng hệ số thu hồi dầu, cần áp dụng các điều kiện đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định tại Luật này”. | - Tiếp thu các ý kiến góp ý, xóa định nghĩa này, do đã có quy định chi tiết tại Điều 57.  - Về ý kiến của VCCI: các câu chữ mang tính định tính trong dự thảo Luật (nếu có) sẽ được giải thích, quy định rõ trong các VBQPPL hướng dẫn Luật. |
| *24. Lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí* là lô, mỏ dầu khí do điều kiện tự nhiên, kỹ thuật, quy mô không thuận lợi (nước sâu, xa bờ, địa chất phức tạp), hiệu quả kinh tế hạn chế, cần áp dụng các điều kiện ưu đãi đầu tư theo quy định tại Luật này. | **- Bộ NG:** cân nhắc sự cần thiết của định nghĩa về “*lô, mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí”* và “*lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí”* tại khoản 23 và khoản 24 do các nội dung này được quy định tại Điều 57 dự thảo; phạm vi của Điều 57 có thể rộng hơn khi quy định các lô là “*đối tượng mới mang tính dẫn dắt”* được ưu đãi đầu tư dầu khí, các lô là “*đối tượng phi truyền thống”* được đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí*.*  **- Idemitsu:** giải thích rõ hơn về các định nghĩa của “Lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí” “Lô, mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí” và “mỏ cận biên” bằng tiếng anh để tránh việc hiều nhầm do dịch lại.  - **Zarubezhneft:** định nghĩa 23 và 24 có nói đến “nước sâu, xa bờ, địa chất phức tạp” nhưng không cụ thể (bao nhiêu là nước sâu, là xa bờ), còn Điều 57 thì không nói gì. Đề nghị nên quy định rõ về tiêu chuẩn nước sâu, xa bờ và thống nhất định nghĩa ở Điều 3 và Điều 57.  **- CLJOC:** (3.24): *Lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí* là lô, mỏ dầu khí do điều kiện tự nhiên, kỹ thuật, quy mô không thuận lợi,hoặc tiềm năng sản xuất còn lại thấp, hiệu quả kinh tế hạn chế, cần áp dụng các điều kiện ưu đãi đầu tư theo quy định tại Luật này. | Tiếp thu các ý kiến góp ý (Bộ NG, các nhà thầu,...), xóa định nghĩa này, do đã có quy định chi tiết tại Điều 57. |
| *25. Mỏ dầu khí* là tổ hợp các cấu trúc địa chất trong lòng đất đã được xác định có một hoặc nhiều thân chứa, vỉa sản phẩm dầu khí hoặc tầng sản phẩm được đánh giá có chứa dầu, khí. |  |  |
| *26. Mỏ cận biên* là mỏ dầu khí với trình độ công nghệ và các điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại thời điểm đánh giá, chưa thể phát triển, khai thác đạt được hiệu quả đầu tư tối thiểu. | **- PVN:** Đề nghị hiệu chỉnh định nghĩa như sau: *“Mỏ cận biên là mỏ dầu khí không kinh tế ở điều kiện kỹ thuật ở thời điểm đánh giá và điều kiện hợp đồng xác định (điều kiện hợp đồng khác có thể trở thành kinh tế)”.*  - **Zarubezhneft:** Định nghĩa “Mỏ cận biên” có tham chiếu đến “hiệu quả đầu tư tối thiểu”. Đề nghị làm rõ hiệu quả đầu tư này do Chính phủ hay nhà thầu đánh giá. Nếu do nhà thầu đánh giá thì không hợp lý vì các điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khi đã được xác định vào thời điểm ký kết. Nếu do Chính phủ đánh giá thì đánh giá theo tiêu chuẩn nào. Chính phủ có ban hành danh mục mỏ cận biên hay không?  Đề nghị bổ sung quy định Nhà thầu tìm kiếm thăm dò, đánh giá mỏ cận biên được ưu tiên ký hợp đồng sửa đổi có điều kiện kinh tế - kỹ thuật phù hợp (ưu đãi/đặc biệt ưu đãi) để phát triển, khai thác mỏ cận biên. | - Tiếp thu các ý kiến góp ý và chỉnh sửa như sau: *“Mỏ dầu khí cận biên là mỏ, phát hiện dầu khí với trình độ công nghệ và các điều kiện kinh tế - kỹ thuật thông thường (bao gồm cả dự báo giá dầu thô, giá khí) tại thời điểm đánh giá, chưa thể phát triển khai thác đạt do hiệu quả đầu tư tiệm cận dưới mức tối thiểu”.*  - Về ý kiến của Zarubezhneft: dự thảo Luật đã có quy định chung về việc ưu tiên tiếp tục ký hợp đồng cho nhà thầu hiện hữu. |
| *27. Mỏ khai thác* *tận thu dầu khí* là mỏ dầu khí khi kết thúc giai đoạn khai thác có thể kéo dài thời gian khai thác, tận thu tài nguyên dầu khí trên cơ sở áp dụng các điều kiện kinh tế - kỹ thuật phù hợp. | **- JVPC:** *Mỏ khai thác tận thu dầu khí* là mỏ dầu khí khi kết thúc giai đoạn khai thác hiệu quả của Nhà thầu có thể kéo dài thời gian khai thác, tận thu tài nguyên dầu khí trên cơ sở áp dụng các điều kiện kinh tế - kỹ thuật phù hợp cho Nhà thầu. | Đề xuất của Nhà thầu là không phù hợp. Nhà thầu phải thực hiện giai đoạn khai thác theo quy định của hợp đồng dầu khí. Chính phủ chỉ xem xét việc khai thác tận thu khi kết thúc giai đoạn khai thác theo hợp đồng dầu khí hiện hữu. |
| *28. Ngày khai thác thương mại* là ngày sau ngày thứ 30 kể từ khi có dòng dầu, khí đầu tiên được khai thác từ diện tích hợp đồng dầu khí. | **- PVN:** Đề nghị không đưa định nghĩa *“Ngày khai thác thương mại”* tại Luật do còn phụ thuộc vào hợp đồng dầu khí và hợp đồng mua bán khí.  **- VPI:** “Ngày khai thác thương mại”, xem xét ghi chú rõ hơn để loại trừ trường hợp ngày có dòng dầu, khí đầu tiên được khai thác trong trường hợp lô hợp đồng thực hiện khai thác sớm (cũng có dòng dầu khí đầu tiên nhưng chưa tuyên bố thương mại).  **- Eni Vietnam:** Việc quy định cứng nhắc ngày khai thác thương mại là ngày sau ngày thứ 30 kể từ khi first oil, first gas mà không có ngoại lệ là chưa thực sự phù hợp, đặc biệt đối với các dự án khí. Đề nghị áp dụng quy định tại Nghị định 33 về PSC Mẫu đối với các dự án dầu, theo đó loại trừ các chương trình thử giếng dài hạn và áp dụng quy định tại Hợp đồng Mua bán khí (GSPA) đối với các dự án khí, cụ thể:  Ngày khai thác thương mại là:  (i) Đối với dự án dầu: là ngày sau ngày thứ 30 kể từ khi có dòng dầu, khí đầu tiên được khai thác từ diện tích hợp đồng dầu khí thông qua một hệ thống khai thác, bao gồm nhưng không giới hạn một hoặc nhiều giếng phát triển được nối vào một tàu nổi chứa sản phẩm trung chuyển hoặc thông qua đường ống tới một trạm tàng chứa và xuất khẩu trên bờ nhưng ngoại trừ bất kỳ các lần thử giếng dài hạn nào;  (ii) Đối với dự án khí: là ngày theo quy định tại Hợp đồng Mua bán khí (GSPA).  - **Zarubezhneft:** Hợp đồng dầu khí mẫu theo Nghị định số 33/2013/NĐ-CP quy định cụ thể hơn về xác định Ngày khai thác thương mại. Đề nghị định nghĩa thống nhất giữa các văn bản luật và dưới luật để thuận lợi khi triển khai hoạt động dầu khí.  **- ExxonMobil:** Điều này có thể gây trở ngại cho dự án chuỗi, khi khai thác thương mại phụ thuộc vào ngày vận hành của hệ thống xử lý khí trên bờ, chỉ được chạy thử sau quá trình chạy thử giàn khai thác ngoài khơi. Khái niệm ngày khai thác thương mại thường được quy định trong Hợp đồng mua bán khí, sau xxx ngày kể từ khi cấp khí đạt tiêu chuẩn. | Tiếp thu các ý kiến góp ý và xóa định nghĩa này. Theo đó cụm từ *“ngày khai thác thương mại”* tại khoản 2 Điều 52 và khoản 2 Điều 53 được sửa lại là *“ngày có dòng dầu, khí đầu tiên được khai thác thương mại”.* |
| *29.* *Người điều hành* là tổ chức, cá nhân đại diện cho các bên nhà thầu tham gia hợp đồng dầu khí, điều hành các hoạt động dầu khí trong phạm vi được ủy quyền. |  |  |
| *30.* *Nhà thầu* hoặc *nhà đầu tư* là tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc nước ngoài được phép tiến hành hoạt động dầu khí trên cơ sở hợp đồng dầu khí hoặc hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật*.* | **- Bộ TP:** đề nghị làm rõ khái niệm *“nhà thầu hoặc nhà đầu tư”* được quy định tại khoản 30 Điều 3 có khác gì so với khái niệm “nhà đầu tư” được quy định tại Luật Đầu tư.  **- Bộ KHĐT:** để thống nhất với Luật Đầu tư và Luật Đấu thầu, đề nghị dự thảo Luật cần quy định thống nhất 1 thuật ngữ về chủ thể ký hợp đồng dầu khí với PVN là nhà đầu tư hay nhà thầu (tránh rủi ro pháp lý cho Nhà nước Việt Nam trong trường hợp chủ thể này có thể thỏa mãn định nghĩa *“nhà thầu hoặc nhà đầu tư”* trong Luật Dầu khí nhưng không thỏa mãn định nghĩa *“nhà đầu tư”* theo Luật Đầu tư 2020 hoặc các hiệp định về bảo hộ đầu tư) và tránh nhầm lẫn với nhà thầu là chủ thể ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, hàng hóa, xây lắp đối cho nhà đầu tư trong hoạt đồng dầu khí.  **- Sở CT Hà Tĩnh:** Tại khoản 30, Điều 3, đề nghị bỏ cụm từ “*nhà đầu tư*”. | Về ý kiến của các Bộ TP, KHĐT: trong dự thảo Luật, về bản chất “nhà thầu” và “nhà đầu tư” là giống nhau. Các nhà đầu tư thực hiện hoạt động dầu khí trên cở sở hợp đồng dầu khí nên sẽ gọi là chung là nhà thầu để phù hợp với thông lệ quốc tế, tập quán đã thực hiện hơn 40 năm qua. Ngoài ra, trong dự thảo Luật đã sử dụng thuật ngữ “nhà thầu xây dựng” để phân biệt với “nhà thầu” ký hợp đồng dầu khí. |
| *31. Phát hiện dầu khí* là bất kỳ tích tụ dầu khí nào được phát hiện bằng giếng khoan và theo đánh giá có tiềm năng thương mại. | **- UBND tỉnh Vĩnh Phúc:** bỏ cụm từ “bằng giếng khoan” vì tại khoản 2 điều này: loại phi truyền thống có thể phát hiện bằng các phương tiện khác.  **- PVN:** Đề nghị làm rõ Phát hiện dầu khí có cần phải có tiềm năng thương mại hay không?  **- JVPC:** *31. Phát hiện dầu khí* là bất kỳ tích tụ dầu khí nào được phát hiện bằng giếng khoan và ~~theo~~ được đánh giá có tiềm năng thương mại.  - **Zarubezhneft:** Đề nghị bỏ phần “theo đánh giá có tiềm năng thương mại” vì mục đích của Điều 57, theo đó phát hiện dầu khí có thể có hiệu quả kinh tế cận biên, ko thể phát triển khai thác thương mại.  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Tổng cục QLTT:** tại khoản 2 Điều 3 định nghĩa “dầu khí” bao gồm nhiều loại, kể cả các loại phi truyền thống, những loại dầu khí mới này có thể không phát hiện được bằng giếng khoan mà có thể bằng phương tiện khác. Do vậy, đề nghị cơ qua chủ trì soạn thảo nghiên cứu bỏ cụm từ “bằng giếng khoan”. | - Các tích tụ dầu khí nằm sâu trong lòng đất nên chỉ có thể phát hiện được bằng giếng khoan, kể cả đối với dầu khí phi truyền thống.  - Tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa khoản này như sau: *“Phát hiện dầu khí là bất kỳ tích tụ dầu khí nào được phát hiện bằng giếng khoan ~~có tiềm năng thương mại~~”.* |
| *32. Phát triển mỏ dầu khí* là hoạt động được tiến hành nhằm mục đích phát triển các phát hiện dầu khí có tính thương mại, bao gồm nghiên cứu và khảo sát mỏ, địa chất và địa vật lý; khoan, thử vỉa, hoàn thiện giếng, khoan lại và tái hoàn thiện các giếng; lập kế hoạch, thiết kế, xây dựng, vận chuyển và lắp đặt các công trình dầu khí và các công việc liên quan cần thiết để đưa công trình dầu khí vào khai thác, xử lý, vận chuyển, tàng trữ, giao nhận dầu khí. | **- JVPC:** *Phát triển mỏ dầu khí* là hoạt động được tiến hành nhằm mục đích ~~phát triển~~ *khai thác thương mại* các phát hiện dầu khí ~~có tính thương mại~~, bao gồm nghiên cứu và khảo sát mỏ, địa chất và địa vật lý; khoan, thử vỉa, hoàn thiện giếng, khoan lại và tái hoàn thiện các giếng; lập kế hoạch, thiết kế, xây dựng, vận chuyển và lắp đặt các công trình dầu khí và các công việc liên quan cần thiết để đưa công trình dầu khí vào khai thác, xử lý, vận chuyển, tàng trữ, giao nhận dầu khí.  **- PVN:** Đề nghị bỏ phần tái hoàn thiện giếng khỏi phát triển mỏ. | Tiếp thu các ý kiến góp ý và chỉnh sửa như sau:  *“Phát triển mỏ dầu khí là hoạt động được tiến hành nhằm mục đích ~~phát triển~~ khai thác các phát hiện dầu khí có tính thương mại, bao gồm nghiên cứu và khảo sát mỏ, địa chất và địa vật lý; khoan, thử vỉa, hoàn thiện giếng, khoan lại ~~và tái hoàn thiện các giếng~~; lập kế hoạch, thiết kế, xây dựng, vận chuyển và lắp đặt các công trình dầu khí và các công việc liên quan cần thiết để đưa công trình dầu khí vào khai thác, xử lý, vận chuyển, tàng trữ, giao nhận dầu khí”.* |
| *33. Tài nguyên dầu khí* là tổng lượng dầu khí tại chỗ ban đầu tồn tại trong các tích tụ tự nhiên. | **- JVPC:** *Tài nguyên dầu khí là tổng lượng dầu khí tại chỗ tồn tại ban đầu trong các tích tụ tự nhiên* | *Tiếp thu ý kiến của JVPC, chỉnh sửa như sau:*  *“Tài nguyên dầu khí là tổng lượng dầu khí tại chỗ ~~ban đầu~~ tồn tại ban đầu trong các tích tụ tự nhiên”* |
| *34. Tìm kiếm thăm dò dầu khí* là hoạt động được tiến hành nhằm phát hiện các tích tụ dầu khí, thẩm lượng trữ lượng của tích tụ dầu khí đó, bao gồm khảo sát địa chất - địa vật lý (điều tra, thu thập, xử lý, minh giải tài liệu địa chấn, điện, từ, trọng lực); khoan (tìm kiếm, thăm dò, thẩm lượng); nghiên cứu (địa chất, địa vật lý, khoan, mô hình địa chất, mô hình công nghệ mỏ). |  |  |
| *35.* *Thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế* là các nguyên tắc đã được chấp nhận và sử dụng phổ biến để tiến hành các hoạt động dầu khí trên thế giới, nơi có các điều kiện hoạt động và môi trường tương tự. | **- JVPC:** *Thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế* là các nguyên tắc đã được chấp nhận và sử dụng phổ biến để tiến hành các hoạt động dầu khí trên thế giới, *đặc biệt* nơi có các điều kiện hoạt động và môi trường tương tự. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật. |
| *36. Thu dọn công trình dầu khí* là hoạt động được tiến hành để phá bỏ, dỡ đi, phá hủy, hoán cải các công trình dầu khí đã được xây dựng để phục vụ hoạt động dầu khí. | **- Bộ GTVT:** sửa thành: “Thu dọn công trình dầu khí là hoạt động được tiến hành để phá bỏ, dỡ đi, ~~phá hủy~~, hoán cải các công trình dầu khí được xây dựng để phục vụ hoạt động dầu khí”.  **- JVPC:** *Thu dọn công trình dầu khí* là hoạt động được tiến hành để phá bỏ, dỡ đi, phá hủy, hoán cải, *để lại theo luật định* các công trình dầu khí được xây dựng để phục vụ hoạt động dầu khí. | - Tiếp thu các ý kiến góp ý, chỉnh sửa như sau: *“Thu dọn công trình dầu khí là hoạt động được tiến hành để phá bỏ, dỡ đi, phá hủy, hoán cải, bảo quản tạm thời, lâu dài hoặc các biện pháp kỹ thuật khác phù hợp với pháp luật Việt Nam và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế đối với các công trình dầu khí không còn cần thiết cho hoạt động dầu khí”.*  - Về ý kiến của Bộ GTVT: do có nội dung về hủy giếng khoan nên đề nghị giữ nguyên từ *“phá hủy”* trong định nghĩa. |
|  | **- Bộ NG:** đề nghị bổ sung định nghĩa về *“thu hồi chi phí hoạt động dầu khí”* được đề cập tại điểm g khoản 3 Điều 30 và Điều 33 dự thảo do đây là khái niệm chuyên ngành.  **- Bộ TC:**  a)Để có cơ sở quy định về xác định về thu hồi chi phí, cơ chế ưu đãi và xử lý tài chính, hạch toán kế toán tại Luật này, đề nghị bổ sung các quy định sau:  - Định nghĩa “*hiệu quả kinh tế cận biên*” để làm cơ sở quy định mức thu hồi chi phí (tại Điều 33) và Chính sách ưu đãi đối với các dự án, phát hiện dầu khí *“có hiệu quả kinh tế cận biên”*.  - Bổ sung định nghĩa *chi phí thu hồi* và chi phí *không được thu hồi* để làm cơ sở thực hiện.  - Để có cơ sở Chính phủ hướng dẫn thực hiện hoạt động dầu khí tại “*mỏ khai thác tận thu dầu khí*” (quy định tại khoản 27 Điều này) và trường hợp đặc biệt (quy định tại khoản 3 Điều 28), đề nghị bổ sung quy định về hình thức hợp đồng/thỏa thuận/giao nhiệm vụ của Nhà nước với PVN đối với các “*mỏ khai thác tận thu dầu khí”* (đây là tài sản thuộc sở hữu của Nhà nước) và là trường hợp đặc biệt.  b) Bổ sung định nghĩa xác định *“trường hợp đặc biệt”* và *“trường hợp đặc biệt khác”* tại Luật này để làm cơ sở thực hiện các Điều khoản để làm cơ sở Thủ tướng Chính phủ: (i) kéo dài thời hạn Hợp đồng dầu khí (Điều 31); (ii) quy định mức thu hồi chi phí, chính sách ưu đãi (Điều 57, Điều 58); (iv) về tạm dừng thực hiện một số nghĩa vụ trong hợp đồng...  c) Bổ sung định nghĩa về “*các lô tìm kiếm thăm dò dầu khí là đối tượng mới mang tính dẫn dắt”* để làm cơ sở áp dụng chính sách ưu đãi quy định tại Điều 57.  **- UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:** đề nghị bổ sung vào phần giải thích từ ngữ cụm từ *“hoạt động ngầm dưới đáy biển”*. Vì cụm từ này có nhiều nghĩa nên cần phải giải thích rõ để sau này thuận lợi trong việc áp dụng vào Luật xử lý vi phạm hành chính.  **- JVPC:** *Đề nghị bổ sung thêm 2 định nghĩa (số 37 và 38) để làm rõ hơn vì phần nội dung có đề cập khái niệm này.*  *37. Tận thăm dò: ...*  *38. Đồng phát triển các lô dầu khí: ...* | - Tiếp thu các ý kiến góp ý (các Bộ NG, TC,...), bổ sung định nghĩa về *“thu hồi chi phí”* như sau: *“Thu hồi chi phí là việc nhận lại các khoản chi phí thực hiện hoạt động dầu khí từ sản lượng khai thác dầu khí tại diện tích hợp đồng dầu khí được phép thu hồi theo quy định của hợp đồng dầu khí”.*  - Về ý kiến của Bộ TC:  + Liên quan đến mỏ khai thác tận thu: dự thảo Luật quy định tất cả các trường hợp đều thông qua hợp đồng dầu khí với điều kiện kinh tế - kỹ thuật phù hợp (không có quy định về giao nhiệm vụ cho PVN).  + Về các trường hợp đặc biệt đều đã quy định cụ thể trong dự thảo Luật (hoặc sẽ được hướng dẫn chi tiết tại Nghị định hướng dẫn Luật).  - Về ý kiến của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, do khái niệm *“hoạt động ngầm dưới đáy biển”* không được sử dụng trong dự thảo Luật nên không bổ sung định nghĩa về khái niệm này. |
| **Điều 4. Quyền sở hữu và quản lý tài nguyên dầu khí**  Toàn bộ tài nguyên dầu khí trong lòng đất thuộc lãnh thổ đất liền, hải đảo và vùng biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước Việt Nam đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. | **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Viện CLCT:** Xem xét, quy định cụ thể đối với cơ quan thực hiện phân chia mỏ dầu khí thành các lô. | Chỉnh sửa lại như sau: *“Toàn bộ tài nguyên dầu khí thuộc lãnh thổ đất liền, hải đảo và vùng biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước Việt Nam đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý”.* |
| **Điều 5. Chính sách khuyến khích và bảo hộ, bảo đảm đầu tư trong hoạt động dầu khí**  1. Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài đầu tư vốn, công nghệ để tiến hành các hoạt động dầu khí trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia của Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam.  2. Nhà nước bảo hộ, bảo đảm quyền sở hữu đối với vốn đầu tư, tài sản và các quyền và lợi ích hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài tiến hành các hoạt động dầu khí ở Việt Nam. | **- Bộ NG:** Đề nghị bổ sung cụm từ *“quyền chủ quyền, quyền tài phán, lợi ích”* sau từ “lãnh thổ”.  - **Bộ YT:** Chính sách khuyến khích và bảo hộ, bảo đảm đầu tư trong hoạt động dầu khí: cân nhắc làm rõ nội hàm chính sách “bảo hộ” trong hoạt động dầu khí, bảo đảm tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện.  **- Hội DKVN:** Xem xét bổ sung *“Trường hợp văn bản pháp luật mới được ban hành quy định ưu đãi đầu tư thấp hơn mức ưu đãi đầu tư mà nhà thầu đang được áp dụng thì nhà thầu được tiếp tục áp dụng mức ưu đãi đầu tư theo quy định của hợp đồng dầu khí đã ký”*.  **- PVN:** kiến nghị bổ sung quy định áp dụng các biện pháp bảo đảm đầu tư tương tự như Luật Đầu tư để đảm bảo nguyên tắc đối xử công bằng cho các Nhà đầu tư tại Việt Nam, đặc biệt dầu khí lại là lĩnh vực đầu tư cần thu hút và có mức độ rủi ro rất cao.  - **Zarubezhneft:** Điều 5 cùng với Điều 6.1 (Áp dụng Luật Dầu khí, các luật có liên quan và điều ước quốc tế) và Điều 59.1 (a) Quyền của các nhà thầu Quy định chưa rõ ràng về áp dụng pháp luật về bảo hộ đầu tư.  Vì vậy đề nghị quy định rõ các chính sách bảo đảm và bảo hộ đầu tư như quy định tại Luật Đầu tư để đảm bảo công bằng cho các nhà đầu tư tại Việt Nam.  **- Gazprom:** Cần thêm đoạn mới như sau: “*Bằng chi phí của mình, Nhà nước quy định việc bảo vệ các công trình ngoài khơi, nhân viên Việt Nam và người nước ngoài làm việc tại các công trình đó trong vùng biển Việt Nam, bao gồm cả các tàu bảo vệ theo quy định tại Điều 21. Ngân sách cho các công việc bảo vệ này được tính vào ngân sách Nhà nước”.*  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Viện CLCT:** Về tên Điều nên chỉnh thành: Chính sách khuyến khích, bảo hộ và bảo đảm đầu tư trong hoạt động dầu khí. khoản 1, Điều 5 nên điều chỉnh thành “Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài đầu tư ~~vốn, công nghệ~~ để tiến hành các hoạt động dầu khí trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia của Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam”.  **+ Vụ KHCN:** Khoản 2 Điều 5 đề nghị bỏ cụm từ *“vốn đầu tư”* nhằm hạn chế rủi ro cho Nhà nước. | - Tiếp thu ý kiến của các Bộ NG, YT, bỏ cụm từ *“bảo hộ”* (Luật Đầu tư là bảo đảm) và thêm cụm từ *“quyền chủ quyền, quyền tài phán, lợi ích”.*  - Về các ý kiến khác (Hội DKVN, PVN, Zarubezhneft, Gazprom,...) đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật do đã quy định đầy đủ trong Luật Đầu tư.  - Tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ PC, xóa cụm từ *“vốn, công nghệ”*. |
| **Điều 6. Áp dụng Luật Dầu khí, các luật có liên quan và điều ước quốc tế**  1. Hoạt động dầu khí phải được thực hiện trên cơ sở tuân thủ quy định của Luật Dầu khí và các luật khác có liên quan của Việt Nam. Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Dầu khí và các luật khác về cùng một nội dung liên quan đến hoạt động dầu khí, bao gồm các nội dung về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đầu tư, điều kiện và bảo đảm đầu tư thì áp dụng quy định của Luật Dầu khí.  2. Đối với những nội dung liên quan đến hoạt động dầu khí mà Luật Dầu khí và các quy định pháp luật khác của Việt Nam chưa quy định thì các bên liên quan có thể thỏa thuận để áp dụng pháp luật quốc tế, thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế hoặc áp dụng pháp luật của nước ngoài về dầu khí, nếu pháp luật quốc tế, thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế hoặc pháp luật của nước ngoài đó không trái với những nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.  3. Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Luật này, thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó, trừ hiến pháp. | **- Thanh tra CP:** bổ sung quy định cụ thể về việc áp dụng tập quán quốc tế (tương tự quy định tại Luật Dầu khí hiện hành) để đảm bảo tính thống nhất trong việc áp dụng luật quốc tế so với Luật Đầu tư năm 2020.  **- Bộ GTVT:** cân nhắc sửa như sau: “1. Hoạt động dầu khí phải được thực hiện trên cơ sở tuân thủ quy định của Luật Dầu khí, các luật khác có liên quan của Việt Nam *và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên*. Trường hợp …”.  **- Bộ TP:**  +Tại khoản 1 Điều 6 quy định việc áp dụng Luật Dầu khí trong trường hợp có quy định khác nhau với các luật khác *“về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đầu tư, điều kiện và bảo đảm đầu tư”*. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3.đ Điều 4 Luật Đầu tư quy định việc áp dụng Luật Dầu khí trong trường hợp có quy định khác nhau về *“thẩm quyền, trình tự, thủ tục, điều kiện đầu tư kinh doanh”*. Do đó, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị bổ sung “điều kiện đầu tư kinh doanh” và bỏ “bảo đảm đầu tư” ra khỏi quy định tại khoản 1 Điều 6.  + Tại khoản 2 Điều 6 quy định việc *“các bên liên quan có thể thỏa thuận áp dụng pháp luật quốc tế…”*. Bộ TP đề nghị cần làm rõ nội hàm của cụm từ “pháp luật quốc tế”. Bên cạnh đó đề nghị chỉnh sửa nội dung khoản này để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1.a Điều 670 của Bộ luật dân sự, cụ thể như sau: “Đối với những nội dung liên quan đến hoạt động dầu khí....., nếu *hậu quả của việc áp dụng* pháp luật quốc tế, thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế hoặc pháp luật của nước ngoài đó không trái với những nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam”.  **- Bộ NG:** (Điều 6.3):đề nghị bỏ cụm từ “*trừ Hiến pháp”* do dự thảo quy định về quan hệ giữa điều ước quốc tế với Luật Dầu khí chứ không phải với toàn bộ hệ thống pháp luật trong nước.  **- NHNN:** (Khoản 3 Điều 6)Đề nghị rà soát quy định này để đảm bảo phù hợp với nguyên tắc thực hiện điều ước quốc tế quy định tại Điều 3 Luật Điều ước quốc tế năm 2016 và pháp luật về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.  **- UBND tỉnh Vĩnh Phúc:** thay cụm từ “trừ hiến pháp” bằng “nhưng không trái với Hiến pháp hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam”.  **- UBND tỉnh Nghệ An:** bỏ khoản 3 Điều 6 của dự thảo vì đã được quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Điều ước quốc tế năm 2016.  **- Eni Vietnam: (**Khoản 1 Điều 6) Đề nghị quy định thống nhất quy định ưu tiên áp dụng Luật Dầu khí tại Điều này với các quy định khác tại dự thảo (ví dụ: Điều 19, Điều 22, Điều 41).  **- JVPC:**  +(Khoản 1 Điều 6):*chưa rõ nếu quy định khác với quy định của Luật Dầu khí về các vấn đề khác nội dung trên thì áp dụng như thế nào.*  +(Khoản 3 Điều 6):trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Luật ~~này~~ *Dầu khí, và các quy định pháp luật khác của Việt Nam,* thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó, trừ Hiến pháp.  **- ExxonMobil:** Hiện tại điều 6 chỉ cho phép Luật Dầu khí được sử dụng ưu tiên cho đến khi phê duyệt FDP hoặc/và FID, nhưng chưa quy định cho quá trình triển khai EPC, chạy thử, sản xuất, và thu dọn. Nếu trong giai đoạn sau dự án cần phải tuân thủ nhiều luật sẽ dẫn đến việc thiếu nhưng phê duyệt trước đó (ví dụ FS) làm cơ sở cho các bước tiếp theo. Đề nghị quy định ODP tương đương Pre-FS và FDP tương đương FS làm cơ sở cho việc triển khai những hoạt động ngoài diện tích hợp đồng.  - **Đại học Bách Khoa TPHCM:** (Khoản 3 Điều 6) đề xuất điều chỉnh bỏ cụm từ *“trừ Hiến pháp”* ở cuối đoạn văn vì nội dung này chỉ nhắc đến sự khác biệt giữa Luật Dầu khí và các điều ước quốc tế.  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Tổng cục QLTT:** thay cụm từ *“trừ Hiến pháp”* bằng cụm từ *“nhưng không trái với Hiến pháp của nước CHXHCN Việt Nam”*. | - Về ý kiến của Thanh tra CP: *“Tập quán quốc tế”* đã được thể hiện trong thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế.  - Về ý kiến của Bộ TP:  + Đề nghị giữ nguyên cụm từ *“bảo đảm đầu tư”* để bảo đảm nguyên tắc *“không hồi tố”* đối với nội dung đã được ký kết trước khi Luật Dầu khí (sửa đổi) có hiệu lực.  + *“Pháp luật quốc tế”* liên quan đến công ước liên hợp quốc về luật biển.  - Tiếp thu ý kiến của Bộ NG (và ý kiến thẩm định của Vụ PC), chỉnh sửa lại khoản 3 như sau: *“3. Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và Luật này, có quy định khác nhau về cùng một nội dung liên quan đến điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó”.*  - Ngoài ra, bổ sung cụm từ *“điều tra cơ bản về dầu khí và”* trước cụm từ *“hoạt động dầu khí”* tại khoản 1 và khoản 2. |
| **Điều 7. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam**  Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Công ty mẹ, tên giao dịch quốc tế là VIETNAM OIL AND GAS GROUP, gọi tắt là PETROVIETNAM, viết tắt là PVN (sau đây gọi là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) là doanh nghiệp nhà nước được tiến hành các hoạt động dầu khí, ký kết và quản lý hợp đồng dầu khí với tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí theo quy định của pháp luật Việt Nam. | **- Bộ TP:** Quy định hiện nay tại Điều 7 giữ nguyên quy định tại Luật Dầu khí hiện hành, chưa quy định rõ việc tách bạch quyền và nghĩa vụ của PVN giữa vai trò là công ty dầu khí nước chủ nhà và vai trò của nhà thầu trực tiếp tiến hành hoạt động khai thác dầu khí thông qua các công ty con để đảm bảo rõ ràng, minh bạch về vị trí pháp lý và tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực dầu khí.  **- Bộ KHĐT:** làm rõ về vai trò của doanh nghiệp nhà nước như PVN được tiến hành ký kết và quản lý hợp đồng dầu khí đối với tài nguyên dầu khí thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu, đồng thời cần có quy định để tránh việc PVN vừa đại diện quyền của nước chủ nhà và vừa là một bên góp vốn để đầu tư kinh doanh tại một hợp đồng dầu khí.  **- PVN:** đề xuất bổ sung làm rõ về địa vị pháp lý của PVN là công ty dầu khí quốc gia thực hiện các vai trò: (i) đại diện nước chủ nhà trong việc ký kết hợp đồng dầu khí với tổ chức, cá nhân và quản lý, giám sát việc triển khai hợp đồng dầu khí; (ii) thay mặt nước chủ nhà thực hiện các nghĩa vụ liên quan bằng nguồn thu của nước chủ nhà từ các hợp đồng dầu khí; và (iii) tham gia triển khai hoạt động dầu khí với vai trò nhà thầu trong hợp đồng dầu khí.  - **Đại học Bách Khoa TPHCM:** đề xuất bổ sung nội dung *“thay mặt cơ quan quản lý Nhà nước”* vào trước đoạn *“ký kết và quản lý hợp đồng dầu khí...”* để làm rõ hơn vai trò thẩm quyền của PVN trong việc ký kết các hợp đồng dầu khí. Cụ thể, tài nguyên dầu khí thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý, do đó việc PVN được ký kết và quản lý HĐ DK với các tổ chức, cá nhân phải thực hiện trên cơ sở thay mặt cơ quan quản lý Nhà nước.  **- PVGas:** Nội dung quy định của dự thảo chưa xác định rõ tư cách đại diện nước chủ nhà của PVN. Dẫn đến việc quy định các quyền, nghĩa vụ của PVN trong các điều khoản của Luật dầu khí không được chặt chẽ. Vì vậy, PVGas đề nghị cần phải xác định rõ tư cách của PVN trong Luật dầu khí sửa đổi để làm cơ sở cho PVN thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong hoạt động dầu khí.  **- BIENDONG POC:** sửa thành Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Công ty mẹ, tên giao dịch quốc tế là VIETNAM OIL AND GAS GROUP, gọi tắt là PETROVIETNAM, viết tắt là PVN (sau đây gọi tắt là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) là doanh nghiệp nhà nước được tiến hành các hoạt động dầu khí, thay mặt chính phủ/được chính phủ giao nhiệm vụ ký kết và quản lý hợp đồng dầu khí với các tổ chức, cá nhân để tiến hành hoạt động dầu khí theo quy định của pháp luật Việt Nam.  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  + **Viện CLCT:** Cân nhắc việc nên hay không nên có một điều luật quy định riêng về Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, bởi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chỉ là một chủ thể trong quan hệ pháp luật về dầu khí, trong khi đó, tham gia vào quan hệ pháp luật này gồm nhiều chủ thể khác nhau nhưng các chủ thể đó lại không được quy định tại các điều luật riêng biệt. Vì vậy Ban biên tập nên cân nhắc kỹ về quy định này để tránh sự nghi ngờ về tính bình đẳng giữa các chủ thể khi tham gia vào quan hệ pháp luật. Bên cạnh đó, việc quy định như trong dự thảo chưa bao quát hết được chức năng, nhiệm vụ, quyền lợi và nghĩa vụ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được quy định tại Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10/01/2018 của Chính phủ. Vì vậy, theo chúng tôi, để đảm bảo tính khoa học, Ban soạn thảo dự Luật nghiên cứu bỏ điều luật này (có thể được quy định cụ thể tại Nghị định của Chính phủ về Hợp đồng dầu khí như là một chủ thể đặc thù của Hợp đồng). | - Về ý kiến của các Bộ TP, KHĐT:  + Việc tách bạch vai trò của PVN và công ty con khi thực hiện hoạt động dầu khí được quản lý, giám sát thông qua hợp đồng dầu khí được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (một số nước trong khu vực cũng có quy định tương tự: Malaysia).  + Các quy định riêng đối với PVN là cần thiết do PVN là tổ chức được Chính phủ giao đàm phán, ký kết hợp đồng dầu khí với nhà thầu/nhà đầu tư.  - Về ý kiến của PVN và các đơn vị thành viên liên quan đến quy định PVN đại diện nước chủ nhà:  + Việc quy định PVN đại diện nước chủ nhà sẽ dẫn đến các rủi ro pháp lý đối với Nhà nước khi PVN vi phạm hợp đồng dầu khí; các nhà thầu có thể trực tiếp khởi kiện Chính phủ.  + Luật Dầu khí hiện hành cũng không quy định PVN đại diện nước chủ nhà.  + Các quyền của PVN đã được quy định cụ thể trong luật.  - Bổ sung cụm từ *“điều tra cơ bản về dầu khí và”* trước cụm từ *“hoạt động dầu khí”*.  *(Hiện nay, PVN tham gia góp vốn vào các dự án dầu khí theo các hình thức:*  *(i) Thực hiện quyền tham gia của nước chủ nhà khi có phát hiện thương mại (back in right) đối với 03 Lô có vị trí đặc biệt: 06.1, 05-1b&05-1c, 07/03;*  *(ii) Tiếp nhận lại quyền lợi tham gia của nhà thầu nước ngoài vì lý do quốc phòng, an ninh tại 09 Lô: 133&134, 05-2, 05-3, 07/03, 105-110/04, 135&136/03, 146&147, 148&149, 156÷159, 04-3;*  *(iii) Tham gia đầu tư với vai trò doanh nghiệp 03 Lô (B&48/95 và 52/97) do phía nước ngoài (Chevron) rút khoi dự án;*  *PVN không tham gia trực tiếp vào dự án dầu khí thông thường khác ngay từ đầu.*  *PVEP tham gia 17 Hợp đồng dầu khí. Việc PVN và PVEP tham gia các hợp đồng dầu khí với tư cách nhà thầu là phù hợp với thực tế hoạt động dầu khí tại Việt Nam và đã tồn tại từ rất lâu. Hiện tại, một số nước trong khu vực cũng có quy định tương tự như Malaysia - Petronas là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, giữ độc quyền đối với tất cả các phát triển dầu khí thượng nguồn với vai trò là công ty dầu khí quốc gia và là cơ quan quản lý hoạt động thượng nguồn).* |
| **Chương** **II**  **ĐIỀU TRA CƠ BẢN VỀ DẦU KHÍ** |  |  |
| **Điều 8. Nguyên tắc thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí**  1. Điều tra cơ bản về dầu khí do Nhà nước thống nhất quản lý theo quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia. Kinh phí cho điều tra cơ bản về dầu khí được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước, chi phí của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật.  2. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ, ngành có liên quan xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục đề án điều tra cơ bản về dầu khí và dự toán kinh phí thực hiện.  3. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức thực hiện các đề án điều tra cơ bản về dầu khí sử dụng ngân sách nhà nước. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chủ trì tổ chức thực hiện các đề án điều tra cơ bản về dầu khí sử dụng kính phí của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Chi phí thực hiện các đề án điều tra cơ bản về dầu khí của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.  4. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hợp tác với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí. Tổ chức, cá nhân được thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí từ nguồn vốn của tổ chức, cá nhân phải lập báo cáo đề xuất đề án điều tra cơ bản về dầu khí, trình Bộ Tài nguyên và Môi trường.  5. Toàn bộ mẫu vật, số liệu, thông tin thu được trong quá trình điều tra cơ bản thuộc sở hữu của Nhà nước Việt Nam.  6. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện đề án điều tra cơ bản về dầu khí; quản lý và sử dụng các mẫu vật, số liệu, thông tin thu được trong quá trình điều tra cơ bản về dầu khí do Chính phủ quy định. | **- Bộ TNMT:** Nếu đưa nội dung về điều tra cơ bản do Bộ TNMT quản lý thì cần rà soát thống nhất hệ thống các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ trong quá trình sửa đổi, bổ sung.  **- Bộ KHĐT:** khoản 1 sửa thành *“Điều tra cơ bản về dầu khí do Nhà nước thống nhất quản lý theo quy hoạch* ***điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản****. Kinh phí cho điều tra....”* bởi “điều tra cơ bản về dầu khí” không có trong nội dung quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia được quy định tại III Phụ lục II ban hành kèm Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; nội dung Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản không hạn chế về loại khoáng sản phải thực hiện điều tra nên cần phải bao gồm cả điều tra cơ bản địa chất về dầu khí. Như vậy cũng phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 8 của dự thảo.  **- Bộ YT:** Cân nhắc thiết kế lại nội dung Khoản 2 và Khoản 3 Điều 8, đây không phải là nguyên tắc thực hiện mà là trách nhiệm trong tổ chức thực hiện của Bộ TNMT.  **- Bộ LĐTB&XH:** đề nghị cân nhắc đưa quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này thành một Điều riêng tại Chương IX về quản lý nhà nước đối với hoạt động dầu khí, trong đó thể hiện cụ thể trách nhiệm của Bộ TNMT đối với các hoạt động điều tra cơ bản.  **- PVU:** Trích Tờ trình Chính phủ: “điều tra cơ bản về dầu khí (để có cơ sở thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí làm căn cứ khoa học cho việc định hướng hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí)”. Cho thấy điều tra cơ bản về dầu khí phục vụ chủ đích cho hoạt động dầu khí. Và tài nguyên, trữ lượng dầu khí cũng được báo cáo Bộ CT. Vì vậy đề xuất khoản 2 và khoản 3 Điều 8 nên để Bộ CT chủ trì sẽ thống nhất trong quản lý nhà nước về dầu khí.  **- PVEP:** việc giao Bộ CT là đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện các đề án điều tra cơ bản là hợp lý hơn vì Bộ CT là đơn vị quản lý nhà nước về dầu khí. Việc chuyển đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện đề án điều tra cơ bản sang Bộ TNMT sẽ dẫn đến khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, dẫn đến chồng chéo trong việc phê duyệt nội dung. Kiến nghị coi hoạt động điều tra cơ bản về dầu khí là một hình thức hoạt động dầu khí và Bộ CT chủ quản về hoạt động dầu khí chủ trì, Bộ TNMT là Bộ phối hợp.  **- PVGas:** Tuy nhiên tại khoản 3 Điều 8 lại chỉ quy định “Chi phí thực hiện các đề án điều tra cơ bản về dầu khí của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp” trong khi việc xử lý chi phí điều tra cơ bản về dầu khí của các tổ chức, cá nhân khác thì không được đề cập đến.  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Vụ KHCN:** khoản 2 Điều 8 *“...* Danh mục đề án điều tra cơ bản về dầu khí và dự toán kinh phí thực hiện*”*, đề nghị bổ sung cụm từ *“Danh mục*, *Kế hoạch”.*  Đề nghị bổ sung điều khoản quy định cụ thể về quyền và trách nhiệm của Bộ TNMT. | - Tiếp thu ý kiến của các bộ, cơ quan: chỉnh sửa lại nội dung các Điều thuộc Chương này theo hướng Bộ CT chịu trách nhiệm chính về quản lý nhà nước về điều tra cơ bản về dầu khí thay Bộ TNMT, lý do:  + Tại Nghị định số 95/2015/NĐ-CP quy định Bộ CT quản lý về điều tra cơ bản về dầu khí;  + Bộ TNMT là cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản nhưng dầu khí không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Khoáng sản.  - Về ý kiến của Bộ KHĐT: dự thảo Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 có nội dung về điều tra cơ bản về dầu khí. Ngoài ra, phạm vi điều chỉnh của Luật Khoáng sản không bao gồm dầu khí.  - Về ý kiến của PVGas: khoản 2 chỉ quy định chi phí của PVN. |
| **Điều 9. Nội dung điều tra cơ bản về dầu khí**  Nội dung điều tra cơ bản về dầu khí bao gồm:  1. Điều tra nghiên cứu, khảo sát địa chất - địa vật lý, khoan thông số và lấy mẫu, lập báo cáo, xây dựng bản đồ địa chất khu vực và các bản đồ chuyên ngành phục vụ công tác tìm kiếm thăm dò dầu khí, đồng thời phối hợp các tổ chức trong nước và nước ngoài triển khai các nghiên cứu địa chất tai biến, địa chất môi trường, địa chất khoáng sản biển và lập các bản đồ chuyên đề liên quan;  2. Tìm kiếm các dấu hiệu về dầu khí, đánh giá triển vọng dầu khí, phân loại theo đối tượng, nhóm cấu trúc địa chất nhằm xác định khu vực có dầu khí mới. | **- Bộ NN&PTNT:** Sửa cụm từ “địa chất tai biến” thành “tai biến địa chất” tại khoản 1 Điều 9 dự thảo Luật để thống nhất thuật ngữ. Đồng thời, đề nghị bổ sung hoạt động “điều tra hệ sinh thái rạn san hô, cỏ biển” nhằm bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tại khoản 1 Điều 9 dự thảo Luật.  **- Bộ TNMT:** Khoản 1 Điều 9, Chương II đề nghị thay đoạn “công tác tìm kiếm thăm dò dầu khí, đồng thời phối hợp các tổ chức trong nước và nước ngoài triển khai các nghiên cứu địa chất...” thành “công tác tìm kiếm thăm dò dầu khí, kết hợp nghiên cứu địa chất…”. | - Tiếp thu ý kiến của các Bộ NN&PTNN, TNMT, chỉnh sửa khoản 1 Điều này như sau: *“Điều tra nghiên cứu, khảo sát địa chất - địa vật lý, khoan thông số và lấy mẫu, lập báo cáo, xây dựng bản đồ địa chất khu vực và các bản đồ chuyên ngành phục vụ công tác tìm kiếm thăm dò dầu khí, kết hợp nghiên cứu tai biến địa chất, địa chất môi trường, địa chất khoáng sản biển và lập các bản đồ chuyên đề liên quan”.*  *­*- Bổ sung khoản 3: *“Bộ Công Thương phê duyệt nội dung chi tiết đề án điều tra cơ bản về dầu khí và phê duyệt báo cáo kết quả điều tra cơ bản về dầu khí”.* |
| **Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí**  1. Tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí có các quyền sau đây:  a) Tiến hành điều tra cơ bản về dầu khí theo đề án được phê duyệt và chịu sự giám sát của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong quá trình thực hiện;  b) Được chuyển ra ngoài khu vực tài liệu điều tra cơ bản về dầu khí, kể cả chuyển ra nước ngoài các loại mẫu vật với khối lượng và chủng loại phù hợp với tính chất và yêu cầu để phân tích, thử nghiệm theo đề án đã được phê duyệt theo quy định hiện hành;  c) Được ưu tiên sử dụng thông tin theo cam kết bảo mật tài liệu, thu hồi chi phí khi tham gia đấu thầu, ký kết hợp đồng dầu khí tại lô dầu khí trong khu vực đã thực hiện điều tra cơ bản.  2. Tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí có các nghĩa vụ sau đây:  a) Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan;  b) Tuân thủ đúng nội dung đề án đã được phê duyệt;  c) Bảo đảm tính trung thực, đầy đủ trong việc thu thập, tổng hợp tài liệu, thông tin về địa chất dầu khí; không được tiết lộ thông tin về địa chất dầu khí trong quá trình điều tra cơ bản về dầu khí;  d) Bảo vệ môi trường, khoáng sản và tài nguyên khác trong quá trình điều tra cơ bản về dầu khí;  đ) Trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo kết quả điều tra cơ bản về dầu khí;  e) Nộp mẫu vật, báo cáo kết quả điều tra cơ bản về dầu khí đã được phê duyệt về Bộ Tài nguyên và Môi trường để lưu trữ theo quy định của pháp luật. | **- Bộ TP:** đề nghị cân nhắc các nội dung sau:  + Tại khoản 1.b Điều 10, đề nghị làm rõ việc chuyển mẫu vật ra nước ngoài có phải tuân thủ các quy định pháp luật khác liên quan đến xuất nhập khẩu, hải quan và mối quan hệ giữa quy định này với Điều 17 (Mẫu vật, số liệu thông tin trong hoạt động dầu khí).  + Tại khoản 1.c Điều 10, đề nghị làm rõ quy định về “ưu tiên sử dụng thông tin theo cam kết bảo mật tài liệu, thu hồi chi phí khi tham gia đấu thấu, ký kết hợp đồng dầu khí ...” có phù hợp với quy định về minh bạch trong đấu thầu hay không?  **- Bộ KHCN:** (điểm b Khoản 1 Điều 10)làm rõ khái niệm *“khu vực tài liệu điều tra cơ bản về dầu khí”* để thuận tiện cho quá trình thực hiện  **- Bộ VHTTDL:** đề nghị chỉnh sửa, bổ sung điểm d khoản 2 như sau: *“Bảo vệ môi trường, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và di sản văn hóa dưới nước, khoáng sản và tài nguyên khác trong quá trình điều tra cơ bản về dầu khí”*.  **- Bộ CA:** tại khoản 2 Điều 10 và Điều 60 dự thảo Luật về nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí, nghĩa vụ của nhà thầu: bổ sung nội dung về tuân thủ các quy định pháp luật về bảo đảm quốc phòng, an ninh trong hoạt động dầu khí đối với các chủ thể này cho rõ ràng.  **- JVPC:**  + b) Được chuyển ra ngoài khu vực (*Ý kiến: không rõ nghĩa vì nếu là khu vực lô thì chỉ có mẫu vật và dữ liệu thô)* tài liệu điều tra cơ bản về dầu khí, kể cả chuyển ra nước ngoài các loại mẫu vật với khối lượng và chủng loại phù hợp với tính chất và yêu cầu để phân tích, thử nghiệm theo đề án đã được phê duyệt theo quy định hiện hành;  + c) Được ưu tiên sử dụng thông tin theo cam kết bảo mật tài liệu, *tính vào* thu hồi chi phí *các điều tra cơ bản về dầu khí* ~~khi tham gia đấu thầu,~~ nếu (***Ý kiến:*** *không thể tính thu hồi chi phí khi tham gia đấu thầu)* ký kết hợp đồng dầu khí tại lô dầu khí trong khu vực đã thực hiện điều tra cơ bản.  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  + **Viện CLCT:** Điều 10, khoản 2, điểm a: Xem xét bổ sung nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí: *“Tuân thủ các quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế có liên quan”*.  **+ Vụ PC:** Tại điểm e khoản 2 Điều 10 về nộp báo cáo kết quả điều tra cơ bản, đề nghị cân nhắc quy định khi tổ chức, cá nhận báo kết quả điều tra cơ bản về dầu khí đã được phê duyệt cho Bộ TNMT, thì cùng gửi cho Bộ CT để Bộ nắm được dữ liệu, số liệu về điều tra cơ bản về dầu khí. | Tiếp thu các ý kiến góp ý và chỉnh sửa lại Điều 10 như sau:  *“1. Tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí có các quyền sau đây:*  *a) Tiến hành điều tra cơ bản về dầu khí theo đề án được phê duyệt và chịu sự giám sát của Bộ Công Thương trong quá trình thực hiện;*  *b) Được chuyển ra nước ngoài các tài liệu điều tra cơ bản về dầu khí và các loại mẫu vật với khối lượng và chủng loại phù hợp với tính chất và yêu cầu để phân tích, xử lý thử nghiệm theo đề án đã được phê duyệt và tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan;*  *c) Được ưu tiên sử dụng thông tin theo cam kết bảo mật tài liệu, thu hồi chi phí khi tham gia đấu thầu, ký kết hợp đồng dầu khí tại lô dầu khí trong khu vực đã thực hiện điều tra cơ bản.*  *2. Tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí có các nghĩa vụ sau đây:*  *a) Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan;*  *b) Tuân thủ đúng nội dung đề án đã được phê duyệt;*  *c) Bảo đảm tính trung thực, đầy đủ trong việc thu thập, tổng hợp tài liệu, thông tin về địa chất dầu khí; không được tiết lộ thông tin về địa chất dầu khí trong quá trình điều tra cơ bản về dầu khí;*  *d) Bảo vệ môi trường, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và di sản văn hóa dưới nước, khoáng sản và tài nguyên khác trong quá trình điều tra cơ bản về dầu khí;*  *đ) Trình Bộ Công Thương phê duyệt báo cáo kết quả điều tra cơ bản về dầu khí;*  *e) Nộp mẫu vật, báo cáo kết quả điều tra cơ bản về dầu khí đã được phê duyệt về Bộ Công Thương để lưu trữ theo quy định của pháp luật, đồng thời, gửi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam bản sao báo cáo kết quả điều tra cơ bản về dầu khí”.* |
| **Chương III**  **TIẾN HÀNH HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ** | **- Bộ KHĐT:** bổ sung điều khoản về cấp phép đối với từng hoạt động dầu khí phù hợp với quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản nếu đó là hoạt động điều tra cơ bản, với quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng các loại khoáng sản nếu đó là hoạt động thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản là dầu khí và với quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia nếu đó là hoạt động phát triển kết cấu hạ tầng năng lượng dầu khí.  **- Bộ QP:** đề nghị bổ sung 01 điều quy định về “*Yêu cầu về quốc phòng, an ninh trong hoạt động dầu khí”.* Trong đó, cần quy định rõ về trình tự lập, trình, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động đến quốc phòng, an ninh; thực hiện phương án xử lý, ứng phó và các yếu tố tác động đến quốc phòng, an ninh; bổ sung các quy định công tác tổ chức bảo vệ các hoạt động dầu khí, đặc biệt là đối với các lô dầu khí ở khu vực tiếp giáp với nước ngoài, nhạy cảm về quốc phòng, an ninh nhằm đảm bảo cho các dự án được triển khai đúng kế hoạch, khẳng định chủ quyền quốc gia trên biển.  **- Bộ CA: h**oạt động dầu khí góp phần quan trọng trong việc bảo đảm an ninh, quốc phòng, phát triển kinh tế đất nước; do vậy, trong các quy định tại Chương III, Chương IV, Chương V dự thảo Luật về hoạt động lựa chọn nhà thầu ký kết hợp đồng dầu khí, chuyển nhượng hợp đồng dầu khí, thẩm định, phê duyệt các chương trình, báo cáo, kế hoạch tìm kiếm, khai thác dầu khí… cần bổ sung cơ chế kiểm soát, đánh giá tác động về quốc phòng, an ninh cho chặt chẽ.  **- Sở CT Hà Tĩnh:** Chương IIIBổ sung nội dung liên quan đến an toàn trong hoạt động dầu khí, an toàn công trình dầu khí. | - Về ý kiến của Bộ KHĐT: dự thảo Luật đã quy định về việc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục đề án điều tra cơ bản về dầu khí (phù hợp với Quy hoạch năng lượng quốc gia).  - Về ý kiến của Bộ QP: dự thảo Luật đã quy định hoạt động dầu khí phải bảo đảm quốc phòng, an ninh của Việt Nam. Việc lập, trình, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động đến quốc phòng, an ninh là yêu cầu mới chưa phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế.  - Về ý kiến của Bộ CA: dự thảo Luật đã quy định hoạt động dầu khí phải bảo đảm quốc phòng, an ninh của Việt Nam. Trong quá trình thẩm định các hoạt động dầu khí, Bộ CT có trách nhiệm lấy ý kiến của Bộ QP, Bộ CA về các vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh.  - Dự thảo Luật đã nêu các nguyên tắc về bảo đảm an toàn trong hoạt động dầu khí. Trong quá trình thực hiện hoạt động dầu khí, nhà thầu phải tuân thủ quy định của Luật Dầu khí và pháp luật liên quan (bao gồm vấn đề an toàn). Do vậy, theo Bộ CT không cần bổ sung thêm nội dung như đề xuất của SCT Hà Tĩnh. |
| **Điều 11. Nguyên tắc chung**  Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải sử dụng kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, hiện đại, tuân thủ quy định về an toàn, sức khỏe, môi trường, bảo vệ tài nguyên theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. | - **Bộ YT**: Đề nghị cân nhắc quy định cụ thể "nguyên tắc tiến hành hoạt động dầu khí".  - **BKHCN:** sửa cụm từ *“tiên tiến, hiện đại”* thành *“Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải sử dụng kỹ thuật, công nghệ tuân thủ quy định về an toàn, sức khỏe, ... mà Việt Nam là thành viên”*.  **- UBND tỉnh Gia Lai:** Đề xuất bỏ Điều 11 "Nguyên tắc chung"; vì các Điều 12, 13, 14 và 15 đã nêu cụ thể những nguyên tắc này.  **- UBND tỉnh Vĩnh Phúc:** cân nhắc quy định cụ thể "nguyên tắc tiến hành hoạt động dầu khí".  **- CLJOC:** Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí được khuyến khích sử dụng kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, hiện đại và phải tuân thủ quy định về an toàn, sức khỏe, môi trường, bảo vệ tài nguyên theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  + **Viện CTCT:** Nên sửa thành “Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải bảo đảm khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên dầu khí, gắn với bảo vệ môi trường và theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên”. | - Tiếp thu ý kiến của Bộ YT và UBND tỉnh Vĩnh Phúc: *“****Điều 11. Nguyên tắc tiến hành hoạt động dầu khí*”.**  - Tiếp thu ý kiến của Bộ KHCN, xóa từ *“tiên tiến”*.  - Bổ sung cụm từ *“di sản văn hóa*” sau cụm từ *“bảo vệ tài nguyên”*. |
| **Điều 12. Áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động dầu khí**  1. Hoạt động dầu khí phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.  2. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí quyết định việc áp dụng tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế được thừa nhận và áp dụng rộng rãi, bảo đảm các nguyên tắc sau:  a) Phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế;  b) Bảo đảm tính đồng bộ, tính khả thi của hệ thống tiêu chuẩn được áp dụng. | **- Bộ GTVT: (**Điều 12: Khoản 1) đề nghị cân nhắc sửa đổi, bổ sung như sau: *“1. Hoạt động dầu khí phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.*  - **Bộ KHCN:** bỏ nội dung quy định chung tại khoản 2, bố cục lại điểm a, điểm b khoản 2 thành khoản 2 và khoản 3.  **- Eni Vietnam:** Việc quy định cứng nhắc nhà thầu phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tại Điều 12.1 sẽ gây ra những khó khăn nhất định cho các nhà thầu nước ngoài khi một số các QCVN chưa cập nhật với các quy chuẩn quốc tế; các quy chuẩn kỹ thuật của công ty và/hoặc đất nước họ cao hơn QCVN. Trong trường hợp này, nên quy định mở cho phép áp dụng các quy chuẩn quốc tế nếu các quy chuẩn kỹ thuật này cao hơn/cập nhật hơn quy chuẩn kỹ thuật VN.  Đề xuất sửa: “*Nhà thầu có thể áp dụng tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế được thừa nhận và áp dụng rộng rãi, đảm bảo điều kiện phù hợp quy định của pháp luật liên quan và tập quán quốc tế; đảm bảo tính đồng bộ, khả thi của việc áp dụng*”.  **- JVPC:** (Khoản 2 Điều 12) Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí quyết định việc phải áp dụng tiêu chuẩn Việt Nam ~~và~~ *hoặc* tiêu chuẩn quốc tế được thừa nhận và áp dụng rộng rãi, bảo đảm các nguyên tắc sau:  **- ExxonMobil:** Quy chuẩn Quốc gia việt nam hiện tại còn thiếu rất nhiều cho ngành dầu khí. Một số quy chuẩn hiện hành tham chiếu tới phiên bản cũ của quy chuẩn quốc tế. Vì vậy cần quy định việc dự án dầu khí có thể tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế phiên bản mới nhất nếu như phiên bản cũ đã được viện dẫn trong QCVN.  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Vụ PC:** Tại khoản 2 Điều 12 về áp dụng Tiêu chuẩn, đề nghị bổ sung nội dung quy định tương tự Điều 23 Luật tiêu chuẩn quy chuẩn hoặc quy định theo hướng dẫn chiếu dụng áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của Luật tiêu chuẩn quy chuẩn. | Tiếp thu các ý kiến góp ý, chỉnh sửa điểm a khoản 2 Điều này như sau: *“a) Phù hợp với quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, pháp luật có liên quan và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế”.* |
| **Điều 13. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**  Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải thực hiện các công việc có liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:  1. Lập, trình thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.  2. Thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật môi trường của Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.  3. Hạn chế tới mức thấp nhất những tác động làm ảnh hưởng đến môi trường và mất cân bằng sinh thái.  4. Tuân thủ các quy định khác của pháp luật về bảo vệ môi trường. | **- Bộ GTVT:** cân nhắc viết lại là: “1. Lập, trình thẩm định và *trình* phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường”, tránh trường hợp hiểu là tổ chức cá nhân sau khi trình thẩm định thì tự phê duyệt ĐTM.  **- Bộ TNMT: (**Khoản 2) đề nghị sửa cụm từ “theo quy định pháp luật môi trường” thành “theo quy định của pháp luật” vì vấn đề bảo vệ môi trường, ứng phó các sự cố môi trường (tràn dầu, hóa chất độc) trên biển được quy định trong các văn bản khác như Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.  **- Bộ KHĐT: b**ổ sung quy định về hậu quả pháp lý và biện pháp xử lý đối với trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường hoặc gây ra sự cố môi trường theo nguyên tắc bồi thường đầy đủ và toàn bộ thiệt hại cho nhà nước và cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng.  **- Bộ NN&PTNT: (**Khoản 3) Đề nghị bổ sung như sau *“Hạn chế tới mức thấp nhất những tác động làm ảnh hưởng đến môi trường, nguồn lợi hải sản và mất cân bằng sinh thái ở vùng biển Việt Nam”.*  **- UBND tỉnh Hà Giang:** Tại Khoản 2, Điều 12, Chương 3 (trang 8) “Tiến hành hoạt động dầu khí”. Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành: “Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường …”.  - **Zarubezhneft:** Yêu cầu lập và thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) cho tất cả các hoạt động dầu khí là không phù hợp, do 1 số hoạt động dầu khí có tính chất ngắn hạn như khoan thăm dò, thời gian diễn ra các hoạt động này rất ngắn trong khi thời gian cho lập và thẩm định ĐTM dài hơn. Kiến nghị: Tùy theo tính chất của các hoạt động dầu khí mà có thể lập và phê duyệt Giấy Đăng kí Bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu của luật bảo vệ môi trường.  **- ExxonMobil:** (Khoản 3)Cần làm rõ khái niệm “hạn chế tới mức thấp nhất”. Hiện tại một số văn bản pháp lý tại VN đã sử dụng khái niệm ALARP, có thể sử dụng ở đây.  - **PVGas:** Điều 13.3 Đề nghị làm rõ khái niệm “Hạn chế tới mức thấp nhất” được xác định như thế nào tác động làm ảnh hưởng đến môi trường và mất cân bằng sinh thái.  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  + **Viện CLCT:** (Khoản 2): Để quy định rõ các yêu cầu về bảo vệ môi trường của các chủ thể tiến hành hoạt động dầu khí nên điều chỉnh, bổ sung thành: “*Xây dựng và thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật môi trường của Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên*.” (Khoản 3): Việc xác định quy mô và mức độ để “hạn chế đến mức thấp nhất” mới chỉ mang tính tương đối, do đó nên quy định cụ thể cho từng hoạt động riêng biệt bao gồm điều tra, thăm dò và khai thác dầu khí. | - Tiếp thu ý kiến của các Bộ TNMT, GTVT, NN&PTNT và các cơ quan, chỉnh sửa lại Điều này như sau:  *“Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải thực hiện các công việc có liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:*  *1. Lập, trình thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.*  *2. Xây dựng và thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật ~~môi trường của~~ Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.*  *3. Hạn chế tới mức thấp nhất những tác động làm ảnh hưởng đến môi trường, nguồn lợi hải sản và mất cân bằng sinh thái ở vùng biển Việt Nam.*  *4. Tuân thủ các quy định khác của pháp luật về bảo vệ môi trường”.*  - Về ý kiến của Bộ KHĐT, đã quy định tại Điều 16 dự thảo Luật và được xử lý theo các pháp luật có liên quan. |
| **Điều 14. Các yêu cầu về vùng an toàn dầu khí**  1. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải thiết lập vùng an toàn xung quanh công trình dầu khí.  2. Vùng an toàn xung quanh công trình dầu khí trên biển gồm:  a) Vùng cấm xâm nhập: khoảng cách tối thiểu vùng cấm xâm nhập cho các công trình dầu khí trên biển là 500 mét trở ra tính từ rìa ngoài cùng của các công trình về mọi phía hoặc từ vị trí thả neo đối với các phương tiện nổi, công trình di động, trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định;  b) Vùng cấm thả neo hoặc tiến hành các hoạt động ngầm dưới đáy biển: trong phạm vi 02 hải lý tính từ rìa ngoài cùng của công trình dầu khí (bao gồm các công trình ngầm dưới đáy biển), các phương tiện, tàu thuyền không được thả neo hoặc tiến hành các hoạt động ngầm dưới đáy biển, trừ trường hợp đặc biệt do nhà thầu chấp thuận hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định.  3. Vùng an toàn xung quanh công trình dầu khí trên đất liền là vùng an toàn xung quanh các công trình, thiết bị phục vụ hoạt động dầu khí trên đất liền do Chính phủ quy định, tùy thuộc vào điều kiện địa lý, xã hội của nơi tiến hành hoạt động dầu khí.​  4. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải xây dựng các tài liệu về quản lý an toàn và đánh giá rủi ro kèm theo các biện pháp hạn chế sự cố và thiệt hại, kế hoạch ứng cứu khẩn cấp các sự cố, trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.  5. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn lao động và phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật. | **- Thanh tra CP:** (Điểm a Khoản 2) Nội dung này cần cân nhắc điều chỉnh khoảng cách xa hơn 500 m (hoặc đơn vị tính bằng hải lý) để đảm bảo an toàn cho các công trình dầu khí trên biển.  **- Bộ GTVT:**  + (Khoản 2): đề nghị làm rõ phạm vi quy định “Vùng an toàn xung quanh công trình dầu khí trên biển” (khoản 2 dự thảo) với Phạm vi bảo vệ công trình hàng hải quy định tại Điều 5 Nghị định số 143/2017/NĐ-CP ngày 14/12/2017 của Chính phủ: làm rõ sự khác biệt về phạm vi để thống nhất với thẩm quyền của Bộ luật hàng hải Việt Nam.  + (Khoản 5): đề nghị cân nhắc sửa đổi, bổ sung như sau: *“5. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, an toàn sinh mạng, an toàn kỹ thuật và phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên”.* Vì quy định hiện tại mới chỉ bảo đảm an toàn cho con người trong quá trình lao động. Do đó cần bổ sung yêu cầu bảo đảm an toàn sinh mạng con người trong trường hợp xảy ra sự cố phải rời bỏ công trình (công ước về an toàn sinh mạng con 3 người SOLAS); và an toàn kỹ thuật để đảm bảo chất lượng, bảo vệ công trình dầu khí.  **- Bộ NG:** đề nghị cân nhắc:  + Sử dụng thuật ngữ “*vành đai an toàn*” thay cho *“vùng an toàn”* để thống nhất với quy định tại khoản 3 Điều 34 như Luật Biển Việt Nam năm 2012 và điểm b khoản 1 Điều 126 Bộ Luật hàng hải Việt Nam năm 2015.  + Tuân thủ quy định về giới hạn của vành đai an toàn tối đa là 500 m tại khoản 5 Điều 60 UNCLOS.  + Rà soát cơ sở luật pháp quốc tế cho quy định về vùng cấm thả neo hoặc tiến hành các hoạt động ngầm dưới đáy biển trong phạm vi 2 hải lý để đảm bảo tuân thủ khoản 5 Điều 60 UNCLOS (cho tới nay, Tổ chức Hàng hải quốc tế/IMO cũng chưa thông qua văn bản nào cho phép mở rộng vành đai an toàn quá 500 m).  **- UBND tỉnh Quảng Ninh:** đề nghị bổ sung nội dung quy định về vùng cấm bay đối với vùng an toàn xung quanh công trình dầu khí.  **- UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:** (điểm b khoản 2 Điều 14), đề nghị bổ sung: *“Vùng cấm thả neo hoặc tiến hành các hoạt động ngầm dưới đáy biển: trong phạm vi 02 hải lý tính từ rìa ngoài cùng của công trình dầu khí (bao gồm các công trình ngầm dưới đáy biển), các phương tiện, tàu thuyền không được thả neo hoặc tiến hành các hoạt động ngầm dưới đáy biển, trừ trường hợp đặc biệt do nhà thầu chấp thuận hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định”.*  **- PVN: (**Điểm a Khoản 2) đề nghị bổ sung*“ngoại trừ đường ống ngầm”*để khác với mục b khoản 2. *“a) Vùng cấm xâm nhập: khoảng cách tối thiểu vùng cấm xâm nhập cho các công trình dầu khí trên biển (ngoại trừ các công trình ngầm dưới đáy biển) là 500 m ...”.*  **- JVPC:**  + (Điểm a Khoản 2): Vùng cấm xâm nhập: khoảng cách tối thiểu vùng cấm xâm nhập cho các công trình dầu khí trên biển là khu vực có bán kính 500 mét ~~trở ra~~ tính từ rìa ngoài cùng của ~~các~~ mỗi công trình *hay cụm công trình* về mọi phía ~~hoặc từ~~ *bao gồm cả* {***Ý kiến:*** *từ “hoặc” không phù hợp mà phải là “và”}* vị trí thả neo đối với các phương tiện nổi, công trình di động, trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định; *Đề nghị bổ sung vùng hoạt động hàng hải độc quyền marine exlusive zone “MEZ”*  + (Khoản 5): Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải áp dụng các biện pháp bảo đảm *sức khỏe*, an toàn lao động và phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật.  - **Zarubezhneft:** Đề nghị ghi rõ “02 hải lý biển” (nautical miles).  **- PVGas**: Việc quy định Thủ tướng chính phủ quyết định các vấn đề liên quan đến các yêu cầu về vùng an toàn dầu khí có thể dẫn đến quá trình xin cấp phép, phê duyệt bị kéo dài, ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện các hoạt động dầu khí. Vì vậy, cần xem xét, có cơ chế phân cấp cho các Bộ ngành có liên quan/PVN phê duyệt.  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Vụ KHCN:** đề nghị làm rõ, giới hạn lại đối tượng cụ thể trong khái niệm về *“các công trình dầu khí trên biển”* thuộc vùng cấm xâm nhập trong khoảng cách an toàn 500 m. | - Tiếp thu các ý kiến góp ý và chỉnh sửa điểm a khoản 1 như sau:  *“a) Vùng cấm xâm nhập: khoảng cách tối thiểu vùng cấm xâm nhập cho các công trình dầu khí trên biển (ngoại trừ các công trình ngầm dưới đáy biển) là 500 mét ~~trở ra~~ tính từ rìa ngoài cùng của các công trình về mọi phía ~~hoặc từ~~ bao gồm cả vị trí thả neo đối với các phương tiện nổi, công trình di động, trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định”.*  - Về ý kiến của Thanh tra CP và Bộ NG: Điều 5 Nghị định số 143/2017/NĐ-CP ngày 14/12/2017 quy định: *“4. Phạm vi bảo vệ công trình cảng dầu khí ngoài khơi được giới hạn bởi vành đai an toàn có chiều rộng 500 m tính từ điểm nhô ra xa nhất của công trình cảng dầu khí ngoài khơi và vùng cấm hành hải, thả neo có chiều rộng 02 hải lý tính từ vị trí tọa độ của công trình cảng dầu khí ngoài khơi”.* Do vậy khoảng cách 500 m và 02 hải lý là phù hợp.  - Tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa khoản 4 như sau: *“Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải xây dựng các tài liệu về quản lý an toàn trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật”.*  - Về ý kiến của Bộ GTVT liên quan đến sức khỏe con người: đã được quy định tại Điều 11 của dự thảo Luật.  - Về ý kiến của UBND tỉnh Quảng Ninh liên quan vùng cấm bay: thực hiện theo quy định của Bộ QP. |
| **Điều 15. Các yêu cầu về bảo tồn tài nguyên**  Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải tuân thủ các quy định về bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên dầu khí. | **- Bộ VHTT&DL:** cơ quan chủ trì soạn thảo nên cân nhắc, chỉnh sửa tên Điều thành *“Các yêu cầu về bảo tồn tài nguyên và di sản văn hóa”*, đồng thời bổ sung, chỉnh sửa nội dung Điều như sau: *“Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải tuân thủ các quy định về bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và di sản văn hóa dưới nước, tài nguyên dầu khí”.*  - **PVGas:** đề nghị sửa lại: *“Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên dầu khí”.*  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Viện CLCT:** Dầu khí là tài nguyên hữu hạn, nên cần quy định rõ việc khai thác dầu khí một cách “*tiết kiệm và hiệu quả*” thay vì quy định phải “bảo tồn” tài nguyên dầu khí.  + **Vụ TKNL:** Đề nghị bổ sung các nội dung cụ thể về bảo tồn nguồn tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên dầu khí và bảo vệ môi trường trong quá trình thăm dò và khai thác dầu khí.  **+ Vụ PC:** Về bảo tồn tài nguyên thiên, đề nghị xem xét quy định bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên dầu khí thực hiện theo quy định của pháp luật nào hoặc chưa có quy định thì cần phải bổ sung các quy định cụ thể hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết, hiện nay Luật Khoáng sản có quy định bảo tồn tài thiên nhiên, bảo tồn địa chất hoặc Luật Bảo vệ môi trường có quy định bảo tồn thiên nhiên, tuy nhiên chưa có quy định cụ thể. | Tiếp thu các ý kiến góp ý và chỉnh sửa lại Điều này như sau:  **“*Điều 15. Các yêu cầu về bảo tồn tài nguyên và di sản văn hóa***  *Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải tuân thủ các quy định về bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và di sản văn hóa dưới nước, tài nguyên dầu khí”.* |
| **Điều 16. Trách nhiệm bồi thường**  Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí chịu trách nhiệm trước pháp luật về thiệt hại kinh tế trực tiếp đối với người, tài sản và môi trường, kể cả việc làm sạch và phục hồi hiện trạng môi trường do tác hại của hoạt động dầu khí gây ra. | **- Gazprom:** để làm rõ thêm: … nếu hoạt động dầu khí đó gây ra tổn thất, thiệt hại *do hành vi cố ý của tổ chức, cá nhân đó*. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật. |
| **Điều 17. Mẫu vật, số liệu thông tin trong hoạt động dầu khí**  Toàn bộ mẫu vật, số liệu, thông tin thu được trong quá trình tiến hành các hoạt động dầu khí thuộc sở hữu Nhà nước Việt Nam. Việc thu thập, giao nộp, quản lý và sử dụng các mẫu vật, số liệu, thông tin có được trong quá trình triển khai hoạt động dầu khí phải tuân thủ các quy định của hợp đồng dầu khí, thỏa thuận liên quan và pháp luật Việt Nam. | **- JVPC:** *cần có sự nhất quán về sử dụng cụm từ“pháp luật Việt Nam” và “pháp luật”.*  **- Gazprom:** Cần thêm đoạn mới như sau: *“Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí được lưu giữ và sử dụng bản sao dữ liệu, thông tin thu thập được trong quá trình hoạt động dầu khí theo quy định bảo mật của hợp đồng dầu khí”.* | - Đã rà soát, chỉnh sửa theo góp ý của JVPC.  - Nội dung đề xuất của Gazprom là không cần thiết. |
| **Điều 18. Các hoạt động ngoài hoạt động dầu khí trong diện tích hợp đồng dầu khí**  Nhà nước cho phép tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học, tìm kiếm thăm dò và khai thác khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên khác ngoài dầu khí trong diện tích hợp đồng dầu khí theo quy định của pháp luật Việt Nam. Các hoạt động này không được gây cản trở và làm thiệt hại cho các hoạt động dầu khí. | **- Bộ TNMT:** đề nghị sửa lại đoạn “không được gây cản trở và làm thiệt hại cho các hoạt động dầu khí” theo hướng “không được gây cản trở, làm thiệt hại cho các hoạt động dầu khí và không được làm ảnh hưởng đến hoạt động quốc phòng, an ninh của Việt Nam”.  **- Bộ TP:** (Các hoạt động ngoài hoạt động dầu khí trong diện tích hợp đồng dầu khí) và Điều 19 (Các hoạt động dầu khí ngoài diện tích hợp đồng dầu khí), Bộ TP đề nghị nêu rõ lý do cần thiết của việc quy định các điều khoản này.  **- UBND tỉnh Quảng Ninh:** đề nghị thay cụm từ “*cho các hoạt động dầu khí*” bằng đoạn “*đối với người, tài sản, môi trường và các hoạt động dầu khí*”. Viết lại thành: “Nhà nước cho phép tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học, tìm kiếm thăm dò và khai thác khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên khác ngoài dầu khí trong diện tích hợp đồng dầu khí theo quy định của pháp luật Việt Nam. Các hoạt động này không gây cản trở và làm thiệt hại đối với con người, tài sản, môi trường và các hoạt động dầu khí”.  **- Hội DKVN:** Xem xét bổ sung *“Trong quá trình triển khai các hoạt động trong diện tích hợp đồng dầu khí, nếu nhà thầu phát hiện được khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên khác, nhà thầu có trách nhiệm báo cáo cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền”*.  **- JVPC:** *Điều này không rõ các hoạt động này do nhà thầu hay các cơ quan tổ chức khác tiến hành. Nếu là cơ quan tổ chức khác thì quy định việc phối hợp ra sao?* | - Tiếp thu các ý kiến góp ý và chỉnh sửa nội dung Điều này như sau:  *“Nhà nước cho phép tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học, tìm kiếm thăm dò và khai thác khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên khác ngoài dầu khí trong diện tích hợp đồng dầu khí theo quy định của pháp luật Việt Nam. Các hoạt động này không gây cản trở, làm thiệt hại đối với con người, tài sản, môi trường, các hoạt động dầu khí và không được làm ảnh hưởng đến hoạt động quốc phòng, an ninh của Việt Nam”.*  - Về ý kiến của Bộ TP: các hoạt động ngoài hoạt động dầu khí trong diện tích hợp đồng dầu khí (Điều 18) và các hoạt động dầu khí ngoài diện tích hợp đồng dầu khí (Điều 19) là các trường hợp đặc thù phát sinh trong thực tế hoạt động dầu khí cần được điều chỉnh bởi Luật Dầu khí.  - Về ý kiến của Hội DKVN: dự thảo Luật đã quy định hoạt động dầu khí phải tuân thủ quy định của Luật Dầu khí và pháp luật liên quan, bao gồm Luật Khoáng sản, do đó trong quá trình triển khai các hoạt động trong diện tích hợp đồng dầu khí, nếu nhà thầu phát hiện được khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên khác, nhà thầu có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Do vậy nội dung Hội DKVN đề xuất là không cần thiết. |
| **Điều 19. Các hoạt động dầu khí ngoài diện tích hợp đồng dầu khí**  Trường hợp cần thiết phải xây dựng các hạng mục công trình, thiết bị ngoài diện tích hợp đồng dầu khí phục vụ khai thác, xử lý, vận chuyển dầu khí từ diện tích hợp đồng dầu khí, nhà thầu được phép đề xuất trong kế hoạch phát triển mỏ dầu khí trình thẩm định và phê duyệt theo quy định tại Điều 47 của Luật này. | **- PVN:** đề xuất Bộ CT các nội dung mà PVN đã đề xuất tại Công văn 5233/DKVN-PC&KTr, trong đó bổ sung các trường hợp và điều kiện để Nhà thầu được phép đề nghị thực hiện các hoạt động ngoài diện tích hợp đồng.  **- Hội DKVN:** đề nghị bổ sung: Trong trường hợp cần thiết khu vực khảo sát địa vật lý/địa chấn có diện tích vượt ra ngoài diện tích hợp đồng dầu khí sang diện tích lô đã có hoặc chưa có hợp đồng dầu khí, nhà thầu được thỏa thuận với các nhà thầu khác và cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có văn bản nêu rõ lý do xin mở rộng diện tích khảo sát báo cáo Bộ CT thẩm định, và xem xét, quyết định.  **- Eni Vietnam:** Điều khoản này không rõ ràng. Đề nghị có quy định hướng dẫn cụ thể hơn. Ngoài diện tích hợp đồng có thể ngoài khơi hoặc trên bờ? Luật nào sẽ áp dụng? Tại sao lại phê duyệt trong FDP? Nếu thiết bị cần thiết phải xây dựng ngoài Diện tích hợp đồng, ý tưởng phát triển dự án cần phải xem xét từ giai đoạn ODP mà không cần chờ đến FDP.  - **Zarubezhneft:** Quy định không nhất quán với Điều 41. Các giai đoạn trong hoạt động dầu khí, Điều 41 yêu cầu nhà thầu tuân thủ pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan đối với các hạng mục trên bờ của chuỗi dự án. Việc tham chiếu đến pháp luật khác như vậy không gỡ bỏ được khó khăn hiện có do quy định chưa nhất quán giữa các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động dầu khí. | - Đề xuất của PVN sẽ được xem xét quy định chi tiết trong Nghị định hướng dẫn Luật Dầu khí.  - Tiếp thu ý kiến của ENI, chỉnh sửa như sau: *“Trường hợp cần thiết phải xây dựng các hạng mục công trình, thiết bị ngoài diện tích hợp đồng dầu khí phục vụ khai thác, xử lý, vận chuyển dầu khí từ diện tích hợp đồng dầu khí, nhà thầu được phép đề xuất trong kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí và kế hoạch phát triển mỏ dầu khí, trình thẩm định và phê duyệt theo quy định tại Điều 45 và Điều 47 của Luật này”.*  - Về ý kiến của Hội DKVN, đã được nêu tại Điều 32 của dự thảo Luật. |
| **Điều 20. Cấm, tạm thời cấm trong hoạt động dầu khí**  1. Không được tiến hành hoạt động dầu khí tại khu vực mà Nhà nước Việt Nam tuyên bố cấm hoặc tạm thời cấm vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc lợi ích công cộng.  2. Trong trường hợp hoạt động dầu khí đã được phép tiến hành mà bị cấm hoặc tạm thời cấm, trừ lý do quốc phòng, an ninh, Chính phủ Việt Nam giải quyết thỏa đáng những thiệt hại cho tổ chức, cá nhân do việc cấm hoặc tạm thời cấm gây ra. | **- Bộ TNMT: (**Điểm c khoản 2) Luật Tài nguyên và Môi trường biển, hải đảo quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam có nghĩa vụ không được làm ảnh hưởng đến hoạt động quốc phòng, an ninh. Tuy nhiên, yêu cầu này chưa đề cập đến trong hoạt động *“tìm kiếm thăm dò và khai thác khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên khác ngoài dầu khí”*, do đó, cần nghiên cứu, bổ sung trong dự thảo vì đây là khu vực có thể ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.  **- Bộ KHĐT (Khoản 2 Điều 20):** cân nhắc bỏ khoản 2 của Điều 20. Nội dung này có thể đưa vào hợp đồng dầu khí.  **- Bộ TP:** Về khoản 2 Điều 20 (Cấm, tạm thời cấm trong hoạt động dầu khí), đề nghị cân nhắc chỉnh sửa như sau: *“Trong trường hợp hoạt động dầu khí đã được phép tiến hành mà bị cấm hoặc tạm thời cấm vì lý do quốc phòng, an ninh, Chính phủ Việt Nam xem xét, giải quyết thỏa đáng những thiệt hại kinh tế trực tiếp cho tổ chức, cá nhân do việc cấm hoặc tạm thời cấm gây ra theo quy định pháp luật”.*  **- UBND tỉnh Quảng Ninh:** đề nghị bổ sung cụm từ *“hoặc vì lợi ích công cộng”*. Viết lại thành: *"Trong trường hợp hoạt động dầu khí đã được phép tiến hành mà bị cấm hoặc tạm thời cấm trừ lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích công cộng, Chính phủ Việt Nam giải quyết thỏa đáng những thiệt hại kinh tế trực tiếp cho tổ chức, cá nhân do việc cấm hoặc tạm thời cấm gây ra”*.  - **UBND tỉnh Thừa Thiên Huế:** xem xét quy định đầy đủ tên của “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.  **- UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:** tại Điều 20, đề nghị bổ sung thêm khoản 3 là: *“Cấm các hoạt động lợi dụng hoạt động dầu khí để xâm phạm an ninh quốc gia, xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam”*.  **- JVPC:**  + (Khoản 1): Có sự khác biệt về chính phủ và nhà nước không? Cần nhất quán trong văn bản luật!  + (Khoản 2): Trong trường hợp hoạt động dầu khí đã được phép tiến hành mà bị cấm hoặc tạm thời cấm ~~trừ lý do quốc phòng, an ninh,~~ Chính phủ Việt Nam giải quyết thỏa đáng những thiệt hại kinh tế trực tiếp cho tổ chức, cá nhân do việc cấm hoặc tạm thời cấm gây ra. ***Kiến nghị***: *(i) Gạch bỏ cụm từ “trừ lý do quốc phòng, an ninh” vì sẽ gây lo ngại cho nhà đầu tư do nó loại trừ việc nhà thầu được bồi hoàn nếu do lý do an ninh, quốc phòng;(ii) Có sự khác biệt về chính phủ và nhà nước không? Cần nhất quán trong văn bản luật!*  - **Zarubezhneft:** Cụm từ *“trừ lý do quốc phòng, an ninh”* (gạch chân) mới được thêm vào so với Luật hiện hành gây bất lợi rất lớn cho nhà đầu tư vì nếu bị dừng hoạt động đã được phê duyệt trước đó với lý do quốc phòng an ninh thì không được bồi thường. Lý do quốc phòng an ninh là trong tầm kiểm soát của Chính phủ nhưng ngoài tầm kiểm soát của Nhà thầu, vì vậy Nhà thầu không được bồi thường là không hợp lý. Do đó, đề nghị bỏ cụm từ *“trừ lý do quốc phòng, an ninh”*.  - Đề xuất nêu rõ các nguyên tắc cơ bản về việc bồi thường thiệt hại kinh tế cho nhà đầu tư do việc cấm hoặc tạm thời cấm gây ra.  - **Gazprom:** Đề nghị bỏ: *… vì lý do quốc phòng và an ninh…*  **- PVGas**: Hoạt động dầu khí là hoạt động có nhiều rủi ro, chi phí đầu tư lớn và cần phải thu hút các nhà đầu tư nước ngoài có tiềm lực kinh tế mạnh để hợp tác khai thác. Do đó, việc Luật dầu khí sửa đổi quy định loại trừ nghĩa vụ của nhà nước trong trường hợp hoạt động dầu khí đã được phép tiến hành mà bị cấm hoặc tạm thời cấm vì lý do quốc phòng an ninh là chưa hợp lý. | - Về ý kiến của Bộ KHĐT: đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật. Mục đích là quy định Chính phủ không bồi thường cho nhà thầu trong trường hợp hoạt động dầu khí bị cấm hoặc tạm cấm vì lý do quốc phòng, an ninh, còn các trường hợp khác thì sẽ xem xét, giải quyết thỏa đáng để nhà thầu yên tâm đầu tư tại Việt Nam.  - Tiếp thu ý kiến của Bộ TP: *“2. Trong trường hợp hoạt động dầu khí đã được phép tiến hành mà bị cấm hoặc tạm thời cấm trừ lý do quốc phòng, an ninh, Chính phủ Việt Nam xem xét, giải quyết thỏa đáng những thiệt hại kinh tế trực tiếp cho tổ chức, cá nhân do việc cấm hoặc tạm thời cấm gây ra theo quy định của pháp luật”.*  - Các nội dung góp ý khác về cấm xâm phạm an ninh quốc gia (UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) đã quy định tại các VBQPPL khác. |
| **Điều 21. Hệ thống thông tin liên lạc, truyền dữ liệu và tàu trực mỏ trong hoạt động dầu khí**  1. Các công trình khai thác ngoài khơi phải được trang bị hệ thống thông tin liên lạc và truyền dữ liệu hai chiều, được duy trì thường xuyên giữa công trình ngoài khơi với trung tâm điều hành trên bờ.  2. Các công trình khai thác ngoài khơi không có người ở phải trang bị:  a) Hệ thống thông tin liên lạc và truyền dữ liệu hai chiều trong suốt thời gian công trình có người làm việc;  b) Hệ thống có khả năng phát hiện tất cả các tình huống xấu có thể xảy ra gây nguy hiểm cho công trình, môi trường tự nhiên và cho việc thông báo, thông tin cho trung tâm điều hành.  3. Công trình dầu khí ngoài khơi có người làm việc thường xuyên phải có tàu trực để đảm bảo ứng cứu kịp thời trong mọi trường hợp khẩn cấp. Người điều hành của các khu vực mỏ lân cận có thể phối hợp sử dụng chung tàu trực nhưng phải đảm bảo trực liên tục và có thể ứng cứu kịp thời trong mọi trường hợp khẩn cấp. | - **UBND tỉnh Thừa Thiên Huế:** đề nghị xem xét, thống nhất cách sử dụng các cụm từ: “các công trình khai thác ngoài khơi” và “công trình dầu khí ngoài khơi” để tạo sự thống nhất và rõ nghĩa khi sử dụng trong văn bản.  **- JVPC:**  1. Các công trình khai thác ngoài khơi phải được trang bị hệ thống thông tin liên lạc và truyền dữ liệu hai chiều, được duy trì ~~thường xuyên~~ liên tục giữa công trình ngoài khơi với trung tâm điều hành trên bờ.  2. Các công trình khai thác ngoài khơi không có người ở phải trang bị:a) Hệ thống thông tin liên lạc ~~và truyền dữ liệu hai chiều~~ *{quy định truyền dữ liệu hai chiều không thực tế}* trong suốt thời gian công trình có người làm việc;  b) Hệ thống cảnh báo có khả năng phát hiện tất cả các tình huống xấu có thể xảy ra gây nguy hiểm cho công trình, môi trường tự nhiên và ~~cho việc~~ tự động thông báo, thông tin cho trung tâm điều hành.  3. Công trình dầu khí ngoài khơi có người làm việc thường xuyên phải có tàu trực để đảm bảo ứng cứu kịp thời trong mọi trường hợp khẩn cấp. Người điều hành của các khu vực mỏ hoặc lô lân cận có thể phối hợp sử dụng chung tàu trực nhưng phải đảm bảo có tàu trực liên tục và có thể ứng cứu kịp thời trong mọi trường hợp khẩn cấp.  **- PVN:** (Khoản 1) đề nghị thay cụm từ “ngoài khơi” thành “trên biển” cho phù hợp với Điều 14.  **- ExxonMobil:** Cần làm rõ thế nào là công trình có người làm việc thường xuyên (ví dụ >8h / ngày trong 7 ngày liên tục). Cần quy định khoảng cách tối đa các công trình có thể sử dụng chung 1 tàu trực.  - **Zarubezhneft:** Yêu cầu tại cụm từ gạch chân là quá chung, đề nghị quy định cụ thể các tiêu chí đáp ứng yêu cầu này. Đề nghị xem xét việc hệ thống thông tin phục vụ yêu cầu ứng cứu sự cố khẩn cấp phải có ít nhất 1 hệ thống dự phòng.  **- Gazprom:** Khoản 3 được sửa đổi như sau: *“Công trình dầu khí ngoài khơi có người làm việc thường xuyên phải có tàu bảo vệ/chi phí cho tàu bảo vệ được Nhà nước chi trả. Nhà nước có thể thỏa thuận với Người điều hành của các mỏ ở khu vực lân cận để sử dụng cùng một tàu bảo vệ, nhưng phải đảm bảo bảo vệ liên tục và có khả năng ứng cứu kịp thời trong trường hợp khẩn cấp”.* | Tiếp thu các ý kiến góp ý và chỉnh sửa như sau:  *“1. Các công trình dầu khí ~~khai thác~~ trên biển ~~ngoài khơi~~ phải được trang bị hệ thống thông tin liên lạc và truyền dữ liệu hai chiều, được duy trì ~~thường xuyên~~ liên tục giữa công trình trên biển với trung tâm điều hành trên bờ.*  *2. Các công trình dầu khí ~~khai thác~~ trên biển ~~ngoài khơi~~ không có người ở phải trang bị:*  *a) Hệ thống thông tin liên lạc và truyền dữ liệu hai chiều trong suốt thời gian công trình có người làm việc;*  *b) Hệ thống cảnh báo có khả năng phát hiện tất cả các tình huống xấu có thể xảy ra gây nguy hiểm cho công trình, môi trường tự nhiên và ~~cho việc~~ tự động thông báo, thông tin cho trung tâm điều hành.*  *3. Công trình dầu khí ~~ngoài khơi~~ trên biển có người làm việc thường xuyên phải có tàu trực để đảm bảo ứng cứu kịp thời trong mọi trường hợp khẩn cấp. Người điều hành của các khu vực mỏ hoặc lô dầu khí lân cận có thể phối hợp sử dụng chung tàu trực nhưng phải đảm bảo có tàu trực liên tục và có thể ứng cứu kịp thời trong mọi trường hợp khẩn cấp”.* |
| **Điều 22. Quy định về xây dựng công trình dầu khí**  Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí được phép xây dựng, vận hành, bảo dưỡng các công trình cố định và thiết bị phục vụ hoạt động dầu khí; được xây dựng, sử dụng đường giao thông, cơ sở hạ tầng, đường ống, kho chứa phục vụ vận chuyển và tồn trữ dầu khí theo quy định của pháp luật. | **- Bộ GTVT:** đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp giữa tên Điều và nội dung bên trong, vì nội dung bên trong không chỉ bao gồm hoạt động “xây dựng” công trình dầu khí mà còn có cả việc vận hành, sửa chữa.  **- Bộ TP:** đề nghị làm rõ lý do của việc quy định: “*Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí ... được xây dựng, sử dụng đường giao thông, cơ sở hạ tầng, đường ống, kho chứa phục vụ vận chuyển và tồn trữ dầu khí theo quy định của pháp luật”.*  **- Eni Vietnam: “***Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí được phép xây dựng ...* ***theo quy định của pháp luật*”**. Đề nghị quy định việc xây dựng các công trình dầu khí thực hiện theo quy định của Luật này.  **- JVPC:** *“…..theo quy định của pháp luật Việt Nam”.*  **- PVGas**: đề nghị sửa như sau: *"Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí được phép xây dựng, vận hành, bảo dưỡng các công trình cố định và thiết bị phục vụ hoạt động dầu khí; được sử dụng đường giao thông, cơ sở hạ tầng, đường ống, kho chứa hiện hữu để phục vụ vận chuyển và tồn trữ dầu khí trên cơ sở thỏa thuận, hợp đồng với chủ sở hữu theo quy định của pháp luật".* | - Tiếp thu ý kiến góp ý và chỉnh sửa lại tên Điều này: ***“Điều 22. Quy định về xây dựng và vận hành công trình dầu khí”.*** Các nội dung của Điều này đề nghị giữ nguyên.  - Về ý kiến của Bộ TP: nhà thầu được phép xây dựng, sử dụng đường giao thông, cơ sở hạ tầng, đường ống, kho chứa phục vụ vận chuyển và tồn trữ dầu khí để phục vụ hoạt động dầu khí, tuân thủ quy định của pháp luật. Đối với các công trình hiện hữu, cần có sự thỏa thuận của chủ công trình. Nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Điều 59. |
| **Điều 23. Mua sắm hàng hóa, dịch vụ cho hoạt động dầu khí**  1. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí ký kết hợp đồng mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ cần thiết phục vụ cho hoạt động dầu khí phù hợp với hợp đồng dầu khí đã ký và phải ưu tiên ký kết hợp đồng đó với tổ chức, cá nhân Việt Nam đáp ứng yêu cầu.  2. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tổ chức đấu thầu trong nước để lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho hoạt động dầu khí có đủ năng lực sản xuất, trực tiếp cung ứng các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng, tiến độ và cạnh tranh về giá.  3. Tổ chức, cá nhân ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ bay với các doanh nghiệp, đơn vị cung ứng dịch vụ bay được phép hoạt động tại Việt Nam để phục vụ hoạt động dầu khí. | **- Bộ TP:** đề nghị rà soát quy định *“... ưu tiên ký kết hợp đồng đó với tổ chức, cá nhân Việt Nam đáp ứng yêu cầu”* và đánh giá sự phù hợp của quy định này với các cam kết quốc tế có liên quan của Việt Nam.  **- Bộ KHĐT:** (Khoản 1 Điều 23)chưa đảm bảo tính cụ thể và rõ ràng của pháp luật do việc lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ dầu khí tại mỗi hợp đồng dầu khí đã ký tại mỗi thời kỳ là khác nhau (có hợp đồng đã ký cách đây vài chục năm). Do đó, đề nghị bổ sung một chương riêng quy định nội dung này nhằm thống nhất về 01 quy trình lựa chọn nhà thầu. Ngoài ra, đề nghị cân nhắc bỏ quy định yêu cầu tổ chức, cá nhân hoạt động dầu khí phải ưu tiên ký hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ với tổ chức, cá nhân Việt Nam đáp ứng yêu cầu do yêu cầu này có thể vi phạm Hiệp định TRIMs/WTO.  - **Bộ KHCN:** rà soát các nội dung đảm bảo phù hợp với các quy định tại Luật Đấu thầu.  - **Zarubezhneft:** Thêm chữ “tương đương về kỹ thuật và thương mại” vào cuối câu để xác định chỉ ưu tiên khi đáp ứng các tiêu chuẩn tương đương với công ty dịch vụ nước ngoài, cụ thể như sau: “…..và phải ưu tiên ký kết hợp đồng đó với tổ chức, cá nhân Việt Nam đáp ứng yêu cầu tương đương về kỹ thuật và thương mại.”  **- JVPC:**  + (Khoản 1): “*Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí được ký kết hợp đồng...”*  + (Khoản 3): *“Tổ chức, cá nhân ký kết hợp đồng ~~cung cấp~~ dịch vụ bay với...” .*  **- CLJOC:** Đề nghị bổ sung nội dung: Chính phủ quy định chi tiết về ưu tiên các công ty Việt Nam trong quy định mua sắm hàng hóa, dịch vụ cho hoạt động dầu khí.  **- Gazprom:** Kết hợp Khoản 1 và 2 thành: *“Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí ký kết hợp đồng mua sắm hàng hóa, cung ứng dịch vụ phục vụ hoạt động dầu khí trên cơ sở cạnh tranh phù hợp với hợp đồng dầu khí đã ký kết và ưu tiên ký kết hợp đồng với tổ chức, cá nhân Việt Nam đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng, tiến độ với giá cả cạnh tranh”.* | - Đã rà soát ý kiến của các Bộ TP, KHĐT, KHCN quy định của dự thảo Luật phù hợp với Luật Đấu thầu 2013.  - Tiếp thu ý kiến của JVPC và Zarubezhneft, chỉnh sửa như sau:  *“1. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí được ký kết hợp đồng mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ cần thiết phục vụ cho hoạt động dầu khí phù hợp với hợp đồng dầu khí đã ký và phải ưu tiên ký kết hợp đồng đó với tổ chức, cá nhân Việt Nam đáp ứng yêu cầu tương đương về kỹ thuật và thương mại.*  ...  *3. Tổ chức, cá nhân ký kết hợp đồng ~~cung cấp~~ dịch vụ bay với các doanh nghiệp, đơn vị cung ứng dịch vụ bay được phép hoạt động tại Việt Nam để phục vụ hoạt động dầu khí”.* |
| **Điều 24. Bảo hiểm trong hoạt động dầu khí**  Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải mua bảo hiểm đối với công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí, bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba, bảo hiểm con người và các bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế. |  |  |
| **Điều 25. Chế độ báo cáo và cung cấp thông tin**  1. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, số liệu, báo cáo về hoạt động dầu khí theo quy định của pháp luật.  2. Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền được yêu cầu tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí cung cấp thông tin, báo cáo chuyên đề, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất trong trường hợp cần thiết, phù hợp với chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. | **- JVPC:**  + (Khoản 1): *“…về hoạt động dầu khí theo quy định của pháp luật Việt Nam*”.  + (Khoản 2): *“… phù hợp với chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật Việt Nam”.*  - **Gazprom:** Bổ sung thêm Khoản 3: *“Chi phí của tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí liên quan đến việc chuẩn bị và cung cấp thông tin, số liệu, báo cáo được coi là một phần chi phí hợp lý được tính vào chi phí được phép thu hồi”.* | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật. |
| **Điều 26. Bảo mật thông tin**  1. Các báo cáo, thông tin về quốc phòng, an ninh, chủ quyền biển, đảo quốc gia hoặc báo cáo, thông tin khác phải được giữ bí mật theo quy định của pháp luật và hợp đồng dầu khí.  2. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí được sử dụng và phải lưu giữ tại Việt Nam các tài liệu gốc, mẫu vật và báo cáo; được phép tạm xuất, tái nhập các tài liệu, mẫu vật đó để nghiên cứu, đánh giá theo quy định của pháp luật và hợp đồng dầu khí. | **- Bộ NG:** (Điều 26.1)đề nghị cân nhắc, chỉnh sửa theo hướng: *“Các thông tin liên quan đến hoạt động dầu khí được bảo mật theo quy định của pháp luật và hợp đồng dầu khí”* phù hợp với tiêu đề của Chương và đảm bảo bao quát đầy đủ các thông tin cần bảo mật*.*  **- JVPC:** (Khoản 1) *“…theo quy định của pháp luật Việt Nam và hợp đồng dầu khí.”*  **- JVPC:** (Khoản 2) *“…*được phép, xuất khẩu, tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu các tài liệu...”  - **Zarubezhneft:** Đề nghị bổ sung quy định điều chỉnh việc lưu trữ tài liệu trên các server đặt tại nước ngoài. Thực tế cho thấy nhiều nhà thầu dầu khí có quy định về lưu trữ 1 bản sao tài liệu gốc trên các server dự phòng ở nước ngoài để tránh trường hợp mất dữ liệu hoàn toàn.  **- Gazprom:** Cần thêm đoạn mới như sau: *“Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí được lưu giữ và sử dụng bản sao dữ liệu, thông tin thu thập được trong quá trình hoạt động dầu khí theo quy định bảo mật của hợp đồng dầu khí”.* | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật. |
| **Chương** **IV**  **HỢP ĐỒNG DẦU KHÍ** |  |  |
| **Điều 27. Phân định và ban hành danh mục, diện tích các lô dầu khí**  1. Việc phân định và ban hành, điều chỉnh danh mục, diện tích các lô dầu khí do Thủ tướng Chính phủ quyết định.  2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, ban hành, điều chỉnh danh mục, diện tích các lô dầu khí do Chính phủ quy định. | **- JVPC:** (Khoản 2) *có sự khác biệt giữa Thủ tướng Chính phủ và Chính phủ không?* | Có sự khác biệt giữa Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. |
| **Điều 28. Lựa chọn nhà thầu ký kết hợp đồng dầu khí**  1. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động dầu khí tại các lô dầu khí phải ký kết hợp đồng dầu khí theo quy định tại Luật này.  2. Tổ chức, cá nhân muốn ký kết hợp đồng dầu khí phải thông qua đấu thầu theo quy định riêng do Chính phủ ban hành.  3. Trong trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ chỉ định thầu để lựa chọn nhà thầu ký kết hợp đồng dầu khí. | **- Bộ TP:** đề nghị cân nhắc sửa khoản 2 và khoản 3 Điều này theo hướng: Chính phủ quy định trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu ký kết hợp đồng dầu khí.  **- Bộ KHĐT:**  + (Khoản 2 Điều 28): quy định về đấu thầu lựa chọn nhà thầu trong lĩnh vực dầu khí chưa được quy định trong dự thảo Luật mà dự kiến do Chính phủ ban hành. Việc đưa xuống nghị định các nội dung quan trọng về đấu thầu lựa chọn nhà thầu dầu khí (bản chất là nhà đầu tư trong hoạt động dầu khí) là chưa bảo đảm tính cụ thể và rõ ràng của văn bản luật. Đề nghị nghiên cứu, quy định rõ tại dự thảo Luật và nghiên cứu để đảm bảo sự thống nhất với Luật Đấu thầu.  + Bổ sung và làm rõ về trách nhiệm của PVN khi ký hợp đồng dầu khí mới theo hướng việc ký kết hợp đồng này không ràng buộc trách nhiệm của Chính phủ khi có các vụ kiện liên quan đến hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư.  **- Bộ VHTT&DL:** (khoản 1 Điều 28) *“Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động dầu khí tại các lô dầu khí phải ký kết hợp đồng dầu khí theo quy định tại Luật này”*. Dự thảo Luật không có quy định dẫn chiếu đến việc áp dụng các quy định liên quan đến giao kết hợp đồng dân sự tại Bộ luật Dân sự, do vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo nên bổ sung các quy định liên quan đến giao kết hợp đồng hoạt động dầu khí như: địa điểm giao kết hợp đồng; thời điểm giao kết hợp đồng; Giải thích hợp đồng; Hợp đồng vô hiệu; sửa đổi, chấm dứt hợp đồng; hủy bỏ hợp đồng…  **- Bộ CA:**  + Tại khoản 2 Điều 28 dự thảo Luật giao Chính phủ quy định về hình thức đấu thầu riêng áp dụng trong hoạt động dầu khí (không áp dụng theo quy định chung của Luật Đấu thầu); tuy nhiên, để bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất của pháp luật nên bổ sung quy định cụ thể ngay tại dự thảo Luật này nội dung về lựa chọn tổ chức, cá nhân ký kết hợp đồng dầu khí thông qua hình thức đấu thầu.  + Tại khoản 3 Điều 28 dự thảo Luật giao Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền được chỉ định thầu trong lựa chọn nhà thầu ký kết hợp đồng dầu khí trong các trường hợp đặc biệt; tuy nhiên, để bảo đảm tính khả thi và thuận lợi khi áp dụng nên bổ sung quy định rõ về các trường hợp được chỉ định thầu trong hoạt động dầu khí tại dự thảo Luật này.  **- PVN:** Đề nghị bổ sung quy định về các hình thức lựa chọn nhà thầu (đấu thầu rộng rãi, chào thầu cạnh tranh và chỉ định thầu) và các điều kiện để áp dụng từng hình thức tương ứng.  - **PVEP:** kiến nghị bổ sung quy định chi tiết về các điều kiện và trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu, đề cập cụ thể hơn các trường hợp được chỉ định thầu, thay vì chỉ quy định chung là trường hợp đặc biệt.  **- JVPC:** (Khoản 1 và 2)  1. Tổ chức, cá nhân *chỉ được phép* thực hiện hoạt động dầu khí tại các lô dầu khí *~~phải~~ sau khi đã* ký kết hợp đồng dầu khí theo quy định tại Luật này.  2. *Chính phủ tổ chức lựa chọn* tổ chức, cá nhân ~~muốn~~ ký kết hợp đồng dầu khí ~~phải~~ thông qua đấu thầu theo quy định riêng do Chính phủ ban hành.  **- PVGas**: Cần xem xét bổ sung thêm quy định yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu/nhà đầu tư được tham gia đấu thấu trong hoạt động dầu khí. | - Tiếp thu các ý kiến góp ý (các Bộ TP, KHĐT, CA,...), chỉnh sửa như sau:  *“1. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động dầu khí tại các lô dầu khí phải ký kết hợp đồng dầu khí theo quy định tại Luật này.*  *2. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân ~~muốn~~ ký kết hợp đồng dầu khí được thực hiện ~~phải~~ thông qua đấu thầu theo một trong các hình thức: đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế hoặc chào thầu cạnh tranh. ~~theo quy định riêng do Chính phủ ban hành.3.~~*  *3. Trong trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định chỉ định thầu để lựa chọn nhà thầu ký kết hợp đồng dầu khí.*  *4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này”.*  - Về ý kiến của Bộ KHĐT không ràng buộc trách nhiệm của Chính phủ khi có các vụ kiện liên quan đến hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư là không khả thi do PVN ký hợp đồng dầu khí với nhà thầu theo quy định của luật dầu khí, pháp luật liên quan và phải tuân thủ các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (mắc dù dự thảo Luật đã bỏ quy định PVN đại diện nước chủ nhà ký hợp đồng dầu khí).  - Về ý kiến của Bộ VHTT&DL, các nội dung chính của hợp đồng dầu khí đã được quy định tại Điều 30 của dự thảo Luật.  - Về ý kiến của Bộ CA liên quan đến các trường hợp được chỉ định thầu: nội dung này được quy định tại Nghị định hướng dẫn Luật để bảo đảm tính linh hoạt. |
| **Điều 29. Phê duyệt hợp đồng dầu khí và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**  1. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nội dung hợp đồng dầu khí.  2. Bộ Công Thương cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động dầu khí trên cơ sở bản gốc hợp đồng dầu khí đã được ký kết. Ngày hiệu lực của hợp đồng dầu khí là ngày ban hành giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.  3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **- Bộ KHĐT:**  + Khoản 2 Điều 29: điều chỉnh lại lời văn quy định này để tránh cách hiểu rằng Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Bộ CT phải phù hợp với mọi nội dung của hợp đồng dầu khí đã ký kết.  + Khoản 3 Điều 29: việc đưa xuống nghị định các nội dung quan trọng về hồ sơ, quy trình, thủ tục thẩm định, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là chưa bảo đảm tính cụ thể và rõ ràng của văn bản luật. Đề nghị nghiên cứu, quy định rõ tại dự thảo Luật và rà soát Luật Đầu tư 2020 để xem xét điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho hợp đồng chia sản phẩm dầu khí (Luật Đầu tư chỉ quy định cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án đầu tư, không cấp giấy chứng nhận đầu tư cho hợp đồng chia sản phẩm dầu khí).  **- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (UBQLV):**  Về quy trình phê duyệt hợp đồng dầu khí và cấp GCNĐKĐT (Điều 29, Điều 30): đối với phần tham gia của các doanh nghiệp nhà nước, thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp để Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nội dung hợp đồng dầu khí. Chính phủ quy định chi tiết quy trình, thủ tục, hồ sơ về quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp khi phê duyệt hợp đồng dầu khí và cấp giấy chứng chứng nhận đăng ký đầu tư.  **- UBND TP Hà Nội:** Ngày hiệu lực của hợp đồng dầu khí là ngày ban hành giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Để đảm bảo tính chặt chẽ và logic, đề nghị bổ sung quy định thời hạn của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư phải phù hợp với hợp đồng dầu khí đã ký kết.  **- PVN:**  **+** Đề nghị bổ sung về hồ sơ đề nghị thẩm định hợp đồng dầu khí đối với các hợp đồng dầu khí có sự tham gia của các nhà thầu là PVN và/hoặc doanh nghiệp 100% vốn của PVN, theo đó bổ sung báo cáo: (i) Đánh giá hiệu quả đầu tư (đối với các dự án phát triển khai thác dầu khí) hoặc báo cáo đánh giá mức độ rủi ro đầu tư tìm kiếm thăm dò dầu khí (đối với dự án tìm kiếm thăm dò dầu khí) tương ứng với phần tham gia của PVN và/hoặc doanh nghiệp 100% vốn của PVN khi tham gia hợp đồng dầu khí và (ii) phương án vốn của PVN và/hoặc doanh nghiệp 100% vốn của PVN khi tham gia hợp đồng dầu khí.  + Đề nghị bổ sung*: “Phê duyệt dự thảo hợp đồng dầu khí của Thủ tướng Chính phủ là cơ sở để nhà thầu ký kết hợp đồng dầu khí với nước chủ nhà đồng thời là cơ sở để doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp nhà nước có liên quan phê duyệt chủ trương thực hiện dự án dầu khí được hình thành từ Hợp đồng dầu khí đã được phép ký”.*  + Khoản 29.2: đề nghị sửa đổi “*Ngày hiệu lực của Hợp đồng là ngày được quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư”.*  **- PVEP:** bổ sung về hồ sơ đề nghị thẩm định hợp đồng dầu khí đối với các HĐ DK có sự tham gia của các nhà thầu là PVN và/hoặc doanh nghiệp có vốn góp của PVN, trong đó, đặc biệt cần nêu rõ *“Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với hợp đồng dầu khí là căn cứ để nhà thầu thực hiện quy trình, thủ tục đầu tư theo quy định của Luật”*. Ngoài ra, việc bổ sung quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ nêu trên tránh trường hợp việc ban hành Nghị định hướng dẫn chậm so với thời điểm Luật Dầu khí có hiệu lực sẽ tạo ra khoảng trống pháp lý trong quá trình triển khai thực hiện, đặc biệt đây là “khoảng trống pháp lý” liên quan đến việc xác định điểm xuất phát của dự án dầu khí. | - Tiếp thu các ý kiến góp ý và chỉnh sửa như sau:  *“1. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự thảo hợp đồng dầu khí.*  *2. Phê duyệt nội dung hợp đồng dầu khí của Thủ tướng Chính phủ là cơ sở để nhà thầu ký kết hợp đồng dầu khí và triển khai dự án dầu khí.*  *3. Bộ Công Thương cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động dầu khí trên cơ sở bản gốc hợp đồng dầu khí đã được ký kết. Ngày hiệu lực của hợp đồng dầu khí được quy định tại giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.*  *4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này”.*  - Với đặc thù của hoạt động dầu khí là triển khai đầu tư tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí trên cơ sở hợp đồng dầu khí được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, do đó việc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho hợp đồng dầu khí là hợp lý.  - Về ý kiến của UBQLV: được điều chỉnh bởi Luật số 69/2014/QH13 và Điều lệ hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; sẽ nghiên cứu ý kiến của UBQLV trong quá trình xây dựng Nghị định hướng dẫn Luật. |
| **Điều 30. Nội dung chính của hợp đồng dầu khí**  1. Hợp đồng dầu khí được ký kết dưới hình thức hợp đồng chia sản phẩm dầu khí hoặc hình thức khác, bao gồm những nội dung chính sau đây:  a) Tư cách pháp lý, tỷ lệ quyền lợi tham gia của tổ chức, cá nhân tham gia ký kết hợp đồng;  b) Đối tượng của hợp đồng;  c) Giới hạn diện tích và tiến độ hoàn trả diện tích hợp đồng;  d) Thời hạn hợp đồng, các giai đoạn của hợp đồng dầu khí, điều kiện gia hạn các giai đoạn và việc điều chỉnh, gia hạn thời hạn hợp đồng;  đ) Cam kết công việc tối thiểu và cam kết tài chính tối thiểu theo giai đoạn theo hợp đồng dầu khí;  e) Quyền và nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng, người điều hành hợp đồng dầu khí;  g) Việc thu hồi chi phí hoạt động dầu khí, xác định dầu khí lãi và phân chia dầu khí lãi;  h) Quyền của nước chủ nhà đối với tài sản cố định sau khi hoàn vốn và sau khi chấm dứt hợp đồng;  i) Điều kiện chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng; quyền của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được tham gia vào hợp đồng dầu khí;  k) Cam kết về hoa hồng, đào tạo, quỹ nghiên cứu khoa học và ưu tiên sử dụng lao động, dịch vụ Việt Nam;  l) Trách nhiệm bảo vệ môi trường và bảo đảm an toàn trong khi tiến hành hoạt động dầu khí; nghĩa vụ thu dọn công trình dầu khí;  m) Điều kiện chấm dứt hợp đồng, xử lý các vi phạm;  n) Phương thức giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng và luật áp dụng.  2. Chính phủ ban hành hợp đồng mẫu của hợp đồng chia sản phẩm dầu khí.  3. Ngoài những quy định trong hợp đồng mẫu (đối với hợp đồng chia sản phẩm dầu khí) hoặc những nội dung chính tại khoản 1 Điều này (đối với hợp đồng dầu khí theo hình thức khác), các bên ký kết hợp đồng dầu khí có thể thỏa thuận các điều khoản khác nhưng những điều khoản đó không được trái quy định của Luật này và các quy định của pháp luật Việt Nam. | **- Bộ CA:** tại Điều 30 dự thảo Luật về nội dung chính của hợp đồng dầu khí, đề nghị bổ sung quy định cụ thể về các hình thức hợp đồng dầu khí để làm cơ sở triển khai thực hiện được thống nhất.  **- UBQLV:**  Về quy trình phê duyệt hợp đồng dầu khí và cấp GCNĐKĐT (Điều 29, Điều 30): đối với phần tham gia của các doanh nghiệp nhà nước, thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp để Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nội dung hợp đồng dầu khí. Chính phủ quy định chi tiết quy trình, thủ tục, hồ sơ về quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp khi phê duyệt hợp đồng dầu khí và cấp giấy chứng chứng nhận đăng ký đầu tư.  **- UBND TP Hà Nội:** đề nghị quy định rõ hình thức hợp đồng khác, cơ quan ban hành hợp đồng mẫu và kiểm soát các nội dung của hợp đồng.  **- UBND tỉnh An Giang:** Khoản 1 Điều 30 đề nghị bổ sung thêm nội dung *“hiệu lực của hợp đồng”* cho phù hợp với Bộ Luật dân sự.  **- UBND tỉnh Hà Giang:**  + Tại điểm d Khoản 1 quy định *“Thời hạn hợp đồng, các giai đoạn của hợp đồng dầu khí, điều kiện gia hạn các giai đoạn và việc điều chỉnh, gia hạn thời hạn hợp đồng”*. Tuy nhiên tại dự thảo Luật Dầu khí không quy định nội dung về điều chỉnh thời hạn hợp đồng mà chỉ có quy định về gia hạn thời hạn hợp đồng. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét và làm rõ thêm.  + Bổ sung thêm nội dung về thỏa thuận lựa chọn cơ quan, tổ chức giải quyết tranh chấp.  **- JVPC:** (Khoản 1) Hợp đồng dầu khí được ký kết dưới hình thức hợp đồng chia sản phẩm dầu khí hoặc hình thức khác, bao gồm *nhưng không giới hạn bởi* những nội dung chính sau đây:  **- PVEP:** bổ sung một số loại hợp đồng dầu khí (ngoài PSC) như hợp đồng đầu tư/kinh doanh rủi ro; hợp đồng dịch vụ; hợp đồng quản lý, vận hành thuê cho Chính phủ; hợp đồng khai thác tận thu dầu khí. Việc bổ sung này là cần thiết để phản ánh đúng thực tế tổ chức triển khai các hoạt động dầu khí.  So với LDK hiện hành, đã bổ sung quy định tại Điều 30.3 theo hướng mở để các bên ký kết HĐ DK có thể đề xuất hình thức khác ngoài PSC.  Tuy nhiên, việc quy định hợp đồng dầu khí theo hình thức khác vẫn phải đảm bảo các nội dung chính tại Điều 30.1 đặc biệt là phải có nội dung về thu hồi chi phí và chia dầu khí lãi sẽ gây khó khăn cho việc áp dụng các hình thức Hợp đồng khác. Loại hợp đồng cấp phép, hợp đồng dịch vụ không áp dụng nguyên tắc phân chia dầu khí thu hồi chi phí và dầu khí lãi vốn chỉ phù hợp với hình thức PSC. kiến nghị sửa Điều 30.1.(g) chỉ quy định chung là *“nguyên tắc phân chia, định đoạt dầu khí”* để có thể linh hoạt áp dụng cho các hình thức hợp đồng khác nhau.  **- PVN:** Khoản 3 Điều 30 không có quy định về các hình thức *“hợp đồng khác”* và không có nguyên tắc về việc sẽ bổ sung mẫu hợp đồng dầu khí khác một cách tương ứng. PVN đề xuất bổ sung quy định về một số loại hợp đồng dầu khí (ngoài PSC) (bao gồm nhưng không giới hạn hợp đồng đầu tư/kinh doanh rủi ro; hợp đồng dịch vụ; hợp đồng quản lý, vận hành thuê cho Chính phủ; hợp đồng khai thác tận thu dầu khí). Việc quy định hợp đồng dầu khí theo hình thức khác vẫn phải đảm bảo các nội dung chính tại Điều 30.1 đặc biệt là phải có nội dung về thu hồi chi phí và chia dầu khí lãi sẽ gây khó khăn cho việc áp dụng các hình thức hợp đồng khác.  PVN đề nghị sửa Điều 30.1.(g) chỉ quy định chung là *“nguyên tắc phân chia, định đoạt dầu khí”* để có thể linh hoạt áp dụng cho các hình thức hợp đồng khác nhau. Loại hợp đồng cấp phép, hợp đồng dịch vụ không áp dụng nguyên tắc phân chia dầu khí lãi vốn chỉ phù hợp với hình thức PSC.  **- PVGas**: Quy định tại khoản 1 và khoản 3 chưa thông nhất, theo đó khoản 1 quy định hợp đồng dầu khí được ký kết theo hình thức hợp đồng chia sản phẩm dầu khí hoặc hình thức khác, bao gồm những nội dung chính a,b,c...n. Tuy nhiên, khoản 3 lại quy định “Ngoài những quy định trong hợp đồng mẫu (đối với hợp đồng chia sản phẩm dầu khí) hoặc những nội dung chính tại khoản 1 Điều này (đối với hợp đồng dầu khí theo hình thức khác)..... Vì vậy, PVGas đề nghị sửa lại khoản 3 như sau: *3. Ngoài những nội dung chính tại khoản 1 Điều này, các bên ký kết hợp đồng dầu khí có thể thỏa thuận các điều khoản khác nhưng những điều khoản đó không được trái quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật Việt Nam.*  **- Gazprom:** Thêm khoản mới:  *“(1) Bảo đảm và chủ trương của Nhà nước liên quan đến bảo hộ đầu tư nước ngoài, nhận tiền bán dầu khí bằng ngoại tệ, tự do chuyển vào tài khoản nước ngoài của tổ chức tiến hành hoạt động dầu khí.*  *(2) Điều kiện bổ sung phần chia sản lượng và các điều khoản khác của hợp đồng dầu khí trong trường hợp các thông số kinh tế ban đầu của bên nhà thầu bị suy giảm.*  *(3) Ưu đãi đối với các trường hợp đặc biệt (quốc phòng, an ninh, điều kiện địa chất phức tạp, mỏ cận biên, vùng nước sâu, thiếu cơ sở hạ tầng)”.*  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Vụ PC:** (khoản 3) về nội dung của hợp đồng dầu khí, đề nghị xem xét chỉ quy định theo hướng “*ngoài các nội dung tại khoản 1 điều này các bên ký kết hợp đồng dầu khí có thể … Việt Nam”* vì hợp đồng mẫu giao Chính phủ quy định, việc mở rộng các nội dung của hợp đồng nên quy định ở cấp Nghị định. | - Tiếp thu các ý kiến góp ý và chỉnh sửa một số nội dung như sau:  *“d) Hiệu lực của hợp đồng, thời hạn hợp đồng, các giai đoạn của hợp đồng dầu khí, điều kiện gia hạn các giai đoạn và việc điều chỉnh, gia hạn thời hạn hợp đồng;*  *...*  *g) Nguyên tắc phân chia dầu khí ~~Việc thu hồi chi phí hoạt động dầu khí, xác định dầu khí lãi và phân chia dầu khí lãi~~;*  *…*  *2. Ngoài những nội dung chính tại khoản 1 Điều này, các bên ký kết hợp đồng dầu khí có thể thỏa thuận các điều khoản khác nhưng những điều khoản đó không được trái quy định của Luật này và các quy định của pháp luật Việt Nam.*  *3. Chính phủ ban hành hợp đồng mẫu của hợp đồng chia sản phẩm dầu khí và hợp đồng mẫu của hình thức hợp đồng khác khi cần thiết”.*  - Về ý kiến của Bộ CA: dự thảo Luật đã quy định hình thức hợp đồng PSC và các hình thức khác.  - Về ý kiến của UBQLV: được điều chỉnh bởi Luật số 69/2014/QH13 và Điều lệ hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; sẽ nghiên cứu ý kiến của UBQLV trong quá trình xây dựng Nghị định hướng dẫn Luật. |
| **Điều 31. Thời hạn hợp đồng dầu khí**  1. Thời hạn hợp đồng dầu khí không quá 30 năm, trong đó thời hạn hợp đồng dầu khí đối với giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí không quá 05 năm.  2. Đối với các lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí và các lô, mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí, thời hạn hợp đồng dầu khí không quá 35 năm, trong đó thời hạn hợp đồng dầu khí đối với giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí không quá 10 năm.  3. Thời hạn hợp đồng dầu khí có thể được gia hạn thêm nhưng không quá 05 năm; thời hạn của giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí có thể được gia hạn thêm nhưng không quá 05 năm. Trong trường hợp đặc biệt vì lý do quốc phòng an ninh, điều kiện địa chất dầu khí phức tạp, điều kiện thực địa triển khai hoạt động dầu khí có những khó khăn rất đặc thù, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc cho phép tiếp tục gia hạn thời hạn hợp đồng dầu khí và thời hạn của giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí vượt các thời hạn quy định tại Điều này.  4. Sau khi tuyên bố phát hiện thương mại nhưng chưa có thị trường tiêu thụ và chưa có các điều kiện về đường ống, phương tiện xử lý thích hợp, nhà thầu được giữ lại diện tích phát hiện khí. Thời hạn được giữ lại diện tích phát hiện khí không quá 05 năm và trong trường hợp đặc biệt có thể kéo dài thêm 02 năm tiếp theo. Trong thời gian chờ đợi thị trường tiêu thụ và có các điều kiện về đường ống, phương tiện xử lý thích hợp, nhà thầu phải tiến hành các công việc đã cam kết trong hợp đồng dầu khí.  5. Trong trường hợp bất khả kháng hoặc trong trường hợp vì lý do quốc phòng, an ninh, các bên tham gia hợp đồng dầu khí có thể thỏa thuận phương thức tạm dừng thực hiện một số quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng dầu khí. Thời gian tạm dừng thực hiện một số quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng dầu khí do nguyên nhân bất khả kháng được tính từ khi sự kiện bất khả kháng xảy ra cho tới khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt. Thời gian tạm dừng thực hiện một số quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng dầu khí trong trường hợp vì lý do quốc phòng, an ninh do Thủ tướng Chính phủ quyết định.  6. Thời gian gia hạn của giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí, thời gian giữ lại diện tích phát hiện khí đã được tuyên bố phát hiện thương mại và thời gian tạm dừng thực hiện một số quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng dầu khí trong trường hợp bất khả kháng hoặc trong trường hợp đặc biệt khác, không tính vào thời hạn hợp đồng dầu khí.  7. Giai đoạn khai thác dầu khí cuối đời mỏ, nhà thầu có thể đề xuất đầu tư bổ sung nhằm gia tăng trữ lượng, nâng cao hệ số thu hồi và khai thác tận thu dầu khí với điều kiện kinh tế - kỹ thuật mới và được ưu tiên xem xét ký kết hợp đồng dầu khí mới sau khi hợp đồng dầu khí đã ký kết kết thúc.  8. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **- Bộ TP:** Về Điều 31 (Thời hạn hợp đồng dầu khí), đề nghị cân nhắc các nội dung sau đây:  a) Về khoản 3 của Điều 31, đề nghị quy định cụ thể, rõ ràng trường hợp áp dụng quy định về *“...trường hợp đặc biệt vì lý do quốc phòng an ninh, điều kiện địa chất dầu khí phức tạp, điều kiện thực địa triển khai hoạt động dầu khí có những khó khăn rất đặc thù...”* để đảm bảo tính rõ ràng trong thực hiện, tránh việc lạm dụng ngoại lệ này thành phổ biến.  b) Về khoản 5 Điều 31, đề nghị rà soát loại bỏ mâu thuẫn trong quy định tại câu đầu tiên (... do các bên thỏa thuận) và câu cuối cùng của khoản này (... do Thủ tướng Chính phủ quyết định).  **- Bộ KHCN:** rà soát, sử dụng các cụm từ *“trường hợp bất khả kháng”,* *“sự kiện bất khả kháng”* cho thống nhất  **- Bộ NG:** (Điều 31.1) đề nghị chỉnh sửa như sau: “*... trong đó thời hạn của giai đoạn TKTD không quá 05 năm”* để thống nhất với cách hành văn tại khoản 3 và khoản 6 Điều này.  **- Bộ TC:**  **+** Đề nghị bổ sung quy định về cam kết của nhà thầu về năng lực tài chính thực hiện dự án, cam kết tiến độ thực hiện và hình thức xử lý trong trường hợp nhà thầu chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan của nhà thầu (yếu kém năng lực tài chính, quản lý, điều hành, năng lực kỹ thuật).  + Đồng thời quy định ràng buộc về thời hạn thực hiện hợp đồng tối thiểu kể từ khi ký Hợp đồng dầu khí và hoàn thiện công việc theo cam kết tối thiểu trước khi nhà thầu chuyển nhượng cho bên thứ ba.  + Đề nghị bổ sung 1 khoản quy định về thời gian tối thiểu trước khi kết thúc Hợp đồng dầu khí, nhà thầu có trách nhiệm thông báo nước chủ nhà về ý định tiếp tục được thực hiện gia hạn Hợp đồng và đề xuất gói ưu đãi áp dụng đối với thời gian gia hạn (trong trường hợp pháp luật hiện hành thay đổi so với thời điểm ký kết Hợp đồng lần đầu); trong đó có việc Nhà thầu cam kết thực hiện trích bổ sung quỹ thu dọn mỏ và hoàn thành nghĩa vụ thu dọn mỏ (trong trường hợp Hợp đồng dầu khí trước đây không có quy định nghĩa vụ thu dọn mỏ); không chuyển nhượng cho nhà thầu khác (nếu được hưởng ưu đãi theo Hợp đồng cũ).  **- UBND tỉnh Vĩnh Phúc:** tại khoản 4 và 6: làm rõ khái niệm *“giữ lại diện tích phát hiện khí”*.  **- UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:** Tại Điều 31, nên điều chỉnh gia hạn 10 năm do gia hạn 05 năm không đủ để nhà thầu thực hiện đầu tư bổ sung và thu hồi chi phí.  **- PVN:**  + Bổ sung quy định mang tính nguyên tắc thời gian gia hạn thời hạn hợp đồng dầu khí phù hợp với thời gian cam kết cung cấp khí trong hợp đồng mua bán khí.  + Đề nghị bổ sung thêm các điều kiện được giữ lại diện tích ***đối với các phát hiện khí thương mại hoặc chưa khẳng định được tính thương mại do chưa có thị trường tiêu thụ, chưa có các điều kiện về đường ống, phương tiện xử lý thích hợp hoặc chưa đạt được thỏa thuận về giá khí***.  + Đề nghị *bổ sung quy định mang tính nguyên tắc về cơ chế điều chỉnh lại các điều khoản, điều kiện chính của hợp đồng dầu khí tương ứng với các mỏ nhỏ, mỏ cận biên* đã được khẳng định là không phù hợp và không thể phát triển được các phát hiện đó nếu không có sự cải thiện về điều kiện tài chính. Quy định nguyên tắc trong luật cùng với cách thức thực hiện rõ ràng, minh bạch trong Nghị định hướng dẫn sẽ giúp cho tiến độ phát triển các mỏ nhỏ, mỏ cận biên sẽ được cải thiện, không bị bỏ lỡ các cơ hội thu hút vốn đầu tư của các nhà thầu nước ngoài, nguồn thu của nhà nước tăng.  + Đề xuất kéo dài thêm thời hạn được giữ lại diện tích phát hiện khí không quá **07 năm** và trong trường hợp đặc biệt có thể kéo dài thêm **03 năm** nhằm nâng cao khả năng khai thác tận thu đối với các phát hiện khí có quy mô nhỏ.  PVN kiến nghị sửa đổi nội dung này theo nguyên tắc:  + Việc tạm dừng không phụ thuộc thỏa thuận giữa các bên tham gia;  + Thời gian tạm dừng tính từ khi xảy ra sự kiện bất khả kháng cho đến khi khắc phục hậu quả bất khả kháng.  + Đề nghị làm rõ có sự khác biệt về “vì lý do quốc phòng, an ninh” và “trường hợp đặc biệt khác” tại Điều 31.5 và Điều 31.6 không. Nếu không khác biệt thì cần thống nhất khái niệm. Nếu đây là 2 quy định khác nhau, kiến nghị bổ sung thủ tục trình duyệt cho tạm dừng trong “trường hợp đặc biệt khác” và bổ sung quy định về cách tính thời hạn hợp đồng dầu khí liên quan đến tạm dừng vì lý do quốc phòng, an ninh.  + Bổ sung làm rõ phê duyệt việc ký kết hợp đồng dầu khí mới được thực hiện đồng thời với việc phê duyệt cam kết đầu tư bổ sung để có cơ sở pháp lý cho nhà thầu triển khai đầu tư khi hợp đồng cũ sắp hết hạn. Khi đó, nhà thầu được ký hợp đồng dầu khí mới với điều kiện, điều khoản phù hợp để có thể triển khai các cam kết (các cam kết công việc, cam kết tài chính, chương trình tận thăm dò dầu khí…).  **- Hội DKVN:** Điều 31, Khoản 4: Trong trường hợp đặc biệt, TTg sẽ quyết định…..  - **Zarubezhneft:**  **+** Điều 31.4 Điều kiện về đường ống, phương tiện xử lý là thông tin đầu vào để đánh giá được tính thương mại của phát hiện khí. Đề nghị quy định theo hướng được giữ lại phát hiện khí, khi có điều kiện về đường ống, phương tiện xử lý mà đánh giá có tính thương mại thì phát triển, khai thác.  - Điều 31.5 Quy định chưa phù hợp với bất khả kháng (BKK) và chưa phù hợp do bên bị BKK có quyền tuyên bố BKK và được không thực hiện/tạm dừng thực hiện nghĩa vụ mà không cần thỏa thuận với bên còn lại. Đề nghị tách 2 trường hợp BKK và vì lý do quốc phòng, an ninh.  Thời gian tạm dừng do BKK cần tính thêm thời gian khắc phục hậu quả của sự kiện BKK và thời gian hợp lý để phục hồi hoạt động.  **- PVEP:**  + Bổ sung thêm điều kiện được giữ lại diện tích đối với các phát hiện khí chưa khẳng định được tính thương mại hoặc chưa tuyên bố phát hiện thương mại do chưa có thị trường tiêu thụ, chưa có các điều kiện về đường ống, phương tiện xử lý thích hợp hoặc chưa đạt được thỏa thuận về giá khí. Thời hạn được giữ lại diện tích phát hiện khí không quá 07 năm và trong trường hợp đặc biệt có thể kéo dài thêm 03 năm.  + (Khoản 5 Điều 31):Căn cứ quy định của PSC Mẫu ban hành kèm theo Nghị định 33 và Bộ Luật Dân sự, PVEP tiếp tục kiến nghị sửa đổi nội dung này theo nguyên tắc:  (i) Việc tạm dừng không phụ thuộc thỏa thuận giữa các bên tham gia;  (ii) Thời gian tạm dừng tính từ khi xảy ra sự kiện bất khả kháng cho đến khi khắc phục hậu quả bất khả kháng.  Ngoài ra, đề nghị làm rõ có sự khác biệt về “vì lý do quốc phòng, an ninh” và “trường hợp đặc biệt khác” tại Điều 31.5 và Điều 31.6 không. Nếu không khác biệt thì cần thống nhất khái niệm. Nếu đây là 2 quy định khác nhau (như quy định của Nghị định 95/2015) kiến nghị bổ sung thủ tục trình duyệt cho tạm dừng trong “trường hợp đặc biệt khác” và bổ sung quy định về cách tính thời hạn hợp đồng dầu khí liên quan đến tạm dừng vì lý do quốc phòng, an ninh.  **- Eni Vietnam:**  + Đề nghị sửa Điều 31.3: “Thời hạn hợp đồng dầu khí có thể được gia hạn thêm nhưng không quá 05 năm ***với cùng điều kiện và điều khoản của hợp đồng đã ký***“  + Đề nghị sửa cụm từ của Điều 31.5: “vì lý do quốc phòng, an ninh” thành “*trong trường hợp đặc biệt khác*” để logic với Điều 31.6.  **- JVPC:** (Khoản 7) Giai đoạn khai thác dầu khí cuối đời mỏ *hoặc thời hạn hợp đồng dầu khí,* nhà thầu có thể đề xuất đầu tư bổ sung nhằm gia tăng trữ lượng, nâng cao hệ số thu hồi và khai thác tận thu dầu khí ~~với~~ *và* điều kiện kinh tế - kỹ thuật mới và được ưu tiên xem xét ký kết hợp đồng dầu khí mới *có hiệu lực ngay ~~sau khi~~ sau thời hạn* hợp đồng dầu khí đã ký kết.  ***Ý kiến:*** *đề nghị làm rõ thêm. Thực tế ký kết hợp đồng dầu khí mới cho thời đoạn sau sẽ cần ký sớm trước khi hợp đồng hiện tại kết thúc để đảm bảo hoạt động liên tục và hiệu quả.*  - **Zarubezhneft:** (31.7) Đề xuất: Nhà Thầu có thể (1) được gia hạn hợp đồng PSC với thời gian gia hạn dựa trên thời gian hiệu quả kinh tế dự án, và không thay đổi những điều khoản đã ký kết trong PSC hoặc (2) được ưu tiên ký kết hợp đồng mới khi nhà Thầu đề xuất với điều khoản được thực hiện theo Luật này - bỏ từ “xem xét”.  **- BIENDONG POC:** (31.7) sửa thành 7. Giai đoạn khai thác dầu khí cuối đời mỏ, hoặc trước khi mỏ chuyển sang giai đoạn suy giảm sản lượng, đề xuất của nhà thầu về:  - Đầu tư bổ sung nhằm gia tăng trữ lượng, nâng cao hệ số thu hồi và khai thác tận thu dầu khí với điều kiện kinh tế - kỹ thuật mới; và  - Ký kết hợp đồng dầu khí mới sau khi hợp đồng dầu khí đã ký kết kết thúc,  Sẽ được ưu tiên xem xét, chấp thuận. Phần chi phí có thể thu hồi mà Nhà thầu chưa thu hồi được trong hợp đồng dầu khí đã ký kết sẽ được chuyển sang để tiếp tục được thu hồi theo điều kiện của hợp đồng dầu khí mới.  **- Idemitsu:** Các dự án phát triển khí nói chung cần thời gian dài để được phê chuẩn do việc mua bán khí phức tạp. Với trường hợp đó, có một lập luận xác đáng để đưa ra thời gian phê duyệt kéo dài cho các dự án khí của “hợp đồng chia sản phẩm dầu khí” so với các dự án dầu, nhưng đây không phải là vấn đề đối với dự luật mới. Đề nghị Bộ CT xem xét kết hợp các lựa chọn có thể được áp dụng để hỗ trợ cho các dự án khí với mức độ phức tạp hơn so với việc phát triển dầu.  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Viện CLCT:** Thời hạn hợp đồng dầu khí: Cần giải trình thêm về việc tăng thêm 5 năm so với Luật hiện hành. Do yêu cầu đặt ra từ thực tiễn hay là chỉ để ngang bằng với quy định của một số quốc gia?  + **Tổng cục QLTT:** làm rõ “diện tích phát hiện khí” mà không là “diện tích phát hiện dầu khí”. | - Ban soạn thảo tham khảo Nghị định số 95/2015/NĐ-CP, Nghị định số 33/2013/NĐ-CP và trên cơ sở rà soát lại toàn bộ các hợp đồng dầu khí đã ký kết để có cơ sở xác định thời gian của hợp đồng dầu khí cho phù hợp và thu hút đầu tư vào hoạt động dầu khí.  - Thời hạn của hợp đồng dầu khí tăng so 5 năm với Luật Dầu khí hiện hành (tương đồng với thời hạn của PSC các nước trong khu vực Indonesia, Malaysia…). Đồng thời, thống nhất thời hạn đối với dự án tìm kiếm thăm dò, khai thác dầu và dự án tìm kiếm thăm dò, khai thác khí thiên nhiên; bổ sung nội dung cho phép nhà thầu được ưu tiên ký kết hợp đồng dầu khí mới sau khi hợp đồng dầu khí đã ký kết hết hiệu lực nhằm gia tăng trữ lượng, khai thác tận thu dầu khí.  - Thời hạn hợp đồng như quy định của dự thảo Luật đã bảo đảm dài hơi thời gian cam kết cung cấp khí thường tối đa 20-25 năm.  - Đối với mỏ nhỏ, mỏ cận biên, các điều kiện của hợp đồng dầu khí phải được xem xét khi ký kết hợp đồng dầu khí hoặc đã kết thúc hợp đồng dầu khí hiện hữu để ký hợp đồng mới.  - Đề nghị giữ nguyên thời hạn kéo dài thêm đối với diện tích phát hiện khí như dự thảo Luật. Trường hợp cần kéo dài thêm thì phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.  - Tại khoản 6 Điều 31, đã tiếp thu các ý kiến góp ý thay cụm từ “trường hợp đặc biệt khác” bằng “vì lý do quốc phòng, an ninh”.  - Về ý kiến của Bộ TP: các trường hợp nêu trong dự thảo Luật đã tương đối đặc thù đối với hoạt động dầu khí. Bộ CT sẽ nghiên cứu ý kiến của Bộ TP trong quá trình xây dựng Nghị định hướng dẫn luật.  - Về ý kiến của Bộ TP đối với khoản 5: hai nội dung này không mâu thuẫn nhau.  - Tiếp thu ý kiến của Bộ NG.  - Về các ý kiến của Bộ TC: sẽ được quy định tại Nghị định hướng dẫn Luật.  - Về ý kiến của UBND tỉnh Vĩnh Phúc và Tổng cục QLTT: dự thảo Luật chỉ quy định gia hạn “diện tích phát hiện khí” do tính đặc thù của hoạt động khai thác khí so với dầu.  - Bổ sung cụm từ: *“hoặc cần bảo đảm thời gian khai thác khí hiệu quả”* sau cụm từ *“những khó khăn rất đặc thù”* tại khoản 3. |
| **Điều 32. Diện tích, hoàn trả diện tích, mở rộng diện tích hợp đồng dầu khí**  1. Diện tích đối với một hợp đồng dầu khí gồm một hoặc nhiều lô dầu khí.  2. Nhà thầu phải hoàn trả diện tích tìm kiếm thăm dò dầu khí vào cuối mỗi giai đoạn thành phần của giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí và có nghĩa vụ thu dọn công trình dầu khí trên diện tích hoàn trả theo quy định của Luật này và văn bản pháp luật có liên quan.  3. Nhà thầu có quyền đề xuất giữ lại toàn bộ diện tích hợp đồng dầu khí hoặc đề xuất tạm hoãn nghĩa vụ hoàn trả diện tích hợp đồng dầu khí trong trường hợp nhà thầu có đề xuất tiếp tục thực hiện thăm dò, thẩm lượng dầu khí đối với một số cấu tạo tiềm năng trong phần diện tích phải hoàn trả.  4. Trường hợp phát hiện dầu khí, mỏ dầu khí được xác định ngoài diện tích của hợp đồng dầu khí đã ký kết sang lô dầu khí mở liền kề, nhà thầu được phép đề nghị điều chỉnh, mở rộng diện tích của hợp đồng dầu khí.  5. Nhà thầu trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam báo cáo Bộ Công Thương chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc giữ lại hoặc tạm hoãn nghĩa vụ hoàn trả, điều chỉnh điều chỉnh mở rộng diện tích hợp đồng dầu khí.  6. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt giữ lại hoặc tạm hoãn nghĩa vụ hoàn trả, điều chỉnh mở rộng diện tích hợp đồng dầu khí do Chính phủ quy định. | **- Sở CT Hà Tĩnh:** Tại tên Điều 32, đề nghị xem xét sửa đổi thành: “Diện tích, hoàn trả diện tích, mở rộng diện tích trong hợp đồng dầu khí”.  **- UBND tỉnh An Giang, UBND tỉnh Hưng Yên:** Khoản 5 Điều 32 đề nghị bỏ bớt cụm từ *“điều chỉnh”*.  **- PVN:** đề nghị bổ sung nội dung này tại dự thảo Luật hoặc Nghị định hướng dẫn, theo đó bổ sung thẩm quyền của Bộ CT (thay vì Thủ tướng Chính phủ như Luật Dầu khí hiện hành) đối với: (i) việc phê duyệt hoàn trả diện tích với tỷ lệ nhỏ hơn 20% diện tích hợp đồng dầu khí ban đầu; và (ii) phê duyệt đề xuất giữ lại toàn bộ diện tích hợp đồng dầu khí hoặc đề xuất tạm hoãn nghĩa vụ hoàn trả trong một số trường hợp.  Trong trường hợp thẩm quyền không quy định tại Dự thảo Luật Dầu khí thì bỏ quy định tại điểm g khoản 4 Điều 65.  **- PVEP:** PVEP kiến nghị phân cấp cho Bộ CT: phê duyệt (i) hoàn trả diện tích với tỷ lệ nhỏ hơn so với quy định của hợp đồng dầu khí; (ii) đề xuất giữ lại toàn bộ diện tích hợp đồng dầu khí hoặc đề xuất tạm hoãn nghĩa vụ hoàn trả trong một số trường hợp.  **- JVPC:**  + (Khoản 2): “…quy định của Luật này và ~~văn bản pháp luật~~ ~~có liên quan~~ *pháp luật Việt Nam*”.  + (Khoản 4): “…ký kết *chồng lấn* sang lô dầu khí mở liền kề, nhà thầu được phép đề nghị điều chỉnh, mở rộng diện tích của hợp đồng dầu khí *một cách phù hợp*”  + (Khoản 5): “…Nhà thầu trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, *Tập đoàn Dầu khí Việt Nam* báo cáo Bộ CT, *và Bộ CT* chủ trì phối hợp...”  **- Gazprom:** Thêm đoạn mới: *“Nhà thầu có quyền tiếp tục tiến hành các hoạt động thăm dò trong diện tích hợp đồng đã giữ lại trong giai đoạn phát triển và khai thác. Trong trường hợp phát hiện, mỏ mới có thể được phát triển trong khuôn khổ hợp đồng dầu khí hiện có, hoặc nhà thầu có thể đề xuất ký hợp đồng dầu khí mới cho phát hiện đó”.*  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Vụ KHCN:** khoản 4: sửa lại như sau cho đúng bản chất thực tế *“*Trường hợp phát hiện dầu khí, mỏ dầu khí được xác định *có một phần mỏ nằm* ngoài diện tích...*”.* | - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật.  - Đã tiếp thu các ý kiến góp ý, xóa từ “điều chỉnh” bị thừa.  - Việc cho phép giữ lại hoặc tạm hoãn hoàn trả diện tích hợp đồng dầu khí thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.  - Tiếp thu ý kiến của PVN, bổ sung nội dung về hợp nhất phát triển dầu khí, mỏ dầu khí, cụ thể:  *“****Điều 32. Diện tích, hoàn trả diện tích, mở rộng diện tích hợp đồng dầu khí, hợp nhất phát hiện dầu khí***  *...*  *4. Trường hợp phát hiện dầu khí có tính thương mại, mỏ dầu khí vượt sang diện tích của lô dầu khí mở liền kề, nhà thầu được phép đề nghị điều chỉnh, mở rộng diện tích hợp đồng dầu khí.*  *5. Trường hợp phát hiện dầu khí có tính thương mại, mỏ dầu khí vượt sang diện tích của một hoặc nhiều lô dầu khí liền kề đã ký hợp đồng dầu khí, các nhà thầu được phép đề nghị hợp nhất phát hiện dầu khí, mỏ dầu khí để thẩm lượng và phát triển chung nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và khai thác tối ưu tài nguyên dầu khí.*  *...*  *7. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt giữ lại hoặc tạm hoãn nghĩa vụ hoàn trả, điều chỉnh mở rộng diện tích hợp đồng dầu khí, hợp nhất phát hiện dầu khí do Chính phủ quy định”.* |
| **Điều 33. Mức thu hồi chi phí trong hợp đồng dầu khí**  Các bên tham gia hợp đồng dầu khí có thể thỏa thuận mức thu hồi chi phí hoạt động dầu khí được phép thu hồi trong hợp đồng dầu khí, cụ thể như sau:  1. Tối đa 80% (tám mươi phần trăm) sản lượng dầu khí khai thác được trong năm đối với các hợp đồng dầu khí áp dụng cho đối tượng lô, mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí.  2. Tối đa 70% (bảy mươi phần trăm) sản lượng dầu khí khai thác được trong năm đối với các hợp đồng dầu khí áp dụng cho đối tượng lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí.  3. Tối đa 50% (năm mươi phần trăm) sản lượng dầu khí khai thác được trong năm đối với hợp đồng dầu khí áp dụng cho đối tượng lô, mỏ dầu khí thông thường.  4. Mức thu hồi chi phí cho các trường hợp đặc biệt (lô, mỏ cận biên tại điều kiện đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí, khai thác tận thu dầu khí, dầu khí phi truyền thống) tối đa 90% (chín mươi phần trăm) do Thủ tướng Chính phủ quyết định. | **- Bộ TC:**  + Tại Điều 33 đang quy định gộp 1 mức thu hồi chi phí (là cơ sở tính thuế phải nộp) áp dụng cho đối tượng lô, mỏ. Trong khi hiện nay theo quy định hiện hành của pháp luật thuế đang áp dụng tính thuế theo Dự án (Lô) và 1 Lô có thể có nhiều mỏ khác nhau. Vì vậy, để bảo đảm tính đồng bộ và thuận lợi trong kê khai, nộp thuế, đề nghị làm rõ với các trường hợp 1 Dự án có các mỏ có điều kiện kinh tế - kỹ thuật khác nhau.  + Đề nghị bỏ quy định tại khoản 4: *“4. Mức thu hồi chi phí cho các trường hợp đặc biệt (lô, mỏ cận biên tại điều kiện đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí, khai thác tận thu dầu khí, dầu khí phi truyền thống) tối đa 90% (chín mươi phần trăm) do Thủ tướng Chính phủ quyết định”.* Thay vào đó, đối với trường hợp này, đề nghị chuyển sang hình thức Hợp đồng dầu khí dưới dạng khai thác tận thu, Nhà nước thuê PVN thực hiện, có trả phí (doanh thu còn lại - nếu có sau khi thực hiện nghĩa vụ với NSNN đối với một số loại thuế và chi phí thanh toán cho PVN sẽ được nộp toàn bộ về NSNN).  **- UBND tỉnh Vĩnh Phúc:** đề nghị nghiên cứu mở rộng “mức thu hồi tối đa” vì có thể đây là các dự án rất khó khăn.  **- PVN:** đề xuất mức thu hồi chi phí hoạt động dầu khí để đảm bảo tính linh hoạt trong phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ và ưu đãi cho nhà thầu như sau:  + Tới 90% sản lượng dầu khí khai thác được trong năm đối với các hợp đồng dầu khí áp dụng cho đối tượng lô, mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí. Trong trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ có thể quyết định mức thu hồi chi phí cao hơn;  + Tới 80% sản lượng dầu khí khai thác được trong năm đối với các hợp đồng dầu khí áp dụng cho đối tượng lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí;  + Tới 50% đối với hợp đồng dầu khí áp dụng cho đối tượng lô, mỏ dầu khí khác;   * Các trường hợp khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.   **- PVEP:** Thu hồi chi phí: PVEP đề nghị bổ sung quy định cho phép Thủ tướng Chính phủ có thể quyết định áp dụng mức thu hồi chi phí và miễn/giảm thuế cao hơn mức cụ thể đang được nêu tại Dự thảo, tùy điều kiện/tình trạng dự án. Ngoài ra, đề nghị bổ sung quy định để Thủ tướng Chính phủ ban hành hướng dẫn trình tự áp dụng ưu đãi cho các dự án cận biên ở các HĐDK hiện hữu.  **- Hội DKVN:** Để đảm bảo khuyến khích nên điều chỉnh mức thu hồi chi phí ở 3 mức: 85, 75 và 50% so với dự thảo hiện tại là 80, 70 và 50%.  **- BIENDONG POC:**  +(33.1) sửa thành: Tối đa **90%** (chín mươi phần trăm) sản lượng dầu khí khai thác được trong năm đối với các hợp đồng dầu khí áp dụng cho đối tượng lô, mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí.  + (33.2) 2. Tối đa **80%** (tám mươi phần trăm) sản lượng dầu khí khai thác được trong năm đối với các hợp đồng dầu khí áp dụng cho đối tượng lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí.  **- CLJOC: (33.4)** Thay thế cụm từ lô cận biên (không được xác định) bằng cụm từ mỏ cận biên (được định nghĩa tại khoản 26 Điều 3).  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Tổng cục QLTT:** Mức thu hồi chi phí đối với các dự án thuộc diện trên cả đặc biệt ưu đãi như quy định tại khoản 1 Điều 33 thì mức thu hồi tối đa là 90% và do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu mở rộng không ấn định tỷ lệ thu hồi tối đa như trong dự thảo vì đây là các dự án có thể rất khó khăn, hơn nữa mức này vẫn phải do Thủ tướng quyết định trên cơ sở đề xuất của các cơ quan liên quan theo Luật định.  **- Gazprom:** đề nghị nâng tỷ lệ thu hồi chi phí đối với các trường hợp như sau: tối đa 95% đối với các mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí; tối đa 85% đối với các mỏ ưu đãi đầu tư; tối đa 70% đối với các mỏ thông thường; Tối đa 100% đối với các trường hợp đạc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định. | - Đề nghị giữ nguyên nội dung các mức như dự thảo Luật để bảo đảm tính kế thừa Luật Dầu khí hiện hành đối với mức thu hồi chi phí đối với dự án thông thường và dự án ưu đãi đầu tư dầu khí. Chỉ điều chỉnh khoản 1 thành khoản 3 và khoản 3 thành khoản 1 cho logic hơn; tại khoản 4 bỏ  - Khoản 4 được chỉnh sửa như sau: *“Mức thu hồi chi phí cho các trường hợp đặc biệt khác mà chính sách đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí vẫn không bảo đảm hiệu quả đầu tư tối thiểu, tối đa 90% (chín mươi phần trăm) do Thủ tướng Chính phủ quyết định”.*  - Mức 80% đối với dự án đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí và mức 90% đối với các dự án tận thu dầu khí là phù hợp với tình hình thực tế hoạt động dầu khí tại Việt Nam.  *(- Lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí có thuế tài nguyên là 7% doanh thu; thuế xuất khẩu dầu thô là 9,3% doanh thu (10%, doanh thu trừ phần thuế tài nguyên), theo đó tổng 2 loại thuế này đã là 16,3% doanh thu. Như vậy mức thu hồi chi phí đến 70% là phù hợp để bảo đảm dư địa cho thuế thu nhập doanh nghiệp.*  *- Lô, mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí có thuế tài nguyên là 7% doanh thu; thuế xuất khẩu dầu thô là 4,65% doanh thu (miễn giảm 50% của 10% doanh thu trừ phần thuế tài nguyên), theo đó tổng 2 loại thuế này đã là 11,65% doanh thu. Như vậy phần thu hồi chi phí đến 80% là phù hợp để bảo đảm dư địa cho thuế thu nhập doanh nghiệp).* |
| **Điều 34. Ngôn ngữ của hợp đồng dầu khí**  1. Hợp đồng dầu khí và các tài liệu kèm theo hợp đồng được ký bằng tiếng Việt.  2. Trong trường hợp ít nhất một bên ký kết hợp đồng dầu khí là tổ chức, cá nhân nước ngoài, ngoài bản tiếng Việt, hợp đồng dầu khí và các tài liệu kèm theo hợp đồng được ký bằng tiếng nước ngoài thông dụng do các bên thỏa thuận. Bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý như nhau. Việc sử dụng bản tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài trong giải quyết tranh chấp hợp đồng dầu khí do các bên ký kết thỏa thuận. | **- Bộ TP:** Về khoản 2 của Điều 34 (Ngôn ngữ của hợp đồng dầu khí), đề nghị cân nhắc quy định việc ưu tiên bản tiếng Việt trong giải quyết tranh chấp hợp đồng dầu khí.  **- Thanh tra CP:** (tai Khoản 2 Điều 34) Ngôn ngữ của hợp đồng dầu khí. Cần nghiên cứu hợp đồng dầu khí ngoài bản tiếng Việt còn được ký bằng một thứ tiếng nước ngoài chính thức theo quy ước quốc tế sử dụng do các bên thỏa thuận.  **- UBND tỉnh An Giang:** Khoản 2 Điều 34 đề xuất nghiên cứu việc bổ sung thêm “tiếng mẹ đẻ” của bên ký kết hợp đồng là tổ chức, cá nhân nước ngoài nhằm thể hiện việc tôn trọng đối tác ký kết hợp đồng với bên Việt Nam.  **- PVN:** đề nghị giữ như quy định tại Điều 22 của Luật Dầu khí hiện hành: *“Ngôn ngữ của hợp đồng dầu khí ký kết với tổ chức, cá nhân nước ngoài và các văn bản kèm theo hợp đồng phải là tiếng Việt và một thứ tiếng nước ngoài thông dụng do Tập đoàn dầu khí Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài thỏa thuận…”.*  **- PVEP:** Đặc trưng của hoạt động dầu khí là hoạt động có tính quốc tế cao, là hoạt động rủi ro nên sẽ phát sinh nhu cầu chuyển nhượng cho bên thứ ba, đặc biệt là các công ty nước ngoài. Do vậy, dù vào thời điểm ký kết hợp đồng không có sự tham gia của các đối tác nước ngoài nhưng hợp đồng dầu khí vẫn nên được ký bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài (thường là tiếng Anh). PVEP đề nghị giữ như quy định tại Điều 22 của Luật DK hiện hành.  **- Eni Vietnam:** Việc sử dụng thêm 1 ngôn ngữ quốc tế thông dụng là thông lệ. Ngoài ra nếu hợp đồng ban đầu được ký giữa các pháp nhân trong nước và chỉ có bằng tiếng việt, sẽ khó khăn cho việc farm in/farm out nếu đối tác là nhà đầu tư nước ngoài.  **- JVPC:** (Khoản 2) “… bên ký kết thỏa thuận *trong hợp đồng dầu khí*”.  **- MOECO:** Theo chúng tôi, việc sử dụng thêm 1 ngôn ngữ quốc tế thông dụng là thông lệ. Nếu hợp đồng ban đầu được ký giữa công ty trong nước và chỉ có bằng tiếng Việt thì rất không thuận lợi cho việc tham gia thêm bởi các nhà đầu tư nước ngoài vì không có bản tiếng Anh chính thức.  **- ExxonMobil:** Việc sử dụng thêm 1 ngôn ngữ quốc tế thông dụng là thông lệ. Ngoài ra nếu hợp đồng ban đầu được ký giữa các pháp nhân trong nước và chỉ có bằng tiếng việt, nhà đầu tư nước ngoài sẽ không thể farm in/farm out nếu không có bản tiếng anh.  - **Zarubezhneft:** Quy định không thuận lợi trong trường hợp nhà thầu nước ngoài tham gia HDDK ban đầu do PVN và PVEP/công ty Việt Nam khác ký kết.  **- PVGas**: Khoản 1 dự thảo quy định chưa rõ ý, theo đó nếu theo câu chữ có thể lập luận theo hướng khi ký hợp đồng, các bên phải sử dụng tiếng Việt để ký. Vì vậy, PVGas đề xuất sửa lại như sau:  + Ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng dầu khí và các tài liệu kèm theo Hợp đồng dầu khí được ký kết giữa các tổ chức, cá nhân là nhà thầu, nhà đầu tư trong nước là tiếng Việt.  + Trong trường hợp ít nhất một bên ký kết hợp đồng dầu khí là tổ chức, cá nhân nước ngoài, ngoài bản tiếng Việt, hợp đồng dầu khí và các tài liệu kèm theo hợp đồng được ký bằng tiếng nước ngoài thông dụng do các bên thỏa thuận. Bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý như nhau. Việc sử dụng bản tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài trong giải quyết tranh chấp hợp đồng dầu khí do các bên ký kết thỏa thuận.  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Cục CT:** (Khoản 1) cân nhắc thay cụm từ: *“hợp đồng dầu khí và các tài liệu kèm theo hợp đồng được ký bằng tiếng Việt”* bằng *“Ngôn ngữ của hợp đồng dầu khí và các tài liệu kèm theo hợp đồng phải là tiếng Việt”* để đảm bảo tính rõ nghĩa. | - Tiếp thu các ý kiến góp ý, chỉnh sửa lại khoản 1 như sau: *“Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng dầu khí và các tài liệu kèm theo hợp đồng là tiếng Việt”.*  - Về ý kiến của Bộ TP: hiện nay Việt Nam đã hội nhập sâu rộng nên việc quy định bản tiếng Việt hay tiếng nước ngoài trong giải quyết tranh chấp nên để các bên ký hợp đồng dầu khí đàm phán, thông nhất.  - Về ý kiến của Thanh tra CP và PVN: sẽ tiếp tục nghiên cứu. |
| **Điều 35. Chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng dầu khí**  1. Hợp đồng dầu khí có thể kết thúc trước thời hạn với điều kiện nhà thầu phải hoàn thành các nghĩa vụ đã cam kết, được các bên ký kết hợp đồng thỏa thuận và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.  2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng dầu khí do Chính phủ quy định. | **- Bộ KHĐT:** đề nghị bổ sung tại dự thảo Luật các trường hợp chấm dứt hợp đồng dầu khí khác như nhà thầu vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng dầu khí...  **- Bộ GTVT:** (Điều 35) Đề nghị nghiên cứu bổ sung trường hợp Hợp đồng dầu khí không thể thực hiện được do sự kiện bất khả kháng xảy ra có thể xem xét là cơ sở để chấm dứt hợp đồng và điều kiện chấm dứt hợp đồng.  **- Bộ LĐTB&XH:** đề nghị gộp vào thành một khoản của Điều 31 về thời hạn của hợp đồng dầu khí để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ đối với những nội dung cùng quy định về thời hạn của hợp đồng dầu khí, việc chấm dứt hợp đồng dầu khí và trách nhiệm của Chính phủ trong việc hướng dẫn chi tiết nội dung này.  **- Sở CT Hà Tĩnh:** Xem xét bổ sung nội dung, làm rõ mối liên quan giữa: (1) Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng dầu khí; (2) Biên bản thanh lý hợp đồng dầu khí; (3) Quyết định chấm dứt hợp đồng dầu khí.  **- PVN:** Việc bổ sung điều kiện cần có phê duyệt của TTgCP là mâu thuẫn với các PSC đã được ký kết và không phù hợp với thông lệ quốc tế. Do vậy, PVN kiến nghị bỏ điều kiện phê duyệt của TTgCP.  **- PVEP:** Việc bổ sung điều kiện cần có phê duyệt của TTCP là mâu thuẫn với PSC Mẫu, các PSC đã được ký kết và không phù hợp với thông lệ quốc tế. Do vậy, PVEP kiến nghị bỏ điều kiện phê duyệt của TTCP.  **- JVPC:** (Khoản 1) Hợp đồng dầu khí có thể kết thúc trước thời hạn với điều kiện nhà thầu phải hoàn thành các nghĩa vụ đã cam kết, được các bên ký kết hợp đồng thỏa thuận và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận *và việc chấp thuận này không bị từ chối một cách bất hợp lý.* ***Giải thích thêm:*** *nguyên tắc căn bản là nhà thầu có có quyền rút khỏi hợp đồng nếu đã hoàn thành nghĩa vụ và cam kết.*  - **Zarubezhneft:** Cụm từ “và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận” gây khó khăn cho nhà đầu tư, vì kể cả đã hoàn thành các cam kết thì trước khi chấm dứt vẫn phải có phê duyệt của Thủ tướng, gây mất thời gian và tăng chi phí. Đề nghị không thêm yêu cầu này.  **- Gazprom:** Thêm đoạn mới: *“Trường hợp Nhà thầu là một bên của (các) hợp đồng dầu khí khác tại Việt Nam thì được quyền chuyển các nghĩa vụ chưa thực hiện từ hợp đồng dầu khí này sang hợp đồng dầu khí khác, tùy thuộc vào sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ”.* | - Tiếp thu các ý kiến góp ý, chỉnh sửa lại Điều này như sau:  ***“Điều 35. Chấm dứt hiệu lực hợp đồng dầu khí***  *1. Hợp đồng dầu khí chấm dứt hiệu lực theo quy định tại hợp đồng dầu khí hoặc kết thúc thời hạn hợp đồng dầu khí nhưng không được Thủ tướng Chính phủ cho phép gia hạn.*  *2. Hợp đồng dầu khí có thể kết thúc trước thời hạn với điều kiện nhà thầu phải hoàn thành các nghĩa vụ đã cam kết, được các bên ký kết hợp đồng thỏa thuận.*  *3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt chấm dứt hiệu lực hợp đồng dầu khí do Chính phủ quy định”.*  - Về ý kiến của các Bộ KHĐT, GTVT, LĐTB&XH đã được quy định tại Điều 30 dự thảo Luật và sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định hướng dẫn Luật |
| **Điều 36. Chuyển nhượng quyền lợi tham gia, quyền và nghĩa vụ của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí**  1. Nhà thầu có quyền chuyển nhượng quyền lợi tham gia, quyền và nghĩa vụ của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí. Việc chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần quyền lợi tham gia, quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng dầu khí của các nhà thầu phải đáp ứng các điều kiện sau đây:  a) Bên nhận chuyển nhượng cam kết kế thừa các quyền lợi tham gia, quyền và nghĩa vụ của bên chuyển nhượng và thực hiện các nội dung của hợp đồng dầu khí đã được ký kết;  b) Bảo đảm các điều kiện về chuyển nhượng vốn, dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư;  c) Bên nhận chuyển nhượng phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định của Luật này và pháp luật liên quan;  d) Bên chuyển nhượng có nghĩa vụ nộp thuế, phí và lệ phí liên quan đến việc chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về thuế, phí và lệ phí của Việt Nam.  2. Việc chuyển nhượng quyền lợi tham gia, quyền và nghĩa vụ của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí phải được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và có hiệu lực tại giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh.  3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt chuyển nhượng quyền lợi tham gia, quyền và nghĩa vụ của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí do Chính phủ quy định. | **- Bộ TP**: Về Điều 36 (Chuyển nhượng quyền lợi tham gia, quyền và nghĩa vụ của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí), đề nghị bổ sung quy định về trường hợp chuyển nhượng cổ phần của nhà thầu cũng được coi là chuyển nhượng quyền lợi tham gia, quyền và nghĩa vụ nhà thầu trong hợp đồng dầu khí.  **- Bộ KHĐT** (điểm b khoản 1 Điều 36):  +Luật Dầu khí (sửa đổi) sẽ được ban hành sau ngày Luật Đầu tư năm 2020 có hiệu lực thi hành, căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Đầu tư năm 2020, đề nghị Bộ CT nghiên cứu, thuyết minh rõ việc áp dụng quy định pháp luật về trình tự, thủ tục đầu tư kinh doanh, bảo đảm đầu tư đối với các hoạt động đầu tư thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Dầu khí; trường hợp cần quy định đặc thù về đầu tư khác với quy định của Luật Đầu tư thì phải xác định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, nội dung thực hiện theo quy định của Luật này.  + Điều chỉnh lại nội dung tại điểm b khoản 1 Điều 36 cho phù hợp với quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và nghiên cứu bổ sung trường hợp PVN thực hiện chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ hợp đồng dầu khí đảm bảo các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.  + Bổ sung khái niệm chuyển nhượng quyền lợi tham gia của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí theo hướng bao gồm cả trường hợp chuyển nhượng hoặc thay đổi quyền kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp đối với nhà thầu trong hợp đồng dầu khí. Theo đó, quyền kiểm soát là việc có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp chỉ đạo hoặc định hướng việc quản lý nhà thầu đó thông qua việc sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp cổ phần, phần vốn góp, chứng khoán, quyền biểu quyết, quyền trong hợp danh hoặc các hình thức sở hữu hoặc quyền lợi tham gia khác đối với nhà thầu. Trong trường hợp có thay đổi quyền kiểm soát đối với nhà thầu, PVN thực hiện thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt việc thay đổi quyền kiểm soát này. Thủ tướng Chính phủ có quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi quyền kiểm soát này. Trong trường hợp Thủ tướng Chính phủ không chấp thuận thay đổi quyền kiểm soát, nhà thầu buộc phải chuyển nhượng quyền lợi tham gia hợp đồng dầu khí và các quyền, nghĩa vụ khác có liên quan và rút khỏi hợp đồng dầu khí (khi đó PVN có quyền ưu tiên mua lại theo Điều 39)  (Đây là một quy định phổ biến trong pháp luật về dầu khí của nhiều quốc gia Ví dụ: Angola, Li băng, Uganda, … nhằm đảm bảo quyền quyết định của Nhà nước Việt Nam đối với chủ thể thực sự có quyền khai thác tài nguyên dầu khí trên lãnh thổ Việt Nam và đã được công ty Luật tư vấn cho Việt Nam trong vụ kiện ConocoPhillips khuyến cáo áp dụng. Quy định này đặc biệt quan trọng trong trường hợp lô dầu khí có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng).  + Bổ sung quy định về nghĩa vụ thông báo của nhà thầu cho PVN và Bộ CT trong trường hợp có thay đổi quyền kiểm soát đối với nhà thầu trong hợp đồng dầu khí. Trong trường hợp nhà thầu vi phạm nghĩa vụ thông báo, nhà thầu sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, trong đó có việc yêu cầu rút khỏi hợp đồng dầu khí (khi đó PVN có quyền ưu tiên mua lại theo Điều 39).  **- Bộ TC:** Đề nghị bổ sung quy định điều chỉnh đối với chuyển nhượng vốn của công ty mẹ tại nước ngoài đang sở hữu cổ phần tại công ty con có quyền lợi tham gia tại Hợp đồng dầu khí tại Việt Nam. Theo đó, Công ty mẹ tại nước ngoài có trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền của Việt Nam biết, chấp thuận và xác lập tính pháp lý đối với bên nhận chuyển nhượng tại nước ngoài đối với quyền lợi tham gia/tài sản dầu khí tại Việt Nam và làm cơ sở thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước Việt Nam theo quy định pháp luật thuế Việt Nam và Hiệp định tránh đánh thuế 2 lần.  **- NHNN:** Khoản 1 Điều 11 Pháp lệnh Ngoại hối (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định: *“Nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phải mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp tại một tổ chức tín dụng được phép. Việc góp vốn đầu tư, việc chuyển vốn đầu tư gốc, lợi nhuận và các khoản thu hợp pháp khác phải thực hiện thông qua tài khoản này”.*  Điểm a khoản 2 Điều 10 Thông tư số 06/2019/TT-NHNN ngày 26/6/2019 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam quy định: *Việc thanh toán giá trị chuyển nhượng dự án đầu tư giữa các nhà đầu tư là người không cư trú hoặc giữa nhà đầu tư là người không cư trú và nhà đầu tư là người cư trú trong hợp đồng BCC phải thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư trực tiếp.*  Căn cứ các quy định trên, trường hợp nhà đầu tư nước ngoài chuyển nhượng cho nhà đầu tư khác trong hợp đồng dầu khí thì việc thanh toán giá trị chuyển nhượng phải thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư trực tiếp và tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung điều kiện ***“tuân thủ quy định pháp luật khác có liên quan”*** để đảm bảo đầy đủ.  **- UBQLV:** Việc doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng quyền lợi tham gia, quyền và nghĩa vụ của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí (Điều 36): bổ sung vào khoản 3 Điều 36 như sau: *“Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt chuyển nhượng quyền lợi tham gia, quyền và nghĩa vụ của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí, việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp để thực hiện việc chuyển nhượng này do Chính phủ quy định”.*  **- PVN:** Kiến nghị bỏ điểm b khoản 1 Điều 36 cho phù hợp với quy định của Luật Đầu tư là không áp dụng đối với Dự án Dầu khí.  Đề nghị bổ sung quy định về trình tự, thủ tục đầu tư đối với PVN và/hoặc doanh nghiệp có vốn góp của PVN: *Đối với PVN và/hoặc doanh nghiệp 100% vốn của PVN khi nhận chuyển nhượng hoặc thực hiện chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần quyền lợi tham gia, quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng dầu khí, PVN và/hoặc doanh nghiệp 100% vốn của PVN phải bổ sung báo cáo phương án nhận chuyển nhượng hoặc phương án chuyển nhượng, trong đó bao gồm các đánh giá cơ sở kỹ thuật, kinh tế và đề xuất về các điều kiện chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng quyền lợi tham gia, quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng dầu khí. Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành quyết định nhận chuyển nhượng hoặc chuyển nhượng quyền lợi tham gia trong hợp đồng dầu khí trên cơ sở Thủ tướng Chính phủ chấp thuận việc chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng.* Đây là căn cứ để PVN/doanh nghiệp 100% vốn của PVN ký kết thỏa thuận chuyển nhượng và hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.  **- PVEP:** đề nghịbỏ quy định tại Điều 36.1.(b) cho phù hợp với quy định của Luật Đầu tư là không áp dụng đối với Dự án Dầu khí.  Đồng thời, bổ sung quy định làm rõ việc chuyển nhượng Hợp đồng dầu khí thực hiện theo Luật Dầu khí để hạn chế quan điểm cho rằng phải áp dụng nhiều quy định pháp luật khác nhau.  **- JVPC:**  + (Khoản 1): Nhà thầu có quyền chuyển nhượng quyền lợi tham gia *gắn liền với* quyền và nghĩa vụ của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí. Việc chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần quyền lợi tham gia *gắn liền với* quyền và nghĩa vụ....  a) Bên nhận chuyển nhượng cam kết kế thừa các quyền lợi tham gia *gắn liền với* quyền và nghĩa vụ....  + (Khoản 1): “…phải được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *và việc phê duyệt này không bị từ chối một cách bất hợp lý*, có hiệu lực ~~tại~~ *sau khi có* giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh.”  - **Zarubezhneft:** Đề nghị bỏ vì mâu thuẫn với quy định ưu tiên áp dụng pháp luật về dầu khí.  **- Gazprom:** Để làm rõ thêm điểm d Khoản 1: *…* *“Yêu cầu này không áp dụng khi chuyển nhượng giữa hai chi nhánh…”.* | - Về ý kiến của các Bộ TP, KHĐT, TC: đây là chuyển sở hữu gián tiếp không làm thay đổi tên nhà thầu trong GCNĐKĐT. Việc thu thuế chuyển sở hữu gián tiếp đã được quy định tại pháp luật về thuế. Một số nội dung chi tiết sẽ được quy định tại Nghị định hướng dẫn Luật.  - Tiếp thu các ý kiến góp ý (Bộ KHĐT, UBQLV, PVN,...): xóa cụm từ *“về đầu tư”* ở cuối điểm b khoản 1.  - Về ý kiến của Bộ KHĐT liên quan đến trình tự, thủ tục đầu tư dự án dầu khí: điểm đ khoản 3 Điều 4 Luật Đầu tư quy định: *“Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Dầu khí”.* Do vậy, việc quy định trình tự, thủ tục đầu tư dự án dầu khí trong dự thảo Luật là phù hợp.  - Tiếp thu ý kiến của NHNN, bổ sung “pháp luật có liên quan” vào điểm d khoản 1: *“Bên chuyển nhượng có nghĩa vụ nộp thuế, phí và lệ phí liên quan đến việc chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về thuế, phí và lệ ~~phí của Việt Nam~~ và pháp luật có liên quan”.*  - Về ý kiến của UBQLV: được điều chỉnh bởi Luật số 69/2014/QH13 và Điều lệ hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; sẽ nghiên cứu ý kiến của UBQLV trong quá trình xây dựng Nghị định hướng dẫn Luật. |
| **Điều 37. Giải quyết tranh chấp trong hợp đồng dầu khí, hoạt động dầu khí**  1. Các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng dầu khí trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp không thương lượng, hòa giải được thì tranh chấp có thể giải quyết tại trọng tài hoặc tòa án theo quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này.  2. Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng dầu khí giữa các bên là nhà thầu, nhà đầu tư trong nước được giải quyết thông qua trọng tài Việt Nam hoặc tòa án Việt Nam.  3. Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng dầu khí giữa các bên, trong đó có ít nhất một bên là nhà thầu hoặc nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được giải quyết thông qua một trong những cơ quan, tổ chức sau đây:  a) Tòa án Việt Nam;  b) Trọng tài Việt Nam;  c) Trọng tài nước ngoài;  d) Trọng tài quốc tế;  đ) Trọng tài do các bên tranh chấp thỏa thuận thành lập.  4. Tranh chấp giữa nhà thầu, nhà đầu tư trong nước, nhà thầu, nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài với cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến hoạt động dầu khí trên lãnh thổ Việt Nam được giải quyết theo quy định của pháp luật về đầu tư. | **- Bộ TP:**  + Về khoản 1 Điều 37, đề nghị làm rõ hình thức hòa giải và làm rõ việc hòa giải có phải là bắt buộc hay không?  + Về khoản 4 Điều 37, đề nghị bỏ quy định tại khoản này vì đã được quy định tại Luật Đầu tư.  **- Bộ NG:**  + (Điều 37.3): Dự thảo Luật đang đề cập đến các loại hình trọng tài là “*trọng tài Việt Nam”, “trọng tài nước ngoài”, “trọng tài quốc tế”,* hoặc “*trọng tài do các bên tranh chấp thỏa thuận thành lập”.* Cách phân loại này chưa hoàn toàn chính xác do bất kỳ hình thức nào cho các bên thỏa thuận trong hợp đồng cũng là trọng tài do các bên thỏa thuận thành lập và các bên có thể lựa chọn trọng tài Việt Nam (ví dụ: Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam – VIAC) hoặc trọng tài nước ngoài. Điều 3 Luật Trọng tài thương mại năm 2010 và Công ước New York về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài năm 1958 cũng chỉ quy định về trọng tài nước ngoài, không đề cập tới khái niệm trọng tài quốc tế. Do vậy, đề nghị cân nhắc chỉnh sửa theo hướng các bên có thể thỏa thuận lựa chọn tòa án Việt Nam, trọng tài Việt Nam hoặc trọng tài nước ngoài để giải quyết tranh chấp (Bộ Ngoại giao nêu tại Công văn số 3933/BNG-LPQT ngày 11/11/2020).  **+** (Điều 37.4): Cân nhắc sự cần thiết đề cập tới giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với Chính phủ Việt Nam trong Luật Dầu khí do nội dung này đã được quy định tại Điều 14 Luật Đầu tư năm 2020.  **- Bộ KHĐT:** sửa đổi quy định tại khoản 4 Điều 37 như sau:  + Tranh chấp giữa nhà thầu, nhà đầu tư trong nước, với cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến hoạt động dầu khí trên lãnh thổ Việt Nam được giải quyết tại trọng tài, tòa án Việt Nam theo quy định của pháp luật.  + Tranh chấp giữa nhà thầu dầu khí nước ngoài với cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến hoạt động dầu khí trên lãnh thổ Việt Nam được giải quyết theo quy định **tại khoản 4 Điều 14 Luật Đầu tư** (trong trường hợp không muốn dẫn chiếu đến điều khoản cụ thể của Luật Đầu tư, đề nghị thay khoản 4 Điều 14 Luật Đầu tư bằng *“thông qua Trọng tài Việt Nam hoặc Tòa án Việt Nam, trừ trường hợp có thỏa thuận khác theo hợp đồng hoặc điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác”*).  **- UBND tỉnh Gia Lai:** Đề xuất bỏ điểm đ, khoản 3, Điều 37; vì khi có xảy ra việc tranh chấp hợp đồng dầu khí giữa các bên thì đã có các tổ ch c: Tòa án, Trọng tài của Việt Nam, Trọng tài nước ngoài và quốc tế phân xử.  **- UBND tỉnh Yên Bái:** Tại điểm d khoản 3 Điều 37 đã quy định về một loại trọng tài là “Trọng tài do các bên tranh chấp thỏa thuận thành lập” Đối chiếu theo Luật trọng tài thương mại thì không có loại trọng tài do bên tranh chấp thỏa thuận thành lập mà chỉ có trung tâm trọng tài có trọng tài viên của trung tâm trọng tài được thành lập và hoạt động theo các Điều 24, 25, 26, 27 của Luật trọng tài thương mại. Vậy theo quy định của điểm d khoản 3 Điều 37 thì khi xảy ra tranh chấp thì các bên có được quyền thành lập trọng tài để giải quyết tranh chấp hay không? Đề nghị cơ quan soạn thỏa xem lại nội dung này cho phù hợp với pháp luật về trọng tài không.  **- UBND tỉnh Hưng Yên:** Tại khoản 4 Điều 37 dự thảo Luật: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung từ tế” vào cụm từ “tổ chức kinh”  **- PVEP:** Đề nghị bổ sung thêm cơ chế giải quyết tranh chấp khác do các Bên thỏa thuận tại Hợp đồng dầu khí. Theo thông lệ quốc tế và PSC Mẫu của Việt Nam, các PSC đã ký, các tranh chấp về các vấn đề kỹ thuật thường được giải quyết thông qua cơ chế Chuyên gia độc lập.  - **Đại học Bách Khoa TPHCM:** (Khoản 1 Điều 37) đề xuất bổ sung nội dung **“trên cơ sở thỏa thuận của các bên”** vào trước đoạn *“...tranh chấp có thể giải quyết tại trọng tài hoặc tòa án theo quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này”*.  **- JVPC:** (Điểm d Khoản 3) *có khác biệt giữa “Trọng tài nước ngoài” và “Trọng tài quốc tế” không*  **- ExxonMobil:** Tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần được giải quyết theo pháp luật đầu tư hoặc thỏa thuận khác giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ VN nếu có, như GGU.  **- PVU: (**khoản 4 Điều 37) Sửa lỗi cụm từ “nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh có vốn đầu tư ...” thành “nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư ...”.  - **Zarubezhneft:** Việc quy định hòa giải là bước bắt buộc trước khi giải quyết bằng Tòa án/Trọng tài không phù hợp với nguyên tắc tôn trọng tự do thỏa thuận của các bên của Luật Thương mại và các văn bản hướng dẫn thi hành. Vì vậy đề nghị bỏ quy định này. Hòa giải là quyền của các bên và có thể thực hiện bằng cách thỏa thuận tại bất cứ thời điểm nào của quá trình giải quyết tranh chấp.  Trường hợp Luật Dầu khí vẫn bắt buộc hòa giải trước thủ tục hòa giải cần được quy định rõ (tại Tòa án / Trọng tài hòa giải thương mại?) và là nội dung đàm phán của PSC mẫu.  **- Gazprom:** Để sửa đổi từ ngữ của Khoản 3: *“Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc ngoài hợp đồng dầu khí mà ít nhất một bên tranh chấp là nhà thầu, nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sẽ được giải quyết bằng trọng tài quốc tế hoặc Trọng tài do các bên thỏa thuận thành lập”.*  **- PVGas**:  + Quy định tại khoản 1 bắt buộc các bên khi có tranh chấp phải được giải quyết thông qua thương lượng, **hòa giải** là không hợp lý và trái với nguyên tắc của giao dịch dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự (do các bên tự thỏa thuận, định đoạt). Sau khi các bên thương lượng không thành thì có quyền đưa tranh chấp đó ra hòa giải hoặc Tòa án hoặc Trọng tài chứ không nhất thiết phải đưa tranh chấp đó ra hòa giải rồi sau đó mới được lựa chọn hình thức giải quyết tranh chấp bằng Tòa án hoặc Trọng tài.  + Quy định tại khoản 3 nên quy định thống nhất theo Luật đầu tư 2020 theo đó, chỉ các tranh chấp mà một bên là nhà thầu hoặc nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật đầu tư thì các bên mới được lựa chọn Tòa án, Trọng tài nước ngoài, quốc tế để giải quyết tranh chấp. Việc quy định cả đối tượng **“tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài”** sẽ gây khó khăn trong quá trình thực hiện. Vì theo quy định tại khoản 22, Điều 3 Luật đầu tư thì “*Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài* là tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài là thành viên hoặc cổ đông.  **- ExxonMobil:** Tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần được giải quyết theo pháp luật đầu tư hoặc thỏa thuận khác giữa nhà đầu tư nước ngoài và Chính phủ Việt Nam nếu có, như GGU.  **- CLJOC** (37.3): “Mọi tranh chấp phát sinh từ **hoặc ngoài** hợp đồng dầu khí mà ít nhất một bên tranh chấp là nhà thầu, nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài do một trong các cơ quan sau đây giải quyết, và các tổ chức sẽ được xác định và đồng ý trong hợp đồng dầu khí… ”.  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Viện CLCT:** khoản 3 (điểm c và điểm d): Cần phân biệt và quy định rõ khái niệm về trọng tài nước ngoài và trọng tài quốc tế. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật. Nội dung của Điều này kế thừa Luật Dầu khí hiện hành và tham khảo quy định tại Luật Đầu tư năm 2020 (nội dung hoàn toàn tương tự). |
| **Điều 38. Văn phòng điều hành của người điều hành nước ngoài trong hợp đồng dầu khí**  1. Người điều hành nước ngoài phải thành lập văn phòng điều hành tại Việt Nam để thực hiện hợp đồng dầu khí. Văn phòng điều hành có con dấu, được mở tài khoản, được tuyển dụng lao động và thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong phạm vi được ủy quyền quy định tại hợp đồng dầu khí, thỏa thuận điều hành và quy định của pháp luật Việt Nam.  2. Người điều hành nước ngoài có thể sử dụng một văn phòng điều hành tại Việt Nam để quản lý, điều hành các hoạt động dầu khí của một hoặc nhiều hợp đồng dầu khí ở Việt Nam. Chi phí quản lý, điều hành đối với từng hợp đồng dầu khí phải được phân bổ, hạch toán độc lập.  3. Chính phủ quy định chi tiết điều này. | **- Bộ KHĐT:** sửa tên Điều 38 thành *“Thành lập văn phòng điều hành của người điều hành nước ngoài trong hợp đồng dầu khí”*  **- Eni Vietnam:** Điều 38 chưa đề cập tới nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận văn phòng điều hành và cập nhật mã số thuế trong trường hợp thay đổi Người điều hành trong cùng một PSC. Đề nghị bổ sung quy định về trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận văn phòng điều hành và quy định chi tiết tại Nghị định hướng dẫn thi hành trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hồ sơ đối với các trường hợp thành lập, điều chỉnh và chấm dứt VPĐH. Đồng thời quy định cụ thể việc cập nhật thông tin mã số thuế đối với các trường hợp thay đổi Người điều hành trong cùng một PSC (hiện Nghị định 95 chỉ quy định trường hợp cập nhật thông tin mã số thuế đối với trường hợp thay đổi địa chỉ và trưởng VPĐH).  - **Zarubezhneft:** (38.2) Để bổ sung cho rõ hơn nguyên tắc phân bổ chi phí, đề nghị sửa câu cuối như sau (bỏ chữ “phân bổ”, thêm phần chữ gạch chân): “Chi phí quản lý, điều hành đối với từng hợp đồng dầu khí phải được hạch toán độc lập. Chi phí chung được phân bổ cho các hợp đồng dầu khí liên quan theo các tiêu chí hợp lý.”  **- Gazprom:** cần phải làm rõ loại văn phòng nào được yêu cầu, ví dụ: chi nhánh văn phòng, văn phòng đại diện, công ty liên kết.  **- CLJOC:**  + (38.1): Người điều hành nước ngoài phải thành lập văn phòng điều hành tại Việt Nam để thực hiện hợp đồng dầu khí. Văn phòng điều hành **phải có** con dấu, được mở tài khoản, tuyển dụng lao động và thực hiện các quyền, nghĩa vụ trong phạm vi được ủy quyền quy định tại hợp đồng dầu khí, thỏa thuận điều hành và pháp luật Việt Nam.  + (38.2): Người điều hành nước ngoài có thể sử dụng một văn phòng điều hành tại Việt Nam để quản lý, điều hành các hoạt động dầu khí của một hoặc nhiều hợp đồng dầu khí ở Việt Nam. *Chi phí vận hành văn phòng được trừ vào thu nhập chịu thuế của hợp đồng dầu khí.* | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật. Các nội dung chi tiết được quy định tại Nghị định hướng dẫn Luật. |
| **Điều 39. Thực hiện quyền ưu tiên tham gia và ưu tiên mua lại quyền lợi tham gia trong hợp đồng dầu khí**  1. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được thực hiện quyền ưu tiên tham gia vào hợp đồng dầu khí; quyền ưu tiên mua lại một phần hoặc toàn bộ quyền lợi tham gia của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí được chuyển nhượng trên cơ sở các điều kiện chuyển nhượng như đã được thỏa thuận giữa bên có ý định chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tiềm năng; nhận chuyển giao toàn bộ quyền, quyền lợi và nghĩa vụ tham gia của nhà thầu trong trường hợp nhà thầu quyết định rút khỏi hợp đồng dầu khí vì lý do quốc phòng, an ninh.  2. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam báo cáo Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện quyền ưu tiên tham gia, ưu tiên mua lại quyền lợi tham gia và nhận chuyển giao toàn bộ quyền, quyền lợi và nghĩa vụ tham gia của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí.  3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệtviệc thực hiện quyền ưu tiên tham gia, ưu tiên mua lại quyền lợi tham gia và nhận chuyển giao toàn bộ quyền, quyền lợi và nghĩa vụ tham gia của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí do Chính phủ quy định. | **- Bộ NG:** Đề nghị thay cụ từ “vì lý do quốc phòng, an ninh” bằng “theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ” tại khoản 1 để tránh những vấn đề nhạy cảm về đối ngoại liên quan.  **- Bộ TC:** Đề nghị bổ sung quy định khi PVN thực hiện nhận chuyển nhượng theo quyền ưu tiên với tư cách là 01 bên nhà thầu trong hợp đồng dầu khí và thực thi quyền ưu tiên của nước chủ nhà, được thực hiện theo quy trình, thủ tục tại Luật này. Lý do: Để giải quyết vướng mắc liên quan thực thi pháp luật chuyên ngành khác (phải định giá, đấu giá...).  **- UBQLV:** Việc PVN thực hiện quyền ưu tiên tham gia và ưu tiên mua lại quyền lợi tham gia trong hợp đồng dầu khí (Điều 39): bổ sung vào khoản 3 Điều 39 như sau: *“Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt việc thực hiện quyền ưu tiên tham gia, ưu tiên mua lại quyền lợi tham gia và nhận chuyển giao toàn bộ, quyền lợi và nghĩa vụ tham gia của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí, việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp khi thực hiện quyền này do Chính phủ quy định”*.  **- PVU: (**Điều 7, Điều 39, Điều 61): Bổ sung quyền của PVN “đại diện cho nước chủ nhà” khi tham gia thực hiện quyền ưu tiên tham gia và thực hiện vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về dầu khí trong thực hiện quản lý, giám sát theo hợp đồng dầu khí.  **- JVPC:** (Khoản 1) “Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được thực hiện quyền ưu tiên tham gia vào hợp đồng dầu khí *theo quy định của hợp đồng dầu khí đó*; quyền ưu tiên mua lại….”  **- PVN:**  + Làm rõ quyền của PVN thực hiện quyền ưu tiên tham gia và quyền ưu tiên mua lại quyền lợi tham gia trong hợp đồng dầu khí chính là thực hiện quyền của nước chủ nhà;  + Nêu rõ trình tự, thủ tục để thực hiện các quyền này, trong đó quy định cụ thể hồ sơ PVN trình Bộ CT, PVN cần trình “*Nghị quyết của HĐTV PVN thông qua việc thực hiện quyền ưu tiên tham gia của nước chủ nhà vào hợp đồng dầu khí”* và “*Báo cáo đánh giá cơ hội đầu tư thực hiện quyền ưu tiên tham gia của nước chủ nhà vào hợp đồng dầu khí”.* báo cáo này chính là báo cáo đầu tư dự án để đảm bảo phù hợp với quy trình đầu tư dự án thông thường khác.  + Đề nghị bổ sung quy trình xin rút ngắn thời hạn phê duyệt đề xuất thực hiện quyền ưu tiên tham gia của nước chủ nhà vào hợp đồng dầu khí của PVN và/hoặc doanh nghiệp 100% vốn của PVN.  **- PVEP:** PVEP kiến nghị đề xuất áp dụng 2 quy trình khác nhau cho việc thực hiện (i) quyền tham gia khi có phát hiện thương mại và quyền ưu tiên mua trước; và (ii) nhận chuyển giao của nhà thầu từ bỏ hợp đồng dầu khí vì lý do an ninh quốc phòng.  *+ Đối với nhóm (i)*: kiến nghị MOIT bổ sung quy định cho phép HĐTV PVN chủ động quyết định việc thực thi các quyền này theo quy định của từng hợp đồng dầu khí, thỏa thuận điều hành chung để có căn cứ đàm phán, ký kết thỏa thuận chuyển nhượng và hoàn thiện hồ sơ để xin phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ đối với giao dịch chuyển nhượng và sửa đổi hợp đồng dầu khí. Trong hồ sơ xin phê duyệt, sẽ kèm theo báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư và phương án thu xếp vốn của PVN/PVEP. Như vậy, quyết định của PVN sẽ chỉ có hiệu lực khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt giao dịch chuyển nhượng. Nếu áp dụng quy trình này mới có thể đáp ứng được thời hạn phải trả lời đối tác về quyết định lựa chọn tham gia hay không. Ngoài ra, không phải thực hiện thủ tục xin phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ theo hai lần cho cùng một vấn đề.  *+ Đối* với *nhóm (ii):* áp dụng như Dự thảo hiện tại.  - **Zarubezhneft:**  **-** Đề nghị nêu rõ PVN chỉ được thực hiện quyền ưu tiên tham gia nếu hợp đồng dầu khí đã ký có quy định tương ứng.  - Các hợp đồng dầu khí hiện nay cho phép nhà thầu rút khỏi HDDK theo quyết định của mình, không chỉ vì lý do an ninh quốc phòng. Đề nghị mở rộng quy định này để điều chỉnh tất cả các trường hợp nhà thầu rút khỏi hợp đồng dầu khí. | - Về ý kiến của Bộ NG: đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật (nội dung này phản ánh đúng thực tế hoạt động dầu khí tại Việt Nam).  - Về ý kiến của Bộ TC: tất cả các trường hợp chuyển nhượng/nhận chuyển nhương đương nhiên thực hiện theo quy định tại Luật này.  - Về ý kiến của UBQLV: được điều chỉnh bởi Luật số 69/2014/QH13 và Điều lệ hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; sẽ nghiên cứu ý kiến của UBQLV trong quá trình xây dựng Nghị định hướng dẫn Luật.  - Về ý kiến của PVN về “PVN đại diện cho nước chủ nhà”: đã được giải trình tại Điều 7 dự thảo Luật.  - Các nội dung đề xuất của PVN/PVEP liên quan đến Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13), đề nghị PVN báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trình Chính phủ xem xét chỉ đạo sửa đổi Luật số 69/2014/QH13. |
| **Điều 40. Tiếp nhận mỏ, cụm mỏ từ nhà thầu**  1. Tối thiểu 02 năm trước khi kết thúc thời hạn hợp đồng dầu khí hoặc ngay sau khi nhận được thông báo của nhà thầu tuyên bố chấm dứt hợp đồng dầu khí trước thời hạn, nếu xét thấy việc tiếp tục khai thác mỏ, cụm mỏ của hợp đồng dầu khí này đem lại lợi ích cho nhà nước, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đề xuất việc tiếp nhận mỏ, cụm mỏ từ nhà thầu để tiếp tục khai thác tận thu dầu khí trên cơ sở hợp đồng dầu khí mới với điều kiện kinh tế - kỹ thuật phù hợp.  2. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam báo cáo Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc tiếp nhận mỏ, cụm mỏ từ nhà thầu.  3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt việc tiếp nhận mỏ, cụm mỏ từ nhà thầu do Chính phủ quy định. | **- Bộ TC:** Đề nghị quy định điều kiện Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chuyển nhượng dự án cho nhà thầu tư nhân/nhà nước sau khi PVN được Nhà nước giao/ký hợp đồng dầu khí mới đối với Dự án tiếp nhận từ nhà thầu nước ngoài.  **- UBQLV:** Việc PVN tiếp nhận mỏ, cụm mỏ từ nhà thầu (Điều 40): bổ sung vào khoản 3 Điều 40 như sau: *“Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt việc tiếp nhận mỏ, cụm mỏ từ nhà thầu,việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp khi thực hiện do Chính phủ quy định”.*  **- PVN:**  + Bổ sung trường hợp PVN tiếp nhận theo chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ ngoài lý do an ninh quốc phòng (lợi ích kinh tế của Nhà nước) khi đến thời điểm bàn giao lô/mỏ/cụm mỏ mà chưa thể ký kết hợp đồng dầu khí mới và quy định xử lý cho thời gian chuyển tiếp kể từ khi tiếp nhận cho đến khi ký hợp đồng dầu khí hoặc thỏa thuận khác.  + Đề nghị sửa từ “hợp đồng” ở khoản 1 “… cụm mỏ của hợp đồng dầu khí này đem lại….” thành ***Lô dầu khí*** để chính xác hơn vì hợp đồng cũ hết hiệu lực hoặc hợp đồng cũ không còn kinh tế nữa. Nội dung như dự thảo chưa xử lý dứt điểm phải có hợp đồng dầu khí để tiến hành hoạt động dầu khí ngay sau khi hợp đồng dầu khí cũ kết thúc.  **- PVEP:** Đề nghị bổ sung thêm thỏa thuận khác ngoài Hợp đồng dầu khí mà PVN đã báo cáo Bộ CT và quy định xử lý cho thời gian chuyển tiếp kể từ khi tiếp nhận cho đến khi ký hợp đồng dầu khí hoặc thỏa thuận khác.  Đối với trường hợp việc ký hợp đồng dầu khí mới hoặc thỏa thuận khác là không khả thi, đề nghị áp dụng chơ chế điều hành phi lợi nhuận tương tự đang áp dụng cho mỏ Sông đốc với các quy định cụ thể về nguyên tắc sử dụng doanh thu bán dầu khí để chi trả cho hoạt động khai thác, phầncòn lại (nếu có) nộp về Chính phủ; PVN/PVEP không có nghĩa vụ nộp thuế cho hoạt động khai thác tận thu.  **- JVPC:** (Khoản 1) “…Tối thiểu 02 năm trước khi kết thúc thời hạn hợp đồng dầu khí, *Tập đoàn Dầu khí Việt Nam liên hệ với nhà thầu và nhà thầu xác nhận không có ý định xin gia hạn hay ký kết hợp đồng dầu khí mới tiếp tục sau hợp đồng hiện tại* *{đảm bảo thống nhất với quyền ưu tiên ký lại hợp đồng}* hoặc ngay sau khi...”  **- PVU: (**khoản 2 Điều 40, khoản 1 Điều 44, khoản 6 Điều 47) Các nội dung dự thảo Luật cần xem xét điều chỉnh/bổ sung về thẩm quyền “Bộ Công Thương (thay Thủ tướng Chính phủ).  - **Zarubezhneft:** (40.1) Đề nghị sửa đổi để không ảnh hưởng tới quyền ưu tiên được gia hạn hợp đồng dầu khí của Nhà thầu hiện hữu, bằng cách bổ sung vào phần đầu mục 1 cụm từ: “Phụ thuộc vào quyền gia hạn hợp đồng đầu khí của nhà thầu hiện hữu...” | - Về ý kiến của Bộ TC: việc PVN chuyển nhượng dự án cho nhà thầu khác thực hiện như trường hợp PVN là nhà thầu và đã đượ quy định trong dự thảo Luật.  - Về ý kiến củ UBQLV: được điều chỉnh bởi Luật số 69/2014/QH13 và Điều lệ hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; sẽ nghiên cứu ý kiến của UBQLV trong quá trình xây dựng Nghị định hướng dẫn Luật.  - Tiếp thu ý kiến của JVPC, Zarubeznheft, PVN:  *“1. Tối thiểu 02 năm trước khi kết thúc thời hạn hợp đồng dầu khí (nếu nhà thầu không có đề xuất gia hạn) hoặc ngay sau khi nhận được thông báo của nhà thầu tuyên bố chấm dứt hợp đồng dầu khí trước thời hạn, nếu xét thấy việc tiếp tục khai thác mỏ, cụm mỏ của ~~hợp đồng~~lô dầu khí này đem lại lợi ích cho nhà nước, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đề xuất việc tiếp nhận mỏ, cụm mỏ từ nhà thầu để tiếp tục khai thác tận thu dầu khí trên cơ sở hợp đồng dầu khí mới với điều kiện kinh tế - kỹ thuật phù hợp”.* |
| **Chương** **V**  **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC PHÊ DUYỆT TRONG TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ VÀ DỰ ÁN DẦU KHÍ** | **- Bộ KHĐT:**  + Dự thảo Luật cần được hoàn chỉnh theo hướng đảm bảo sự thống nhất với giữa Luật Dầu khí và Luật Đầu tư về thẩm quyền, trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư; trình tự, thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các nội dung liên quan khác của hoạt động đầu tư.  + Điều chỉnh lại tiêu đề của Chương này cho phù hợp với nội dung. Do nội dung Chương không quy định về trình tự, thủ tục liên quan đến phê duyệt dự án dầu khí mà chỉ quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt từng hoạt động cụ thể trong quá trình triển khai hoạt động dầu khí (tìm kiếm thăm dò dầu khí, chuẩn bị phát triển mỏ dầu khí...). | - Khoản 3 Điều 4 Luật Đầu tư năm 2020 quy định: *“3. Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Đầu tư và luật khác đã được ban hành trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành về trình tự, thủ tục đầu tư kinh doanh, bảo đảm đầu tư thì thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, trừ các trường hợp sau đây:*  *...*  *đ) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Dầu khí”.* Do vậy, dự thảo Luật cần quy định những nội dung về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đầu tư liên quan đến hoạt động dầu khí phù hợp với đặc thù của hoạt động này.  - Các dự án dầu khí được triển khai theo các giai đoạn khác nhau, do đó tên của Chương và nội dung Chương này là phù hợp. |
| **Điều 41. Các giai đoạn trong hoạt động dầu khí**  1. Các giai đoạn chính trong hoạt động dầu khí gồm:  a) Tìm kiếm thăm dò dầu khí;  b) Chuẩn bị phát triển mỏ dầu khí;  c) Phát triển mỏ dầu khí;  d) Khai thác dầu khí;  đ) Thu dọn công trình dầu khí.  2. Tùy thuộc vào tính chất, nội dung, loại hình công việc dự kiến sẽ thực hiện theo hợp đồng dầu khí, dự án dầu khí và các dự án thành phần bao gồm: dự án tìm kiếm thăm dò dầu khí (kể cả thăm dò bổ sung hoặc mở rộng, tận thăm dò), dự án phát triển mỏ dầu khí, dự án khai thác tận thu dầu khí hoặc dự án khác được hình thành phù hợp với các giai đoạn của hoạt động dầu khí.  3. Tùy thuộc vào quy mô, đặc điểm mục đích của dự án, dự án dầu khí có thể được triển khai theo chuỗi đồng bộ bao gồm phát triển khai thác, vận chuyển, xử lý, chế biến dầu khí theo quyết định Thủ tướng Chính phủ. Dự án dầu khí triển khai theo chuỗi đồng bộ thực hiện theo quy định của pháp luật về dầu khí. Đối với các hạng mục trên bờ của dự án ngoài việc thực hiện quy định của Luật này, phải thực hiện quy định của pháp luật về xây dựng và quy định pháp luật khác có liên quan. | **- Bộ TP:** Về khoản 3 Điều 41 (Các giai đoạn trong hoạt động dầu khí), Bộ TP đề nghị quy định việc áp dụng quy định pháp luật về đầu tư đối với các hạng mục trên bờ của dự án để đảm bảo tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật.  **- Bộ KHCN:** đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý làm rõ thẩm quyền thẩm định, đánh giá mức độ rủi ro công nghệ và trình độ công nghệ để thuận tiện cho quá trình triển khai.  **- Bộ KHĐT:**  + Về giám sát, đánh giá đầu tư: trên cơ sở rà soát, thuyết minh rõ việc áp dụng quy định pháp luật về trình tự, thủ tục đầu tư kinh doanh, bảo đảm đầu tư đối với các hoạt động đầu tư thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật này, đề nghị Bộ CT làm rõ việc thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với hoạt động dầu khí (pháp luật điều chỉnh, yêu cầu, nội dung, trách nhiệm thực hiện,…).  + Khoản 1 Điều 41: rà soát, quy định rõ để phân biệt việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện hợp đồng dầu khí và nhà thầu cung cấp dịch vụ phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật Đấu thầu. Luật này quy định quản lý nhà nước về đấu thầu; trách nhiệm của các bên có liên quan và các hoạt động đấu thầu, bao gồm: *“4. Việc lựa chọn nhà thầu trong lĩnh vực dầu khí, trừ việc lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí”*.  + Dự thảo Luật có nêu các Dự án dầu khí phát triển theo chuỗi từ ngoài khơi vào đất liền, tuy nhiên dự thảo Luật chưa có quy định cụ thể đối với Dự án thành phần gồm: vận chuyển, xử lý và chế biến dầu khí trên bờ thuộc chuỗi dự án này (hiện nay, các dự án dự án thượng nguồn, gồm: dự án thăm dò, phát triển và khai thác thực hiện theo Luật Dầu khí, các dự án trung nguồn và hạ nguồn gồm: dự án vận chuyển, xử lý và chế biến dầu khí thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư). Do vậy, đề nghị bổ sung vào dự thảo Luật các quy định về việc triển khai đối với loại dự án này đảm bảo tính đồng bộ và tương thích đối với Luật Đầu tư, Luật Xây dựng và Luật Đất đai.  **- Bộ XD:** Khoản 3 Điều 41 của dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi) quy định *“đối với các hạng mục trên bờ của dự án ngoài việc thực hiện quy định của Luật này, phải thực hiện quy định của pháp luật về xây dựng và quy định pháp luật khác có liên quan”.* Tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh của Luật Xây dựng là các hoạt động đầu tư xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam, dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi) cũng điều chỉnh đối với các hoạt động dầu khí trên cả phạm vi lãnh thổ đất liền, hải đảo và vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, không phải chỉ gồm các hoạt động trên bờ. Do vậy, để bảo đảm tính tương thích, đồng bộ của pháp luật, đề nghị rà soát, chỉnh lý lại quy định tại khoản 3 Điều 41 của dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi) theo hướng dẫn chiếu các hoạt động đầu tư xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam được thực hiện theo pháp luật về xây dựng.  **- PVN:** bổ sung theo nội dung PVN đã báo cáo MOIT tại Công văn số 5233/DKVN-PC&KTr. PVN đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định tại điểu khoản này như sau: *“Thủ tướng Chính phủ quyết định việc thực hiện dự án dầu khí theo chuỗi đồng bộ và quy định trình tự, thủ tục đầu tư cho dự án dầu khí thực hiện theo chuỗi đồng bộ trên cơ sở quy định của Luật này tùy thuộc quy mô, mục đích và đặc điểm của dự án. Nhà thầu trình PVN đề xuất phương án thực hiện dự án dầu khí theo chuỗi đồng bộ để báo cáo Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt”.*  PVN đề nghị bổ sung quy định để đồng bộ hóa quy định pháp luật về việc triển khai dự án theo chuỗi liên kết. Theo đó, PVN đề nghị phạm vi đầu tư của thượng nguồn được mở rộng có các hạng mục trên bờ thì thủ tục triển khai chuỗi dự án/công trình từ ngoài khơi tới trên bờ được áp dụng quy định pháp luật về dầu khí.  **- PVU: (**khoản 1 Điều 44, khoản 6 Điều 47) Các nội dung Dự thảo cần xem xét điều chỉnh/bổ sung về thẩm quyền “Bộ Công Thương (thay Thủ tướng Chính phủ phê duyệt như trong Dự thảo)”.  **- PVEP:** đề nghị bổ sung quy định Thủ tướng Chính phủ quyết định việc thực hiện dự án dầu khí theo chuỗi đồng bộ và quy định trình tự, thủ tục đầu tư cho dự án dầu khí thực hiện theo chuỗi đồng bộ trên cơ sở quy định của Luật này tùy thuộc quy mô, mục đích và đặc điểm của dự án. Nhà thầu trình PVN đề xuất phương án thực hiện dự án dầu khí theo chuỗi đồng bộ để báo cáo Bộ CT trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt.  **- JVPC:** (Khoản 2) *Như đề xuất ở trên, nên bổ sung định nghĩa“****tận thăm dò****” là cụm từ không rõ nghĩa*  **- Eni Vietnam: (**Điều 41.2) Đề nghị chỉ quy định 1 dự án dầu khí và chia thành các giai đoạn chính trong hoạt động dầu khí như quy định tại Điều 41.1.  Điều 41.3: Đề nghị xóa bỏ câu cuối của Điều 41.3, thành “*Tùy thuộc vào quy mô, đặc điểm mục đích của dự án, dự án dầu khí có thể được triển khai theo chuỗi đồng bộ bao gồm phát triển khai thác, vận chuyển, xử lý, chế biến dầu khí theo quyết định Thủ tướng Chính phủ. Dự án dầu khí triển khai theo chuỗi đồng bộ* ***thực hiện theo quy định của pháp luật về dầu khí.*”**  Đề nghị được áp dụng thống nhất Luật dầu khí cho hoạt động dầu khí đối với dự án chuỗi để tránh chồng chéo giữa các quy định pháp luật khác nhau (Luật xây dựng, Luật Đất đai, Luật Đầu tư…).  Ngoài ra, Luật Dầu khí cần phải có quy định cụ thể về quy trình thực hiện các hạng mục trên bờ bằng việc vận dụng các quy định liên quan của các luật khác. Hiện tại, các thủ tục theo luật đất đai, xây dựng đều tuân theo các bước triển khai dự án quy định tại Luật Đầu tư. Do vậy, việc cụ định cụ thể các mốc thời gian tương ứng tại Luật Dầu khí với quy trình đầu tư theo Luật Đầu tư (ODP tương ứng Pre-FS, FDP tương ứng FS) là rất cần thiết để tránh các bất cập trong quá trình triển khai dự án.  - **Zarubezhneft:** (41.2) Có yêu cầu/thủ tục nào đối với hình thành dự án thành phần?  Không thống nhất với Điều 51 - khi thăm dò bổ sung/tận thăm dò chỉ cần lập chương trình thăm dò để trình phê duyệt theo Điều 43.  **- ExxonMobil:** Cần bổ sung quy định cho phép tạm dừng/kéo dài thời hạn hợp đồng nếu giai đoạn “Chuẩn bị phát triển” bị kéo dài vì những lý do như đàm phán thương mại hoặc vướng mắc về thủ tục pháp lý.  Việc triển khai những hạng mục trên bờ theo nhiều luật với quy định và quy trình khác nhau là không khả thi. Luật Dầu khí cần quy định rõ 1 quy trình, có thể kết hợp giữa các luật có liên quan. Nếu không chính phủ sẽ không có chức năng quyết định điều nào áp dụng điều nào không giữa các luật.  Cần làm rõ quy trình cấp đất cho những hạng mục trên bờ do hiện nay Luật Đất đai bám sát quy trình và các cơ sở pháp lý của Luật Đầu tư (Pre-FS/FS).  **- PVGas:** Theo quy định tại khoản 3 trong trường hợp dự án dầu khí thực hiện theo chuỗi thì các hạng mục trên bờ phải thực hiện theo nhiều luật với quy định và quy trình khác nhau là không khả thi. Nếu các quy định của Luật Dầu khí quy định khác so với Luật xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan thì ưu tiên áp dụng quy định của Luật nào? Vì vậy, Luật dầu khí phải cần phải xác định được nguyên tắc áp dụng luật trong trường hợp này.  **- ExxonMobil:** Cần bổ sung quy định cho phép tạm dừng/kéo dài thời hạn hợp đồng nếu giái đoạn “Chuẩn bị phát triển” bị kéo dài vì những lý do như đàm phán thương mại hoặc vướng mắc về thủ tục pháp lý.  Việc triển khai những hạng mục trên bờ theo nhiều luật với quy định và quy trình khác nhau là không khả thi. Luật DK cần quy định rõ 1 quy trình, có thể kết hợp giữa các luật có liên quan. Nếu không chính phủ sẽ không có chức năng quyết định điều nào áp dụng điều nào không giữa các luật.  Cần làm rõ quy trình cấp đất cho những hạng mục trên bờ do hiện nay Luật Đất đai bám sát quy trình và các cơ sở pháp lý của Luật Đầu tư (Pre-FS/FS). | - Tiếp thu các ý kiến góp ý, bổ sung nội dung: *“Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình thẩm định, quyết định dự án dầu khí triển khai theo chuỗi đồng bộ do Chính phủ quy định”* vào cuối khoản 3 Điều này.  - Việc quy định ưu tiên áp dụng Luật Dầu khí đã được quy định tại khoản 1 Điều 6.  - Về ý kiến của các Bộ TP, XD: đối với các hạng mục trên bờ, quy trình về đầu tư áp dụng theo quy định của Luật Dầu khí, quy trình về xây dựng áp dụng theo Luật Dầu khí, Luật Xây dựng và pháp luật liên quan.  - Về các ý kiến khác: do Luật Dầu khí không điều chỉnh tất các các hoạt động đầu tư xây dựng đối với các hạng mục trên bờ, đặc biệt là Luật Xây dựng gắn với Luật Đất đai, do vậy cần quy định các pháp luật liên quan khi triển khai các hạng mục trên bờ. |
| **Điều 42. Lập, phê duyệt chương trình công tác và ngân sách hằng năm**  Sau khi hợp đồng dầu khí được ký kết, Nhà thầu phải lập chương trình công tác và ngân sách hằng năm theo từng giai đoạn phù hợp với các cam kết trong hợp đồng dầu khí và các quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền về thời hạn, nội dung công việc, tài chính, chương trình sử dụng nhân lực, trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt. | **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Vụ PC:** Tại Điều 42 về lập, phê duyệt chương trình công tác và ngân sách hằng năm, đề nghị xem xét có cần thiết phải quy định chi tiết và hướng dẫn nội dung này không, trường hợp cần bổ sung nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết hoặc Bộ CT hướng dẫn. | Việc phê duyệt thực hiện theo quy trình nội bộ của PVN, không nhất thiết phải ban hành hướng dẫn riêng cho công việc này. |
| **Mục 1**  **GIAI ĐOẠN TÌM KIẾM THĂM DÒ DẦU KHÍ** |  |  |
| **Điều 43. Lập, thẩm định, phê duyệt chương trình tìm kiếm thăm dò dầu khí**  1. Trong giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí, trên cơ sở cam kết công việc trong hợp đồng dầu khí, nhà thầu lập chương trình tìm kiếm thăm dò dầu khí, trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thẩm định và phê duyệt.  2. Các nội dung chính của chương trình tìm kiếm thăm dò dầu khí gồm:  a) Tổng quan về hợp đồng dầu khí;  b) Lịch sử tìm kiếm, thăm dò, thẩm lượng, phát triển và khai thác dầu khí (nếu có);  c) Tài liệu về địa chất - địa vật lý, tài liệu khoan, các tài liệu khảo sát và nghiên cứu khác;  d) Đặc điểm địa chất, hệ thống dầu khí, đánh giá tài nguyên dầu khí;  đ) Kế hoạch, tiến độ thực hiện, khối lượng công việc, dự toán chi phí;  e) Dự kiến kết quả đạt được, đánh giá rủi ro đầu tư tìm kiếm thăm dò dầu khí;  g) Kết luận và kiến nghị.  3. Đối với các dự án dầu khí mà có sự tham gia của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và/hoặc doanh nghiệp 100% (một trăm phần trăm) vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam lập và phê duyệt báo cáo đánh giá rủi ro đầu tư và phương án thu xếp vốn. | **- Bộ KHĐT:**  +Đề nghị phân định trách nhiệm giữa Bộ CT và UBQLV trong việc lập, thẩm định, phê duyệt, chương trình tìm kiếm thăm dò dầu khí đối với dự án sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp (việc quyết định đầu tư dự án của PVN đối với dự án vượt thẩm quyền đầu tư của Công ty mẹ - PVN là UBQLV theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 của Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp).  + Làm rõ dự án được đề cập tại khoản 3 là dự án nào.  **- UBQLV:** Về dự án tìm kiếm thăm dò dầu khí (Điều 43): sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 43 như sau: *“Đối với các dự án tìm kiếm thăm dò dầu khí mà có sự tham gia của doanh nghiệp nhà nước thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Chính phủ quy định chi tiết hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt dự án tìm kiếm thăm dò dầu khí”.*  **- UBND tỉnh Gia Lai:** Tại điểm b khoản 2 Điều 43. Đề xuất bỏ cụm từ "nếu có", vì tại điểm a khoản 2 Điều 44 đã có quy định rõ nội dung chính của báo cáo tài nguyên.  - **UBND tỉnh Thừa Thiên Huế:** Tại khoản 3 Điều 43, khoản 3 Điều 45, Điều 46, Điều 47, đề nghị em xét quy định lại nội dung để đảm bảo dễ hiểu, dễ thực hiện: *“3. Đối với các dự án dầu khí mà có sự tham gia của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và/hoặc doanh nghiệp 100% (một trăm phần trăm) vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam lập và phê duyệt áo cáo đánh giá rủi ro đầu tư và phương án thu xếp vốn”.*  **- PVN:**  **+** Kiến nghị tiếp tục đề xuất Bộ CT xem xét bổ sung các quy định về trình tự, thủ tục đầu tư như PVN đã báo cáo Bộ CT tại công văn số 5233/DKVN-PC&KTr ngày 13/9/2021, đặc biệt bổ sung quy định về nghĩa vụ của PVN tại Điều 62 để xử lý được khoảng trống pháp lý trong thực hiện quy định về trình tự, thủ tục đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước như PVN theo Luật QLSDVNN với Luật Dầu khí: *“Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và/hoặc Doanh nghiệp 100% vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện các hoạt động dầu khí* ***theo trình tự thủ tục đầu tư và quản lý sử dụng vốn nhà nước được quy định tại Luật này*** *trong trường hợp tham gia góp vốn vào các hợp đồng dầu khí*”.  + Kiến nghị quy định rõ ràng thẩm quyền phê duyệt của PVN đối với chương trình TKTD của PVN và DN 100% vốn của PVN để tránh chồng chéo giữa LDK và Luật QLVNN và thiếu quy định về thẩm quyền của PVN.  + Đề nghị bổ sung quy định về thẩm quyền điều chỉnh Chương trình tìm kiếm thăm dò, chương trình thăm dò bổ sung, tận thăm dò thuộc thẩm quyền của PVN.  **- Eni Vietnam:** (Điều 43.1) Đề nghị ko bổ sung nghĩa vụ mới đối với nhà thầu vì xây dựng chương trình cho cả giai đoạn tìm kiếm thăm dò là không thể dự đoán trước và không chắc chắn. Thông thường, ở giai đoạn thăm dò, nhà thầu chỉ thực hiện các cam kết tối thiểu theo PSC. Hiện nay đối với hoạt động thăm dò, nhà thầu đưa vào CTCT&NS trình PVN phê duyệt hàng năm theo PSC.  **- JVPC:** (điểm e khoản 2)  e) Dự kiến kết quả đạt được, ~~đánh giá rủi ro đầu tư tìm kiếm thăm dò dầu khí;~~ *{đánh giá rủi ro đầu tư bao gồm cả nghiên cứu phát triển nếu thành công. Không nên yêu cầu trong giai đoạn này gây chi phí không cần thiết cho các bên}.*  **- PVGas:** (43.3) Quy định tại khoản 3 Điều này có nghĩa là sẽ có dự án dầu khí PVN không tham gia.  Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 9 Điều 3 định nghĩa về hợp đồng dầu khí lại quy định hợp đồng dầu khí là văn bản ký kết giữa PVN với tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật này để tiến hành hoạt động dầu khí. Điều này có nghĩa là PVN luôn là một bên mặc định trong các hợp đồng dầu khí.  Vì vậy, quy định này nên sửa lại thành:  3. Đối với các dự án dầu khí mà có sự tham gia của Tập đoàn dầu khí Việt Nam và doanh nghiệp 100% (một trăm phần trăm) vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam lập và phê duyệt báo cáo đánh giá rủi ro đầu tư và phương án thu xếp vốn.  **- BIENDONG POC:** (43.1.3) Đối với các dự án dầu khí mà có sự tham gia của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và/hoặc doanh nghiệp 100% (một trăm phần trăm) vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, thẩm quyền quyết định như sau:  a) Tập đoàn Dầu khí Việt Nam lập và phê duyệt báo cáo đánh giá rủi ro đầu tư và nguồn vốn cho dự án có tổng giá trị dự kiến không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án.  Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phân cấp cho Tổng giám đốc hoặc Giám đốc quyết định các dự án theo quy định tại điều lệ;  b) Trường hợp dự án có giá trị lớn hơn mức quy định tại điểm a khoản 3 này, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định.  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Vụ PC:** Tại các khoản 3 các Điều 43, 45, 46, 47 có quy định: *“đối với các dự án dầu khí mà có sự tham gia của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và/hoặc* ***doanh nghiệp 100% (một trăm phần trăm) vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam****…”.*  *Điểm đ khoản 1 Điều 1 Nghị định 07/2018/NĐ-CP* ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của tập đoàn dầu khí Việt Nam có quy định:  *“đ) "Doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn" là các doanh nghiệp do PVN hoặc công ty con của PVN sở hữu 100% vốn điều lệ, có cổ phần, vốn góp chi phối, hoặc giữ quyền chi phối”*  Như vậy, doanh nghiệp 100% vốn tập đoàn dầu khí có thể bao gồm "Công ty con của PVN" (doanh nghiệp cấp II) và công ty con của doanh nghiệp cấp II (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp cấp III). Vì vậy, đề nghị rà soát để quy định cho phù hợp.  Bên cạnh đó, đề nghị cân nhắc việc quy định vốn của các doanh nghiệp tham gia vào các nội dung chính các báo cáo tại Điều 45, 46 và 47, quy định này sẽ dẫn đến trách nhiệm của cơ quan thẩm định các báo cáo này phải thẩm định nội dung liên quan đến vốn của doanh nghiệp, do đó, cần giải trình cụ thể về đề xuất này để đảm phù hợp, thống nhất với các quy định của pháp luật có liên quan như Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. | - Các nội dung Bộ KHĐT, UBQLV, PVN, PVEP đề nghị được điều chỉnh bởi Luật số 69/2014/QH13 và Điều lệ hoạt động của PVN; sẽ nghiên cứu ý kiến của UBQLV trong quá trình xây dựng Nghị định hướng dẫn Luật.  - Đề nghị giữ nguyên cụm từ *"nếu có"* vì cần phải có lịch sử tìm kiếm, thăm dò, thẩm lượng, phát triển và khai thác dầu khí của các giai đoạn trước/thế hệ hợp đồng dầu khí trước.  - Bổ sung thêm cụ từ *“hoặc điều chỉnh”* vào khoản 1; xóa từ *“đầu tư”* tại điểm e khoản 2 và khoản 3. |
| **Điều 44. Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí**  1. Trên cơ sở kết quả thăm dò, thẩm lượng dầu khí, nếu có phát hiện dầu khí có tính thương mại trong diện tích hợp đồng dầu khí, nhà thầu lập báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí của phát hiện dầu khí, mỏ dầu khí trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, báo cáo Bộ Công Thương và hội đồng thẩm định báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.  2. Nội dung chính của báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí bao gồm:  a) Lịch sử tìm kiếm, thăm dò, thẩm lượng, phát triển và khai thác dầu khí;  b) Tài liệu khảo sát địa chấn và các phương pháp địa vật lý thăm dò khác; tài liệu khoan; các tài liệu khảo sát và nghiên cứu khác;  c) Địa chất khu vực, địa chất mỏ;  d) Thông số vỉa chứa (cấu trúc địa chất các thân chứa dầu khí, địa vật lý giếng khoan;, công nghệ mỏ, kết quả khai thác, bơm ép dầu - khí - nước nếu có);  đ) Tính toán dầu khí tại chỗ ban đầu, trữ lượng dầu khí của phát hiện dầu khí, mỏ dầu khí;  e) Kết luận và kiến nghị.  3 Thủ tướng Chính phủ thành lập hội đồng thẩm định để thực hiện việc thẩm định báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí. Trong quá trình thẩm định, hội đồng thẩm định có quyền yêu cầu nhà thầu lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra các nội dung cần thiết phục vụ thẩm định, cụ thể như sau:  a) Việc lựa chọn tổ chức thẩm tra thực hiện theo hình thức chỉ định thầu và theo quy trình chỉ định thầu rút gọn được quy định tại pháp luật về đấu thầu;  b) Tổ chức tư vấn thẩm tra phải độc lập về pháp lý, tài chính với nhà thầu.  4. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp trữ lượng dầu khí của các mỏ dầu khí trên toàn thềm lục địa Việt Nam và gửi Bộ Công Thương báo cáo cập nhật hằng năm đối với các báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí của các mỏ đã được phê duyệt.  5. Nhà thầu có trách nhiệm cập nhật báo cáo tài nguyên dầu khí đã phát hiện và trữ lượng dầu khí của mỗi mỏ tối thiểu sau 03 năm tính từ khi có dòng dầu khí đầu tiên được khai thác thương mại và sau đó cập nhật định kỳ mỗi 05 năm. Nếu tổng lượng dầu khí tại chỗ ban đầu (bao gồm các vỉa, tầng sản phẩm mới phát hiện) có thay đổi lớn hơn 15% (mười lăm phần trăm) so với phê duyệt gần nhất, nhà thầu lập và trình báo cáo trữ lượng dầu khí để cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định của Điều này.  6. Chi phí thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định được tính trong tổng mức đầu tư của dự án.  7. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí do Chính phủ quy định. | **- Bộ GTVT:** (Điều 44 khoản 5) đề nghị cân nhắc sửa thành: “Nhà thầu có trách nhiệm… cập nhật định kỳ 05 năm/ lần…”.  **- Bộ QP:** (Điều 44 khoản 1) đề nghị bổ sung “*Bộ Công Thương có trách nhiêm lấy ý kiến Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan, đánh giá tác động về quốc phòng, an ninh trước khi”* vào cụm từ *“trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt”*. Lý do: Các hoạt động dầu khí của Việt Nam hiện nay, nhất là trên Biển Đông có nhiều yếu tố nhạy cảm, liên quan trực tiếp đến quốc phòng, an ninh.  **- UBND tỉnh Hưng Yên:** Tại khoản 5 Điều 44 dự thảo Luật: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung từ “có” trước cụm từ “thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định của Điều này”.  **- Eni Vietnam:** Các Điều 44, 47 bổ sung thêm thủ tục thẩm tra đối với các báo cáo do nhà thầu đệ trình trong quá trình thẩm định, phê duyệt các báo cáo RAR, FDP. Đề nghị không bổ sung các quy định này tại dự thảo luật Dầu khí mới.  **- JVPC:** (Khoản 1) “…phát hiện dầu khí có ~~tính~~ *tiềm năng* thương mại...”  **- PVN:**  **+** Kiến nghị phân cấp thẩm quyền cho Bộ Công Thương phê duyệt thay vì Thủ tướng Chính phủ.  + Đề nghị bỏ quy định ”*Chi phí thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định được tính trong tổng mức đầu tư của dự án”* tại điều khoản về RAR (Điều 44.6) do các điều này không có quy định về việc tiến hành thẩm tra, thuê tư vấn độc lập.  **- Idemitsu:** Sau phát hiện và thẩm định quá trình từ RAR qua kế hoạch phát triển đại cương ODP, rồi qua kế hoạch phát triển mỏ dầu khí FDP có thể triển khai chậm. Các “qui tắc’ hiện tại để sử dụng trong việc xác định RAR không chi tiết và rõ ràng, mất nhiều thời gian để hiểu và tranh luận về qui trình và thuật ngữ RAR. Để dễ dàng và tăng tốc quá trình RAR, tại sao không sử dụng hoặc tuân thủ đầy đủ các hướng dẫn SPE PRMS mới nhất được quốc tế công nhận (tháng 6 năm 2018) về phân loại và báo cáo dự trữ? Những hướng dẫn này chi tiết, viết rõ ràng và được nhiều Người điều hành hiểu rõ.  Một số vấn đề tương tự đã được nêu ra trong hội thảo nhưng cần nhấn mạnh lại rằng các dự án khí đốt phức tạp về mặt thương mại và về cơ bản khác với dự án dầu ở chỗ, các dự án khí đốt đòi hỏi phải tiếp cận với cơ sở hạ tầng trên đất liền để được phát triển. Do đó việc “chấp thuận ở thượng nguồn” có mối quan hệ chặt chẻ với các cơ sở hạ tầng tương ứng trên bờ. Các cơ sở trên bờ này có thể đã có từ trước hoặc cần được lắp đặt để tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển và bán khí. Dự luật mới này dường như đã đưa ra một số điều khoản về khả năng tiếp cận cơ sở hạ tầng sẵn có, nhưng dường như không giải quyết được sự không nhất quán trong quy trình phê duyệt đối với dự án khí ngoài khơi so với các dự án khí trên đất liền. Cần có sự liên kết đầy đủ của các quy trình phê duyệt đối với việc chấp thuận đối với các dự án thượng nguồn và trung nguồn để các nhà đầu tư triển khai đầu tư thượng nguồn. Tóm lại, đầu tư thượng nguồn sẽ không diễn ra khi có sự sai lệch với điều khoản về cơ sở hạ tầng trung nguồn. Điều này có thể dẫn đến yêu cầu xem xét lại luật xây dựng do có liên kết đến cơ sở hạ tầng thượng nguồn.  - **Zarubezhneft:**  + (44.2đ): Mục này cần có quy định rõ về phương pháp tính toán dầu khí tại chỗ cụ thể như sau:  (i) Sử dụng phương pháp Mô hình mô phỏng địa chất là phương pháp chủ đạo cho các phát hiện/mỏ đã được xác minh (có cấp 2P) chuẩn bị đưa vào phát triển mỏ, khai thác.  (ii) Sử dụng phương pháp thể tích (Volumetric) là phương pháp chủ đạo cho các cấu tạo/đối tượng tiềm năng chưa được xác minh (chưa có cấp 2P).  + (44.3): Việc lựa chọn hình thức chỉ định thầu có thể xung đột với chính sách và qui trình của công ty về mua bán hàng hóa/dịch vụ và lựa chọn nhà cung cấp. Việc chỉ định thầu và cơ chế pháp lý cho tổ chức/cá nhân ra quyết định chỉ định thầu?  **- PVEP:** PVEP đề xuất:  + Cấp phê duyệt RAR: MOIT;  + Cấp phê duyệt ODP: PVN;  + Cấp phê duyệt EDP, FDP sửa đổi: MOIT.  **- CLJOC:** (44.5): Trong trường nhà thầu phát hiện thêm tập vỉa, tầng sản phẩm mới (nhưng có trong báo cáo được phê duyệt gần nhất) mà làm thay đổi tổng lượng dầu khí tại chỗ lớn hơn 15% thì khoản 5 của điều này đã quy định cấp thẩm quyền phê duyệt là **Thủ tướng Chính phủ** (Để nhất quán về cấu trúc giữa các điều 44, 46, 47 và với nội dung của điểm c khoản 4 điều 46 và điểm c khoản 5 điều 47, trong đó quy định rằng **PVN là cấp phê duyệt “điều chỉnh một số nội dung của kế hoạch khai thác/khai thác sớm** mỏ dầu khí”). | - Việc thẩm tra RAR, FDP đối với các dự án phức tạp, quy mô lớn là cần thiết. Theo đó, chi phí thẩm tra được tính vào chi phí đầu tư (chi phí hoạt động dầu khí). Thẩm quyền phê duyệt RAR, FDP là của Thủ tướng Chính phủ.  - Việc phê duyệt RAR thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ (liên quan đến tài nguyên quan trọng của đất nước).  - Các quy trình này là phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế, kế thừa Luật Dầu khí hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế hoạt động dầu khí tại Việt Nam.  - Các phương pháp tính toán dầu khí tại chỗ, quy trình trình phê duyệt RAR đã được quy định cụ thể tại Thông tư số 24/2020/TT-BCT.  - Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Hưng Yên, bổ sung từ *“có”* trước từ *“thẩm quyền”.*  - Về ý kiến của Bộ QP: đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật, trong quá trình lấy ý kiến thẩm định nội dung hợp đồng dầu khí đề nghị Bộ QP theo chức năng, nhiệm vụ được giao có ý kiến về các nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh. Ngoài ra, RAR là báo cáo kết quả đánh giá tổng hợp sau khi khoan các giếng thăm dò thẩm lượng, có nhiều tính chất kỹ thuật địa chất, không có nội dung đến quốc phòng, an ninh. |
| **Mục 2**  **GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ PHÁT TRIỂN MỎ DẦU KHÍ** |  |  |
| **Điều 45. Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí**  1. Sau khi báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí được phê duyệt, nhà thầu lập kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, báo cáo Bộ Công Thương thẩm định và phê duyệt.  2. Nội dung chính của báo cáo kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí gồm:  a) Lịch sử tìm kiếm, thăm dò, thẩm lượng dầu khí, mô hình địa chất của mỏ và kế hoạch thẩm lượng ở giai đoạn tiếp theo;  b) Công nghệ mỏ và hệ số thu hồi dầu khí sơ bộ; các phương án phát triển dự kiến và phương án lựa chọn;  c) Dự báo sản lượng khai thác và quản lý vận hành mỏ;  d) Thiết kế sơ bộ theo các phương án phát triển lựa chọn và xác định sơ bộ chi phí đầu tư;  e) Công nghệ khoan, kế hoạch khoan và hoàn thiện giếng;  g) Đánh giá về an toàn và bảo vệ môi trường;  h) Đánh giá kinh tế - kỹ thuật và lựa chọn phương án phát triển thích hợp tại thời điểm lập báo cáo;  i) Các thông số, tiêu chí chính của phương án được lựa chọn làm cơ sở để lập thiết kế kỹ thuật tổng thể (sau đây gọi tắt là thiết kế FEED).  k) Sơ bộ phương án tiêu thụ khí.  l) Đánh giá mức độ rủi ro công nghệ, biến động giá dầu và tài chính của dự án;  m) Tiến độ thực hiện;  3. Đối với các dự án dầu khí mà có sự tham gia của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và/hoặc doanh nghiệp 100% (một trăm phần trăm) vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam lập báo cáo đánh giá sơ bộ hiệu quả đầu tư và phương án thu xếp vốn, trình cùng kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí.  4. Khi thay đổi phương án phát triển lựa chọn đã được phê duyệt, nhà thầu trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, báo cáo Bộ Công Thương thẩm định và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí.  5. Chi phí thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định được tính trong tổng mức đầu tư của dự án.  6. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí do Chính phủ quy định. | **- Bộ TNMT: (**Khoản 2 Điều 45) Luật Biển Việt Nam quy định: *“Việc giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển được thực hiện theo quy định của Chính phủ”*. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. Việc khai thác dầu khí thực hiện trên khu vực biển nhất định, do đó, trong dự thảo Luật cần làm rõ quy định giao khu vực biển cho tổ chức thực hiện hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí phù hợp với pháp luật về biển và tài nguyên, môi trường biển và hải đảo hiện hành.  **- Bộ KHĐT:**  +Đề nghị phân định trách nhiệm giữa Bộ CT và UBQLV trong việc lập, thẩm định, phê duyệt, kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí đối với dự án sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.  + Làm rõ dự án được đề cập là dự án nào.  **- Bộ KHCN:** (điểm i khoản 2 Điều 45): xem lại quy định *“Các thông số, tiêu chí chính của phương án được lựa chọn làm cơ sở để lập thiết kế kỹ thuật tổng thể (FEED)”* khi báo cáo kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí mà không có bước thiết kế cơ sở. Theo quy định tại Luật Xây dựng, các bước thiết kế của dự án gồm: thiết kế sơ bộ, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công. Dự án dầu khí cũng là dự án xây dựng nên cần rà soát quy định về các bước thiết kế cho phù hợp.  **- UBQLV:** Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 45 như sau: *“Đối với phần tham gia của các doanh nghiệp nhà nước, thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp để Bộ Công Thương phê duyệt kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí. Chính phủ quy định chi tiết quy trình, thủ tục, hồ sơ về quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp khi phê duyệt kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí”.*  **- UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:** khoản 2 Điều 45, cần bổ sung nội dung riêng về *“Đánh giá tác động, ảnh hưởng đến các công trình dầu khí xung quanh, hiện hữu”.*  **- JVPC:**  **+** (Điểm b và I Khoản 2):  *b) Công nghệ mỏ và hệ số thu hồi dầu khí sơ bộ; ~~các phương án phát triển dự kiến và phương án lựa chọn~~; {đã nêu phần d) dưới}*  i) Các thông số, tiêu chí chính của phương án được lựa chọn làm cơ sở để lập thiết kế kỹ thuật *tổng thể* (sau đây gọi tắt là thiết kế FEED). {Thông thường thì các thông số này làm cơ sở để làm Conceptual Design, Nên bổ sung định nghĩa *FEED bao hàm cả Conceptual Desing cho rõ ràng vì các nhà thầu nước ngoài hiểu định nghĩa FEED có thể khác với thiết kế kỹ thuật tổng thể}*  + (Khoản 5): chi phí thẩm tra, thẩm định tiền triển khai là sunk cost không nên tính vào chi phí đầu tư mà như là chi phí hoạt động dầu khí nếu không gây ra tranh cãi về việc chi phí này có là chi phí dầu khí trong trường hợp dự án không được duyệt.  **- PVN:** Đề nghị bỏ quy định ”*Chi phí thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định được tính trong tổng mức đầu tư của dự án”* tại điều khoản về ODP (Điều 45.5) do các điều này không có quy định về việc tiến hành thẩm tra, thuê tư vấn độc lập.  Bên cạnh đó, đề nghị cân nhắc việc quy định vốn của các doanh nghiệp tham gia vào các nội dung chính các báo cáo tại điều 45, 46 và 47, quy định này sẽ dẫn đến trách nhiệm của cơ quan thẩm định các báo cáo này phải thẩm định nội dung liên quan đến vốn của doanh nghiệp, do đó, cần giải trình cụ thể về đề xuất này để đảm phù hợp, thống nhất với các quy định của pháp luật có liên quan như Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.  **- BIENDONG POC:** (45.2.3) Đối với các dự án dầu khí mà có sự tham gia của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và/hoặc doanh nghiệp 100% (một trăm phần trăm) vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam lập báo cáo đánh giá sơ bộ hiệu quả đầu tư và **định hướng về nguồn vốn sẽ sử dụng cho dự án**, trình cùng kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí.  **- ExxonMobil:** đối với những Dự án có nhu cầu sử dụng đất, cần quy định ODP tương đương với Pre-FS.  **- Gazprom:** Để làm rõ thêm điểm h Khoản 2: *…,“bao gồm IRR và NPV của phát triển trong tương lai.* Để thêm điểm mới Khoản 2: *Các ưu đãi (nếu có) cần thiết cho việc phát triển mỏ”.*  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Vụ PC:** Tại các khoản 3 các Điều 43, 45, 46, 47 có quy định: *“đối với các dự án dầu khí mà có sự tham gia của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và/hoặc* ***doanh nghiệp 100% (một trăm phần trăm) vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam****…”.*  *Điểm đ khoản 1 Điều 1 Nghị định 07/2018/NĐ-CP* ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của tập đoàn dầu khí Việt Nam có quy định:  *“đ) "Doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn" là các doanh nghiệp do PVN hoặc công ty con của PVN sở hữu 100% vốn điều lệ, có cổ phần, vốn góp chi phối, hoặc giữ quyền chi phối”.*  Như vậy, doanh nghiệp 100% vốn tập đoàn dầu khí có thể bao gồm "Công ty con của PVN" (doanh nghiệp cấp II) và công ty con của doanh nghiệp cấp II (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp cấp III). Vì vậy, đề nghị rà soát để quy định cho phù hợp. | - Về ý kiến của Bộ TNMT: việc giao khu vực biển, thực hiện theo quy định của Luật Biển và các Nghị định hướng dẫn giao khu vực biển.  - Về ý kiến của Bộ KHĐT: thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật số 69/2014/QH13.  - Về ý kiến của UBQLV: sẽ nghiên cứu trong quá trình xây dựng Nghị định hướng dẫn Luật.  - Về ý kiến của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: được đánh giá trong Báo cáo ĐTM.  - Tiếp thu ý kiến của PVN, bỏ chi phí *“thẩm tra”*.  - Tiếp thu ý kiến của ExxonMobil, bổ sung vào nội dung chính của ODP: *“sơ bộ nhu cầu sử dụng đất (nếu có)”.* |
| **Điều 46. Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí**  1. Sau khi kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí được phê duyệt, trong trường hợp cần nghiên cứu, thu thập bổ sung thông tin để giảm thiểu rủi ro sau này, nhà thầu có thể lập kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, báo cáo Bộ Công Thương thẩm định và phê duyệt.  2. Nội dung chính của báo cáo kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí gồm:  a) Kết quả nghiên cứu đặc điểm địa chất mỏ;  b) Số liệu và các phân tích thành phần, tính chất chất lưu và vỉa chứa, dự báo về sản lượng khai thác dầu khí, hệ số thu hồi dầu;  c) Các nghiên cứu về mô hình mô phỏng mỏ, công nghệ mỏ và thiết kế khai thác;  d) Các thông tin về công nghệ khai thác và các nghiên cứu khả thi;  đ) Công nghệ khoan và hoàn thiện giếng;  e) Mô tả hệ thống công trình và thiết bị khai thác được sử dụng;  g) Báo cáo thuyết minh thiết kế FEED (kèm theo văn bản phê duyệt thiết kế FEED của nhà thầu trên cơ sở ý kiến thẩm định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam);  h) Số liệu và các phân tích thành phần và tính chất môi trường;  i) Dự kiến các kế hoạch về bảo vệ tài nguyên, môi trường; vận hành an toàn và xử lý sự cố; giải pháp ngăn chặn và xử lý các nguy cơ gây ô nhiễm; thu dọn công trình dầu khí;  k) Tính toán tổng mức đầu tư và hiệu quả kinh tế của dự án;  l) Đánh giá mức độ rủi ro công nghệ, biến động giá dầu thô và tài chính của dự án;  m) Tiến độ thực hiện;  n) Ước tính chi phí thu dọn công trình dầu khí;  o) Thỏa thuận bán khí với hộ tiêu thụ (đối với dự án khai thác khí);  p) Kết luận và kiến nghị.  3. Đối với các dự án dầu khí mà có sự tham gia của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và/hoặc doanh nghiệp 100% (một trăm phần trăm) vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam lập báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư và phương án thu xếp vốn, trình cùng kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí.  4. Nhà thầu trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí trong trường hợp tổng mức đầu tư tăng thêm nhỏ hơn 10% (mười phần trăm) và:  a) Điều chỉnh số lượng, kích thước đường ống nội mỏ, điều chỉnh công suất thiết bị để tăng hiệu quả dự án cũng như tăng hệ số thu hồi;  b) Điều chỉnh tối ưu hóa vị trí và số lượng giếng khoan để gia tăng sản lượng, trữ lượng;  c) Áp dụng giải pháp kỹ thuật bổ sung, mở vỉa mới được phát hiện trong quá trình khoan phát triển để gia tăng sản lượng khai thác, nâng cao hiệu quả của dự án;  d) Khai thác thử nghiệm nhằm nâng cao hệ số thu hồi dầu;  đ) Khoan bổ sung các giếng khoan đan dày.  5. Nhà thầu trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, báo cáo Bộ Công Thương thẩm định và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí trong các trường hợp khác ngoài quy định tại khoản 4 Điều này.  6. Chi phí thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định được tính trong tổng mức đầu tư của dự án.  7. Điều kiện để lập kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí và hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt kế hoạch phát triển sớm mỏ dầu khí do Chính phủ quy định. | **- Bộ KHĐT:**  +Đề nghị phân định trách nhiệm giữa Bộ CT và UBQLV trong việc lập, thẩm định, phê duyệt, kế hoạch khai thác sớm dầu khí đối với dự án sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.  + Làm rõ dự án được đề cập tại khoản 3 là dự án nào.  **- Bộ KHCN:** (điểm g khoản 2 Điều 46):bỏ cụm từ *“thuyết minh”* vì thuyết minh chỉ là một phần của báo cáo thiết kế FEED.  **- UBQLV:** Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 46 như sau: *“Đối với phần tham gia của các doanh nghiệp nhà nước, thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp để Bộ Công Thương phê duyệt kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí. Chính phủ quy định chi tiết quy trình, thủ tục, hồ sơ về quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp khi phê duyệt kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí”.*  **- PVN:**  + Khoản 2(g): Theo quy định hiện nay của Luật Dầu khí không có quy định về báo cáo thuyết minh thiết kế FEED, phê duyệt thiết kế FEED của nhà thầu và không có quy định về thẩm định thiết kế FEED của PVN. PVN đề nghị bỏ quy định này với các lý do như sau:  (i) Các dự án thông thường, thiết kế FEED được lập sau khi phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt. Do đó trong quá trình lập thiết kế FEED cần sự thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng.  (ii) Đối với dự án dầu khí, dựa trên kết quả thiết kế FEED, Người điều hành lập kế hoạch phát triển mỏ trình các bên tham gia, PVN xem xét, Bộ CT thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Báo cáo thẩm định kế hoạch phát triển mỏ qua các bước nêu trên sẽ bao gồm toàn bộ các vấn đề liên quan đến kỹ thuật trong đó có công nghệ, công suất của hệ thống, thiết kế kỹ thuật và dự toán tổng chi phí.  Vì vậy không cần thiết có một báo cáo riêng thẩm định thiết kế FEED mà có thể yêu cầu trong các báo cáo thẩm định có đánh giá tính phù hợp về công nghệ, công suất với kế hoạch đại cương phát triển mỏ đã được phê duyệt.  + Khoản 2(o): PVN đề nghị hiệu chỉnh: ***“Thỏa thuận khung bán khí với hộ tiêu thụ (đối với dự án khai thác khí)”.***  + Đề nghị bỏ quy định ”*Chi phí thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định được tính trong tổng mức đầu tư của dự án”* tại điều khoản về EDP (Điều 46.6) do các điều này không có quy định về việc tiến hành thẩm tra, thuê tư vấn độc lập.  **- Eni Vietnam: (Điều 46.2 và 47.2):**  + Việc bổ sung thêm thủ tục thẩm định của PVN đối với thiết kế FEED là không cần thiết. Khi PVN thông qua FDP là đã bao gồm cả thông qua phần nội dung kỹ thuật (FEED) và hiệu quả kinh tế.  + Nhà thầu khi nộp FDP cho PVN đều phải biểu quyết 100% theo quy định của JOA. Do vậy, yêu cầu phê duyệt của Nhà thầu đối với FEED là không cần thiết.  - **Zarubezhneft:** (46.2) Đề nghị quy định rõ các nội dung cơ bản của thỏa thuận bán khí cần đạt được tại giai đoạn này. Nếu yêu cầu EDP bao gồm thỏa thuận bán khí đầy đủ điều khoản thì không hợp lý và sẽ gây chậm trễ quá trình phát triển mỏ sớm.  **- BIENDONG POC:** (46.2.3) sửa thành: Đối với các dự án dầu khí mà có sự tham gia của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và/hoặc doanh nghiệp 100% (một trăm phần trăm) vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam lập báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư **bao gồm cả** phương án thu xếp vốn, trình cùng kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí.  **- Idemitsu:** (mục 4b) Trong khu vực khai thác có các tích tụ dầu khí nhỏ và có mức độ rủi ro thấp gần giàn khai thác. Chúng tôi muốn tăng cường sản lượng khai thác từ các tích tụ nhỏ này bằng việc sử dụng các thiết bị khai thác sẵn có hoặc khoan bổ sung  Dự thảo luật mới đề xuất cả việc khoan bổ sung (mục 4b, Điều 46) và khoan bổ sung các giếng đan dày (mục 4e, điều 46) đều yêu cầu xin phê duyệt kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí. Chúng tôi xin khuyến nghị có ngưỡng dự trữ /ngưỡng chi phí để miễn quy trình xin phê duyệt kế hoạch khai thác sớm (EPP) hoặc phát triển mỏ (FDP) chính thức để tăng cường khai thác từ các mục tiêu rủi ro thấp đó.  **- JVPC:**  +(Điểm k Khoản 2): tính toán tổng mức đầu tư và hiệu quả kinh tế của dự án *khai thác sớm mỏ dầu khí.*  + (Khoản 6): *chi phí thẩm tra, thẩm định tiền triển khai là sunk cost không nên tính vào chi phí đầu tư mà như là chi phí hoạt động dầu khí.*  **- PVGas:** (46.3). Đối với các dự án dầu khí mà có sự tham gia của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và doanh nghiệp 100% (một trăm phần trăm) vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam lập báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư và phương án thu xếp vốn, trình cùng kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí.  **- Gazprom:** Để làm rõ thêm điểm k Khoản 2: *…“bao gồm IRR và NPV của phát triển trong tương lai”.*  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Vụ PC:** Tại các khoản 3 các Điều 43, 45, 46, 47 có quy định: *“đối với các dự án dầu khí mà có sự tham gia của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và/hoặc* ***doanh nghiệp 100% (một trăm phần trăm) vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam****…”*  *Điểm đ khoản 1 Điều 1 Nghị định 07/2018/NĐ-CP* ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của tập đoàn dầu khí Việt Nam có quy định:  *“đ) "Doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn" là các doanh nghiệp do PVN hoặc công ty con của PVN sở hữu 100% vốn điều lệ, có cổ phần, vốn góp chi phối, hoặc giữ quyền chi phối”*  Như vậy, doanh nghiệp 100% vốn tập đoàn dầu khí có thể bao gồm "Công ty con của PVN" (doanh nghiệp cấp II) và công ty con của doanh nghiệp cấp II (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp cấp III). Vì vậy, đề nghị rà soát để quy định cho phù hợp.  Bên cạnh đó, đề nghị cân nhắc việc quy định vốn của các doanh nghiệp tham gia vào các nội dung chính các báo cáo tại điều 45, 46 và 47, quy định này sẽ dẫn đến trách nhiệm của cơ quan thẩm định các báo cáo này phải thẩm định nội dung liên quan đến vốn của doanh nghiệp, do đó, cần giải trình cụ thể về đề xuất này để đảm phù hợp, thống nhất với các quy định của pháp luật có liên quan như Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.  **- CLJOC** (46.4.b): Điều chỉnh tối ưu hoá vị trí, số lượng, **công năng/thiết kế giếng khoan** để gia tăng sản lượng, trữ lượng. | - Tiếp thu các ý kiến góp ý:  + Chính sửa điểm b khoản 2: *“Điều chỉnh tối ưu ~~hóa~~ vị trí, thứ tự và số lượng giếng khoan để gia tăng sản lượng, trữ lượng hoặc tối ưu hóa đầu tư;*  + Xóa nội dung: *“(kèm theo văn bản phê duyệt thiết kế FEED của nhà thầu trên cơ sở ý kiến thẩm định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)”* tại điểm g khoản 2.  + Bổ sung cụm từ “*khai thác sớm mỏ dầu khí”* vào sau từ *“dự án”* tại điểm k khoản 2.  - Về ý kiến của Bộ KHĐT, UBQLV: thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật số 69/2014/QH13; sẽ nghiên cứu trong quá trình xây dựng Nghị định hướng dẫn Luật.  - Tiếp thu ý kiến của PVN, JVPC:  + Bỏ chi phí *“thẩm tra”*  + Chỉnh sửa: *“Chi phí thực hiện công tác thẩm định được tính vào chi phí hoạt động dầu khí”.*  - Tiếp thu ý kiến của các nhà thầu dầu khí bỏ nội dung thẩm định FEED của PVN. |
| **Điều 47. Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch phát triển mỏ dầu khí**  1. Sau khi kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí được phê duyệt hoặc trước khi kết thúc thời hạn thực hiện của kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí, nhà thầu lập kế hoạch phát triển mỏ dầu khí và cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trình Bộ Công Thương và hội đồng thẩm định kế hoạch phát triển mỏ dầu khí thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.  2. Nội dung chính của báo cáo kế hoạch phát triển mỏ dầu khí gồm:  a) Kết quả thực hiện của kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí (nếu có);  b) Kết quả nghiên cứu đặc điểm địa chất mỏ;  c) Số liệu và các phân tích thành phần, tính chất chất lưu và vỉa chứa, dự báo về sản lượng khai thác dầu khí, hệ số thu hồi dầu;  d) Các nghiên cứu về mô hình mô phỏng mỏ, công nghệ mỏ và thiết kế khai thác;  đ) Các thông tin về công nghệ khai thác và các nghiên cứu khả thi;  e) Công nghệ khoan và hoàn thiện giếng;  g) Mô tả hệ thống công trình và thiết bị khai thác được sử dụng;  h) Báo cáo thuyết minh thiết kế FEED (kèm theo văn bản phê duyệt thiết kế FEED của nhà thầu trên cơ sở ý kiến thẩm định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam);  i) Số liệu và các phân tích thành phần và tính chất môi trường;  k) Dự kiến các kế hoạch về: bảo vệ tài nguyên, môi trường; vận hành an toàn và xử lý sự cố; giải pháp ngăn chặn và xử lý các nguy cơ gây ô nhiễm và thu dọn công trình dầu khí;  l) Tính toán tổng mức đầu tư và hiệu quả kinh tế của dự án;  m) Đánh giá mức độ rủi ro công nghệ và tài chính của dự án;  n) Tiến độ, lịch trình thực hiện;  o) Thống kê những nguyên tắc, quy định kỹ thuật được áp dụng trong quá trình khoan khai thác;  p) Thỏa thuận bán khí với hộ tiêu thụ (đối với dự án khai thác khí).  q) Ước tính chi phí thu dọn công trình dầu khí;  r) Kết luận và kiến nghị.  3. Đối với các dự án dầu khí mà có sự tham gia của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và/hoặc doanh nghiệp 100% (một trăm phần trăm) vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam lập báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư và phương án thu xếp vốn, trình cùng kế hoạch phát triển mỏ dầu khí.  4. Thủ tướng Chính phủ thành lập hội đồng thẩm định để thực hiện việc thẩm định kế hoạch phát triển mỏ dầu khí. Trong quá trình thẩm định, đối với dự án có quy mô lớn và phức tạp hội đồng thẩm định có quyền yêu cầu nhà thầu lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra các nội dung cần thiết phục vụ thẩm định, cụ thể như sau:  a) Việc lựa chọn tổ chức thẩm tra thực hiện theo hình thức chỉ định thầu và theo quy trình chỉ định thầu rút gọn được quy định tại pháp luật về đấu thầu;  b) Tổ chức tư vấn thẩm tra phải độc lập về pháp lý, tài chính với nhà thầu.  5. Nhà thầu trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của kế hoạch khai thác mỏ dầu khí trong trường hợp tổng mức đầu tư tăng thêm nhỏ hơn 10% (mười phần trăm) và:  a) Điều chỉnh số lượng, kích thước đường ống nội mỏ, điều chỉnh công suất số lượng thiết bị để tăng hiệu quả dự án cũng như tăng hệ số thu hồi;  b) Điều chỉnh vị trí và số lượng giếng khoan để gia tăng sản lượng, trữ lượng;  c) Áp dụng giải pháp kỹ thuật bổ sung, mở vỉa mới được phát hiện trong quá trình khoan phát triển để gia tăng sản lượng khai thác, nâng cao hiệu quả của dự án;  d) Khai thác thử nghiệm nhằm nâng cao hệ số thu hồi dầu;  đ) Khoan bổ sung các giếng khoan đan dày.  6. Nhà thầu trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, báo cáo Bộ Công Thương và hội đồng thẩm định kế hoạch phát triển mỏ dầu khí thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh kế hoạch phát triển mỏ dầu khí trong các trường hợp khác ngoài quy định tại khoản 5 Điều này.  7. Chi phí thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định được tính trong tổng mức đầu tư của dự án.  8. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt kế hoạch phát triển mỏ dầu khí do Chính phủ quy định. | **- Bộ KHĐT:**  +Đề nghị phân định trách nhiệm giữa Bộ CT và UBQLV trong việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch phát triển mỏ dầu khí đối với dự án sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.  + Làm rõ dự án được đề cập tại khoản 3 là dự án nào.  **- Bộ KHCN**: (điểm h khoản 2 Điều 47): bỏ cụm từ *“thuyết minh”* vì thuyết minh chỉ là một phần của báo cáo thiết kế FEED.  **- UBQLV:** Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 47 như sau: *“Đối với phần tham gia của các doanh nghiệp nhà nước, thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp để Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phát triển mỏ dầu khí và điều chỉnh kế hoạch phát triển mỏ dầu khí. Chính phủ quy định chi tiết quy trình, thủ tục, hồ sơ về quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp khi phê duyệt kế hoạch phát triển mỏ dầu khí và điều chỉnh kế hoạch phát triển mỏ dầu khí”.*  **- PVN:**  + Khoản 6: kiến nghị phân cấp cho Bộ CT phê duyệt điều chỉnh FDP.  + Khoản 2(h): PVN đề xuất tương tự như Khoản 2 (g) Điều 46 nêu trên.  + Khoản 2(p): PVN đề nghị hiệu chỉnh: *“Thỏa thuận khung bán khí với hộ tiêu thụ (đối với dự án khai thác khí)”.*  + Khoản 5: đề nghị điều chỉnh quy định về trường hợp nhà thầu trình PVN xem xét, phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của FDP khi tổng mức đầu tư tăng thêm nhỏ hơn 20% (thay vì nhỏ hơn 10%) trên cơ sở tham khảo quy định về điều chỉnh dự án đầu tư của Luật Đầu tư 2020.  + Khoản 5(b): PVN đề nghị hiệu chỉnh: *“Điều chỉnh tối ưu vị trí, thứ tự và số lượng giếng khoan, giàn khai thác để gia tăng sản lượng, trữ lượng”.*  + Khoản 4 (a): PVN đề xuất có quy định tại Nghị định quy định chi tiết về việc tổ chức lựa chọn thẩm tra.  Khoản 7: PVN Kiến nghị bổ sung định nghĩa Tổng mức đầu tư của Dự án dầu khí/Dự án thành phần.  **- ExxonMobil:**  + Với những dự án có nhu cầu sử dụng đất, FDP cần được quy định là tương đương với FS để triển khai quy trình cấp đất.  + Quy định GSA là 1 bộ phận cho FDP sẽ dẫn tới việc không thể nộp FDP nếu đàm phán thương mại chưa có kết luận.  + FEED là 1 nội dụng của FDP, việc có thêm 1 báo cáo riêng cho FEED là không cần thiết. Khi PVN thông qua FDP đã bao gồm cả đánh giá kỹ thuật (FEED) và đánh giá hiệu quả kinh tế. Việc nộp FDP cần có 100% thống nhất giữa các nhà thầu, và nhà thầu chịu trách nhiệm về nội dung, việc Nhà thầu “phê duyệt FEED” là không cần thiết.  + Việc quy định thêm 1 tổ chức thẩm tra FDP độc lập không khả thi về mặt chuyên môn kỹ thuật. Về khía cạnh thương mại và tài chính PVN và MOIT đã thực hiện nhiệm vụ này.  + Đề nghị sử dụng báo cáo thẩm tra của đăng kiểm VN (offshore) hoặc quốc tế (onshore) làm cơ sở thẩm tra FDP, nếu cần thiết.  + Việc sử dụng luật đầu thầu cho việc lựa chọn tổ chức thẩm tra không phù hợp với quy định của Luật dầu khí.  + PVN không có khả năng cung cấp chứng từ kế toán cho chi phí thẩm tra, việc này cần quy định rõ hơn trong nghị định (ví dụ như xxx% tổng mức đầu tư và 1 giá trị trần).  **- Eni Vietnam: (Điều 46.2 và 47.2)**  Nhà thầu khi nộp FDP cho PVN đều phải biểu quyết 100% theo quy định của JOA. Do vậy, yêu cầu phê duyệt của Nhà thầu đối với FEED là không cần thiết.  **- MOECO:**  **+** Theo chúng tôi, qui định phải có Thỏa thuận bán khí với hộ tiêu thụ (đối với dự án khai thác khí) là không hợp lí vì FDP là kế hoạch tổng thể để tính toán tổng mức đầu tư và hiệu quả của dự án. Liên quan đến tính kinh tế của mỏ, FDP chỉ cần có một số nguyên tắc cơ bản của hợp đồng mua bán khí. FDP là thông số đầu vào của Thỏa thuận mua bán khí (*tổng mức đầu tư - giá khí, tính chất kĩ thuật của khí, sản lượng, sản lượng, thời hạn*…). Vì vậy, quy định Thỏa thuận bán khí là một phần của FDP sẽ gây bế tắc cho dự án.  + Chúng tôi không rõ mục đích và yêu cầu cụ thể về nội dung của “Báo cáo thuyết minh thiết kế FEED”. Trên thực tế, báo cáo FEED được thực hiện theo đơn đặt hàng của các nhà thầu dầu khí. Trong quá trình thực hiện nghiên cứu FEED, có sự giám sát, trao đổi, tham vấn với các nhà thầu dầu khí. Báo cáo FEED sau khi hoàn thành đều được gửi cho các bên và PVN. Việc nộp FDP là quyết định của các nhà thầu dầu khí theo qui định tại hợp đồng liên doanh (JOA). Yêu cầu phải có “*phê duyệt FEED*” của nhà thầu là không hợp lý.  + Theo chúng tôi hiểu, về vấn đề thẩm định FDP đang được thực hiện như sau:  *(i) Trữ lượng*: được hội đồng nhà nước phê duyệt;  *(ii) Thiết kế:* thực hiện thông qua việc thuê công ty tư vấn kĩ thuật của nước ngoài; các công ty này tuân thủ các qui định quốc tế vả Việt Nam về xây dựng công trình biển (vd: DNV)  Như vậy, nếu phải thuê một đơn vị độc lập để thẩm tra các nội dung kỹ thuật này thì bị rối và không khả thi. Hơn nữa, hiện nay ở Việt Nam chưa có đơn vị độc lập nào có đủ năng lực thẩm định các nội dung kỹ thuật nêu trên.  + Về mặt thương mại, tài chính thì các đề án có 2 nguồn vốn: (i) nếu là bên nước ngoài thì các nhà đầu tư có quy trình đánh giá và chịu trách nhiệm về rủi ro nguồn vốn; (ii) nếu là các công ty nhà nước thì việc thẩm tra này không thuộc trách nhiệm của đề án. Ngoài ra, theo chúng tôi hiểu Hội đồng thẩm định FDP đã có sự tham gia rất đầy đủ của các bộ, ban ngành (các Bộ TC, KHĐT, TNMT, UBQLV…) và cơ quan chuyên môn đầu ngành dầu khí như: Viện Dầu khí, Vietsovpetro, Đại học Mỏ địa chất… Chúng tôi cho rằng việc thuê thêm 1 đơn vị thẩm định độc lập không làm tốt hơn qui trình trên và sẽ làm tăng chi phí và kéo dài thời gian thẩm định đề án.  **- Eni Vietnam: (47.2p)** Không khả thi khi yêu cầu GSA ký kết giữa các Bên tại thời điểm nộp FDP. Đề xuất thay thế GSA bằng HOA GSA hoặc các nguyên tắc chính của GSA.  - **Zarubezhneft:**  **+** (47.2) Đề nghị quy định rõ các nội dung cơ bản của thỏa thuận bán khí cần đạt được tại giai đoạn này. Nếu yêu cầu FDP bao gồm thỏa thuận bán khí đầy đủ điều khoản thì không hợp lý và sẽ gây chậm trễ quá trình phát triển mỏ. Yêu cầu nhà thầu ký thỏa thuận bán khí với hộ tiêu thụ là không hợp lý. Theo GCNĐKĐT nhà thầu dầu khí được quyền TKTD KT dầu khí và có quyền bán dầu khí mình sở hữu sau điểm giao nhận. Tuy nhiên để được bán khi cho hộ tiêu thụ thì nhà thầu dầu khí còn phải tuân thủ quy định của pháp luật về kinh doanh khí.  + Đề nghị quy định tổ chức tư vấn thẩm tra phải độc lập về pháp lý, tài chính không chỉ với nhà thầu mà còn với các bên liên quan để bảo đảm không xung đột lợi ích của các bên liên quan trong quá trình thẩm định (47.4).  **- BIENDONG POC:** (47.2.5): … trong trường hợp tổng mức đầu tư tăng thêm nhỏ *hơn 20% (hai mươi* phần trăm.  **- Eni Vietnam:** Đề nghị giữ nguyên quy định hiện hành, chỉ điều chỉnh EDP, FDP khi vốn đầu tư tăng trên 10%.  **- JVPC:** (Khoản 5) “... điều chỉnh một số nội dung của kế hoạch phát triển ~~khai thác~~ mỏ dầu khí trong trường hợp tổng mức đầu tư tăng thêm ~~không~~ nhỏ hơn 10% (mười phần trăm) và:  a) “... số lượng thiết bị để tăng hiệu quả đầu tư dự án ~~cũng như~~ hoặc tăng hệ số thu hồi”;  b) Điều chỉnh vị trí và số lượng giếng khoan để gia tăng sản lượng, trữ lượng hoặc tối ưu hóa đầu tư *{trường hợp giếng khoan theo thiết kế không đảm bảo kinh tế”}*;  c) “... nâng cao hiệu quả đầu tư của dự án”.  **- Idemitsu:** (mục 5) Bắt buộc phải trình cho PVN phê duyệt nếu ngân sách FDP sửa đổi không vượt quá 10%, liệu có thể tăng tỉ lệ phần trăm này do sự phức tạp và tiêu tốn thời gian trong quá trình soạn thảo lại?  Nguồn tài nguyên bổ sung (khối lượng nhỏ điển hình) thường gặp phải trong quá trình khoan phát triển mỏ. Sự phát triển các nguồn tài nguyến tiềm năng này thường đơn giản và chi phí rất thấp do đã có sẵn các phương tiện, thiết bi cơ bản tại chỗ. Khi mọi thứ đã có sẵn, thì việc phát triển nguồn tài nguyên mới yêu cầu bản đệ trình phát triển mỏ riêng hoặc phụ lục riêng, trong khi phát triển có thể đơn giản là khoan bổ sung các giếng đan dày. Có thể cho phép bỏ qua yêu cầu về phụ lục FDP chính thức để đẩy nhanh khai thác bổ sung trong những trường hợp như vậy không?  **- PVU:** (Khoản 6 Điều 47) Các nội dung Dự thảo cần xem xét điều chỉnh/bổ sung về thẩm quyền “Bộ Công Thương (thay Thủ tướng Chính phủ phê duyệt như trong Dự thảo)”.  **- PVGas:**  + Quy định Thỏa thuận bán khí cho các hộ tiêu thụ (GSA) là 1 bộ phận cho FDP sẽ dẫn tới việc không thể nộp FDP nếu đàm phán thương mại chưa xong. Đề nghị xem xét quy định HOA GSA.  + FEED là 1 nội dung của FDP, việc có thêm 1 báo cáo riêng cho FEED là không cần thiết. Khi PVN thông qua FDP đã bao gồm cả đánh giá kỹ thuật (FEED) và đánh giá hiệu quả kinh tế. Việc nộp FDP cần có sự thống nhất (unanimous) giữa các nhà thầu, và nhà thầu chịu trách nhiệm về nội dung, việc yêu cầu Nhà thầu có “phê duyệt FEED” là không cần thiết.  + Việc quy định thêm 1 tổ chức thẩm tra FDP độc lập không khả thi về mặt chuyên môn kỹ thuật. Về khía cạnh kỹ thuật - thương mại và tài chính Nhà thầu/PVN là các nhà thầu dầu khí có kinh nghiệm và MOIT đã thực hiện nhiệm vụ này. Đề nghị sử dụng báo cáo thẩm tra của đăng kiểm VN hoặc quốc tế làm cơ sở thẩm tra FDP.  + Việc áp dụng Luật đấu thầu cho việc lựa chọn tổ chức thẩm tra không phù hợp với quy định của Luật dầu khí.  **- CLJOC:**  +(47.5): Nhà thầu trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của kế hoạch khai thác mỏ dầu khí trong trường hợp tổng mức đầu tư tăng thêm **nhỏ hơn** 10% (mười phần trăm).  + (47.5.b): Điều chỉnh vị trí, số lượng, **công năng/thiết kế** giếng khoan để gia tăng sản lượng, trữ lượng.  **- Gazprom:** Để làm rõ thêm điểm l Khoản 2: *… “bao gồm IRR và NPV của phát triển trong tương lai.* Để thêm điểm mới Khoản 2: *Các ưu đãi (nếu có) cần thiết cho việc phát triển mỏ”.*  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Vụ PC:** Tại các khoản 3 các Điều 43,45,46,47 có quy định: *“đối với các dự án dầu khí mà có sự tham gia của PVN và/hoặc* ***doanh nghiệp 100% (một trăm phần trăm) vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam****…”*  *Điểm đ khoản 1 Điều 1 Nghị định 07/2018/NĐ-CP* ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của tập đoàn dầu khí Việt Nam có quy định:  *“đ) "Doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn" là các doanh nghiệp do PVN hoặc công ty con của PVN sở hữu 100% vốn điều lệ, có cổ phần, vốn góp chi phối, hoặc giữ quyền chi phối”*  Như vậy, doanh nghiệp 100% vốn tập đoàn dầu khí có thể bao gồm "Công ty con của PVN" (doanh nghiệp cấp II) và công ty con của doanh nghiệp cấp II (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp cấp III). Vì vậy, đề nghị rà soát để quy định cho phù hợp.  Bên cạnh đó, đề nghị cân nhắc việc quy định vốn của các doanh nghiệp tham gia vào các nội dung chính các báo cáo tại điều 45, 46 và 47, quy định này sẽ dẫn đến trách nhiệm của cơ quan thẩm định các báo cáo này phải thẩm định nội dung liên quan đến vốn của doanh nghiệp, do đó, cần giải trình cụ thể về đề xuất này để đảm phù hợp, thống nhất với các quy định của pháp luật có liên quan như Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. | - Tiếp thu các ý kiến góp ý và chỉnh sửa lại khoản 4, 5 như sau:  *“4. ... Chi phí thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định được tính vào chi phí hoạt động dầu khí”.*  *5. Nhà thầu trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của kế hoạch phát triển**~~khai thác~~ mỏ dầu khí trong trường hợp tổng mức đầu tư tăng thêm nhỏ hơn 10% (mười phần trăm) và:*  *a) Điều chỉnh số lượng, kích thước đường ống nội mỏ, điều chỉnh công suất số lượng thiết bị để tăng hiệu quả dự án ~~cũng như~~ hoặc tăng hệ số thu hồi;*  *b) Điều chỉnh tối ưu vị trí, thứ tự và số lượng giếng khoan để gia tăng sản lượng, trữ lượng hoặc tối ưu hóa đầu tư.*  *...*  *h) Báo cáo thuyết minh thiết kế FEED ~~(kèm theo văn bản phê duyệt thiết kế FEED của nhà thầu trên cơ sở ý kiến thẩm định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)~~;*  *...*  *q) Thỏa thuận khung bán khí ~~với hộ tiêu thụ~~ (đối với dự án khai thác khí)”.*  - Về ý kiến của Bộ KHĐT, UBQLV: thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật số 69/2014/QH13; sẽ nghiên cứu trong quá trình xây dựng Nghị định hướng dẫn Luật.  - Tiếp thu các ý kiến khác và chỉnh sửa lại chính tả, câu chữ. |
| **Mục 3**  **GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỎ DẦU KHÍ** |  |  |
| **Điều 48. Thiết kế, xây dựng công trình dầu khí**  1. Sau khi kế hoạch phát triển mỏ dầu khí hoặc kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí được phê duyệt, nhà thầu triển khai công tác thiết kế, xây dựng công trình dầu khí phù hợp với các quy định của hợp đồng dầu khí, kế hoạch phát triển mỏ dầu khí hoặc kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí và các hợp đồng dịch vụ được ký kết.  2. Các yêu cầu đối với công tác thiết kế, xây dựng công trình dầu khí gồm:  a) Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình; bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;  b) Bảo đảm an toàn cho người, thiết bị thi công, công trình ngầm (nếu có) và các công trình liền kề; có biện pháp cần thiết hạn chế thiệt hại về người và tài sản khi xảy ra sự cố gây mất an toàn trong quá trình thi công xây dựng; thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn riêng đối với những hạng mục công trình, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, phòng, chống cháy, nổ;  c) Thực hiện kiểm tra, giám sát và nghiệm thu công việc xây dựng, giai đoạn chuyển bước thi công quan trọng khi cần thiết, nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoàn thành để đưa vào khai thác, sử dụng.  3. Yêu cầu đối với nhà thầu tiến hành hoạt động dầu khí  a) Lựa chọn nhà thầu xây dựng có đủ điều kiện năng lực hoạt động thi công xây dựng;  b) Tổ chức giám sát và quản lý chất lượng trong quá trình thi công;  c) Kiểm tra biện pháp thi công, biện pháp bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường;  d) Tổ chức nghiệm thu, quyết toán công trình;  đ) Thuê tổ chức có đủ năng lực để kiểm định chất lượng công trình khi cần thiết;  e) Lưu trữ hồ sơ xây dựng công trình;  g) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.  4. Yêu cầu đối với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  a) Giám sát quá trình thi công xây dựng công trình dầu khí;  b) Giám sát công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoàn thành để đưa vào khai thác, sử dụng;  c) Định kỳ báo cáo Bộ Công Thương về công tác giám sát thi công xây dựng và nghiệm thu hạng mục công trình, công trình.  5. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước  a) Hội đồng kiểm tra nhà nước các công trình xây dựng thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với công trình quan trọng quốc gia theo chế độ làm việc của Hội đồng kiểm tra nhà nước các công trình xây dựng;  b) Bộ Công Thương thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với công trình khác.  6. Chi phí thực hiện công tác giám sát và kiểm tra công tác nghiệm thu công trình dầu khí được tính trong tổng mức đầu tư của dự án.  7. Chính phủ quy định chi tiết về công tác giám sát và kiểm tra công tác nghiệm thu công trình dầu khí. | **- Bộ GTVT:**  + (Điểm b khoản 2): đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: *“Bảo đảm bảo an toàn cho người, thiết bị thi công, công trình ngầm (nếu có) và các công trình liền kề; kịp thời có biện pháp cần thiết hạn chế thiệt hại về người và tài sản khi xảy ra sự cố gây mất an toàn trong quá trình thi công xây dựng; thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn riêng đối với những hạng mục công trình, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, phòng, chống cháy, nổ; tuân thủ các yêu cầu kiểm định chất lượng công trình và an toàn lao động theo quy định”.*  + (Điểm đ khoản 2): đề nghị cân nhắc sửa đổi, bổ sung như sau: *“đ) Tuân thủ các quy định về kiểm định chất lượng công trình và kiểm định an toàn lao động theo quy định của pháp luật”.* Lý do1 : Hiện nay tại các Luật chuyên ngành đều có quy định về việc tuân thủ các quy định kiểm định chất lượng công trình và an toàn lao động, cụ thể: Khoản 1 Điều 45, khoản 1 và 2 Điều 70 Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, Khoản 1 Điều 27, Điều 47 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, khoản 1 Điều 31 và khoản 1 Điều 33 Luật An toàn vệ sinh lao động, Khoản 2 Điều 81 và khoản 3 Điều 82 Luật Điều ước quốc tế, các công trình dầu khí phải được kiểm định/chứng nhận hợp quy theo các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên trong quá trình thiết kế, xây dựng công trình dầu khí. *(Hiện tại, tất cả các công trình dầu khí trên biển đều được kiểm định kỹ thuật từ thiết kế, chế tạo, lắp đặt, chạy thử theo các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên)*. Việc quy định như Dự thảo chưa thể hiện rõ và phân định được vai trò quản lý nhà nước trong các hoạt động kiểm định chất lượng công trình dầu khí có thể dẫn đến khó khăn trong việc triển khai thực hiện.  + (Điểm c khoản 4): *“Định kỳ báo cáo Bộ Công Thương về công tác giám sát thi công xây dựng và nghiệm thu hạng mục công trình, công trình”*. Đề nghị cân nhắc quy định cụ thể thời gian định kỳ báo cáo Bộ CT của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.  + (Điểm b khoản 5): đề nghị cân nhắc, sửa đổi, bổ sung như sau: *“b) Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, ngành quản lý công tác kiểm định, thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với công trình khác”.*  + (Khoản 7): đề nghị cân nhắc sửa đổi, bổ sung như sau: *“Chính phủ quy định chi tiết về công tác kiểm định, giám sát và kiểm tra công tác nghiệm thu công trình dầu khí”.*  **- Bộ XD:**  **+** Đề nghị không quy định về giai đoạn phát triển mỏ dầu khí và không giao Chính phủ quy định chi tiết về công tác giám sát và kiểm tra công tác nghiệm thu công trình dầu khí tại mục 3 Chương V của dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi) mà dẫn chiếu thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.  + Khoản 4 Điều 48 của dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi) quy định một trong những yêu cầu đối với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là *“giám sát công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoàn thành để đưa vào khai thác, sử dụng”*; đồng thời, tại khoản 6, khoản 7 Điều này quy định chi phí thực hiện công tác giám sát được tính trong tổng mức đầu tư của dự án và giao Chính phủ quy định chi tiết về công tác giám sát. Tuy nhiên, pháp luật về xây dựng hiện hành không có quy định về *“giám sát công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoàn thành để đưa vào khai thác, sử dụng”*; pháp luật về chi phí đầu tư xây dựng cũng không có quy định về chi phí cho công tác này. Do vậy, đề nghị rà soát, chỉnh sửa lại quy định này để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tính khả thi trên thực tế.  **- UBND tỉnh Gia Lai:** tại Điều 48, đề nghị bổ sung nội dung "*đơn vị thẩm định phê duyệt bảng thiết kế xây dựng công trình dầu khí".*  **- PVN:** đề nghị bỏ Khoản 5 Điều 48  **- JVPC:**  + (Khoản 1): *“…hoặc kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí ~~và các hợp đồng dịch vụ được ký kết~~.” {chi tiết này không nên đưa vào quy phạm luật}*  +(Điểm a Khoản 2) *“…bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam;”*  + (Điểm b Khoản 2): *“…có yêu cầu nghiêm ngặt về sức khỏe, an toàn lao động…”.*  + (Điểm a và g Khoản 3):  *a) Lựa chọn nhà thầu xây dựng có đủ điều kiện năng lực hoạt động thi công**xây dựng công trình dầu khí;*  *g) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.*  +(Khoản 5): *“…dựng đối với công trình dầu khí quan trọng quốc gia ...”.*  +(Khoản 6): *nên làm rõ chỉ có chi phí của nhà thầu. Không thể tính chi phí giám sát của nhà nước vào dự án*  **- ExxonMobil:** Hiện chưa có quy định về quy trình giám sát, kiểm tra, và nghiệm thu cho các công trình dầu khí. Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, những nghị định hướng dẫn thi hành luật cần phải được đệ trình cùng lúc với luật. Tuy nhiên vào thời điểm này nhà thầu dầu khí chưa nhận được bảo dự thảo nghị định hướng dẫn liên quan.  Những quy định này, nếu không có trước EPC ITT cho CVX, sẽ là một rủi ro lớn về chi phí và tiến độ đưa dự án vào hoạt động.  Hiện tại chưa có quy định về “tổ chức có đủ năng lực kiểm định chất lượng” tại VN. Đề nghị chấp nhận sử dụng báo cáo của đăng kiểm quốc tế.  PVN hiện không đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ giám sát nếu áp dụng quy định tương tự Luật Xây dựng.  **- Eni Vietnam:** (48.2, 48.3, 48.4, 48.5) Đề nghị bỏ các quy định này, do:  Đây là các yêu cầu đối với các công trình xây dựng theo Luật Xây dựng. Nếu áp dụng các quy định này đối với công trình dầu khí, cần phải ban hành hướng dẫn chi tiết về điều kiện, quy trình giám sát, kiểm tra và nghiệm thu các công trình dầu khí vì không thể áp dụng tương tự Luật xây dựng. Ví dụ PVN không đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ giám sát xây dựng nếu áp dụng theo Luật xây dựng.  Việc yêu cầu thêm bước giám sát, kiểm tra, nghiệm thu và quyết toán công trình sẽ tạo thêm nhiều thủ tục, tăng chi phí và ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ của các dự án vốn đã chậm trễ.  **- MOECO:** Theo chúng tôi hiểu, không có quy định về quy trình giám sát, kiểm tra, và nghiệm thu cho các công trình dầu khí. Chúng tôi không có thông tin về dự thảo nghị định hướng dẫn liên quan.  Hiện nay việc thi công của các công trình biển đã có sự tham gia, giám sát từ đầu bởi “Đăng kiểm Việt Nam” và tư vấn giám sát nước ngoài.  Hiện tại chưa có quy định về “*tổ chức có đủ năng lực kiểm định chất lượng*” tại VN.  Với đặc thù của các công trình dầu khí phải thi công liên tục, tiến độ ngặt nghèo, việc dừng lại để kiểm tra, nghiệm thu rất không khả thi.Việc bố trí ăn ở cho đoàn kiểm tra, giám sát ngoài biển cũng không khả thi.  Vì vậy, chúng tôi đề nghị chấp nhận sử dụng báo cáo của đăng kiểm quốc tế.  - **Zarubezhneft:** (48.3e) Đề nghị quy định chi tiết về “hồ sơ xây dựng công trình”.  (48.5b) Hiện nay Đăng kiểm Việt Nam (trực thuộc Bộ GTVT) có chức trách này. Đề nghị làm rõ thẩm quyền của MOIT.  **- PVGas:** Quy định tại điểm c, khoản 2 hiện chưa có quy định về quy trình giám sát, kiểm tra, và nghiệm thu cho các công trình dầu khí.  **- ExxonMobil:** Hiện chưa có quy định về quy trình giám sát, kiểm tra, và nghiệm thu cho các công trình dầu khí. Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, những nghị định hướng dẫn thi hành luật cần phải được đệ trình cùng lúc với luật. Tuy nhiên vào thời điểm này nhà thầu dầu khí chưa nhận được bảo dự thảo nghị định hướng dẫn liên quan.  Những quy định này, nếu không có trước EPC ITT cho CVX, sẽ là một rủi ro lớn về chi phí và tiến độ đưa dự án vào hoạt động.  Hiện tại chưa có quy định về “tổ chức có đủ năng lực kiểm định chất lượng” tại VN. Đề nghị chấp nhận sử dụng báo cáo của đăng kiểm quốc tế.  PVN hiện không đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ giám sát nếu áp dụng quy định tương tự Luật Xây dựng.  **- Gazprom:** Thêm điểm mới trong khoản 5: “*Bộ Quốc phòng cung cấp sự bảo vệ trong suốt quá trình xây dựng, vận hành và các hoạt động về sau. Chi phí cho việc bảo vệ đó được tính vào ngân sách Nhà nước”.*  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Vụ KHCN:** *“*Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình ... theo quy định của pháp luật*”* đề nghị bổ sung cụm từ *“tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng”* do quá trình thiết kế, xây dựng đã được lựa chọn áp dụng theo các tiêu chuẩn nào thì chỉ được thực hiện theo các tiêu chuẩn đó;  Đề nghị bổ sung nội dung quy định về *“Đo lường và kiểm tra”* vào Mục 4 của Dự thảo Luật Dầu khí.  **+ Vụ PC:** Tại khoản 5 Điều 48, đề nghị chỉnh lý lại tên Hội đồng thành *“Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng”* để phù hợp với Điểm a khoản 4 Điều 123 Luật Xây dựng *“a) Hội đồng nghiệm thu nhà nước các công trình xây dựng tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư đối với công trình quan trọng quốc gia, công trình có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp;”* và Điều 25 Nghị định 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng *“Hội đồng do Thủ tướng Chính phủ thành lập để tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng”*  Đồng thời, tại điểm h khoản 4 Điều 65 về kiểm tra công tác nghiệm thu công trình dầu khí giao Bộ CT có trách nhiệm thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình dầu khí là chưa phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng nêu trên. Vì vậy, đề nghị Quý Vụ cân nhắc bỏ quy định này do thuộc trách nhiệm của Hội đồng hoặc quy định cụ thể phạm vi, thẩm quyền và nội dung kiểm tra của Bộ CT tại Điều này để tránh chồng chéo với thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng. | Tiếp thu các ý kiến góp ý (các Bộ GTVT, XD, doanh nghiệp,...) và chỉnh sửa như sau:  *“1. Sau khi kế hoạch phát triển mỏ dầu khí hoặc kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí được phê duyệt, nhà thầu triển khai công tác thiết kế, xây dựng công trình dầu khí phù hợp với các quy định của pháp luật, hợp đồng dầu khí, kế hoạch phát triển mỏ dầu khí hoặc kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí ~~và các hợp đồng dịch vụ được ký kết~~.*  *2. Các yêu cầu đối với công tác thiết kế, xây dựng công trình dầu khí gồm:*  *...*  *b) Bảo đảm an toàn cho người, thiết bị thi công, công trình ngầm (nếu có) và các công trình liền kề; có biện pháp cần thiết hạn chế thiệt hại về người và tài sản khi xảy ra sự cố gây mất an toàn trong quá trình thi công xây dựng; thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn riêng đối với những hạng mục công trình, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về sức khỏe, an toàn lao động, phòng, chống cháy, nổ;.*  *...*  *3. Yêu cầu đối với nhà thầu tiến hành hoạt động dầu khí*  *a) Lựa chọn nhà thầu xây dựng có đủ điều kiện năng lực hoạt động thi công**xây dựng công trình dầu khí;*  *…*  *đ) ~~Thuê tổ chức có đủ năng lực để kiểm định chất lượng công trình khi cần thiết~~Tuân thủ các quy định về kiểm định chất lượng công trình và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo quy định của pháp luật;*  *...*  *4. Yêu cầu đối với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với vai trò bên ký kết hợp đồng dầu khí*  *a) Giám sát quá trình thiết kế, xây dựng công trình dầu khí phù hợp với hợp đồng dầu khí và kế hoạch phát triển mỏ dầu khí hoặc kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí được phê duyệt;*  *~~b) Giám sát công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoàn thành để đưa vào khai thác, sử dụng;~~*  *~~c~~b) Định kỳ báo cáo Bộ Công Thương về công tác giám sát ~~thi công xây dựng và nghiệm thu hạng mục công trình, công trình~~thiết kế, thi công xây dựng công trình dầu khí.*  *5. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước*  *a) Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu các công trình xây dựng thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với công trình dầu khí quan trọng quốc gia theo chế độ làm việc của Hội đồng;*  *b) Bộ Công thương phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với công trình khác;*  *...*  *7. Chính phủ quy định chi tiết về công tác kiểm định, giám sát và kiểm tra công tác nghiệm thu công trình dầu khí”.* |
| **Mục 4**  **GIAI ĐOẠN KHAI THÁC DẦU KHÍ** |  |  |
| **Điều 49. Vận hành, bảo dưỡng công trình dầu khí**  1. Nhà thầu có trách nhiệm vận hành công trình dầu khí an toàn, ổn định nhằm đạt được sản lượng khai thác dầu khí và hệ số thu hồi dầu khí tối ưu theo kế hoạch phát triển mỏ dầu khí đã được phê duyệt; báo cáo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam định kỳ về kế hoạch, sản lượng khai thác dầu khí theo quy định của hợp đồng dầu khí.  2. Nhà thầu có trách nhiệm bảo trì, bảo dưỡng định kỳ công trình dầu khí, sửa chữa, thay thế các thiết bị hỏng hóc có thể gây mất an toàn cho người và tài sản. Kế hoạch, chương trình, quy trình kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng công trình, thiết bị do nhà thầu lập và phê duyệt phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế. | **- Bộ GTVT:** (Điều 49 khoản 2) đề nghị cân nhắc sửa đổi, bổ sung như sau: “2. *Nhà thầu có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật về kiểm định, thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ công trình dầu khí, sửa chữa, thay thế các thiết bị hỏng hóc có thể gây mất an toàn cho người và tài sản. Kế hoạch, chương trình, quy trình kiểm tra, kiểm định, bảo trì, bảo dưỡng công trình, thiết bị do nhà thầu lập và phê duyệt phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Điều ước quốc tế mà Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam là thành viên và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế*”.  **- UBND tỉnh Gia Lai:** Tại khoản 1, Điều 49; đề nghị thêm cụm từ "các nghĩa vụ có liên quan" thành đoạn *"... Báo cáo tập đoàn dầu khí Việt Nam định kỳ về kế hoạch, sản lượng khai thác dầu khí và các nghĩa v có li n quan theo quy định...".*  **- JVPC:** (Khoản 2) “…thay thế các thiết bị hỏng hóc *hoặc dự báo hỏng hóc* có thể…”  **- PVGas:** (49.5.a)Quy định tại điểm a, khoản 5, hiện tại chưa có quy định về “tổ chức có đủ năng lực kiểm định chất lượng đối với các công trình dầu khí tại VN. Vì vậy, đề nghị Luật dầu khí quy định theo hướng chấp nhận sử dụng báo cáo của công ty đăng kiểm quốc tế. | - Tiếp thu ý kiến của Bộ GTVT, chỉnh sửa lại khoản 2 như sau:  *“2. Nhà thầu có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật về kiểm định, thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ công trình dầu khí, sửa chữa, thay thế các thiết bị hỏng hóc có thể gây mất an toàn cho người và tài sản. Kế hoạch, chương trình, quy trình kiểm tra, kiểm định, bảo trì, bảo dưỡng công trình, thiết bị do nhà thầu lập và phê duyệt phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế”.* |
| **Điều 50. Đốt và xả khí**  1. Nhà thầu có trách nhiệm thu gom khí trong quá trình khai thác dầu khí và phải lập phương án thu gom khí trong kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí hoặc kế hoạch phát triển mỏ dầu khí.  2. Nhà thầu chỉ được đốt và xả khí trong những trường hợp sau:  a) Trong quá trình thử vỉa để thông và làm sạch giếng; hoàn thiện, sửa chữa hoặc xử lý giếng và để giải tỏa áp suất giếng;  b) Trong trường hợp khẩn cấp nhằm bảo đảm an toàn cho người, tài sản và hoạt động dầu khí;  c) Trường hợp đốt bỏ khí được Bộ Công Thương chấp thuận.  3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận đốt bỏ khí do Chính phủ quy định. | **- Bộ XD:** Khoản 2 Điều 50 của dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi) quy định nhà thầu được đốt và xả khí trong một số trường hợp, trong đó có *“trường hợp khẩn cấp nhằm bảo đảm an toàn cho người, tài sản và hoạt động dầu khí”* và *“trường hợp đốt bỏ khi được Bộ Công Thương chấp thuận”*; tuy nhiên, quy định các trường hợp như trên là chưa rõ ràng, có thể có sự trùng lặp. Đề nghị Bộ CT rà soát, làm rõ việc đốt, xả khí trong trường hợp khẩn cấp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 50 của dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi) thì có phải được Bộ CT chấp thuận hay không; đồng thời, bổ sung làm rõ tiêu chí xác định trường hợp khẩn cấp, các trường hợp đốt bỏ khí được Bộ CT chấp thuận ngay tại dự thảo Luật hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết để làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện thống nhất trên thực tế.  **- PVN (điểm c Khoản 2):** đề nghị điều chỉnh là: “***Đốt bỏ khí theo kế hoạch đã được Bộ Công Thương phê duyệt”.***  **- JVPC:** (Khoản 1 và 2)  1. Nhà thầu có trách nhiệm thu gom khí *hoặc khí đồng hành sau khi sử dụng nội mỏ (nếu có)* trong quá trình khai thác dầu khí ...  2. Nhà thầu *được phép và* chỉ được đốt và xả khí trong những trường hợp sau:  b) Trong trường hợp khẩn cấp nhằm bảo đảm an toàn cho người, tài sản và hoạt động dầu khí *hoặc trong trường hợp hệ thống xử lý, vận chuyển khí tạm ngưng hoạt động vì sự cố hay bảo trì* *{về thực tiễn nếu không có quy định này mỏ phải đóng nếu hệ thống vận chuyển khí tạm ngưng hoạt động}*  **- ExxonMobil:** Cần bổ sung quy định đốt bỏ khí trong thời gian vận hành thử nghiệm.  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Vụ KHCN:** *“*Nhà thầu có trách nhiệm thu gom khí trong quá trình khai thác dầu khí và phải lập phương án thu gom khí...*”* đề nghị bổ sung cụm từ *“thu gom và sử dụng khí...”.*  + **Vụ TKNL:** Đề nghị bổ sung các nội dung cụ thể về bảo tồn nguồn tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên dầu khí và bảo vệ môi trường trong quá trình thăm dò và khai thác dầu khí.  **+ Vụ PC:** Tại điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 50 về trường hợp đốt bỏ khí, đề nghị làm rõ quy định tại khoản 3 Điều này quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận cho riêng điểm c khoản 2 hay cả khoản 1, 2 điều này. | Tiếp thu các ý kiến góp ý và chỉnh sửa như sau:  *1. Nhà thầu có trách nhiệm thu gom khí (sau khi sử dụng nội mỏ, nếu có) trong quá trình khai thác dầu khí sớm mỏ dầu khí hoặc kế hoạch phát triển mỏ dầu khí.*  *2. Nhà thầu ~~chỉ~~ được đốt và xả khí trong những trường hợp sau:*  *a)...*  *b) Trong trường hợp khẩn cấp nhằm bảo đảm an toàn cho người, tài sản và hoạt động dầu khí hoặc trong trường hợp hệ thống xử lý, vận chuyển khí tạm ngưng hoạt động do sự cố hay bảo trì;*  *c) Trường hợp đốt bỏ khí không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản này phải được Bộ Công Thương chấp thuận. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận đốt bỏ khí tại điểm này do Chính phủ quy định”.* |
| **Điều 51. Chương trình thăm dò dầu khí bổ sung, tận thăm dò dầu khí**  Trong quá trình khai thác dầu khí, Nhà thầu có thể đề xuất tiến hành thăm dò dầu khí bổ sung, tận thăm dò dầu khí và lập chương trình thăm dò dầu khí bổ sung, tận thăm dò dầu khí, trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thẩm định và phê duyệt theo quy định tại Điều 43 của Luật này. |  |  |
| **Mục 5**  **GIAI ĐOẠN THU DỌN CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ** |  |  |
| **Điều 52. Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch thu dọn công trình dầu khí**  1. Trong quá trình tiến hành hoạt động dầu khí, sau khi kết thúc từng công đoạn hoặc kết thúc hợp đồng dầu khí, nhà thầu phải thu dọn các công trình cố định, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí không còn sử dụng hoặc không thể tiếp tục phục vụ cho hoạt động dầu khí do bị hư hỏng nặng, không phù hợp với công nghệ gây ảnh hưởng đến an toàn và hiệu quả của hoạt động dầu khí.  2. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày khai thác thương mại từ diện tích hợp đồng, nhà thầu phải lập kế hoạch thu dọn công trình dầu khí trình Bộ Công Thương phê duyệt.  3. Nội dung chính của kế hoạch thu dọn công trình dầu khí gồm:  a) Danh mục, mô tả các phương tiện, tổ hợp thiết bị, các kết cấu công trình của công trình dầu khí cần thu dọn;  b) Các giải pháp và phương án kỹ thuật thực hiện việc thu dọn;  c) Kế hoạch quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, kế hoạch quan trắc môi trường, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, kế hoạch đảm bảo an toàn trong quá trình thu dọn mỏ;  d) Ước tính chi phí thu dọn, kế hoạch và tiến độ trích lập quỹ bảo đảm nghĩa vụ tài chính cho hoạt động thu dọn công trình dầu khí;  đ) Tiến độ thực hiện công việc thu dọn công trình dầu khí.  4. Nhà thầu trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của kế hoạch thu dọn công trình dầu khí trong trường hợp bổ sung, nâng cấp, mở rộng các hạng mục công trình, thiết bị dẫn đến dự toán chi phí thu dọn công trình dầu khí đã được phê duyệt trong kế hoạch thu dọn công trình dầu khí gần nhất tăng thêm nhỏ hơn 10% (mười phần trăm).  5. Nhà thầu trình Bộ Công Thương thẩm định và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thu dọn công trình dầu khí trong các trường hợp sau:  a) Bổ sung, nâng cấp, mở rộng các hạng mục công trình, thiết bị dẫn đến dự toán chi phí thu dọn công trình dầu khí đã được phê duyệt trong kế hoạch thu dọn công trình dầu khí gần nhất tăng thêm từ 10% (mười phần trăm) trở lên;  b) Công trình dầu khí không đảm bảo an toàn để duy trì hoạt động và/hoặc bị sự cố không có khả năng sửa chữa, khắc phục phải tiến hành thu dọn trong quá trình triển khai dự án phát triển, khai thác dầu khí tương ứng;  c) Thu dọn công trình dầu khí phải thực hiện từng phần hoặc hoãn thu dọn hoặc để lại công trình dầu khí;  d) Trong thời hạn 01 năm trước thời điểm kết thúc hợp đồng dầu khí hoặc kết thúc thời gian khai thác mỏ dầu khí.  6. Chi phí thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định được tính trong tổng mức đầu tư của dự án.  7. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt thu dọn công trình dầu khí do Chính phủ quy định. | **- UBND tỉnh Gia Lai:** Tại điểm đ khoản 3 Điều 52; đề nghị bổ sung thêm cụm từ "và thời hạn" thu dọn công trình; tránh trường hợp các nhà thầu kéo dài thời gian thu dọn công trình dầu khí.  **- PVN:** Đề nghị bỏ quy định ”*Chi phí thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định được tính trong tổng mức đầu tư của dự án”* tại điều khoản về kế hoạch thu dọn mỏ (Điều 52.6) do các điều này không có quy định về việc tiến hành thẩm tra, thuê tư vấn độc lập.  Khoản 4: PVN đề nghị sửa đổi về điều kiện điều chỉnh nội dung của kế hoạch thu dọn trường hợp bổ sung, nâng cấp, mở rộng các hạng mục công trình, thiết bị dẫn đến dự toán chi phí thu dọn công trình dầu khí đã được phê duyệt trong kế hoạch thu dọn công trình dầu khí gần nhất tăng thêm nhỏ hơn 20% (thay vì 10%), phù hợp với quy định tại Điều 8 của QĐ 49/2017/QĐ-TTg ngày 21/12/2017 về việc thu dọn các công trình, thiết bị phục vụ hoạt động dầu khí.  Mục b khoản 5 PVN đề xuất để PVN phê duyệt nội dung này.  **- BIENDONG POC:** (52.5.5.a): sửa thành a) Bổ sung, nâng cấp, mở rộng các hạng mục công trình, thiết bị dẫn đến dự toán chi phí thu dọn công trình dầu khí đã được phê duyệt trong kế hoạch thu dọn công trình dầu khí gần nhất tăng thêm từ **20%** (**hai mươi** phần trăm) trở lên;  **- Eni Vietnam:** Đề xuất thời điểm trích lập quỹ thu dọn mỏ là 1 năm kể từ khi Kế hoạch thu dọn mỏ được phê duyệt.  **- PVGas:** Khoản 4, đề nghị áp dụng mức 20% như quy định tại Điều 8 Quyết định 49/2017/QĐ-TTg về cập nhật, điều chỉnh kế hoạch thu dọn công trình dầu khí  8.1 (a) Kế hoạch phát triển mỏ hoặc kế hoạch khai thác sớm hoặc dự án xây dựng đường ống hoặc công trình dầu khí được phê duyệt điều chỉnh hoặc công trình dầu khí được nâng cấp, mở rộng, đầu tư hạng mục bổ sung dẫn đến dự báo thay đổi từ 20% tổng chi phí thu dọn công trình dầu khí đã được phê duyệt gần nhất.  **- Idemitsu:**  +(Khoản 4):Hậu quả sẽ ra sao nếu như nhà thầu quên không xin phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thu dọn công trình dầu khí trong trường hợp dự toán chi phí thu dọn công trình dầu khí tăng?  +(Khoản 5):Đề nghị Bộ CT làm rõ lý do tại sao ngưỡng dự kiến thay đổi từ 20% (cho cả trường hợp tăng và giảm) thành 10% (chỉ đối với điều chỉnh tăng).  + (Khoản 6):Đề nghị Bộ CT làm rõ câu sau? Những chi phí này là chi phí gì? *“Chi phí thực hiện công tác thẩm định, phê duyệt được tính trong tổng mức đấu tư của dự án”.*  + Điều gì, có thể xảy ra, khi các điều khoản mới đặc thù được triển khai có thể đẩy nhanh sự phát triển của những mỏ cận biên hay sự phát triển này không có tính kinh tế?  **- JVPC:**  + (Khoản 1): “…nhà thầu phải thu dọn *rác thải (nếu có)*, các công trình cố định...”  +(Điểm c, d Khoản 5):  c) Thu dọn công trình dầu khí phải thực hiện từng phần *trong trường hợp chưa dự liệu trong kế hoạch dọn công trình dầu khí gần nhất* hoặc hoãn thu dọn hoặc để lại công trình dầu khí;  d) *nên bổ sung trường hợp nhà thầu có nhu cầu thay đổi ước tính chi phí trong trường hợp ước tính cũ không đáp ứng nhu cầu do tình hình thị trường thay đổi hay do quy định quy chế mới làm phát sinh chi phí}*  + (Khoản 6): *nên làm rõ chỉ có chi phí của nhà thầu. Không thể tính chi phí giám sát của nhà nước*  - **Zarubezhneft:** (52.5) Nên cho phép nhà thầu thay đổi dự toán chi phí khi giá dịch vụ thay đổi nhiều, đề nghị sửa đổi mục a) như sau (thêm phần chữ gạch chân):  “a) Bổ sung, nâng cấp, mở rộng các hạng mục công trình, thiết bị hoặc thay đổi về yêu cầu công nghệ, kỹ thuật, trượt giá dịch vụ dẫn đến dự toán chi phí thu dọn công trình dầu khí đã được phê duyệt trong kế hoạch thu dọn công trình dầu khí gần nhất tăng thêm từ 10% (mười phần trăm) trở lên;”  **- CLJOC** (52.5.a) Bổ sung, nâng cấp, mở rộng các hạng mục công trình, thiết bị dẫn đến dự toán chi phí thu dọn công trình dầu khí đã được phê duyệt trong kế hoạch thu dọn công trình dầu khí gần nhất tăng thêm từ *20% (hai mươi phần trăm) trở lên;* | - Tiếp thu các ý kiến góp ý và chỉnh sửa một số nội dung như sau:  *“2. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày có dòng dầu khí đầu tiên được khai thác thương mại từ diện tích hợp đồng dầu khí, nhà thầu phải lập kế hoạch thu dọn công trình dầu khí trình Bộ Công Thương phê duyệt.*  *...*  *4. Nhà thầu trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của kế hoạch thu dọn công trình dầu khí trong trường hợp bổ sung, nâng cấp, mở rộng các hạng mục công trình, thiết bị dẫn đến dự toán chi phí thu dọn công trình dầu khí đã được phê duyệt trong kế hoạch thu dọn công trình dầu khí gần nhất tăng thêm nhỏ hơn 20% (hai mươi phần trăm).*  *5. Nhà thầu trình Bộ Công Thương thẩm định và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thu dọn công trình dầu khí trong các trường hợp sau:*  *a) Bổ sung, nâng cấp, mở rộng các hạng mục công trình, thiết bị hoặc thay đổi về yêu cầu công nghệ, kỹ thuật, trượt giá dịch vụ dẫn đến dự toán chi phí thu dọn công trình dầu khí đã được phê duyệt trong kế hoạch thu dọn công trình dầu khí gần nhất tăng thêm từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên;*  ...  *c) Thu dọn công trình dầu khí phải thực hiện từng phần trong trường hợp chưa xác định được trong kế hoạch dọn công trình dầu khí được phê duyệt hoặc hoãn thu dọn hoặc để lại công trình dầu khí”.*  - Về các đề xuất báo cáo Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thu dọn công trình dầu khí khi dự toán chi phí tăng thêm 20% trở lên: đã tiếp thu như quy định tại Quyết định số 49/2017/QĐ-TTg. |
| **Điều 53. Trích lập quỹ bảo đảm nghĩa vụ tài chính cho hoạt động thu dọn công trình dầu khí**  1. Việc bảo đảm nghĩa vụ tài chính cho việc thu dọn công trình dầu khí được thực hiện theo phương thức lập quỹ.  2. Trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày khai thác thương mại, nhà thầu phải lập quỹ bảo đảm nghĩa vụ tài chính cho hoạt động thu dọn công trình dầu khí (sau đây gọi là quỹ thu dọn công trình dầu khí). Quỹ thu dọn công trình dầu khí được trích nộp hằng năm trên cơ sở kế hoạch thu dọn công trình dầu khí được phê duyệt. Mức trích nộp quỹ của mỗi nhà thầu tương ứng với tỷ lệ quyền lợi tham gia của nhà thầu đó trong hợp đồng dầu khí và được tính vào chi phí thu hồi của hợp đồng dầu khí.  3. Trước khi kết thúc hợp đồng dầu khí hoặc kết thúc thời hạn giai đoạn khai thác dầu khí của mỏ, nhà thầu phải hoàn thành nghĩa vụ trích nộp quỹ thu dọn công trình dầu khí.  4. Việc quản lý quỹ thu dọn công trình dầu khí do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện. Trong thời gian chưa sử dụng quỹ thu dọn công trình dầu khí, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam gửi số tiền của quỹ vào các tài khoản tại các ngân hàng thương mại có hoạt động ổn định. Tiền lãi phát sinh hằng năm sau khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước được ghi tăng vào quỹ thu dọn mỏ công trình dầu khí.  5. Trường hợp số dư của quỹ thu dọn công trình dầu khí không đáp ứng đủ nhu cầu cần thiết cho việc thu dọn công trình dầu khí, nhà thầu phải đóng góp bổ sung để bảo đảm hoàn thành nghĩa vụ thu dọn công trình dầu khí. Trường hợp số dư của quỹ thu dọn công trình dầu khí lớn hơn nhu cầu cần thiết cho việc thu dọn công trình dầu khí thì khoản chênh lệch sau khi hoàn thành nghĩa vụ thu dọn công trình dầu khí và các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của hợp đồng dầu khí và pháp luật có liên quan sẽ được chia lại cho các nhà thầu.  6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **- Bộ TP:** Về Điều 53 (Trích lập quỹ bảo đảm nghĩa vụ tài chính cho hoạt động thu dọn công trình dầu khí), đề nghị cân nhắc một số nội dung sau đây:  a) Về khoản 4 Điều 53, đề nghị làm rõ quy định cụ thể về việc xác định tiêu chí*“các ngân hàng thương mại có hoạt động ổn định”.*  b) Về khoản 5 Điều 53, đề nghị làm rõ thời điểm nhà thầu phải đóng góp bổ sung để bảo đảm hoàn thành nghĩa vụ thu dọn công trình dầu khí.  **- Bộ TC:** Để bảo đảm có đủ nguồn tài chính thực hiện nghĩa vụ thu dọn mỏ, tại khoản 5 đề nghị bổ sung quy định, trường hợp trước khi kết thúc thời hạn hợp đồng dầu khí 2 năm, trữ lượng mỏ sụt giảm lớn, không bảo đảm nguồn trích quỹ thực hiện nghĩa vụ thu dọn mỏ theo quy định và nhà thầu không có hoạt động/hiện diện tại Lô dầu khí khác tại Việt Nam, đề nghị nhà thầu mở bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thu dọn mỏ cho số tiền dự kiến còn thiếu tại Ngân hàng thương mại tại Việt Nam, người hưởng lợi là PVN cho mục đích hoàn thành nghĩa vụ thu dọn mỏ.  **- Sở CT Hà Tĩnh:** Đề nghị sửa cụm từ “trích nộp quỹ thu dọn công trình dầu khí” *thành* “ký quỹ thu dọn công trình dầu khí” (thay cụm từ nộp quỹ bằng cụm từ ký quỹ) để đảm bảo tính logic của quỹ và tương tự như việc ký quỹ phục hồi môi trường…  **- PVN:** Khoản 5 đề nghị quy định rõ hơn: khoản dư được chia lại cho các bên theo tỷ lệ chia dầu khí lãi.  **- Eni Vietnam:** Đề xuất thời điểm trích lập quỹ thu don mỏ là 1 năm kể từ khi Kế hoạch thu dọn mỏ được phê duyệt.  **- JVPC:** (Khoản 2) ”... tính vào chi phí thu hồi của hợp đồng dầu khí. *Nhà thầu có thể đề xuất mức trích lập quỹ hàng năm cao hơn kế hoạch thu dọn công trình dầu khí được phê duyệt để sớm hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thẩm định và phê duyệt”* ***{Giải thích thêm****: cho phép nhà thầu có thể đóng sớm nếu khả thi để đảm bảo thu hồi chi phí thu dọn mỏ vì cuối đời mỏ rất khó thu hồi chi phí đóng cùng kỳ]*  - **Zarubezhneft:**  + (53.4): Cần bổ sung khả năng gửi tiền ngoại tệ ở ngân hàng nước ngoài để có lãi vì hiện nay lãi suất ngoại tệ ở ngân hàng trong nước bằng 0. Đề nghị sửa mục 4 như sau:  *“4. Việc quản lý quỹ thu dọn công trình dầu khí do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện. Trong thời gian chưa sử dụng quỹ thu dọn công trình dầu khí, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam gửi số tiền của quỹ vào các tài khoản tại các ngân hàng thương mại trong hoặc ngoài nước có xếp hạng tín dụng cao. Tiền lãi phát sinh hằng năm sau khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước được ghi tăng vào quỹ thu dọn mỏ công trình dầu khí”.*  Ngoài ra, đề nghị bổ sung việc PVN có trách nhiệm thông báo và cập nhật cho nhà thầu về tài khoản quỹ thu dọn mỏ hàng năm. | - Tiếp thu các ý kiến góp ý, chỉnh sửa một số nội dung như sau:  *“2. Trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày có dòng dầu, khí đầu tiên được khai thác thương mại từ diện tích hợp đồng dầu khí, nhà thầu phải lập quỹ bảo đảm nghĩa vụ tài chính cho hoạt động thu dọn công trình dầu khí (sau đây gọi là quỹ thu dọn công trình dầu khí)... tính vào chi phí thu hồi của hợp đồng dầu khí.*  - Về ý kiến của Bộ TP: cụm từ *“các ngân hàng thương mại có hoạt động ổn định”* được tiếp thutheo ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.  - Về ý kiến của Bộ TC: việc mở bảo lãnh sẽ được nghiên cứu đưa vào Nghị định hướng dẫn Luật.  - Về ý kiến của JVPC: việc tăng mức trích lập quỹ hàng năm có thể ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN của năm đó. |
| **Điều 54. Thực hiện thu dọn công trình dầu khí**  1. Nhà thầu có nghĩa vụ thực hiện thu dọn công trình dầu khí theo đúng kế hoạch thu dọn công trình dầu khí được phê duyệt. Việc thu dọn công trình dầu khí phải bảo đảm các yêu cầu về an toàn và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam.  2. Việc để lại công trình dầu khí hoặc hoãn thu dọn công trình dầu khí phải được Bộ Công Thương chấp thuận.  3. Nhà thầu phải tiến hành ngay việc thu dọn từng phần hoặc toàn bộ công trình dầu khí hư hỏng nặng hoặc xuống cấp nghiêm trọng không có khả năng sửa chữa, khắc phục ảnh hưởng đến an toàn và hiệu quả của hoạt động dầu khí.  4. Trong quá trình khai thác dầu khí, trên cơ sở chấp thuận của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, nhà thầu được tiến hành thu dọn trước từng phần hoặc một số hạng mục, thiết bị và hủy bỏ các giếng khoan có trong kế hoạch thu dọn công trình dầu khí đã được phê duyệt mà không còn công năng sử dụng nhằm tiết giảm chi phí vận hành và bảo dưỡng;  5. Chính phủ quy định chi tiết điều này. | - **Zarubezhneft:**  + (54.1): Đề nghị bổ sung quy định: Trong trường hợp PVN tiếp nhận tài sản dầu khí từ Nhà Thầu và PVN tiếp tục vận hành và khai thác thì PVN có trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện thu dọn công trình dầu khí, bao gồm cả quỹ thu dọn mỏ.  + (54.4): Cần quy định rõ việc sử dụng quỹ thu dọn công trình dầu khí khi PSC chưa kết thúc. Đề nghị bổ sung vào cuối mục 4 như sau: *“Trong trường hợp này, Quỹ bảo đảm nghĩa vụ tài chính cho hoạt động thu dọn công trình dầu khí được sử dụng hoặc điều chỉnh đóng góp tương ứng”.* | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo. |
| **Chương** **VI**  **CÔNG TÁC KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VÀ QUYẾT TOÁN** |  |  |
| **Điều 55. Công tác kế toán, kiểm toán đối với hợp đồng dầu khí, dự án dầu khí**  1. Công tác kế toán, kiểm toán đối với hợp đồng dầu khí, dự án dầu khí phù hợp với pháp luật kế toán, kiểm toán Việt Nam và phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế.  2. Chi phí liên quan đến tiêu thụ sản phẩm dầu khí và vật tư, thiết bị dự phòng hợp lý nếu chưa được tính vào chi phí thu hồi của hợp đồng dầu khí nhằm đảm bảo vận hành an toàn, liên tục phù hợp với đặc thù của hoạt động dầu khí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.  3. Chi phí tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ dầu khí của dự án tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ dầu khí không thành công của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và doanh nghiệp 100% (một trăm phần trăm) vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam sau khi có quyết định kết thúc dự án và quyết toán chi phí của cấp có thẩm quyền, được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp và phân bổ theo quy định. | **- Bộ TC:** Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau (bổ sung in đậm, bỏ gạch ngang):  ***“****1. Công tác kế toán, kiểm toán đối với hợp đồng dầu khí, dự án dầu khí phù hợp với pháp luật kế toán, kiểm toán,* ***chế độ tài chính cho mục đích tính thuế theo quy định pháp luật*** *Việt Nam và phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế.*  *2. Chi phí liên quan đến tiêu thụ sản phẩm dầu khí và vật tư, thiết bị dự phòng hợp lý (****được sản xuất riêng lẻ cho Dự án và/hoặc theo khuyến nghị của nhà sản xuất và được PVN xác định****) nếu chưa được tính vào chi phí thu hồi của hợp đồng dầu khí nhằm đảm bảo vận hành an toàn, liên tục phù hợp với đặc thù của hoạt động dầu khí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.*  *3. Chi phí* ***hoạt động*** *tìm kiếm thăm dò (****bao gồm cả trong giai đoạn phát triển mỏ)****,* ***và chi phí dự án*** *phát triển mỏ dầu khí của ~~dự án tìm kiếm thăm dò phát triển mỏ dầu khí~~ không thành công của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và doanh nghiệp 100% (một trăm phần trăm) vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam sau khi có quyết định kết thúc dự án và quyết toán chi phí của cấp có thẩm quyền,* ***được xác định là chi phí hoạt động dầu khí thường xuyên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và doanh nghiệp 100% vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam****,**được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp và phân bổ theo quy định.*  **- PVN:** Khoản 2 nên tách 2 loại chi phí: (i) Chi phí liên quan đến tiêu thụ sản phẩm dầu khí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp và (ii) vật tư, thiết bị dự phòng hợp lý nhằm đảm bảo vận hành an toàn, liên tục phù hợp với đặc thù của hoạt động dầu khí được tính vào chi phí thu hồi của hợp đồng dầu khí.  **- JVPC:** (Khoản 2) Chi phí liên quan đến tiêu thụ sản phẩm dầu khí và vật tư, thiết bị dự phòng hợp lý ~~nếu chưa được tính vào chi phí thu hồi của hợp đồng dầu khí~~ nhằm đảm bảo vận hành an toàn, liên tục phù hợp với đặc thù của hoạt động dầu khí *được tính vào chi phí thu hồi của hợp đồng dầu khí và* được *khấu* trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.  ***{Giải thích thêm****: Đây là vấn đề quan ngại của các nhà thầu, các thiết bị dự phòng hợp lý phải được phép tính vào chi phí thu hồi nếu không nhà thầu sẽ có khả năng không thu hồi được các chi phí hợp lý này vì vật tư dự phòng có thể không dùng tới và không dùng được cho hoạt động khác do tính chất dị biệt hóa của từng hoạt động, mỏ, giếng, công nghê... Chi phí hợp lý cho tối ưu hóa và đảm bảo an toàn cho hoạt động dầu khí này không được tính ngay là chi phí hoạt động dầu khí như vật tư khác có chung bản chất là thiếu nhất quán trong ban hành luật Luật với nguyên tắc chung về thu hồi chi phí hoạt động của hợp đồng dầu khí. Nguyên tắc xuyên suốt của HĐDK là chi phí hợp lý (phe chuẩn bời cơ quan hữa trách sẽ được phép đưa vào Chi phí Hoạt động Dầu khí, còn việc có thể thu hồi hay không là tùy theo tiềm năng của từng lô hay mỏ}*  - **Zarubezhneft:** (55.1) Bổ sung: “và hợp đồng dầu khí đã được ký kết” vào cuối mục 1.  (55.2) Bổ sung các trường hợp chi phí hợp lệ không được tính vào chi phí thu hồi của hợp đồng dầu khí nhưng được tính vào chi phí để tính thuế thu nhập doanh nghiệp, đề nghị sửa mục 2 như sau (thêm phần chữ gạch chân)  “2. Chi phí liên quan đến tiêu thụ sản phẩm dầu khí và vật tư, thiết bị dự phòng hợp lý nếu chưa được tính vào chi phí thu hồi của hợp đồng dầu khí nhằm đảm bảo vận hành an toàn, liên tục phù hợp với đặc thù của hoạt động dầu khí và các khoản chi cho hoạt động xã hội, từ thiện không được tính vào chi phí thu hồi của hợp đồng dầu khí nhưng phù hợp với quy định của pháp luật được trừ khi xá c định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.  **- PVGas:** Công tác kế toán, kiểm toán đối với Hơp đồng dầu khí, dự án dầu khí ngoài việc tuân thủ quy định của pháp luật về kế toán, kiểm toán của Việt Nam, thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế còn phải đảm bảo phù hợp với quy định của Hợp đồng dầu khí.  Vì vậy, PVGas đề xuất sửa lại như sau:  1. Công tác kế toán, kiểm toán đối với hợp đồng dầu khí, dự án dầu khí phù hợp với pháp luật kế toán, kiểm toán Việt Nam, phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế và phù hợp với Hợp đồng dầu khí.  **- BIENDONG POC:** (55.2) tách làm 2 mục:  2. Chi phí liên quan đến tiêu thụ sản phẩm dầu khí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.  3. Chi phí vật tư, thiết bị dự phòng hợp lý nhằm đảm bảo vận hành an toàn, liên tục phù hợp với đặc thù của hoạt động dầu khí, nếu chưa được tính vào chi phí thu hồi của hợp đồng dầu khí, được phân bổ vào theo phương pháp đường thẳng cho đến hết đời hợp đồng vào chi phí được khấu trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.  **- CLJOC:**  + (55.1) Công tác kế toán, kiểm toán đối với hợp đồng dầu khí, dự án dầu khí phù hợp với pháp luật kế toán, kiểm toán Việt Nam và phù hợp với *Nguyên tắc Kế toán được chấp nhận chung (GAAP)* và các thông lệ quốc tế sử dụng trong công nghiệp dầu khí quốc tế.  + (55.2) Chi phí liên quan đến tiêu thụ sản phẩm dầu khí và vật tư, thiết bị dự phòng hợp lý nếu chưa được tính vào chi phí thu hồi của hợp đồng dầu khí *(bao gồm và không giới hạn hợp đồng phân chia sản phẩm và các loại hình hợp đồng dầu khí khác*) nhằm đảm bảo vận hành an toàn, liên tục phù hợp với đặc thù của hoạt động dầu khí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. | Tiếp thu các ý kiến góp ý và chỉnh sửa lại khoản 2 như sau:  *“2. Chi phí liên quan đến tiêu thụ sản phẩm dầu khí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Chi phí vật tư, thiết bị dự phòng hợp lý nhằm đảm bảo vận hành an toàn, liên tục phù hợp với đặc thù của hoạt động dầu khí được tính vào chi phí thu hồi của hợp đồng dầu khí”.* |
| **Điều 56. Quyết toán chi phí**  1. Quyết toán chi phí trong hoạt động dầu khí được nhà thầu tiến hành sau khi hoàn thành công việc theo từng khoản mục, hạng mục và từng giai đoạn trong hợp đồng dầu khí hoặc khi kết thúc dự án dầu khí, dự án thành phần của dự án dầu khí. Việc phê duyệt quyết toán chi phí được thực hiện theo quy định tại hợp đồng dầu khí và quy định của pháp luật Việt Nam, đảm bảo nguyên tắc chi phí quyết toán phản ánh trung thực, đầy đủ, tính hợp lý, hợp lệ, chi tiết theo từng khoản mục, hạng mục và từng giai đoạn trong hợp đồng dầu khí và của từng dự án thành phần trong dự án dầu khí.  2. Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thực hiện quyết toán chi phí trong hoạt động dầu khí. | **- Bộ TC:**  + Tại khoản 1 quy định: *“Việc phê duyệt quyết toán chi phí được thực hiện theo quy định tại hợp đồng dầu khí và quy định của pháp luật Việt Nam, đảm bảo nguyên tắc chi phí quyết toán phản ánh trung thực, đầy đủ, tính hợp lý, hợp lệ, chi tiết theo từng khoản mục, hạng mục và từng giai đoạn trong hợp đồng dầu khí và của từng dự án thành phần trong dự án dầu khí”.*  + Đề nghị quy định nguyên tắc ưu tiên áp dụng quy định tại hợp đồng dầu khí và pháp luật chuyên ngành đối với một hạng mục công việc trong trường hợp đồng thời có quy định tại hợp đồng dầu khí và pháp luật chuyên ngành.  + Đồng thời quy định cụ thể về giai đoạn nào trong quá trình thực hiện 01 Hợp đồng dầu khí được xem là 01 Dự án đầu tư xây dựng cơ bản, làm cơ sở sở hướng dẫn việc quyết toán hoàn thành dự án dầu khí có sử dụng vốn nhà nước nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong công tác quyết toán hoàn thành dự án dầu khí.  + Đề nghị bổ sung 1 khoản quy định về nguyên tắc các chi phí được ghi nhận theo quy định tại Điều này phải phù hợp định mức, kinh tế kỹ thuật theo hướng dẫn của Chính phủ; chịu sự giám sát, đánh giá mức độ hợp lý bởi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.  **- PVN:** Việc quyết toán chi phí cho hoạt động dầu khí cần phân định rõ: (1) quyết toán chi phí dự án đầu tư ban đầu chỉ áp dụng cho giai đoạn đầu tư phát triển mỏ; và (2) chi phí cho giai đoạn vận hành khai thác không phải là chi phí đầu tư ban đầu. Không thể áp dụng quy định chung về quyết toán dự án đầu tư cho dự án dầu khí ở giai đoạn tìm kiếm thăm dò (bao gồm cả thẩm lượng) và ở giai đoạn vận hành khai thác. Theo đó, PVN tiếp tục kiến nghị Bộ CT ghi nhận việc chỉ quyết toán chi phí dự án đầu tư phát triển mỏ.  PVN đề nghị hiệu chỉnh: *“... Việc phê duyệt quyết toán chi phí được thực hiện* ***theo quy định của pháp luật Việt Nam,*** *đảm bảo nguyên tắc chi phí quyết toán....”.*  **- Eni Vietnam: “**Nhà thầu tiến hành quyết toán chi phí…” Đề nghị bỏ quy định này. Việc quyết toán chi phí như dự thảo chỉ áp dụng đối với các công trình xây dựng. Đối với các hợp đồng dầu khí, đề nghị được áp dụng việc kiểm toán chi phí của PVN như quy định tại các hợp đồng dầu khí hiện nay.  **- MOECO:** Việc phê duyệt quyết toán chi phí theo từng hạng mục hay từng giai đoạn là không cần thiết vì chi phí đã được ghi nhận qua quá trình kiểm toán PSC (điều 55). Đề nghị chỉ áp dụng điều này cho những nhà thầu dầu khí sử dụng vốn nhà nước.  **- ExxonMobil:** Việc phê duyệt quyết toán chi phí theo từng hạng mục hay từng giai đoạn là không cần thiết vì chi phí đã được ghi nhận qua quá trình kiểm toán PSC (điều 55). Đề nghị chỉ áp dụng điều này cho những nhà thầu dầu khí sử dụng vốn nhà nước.  - **Zarubezhneft:** (56.1) Đề xuất thay đổi: Nhà thầu chỉ có nghĩa vụ hạch toán và kiểm toán chi phí dự án hàng năm theo hợp đồng dầu khí. Bỏ tất cả các yêu cầu khác vì không phù hợp với thông lệ quốc tế của PSC.  **- BIENDONG POC:** (56.1) sửa gọn thành: 1. Quyết toán chi phí trong hoạt động dầu khí được nhà thầu tiến hành sau khi hoàn thành dự án phát triển. Việc phê duyệt quyết toán chi phí được thực hiện theo quy định tại hợp đồng dầu khí, đảm bảo nguyên tắc chi phí quyết toán phản ánh trung thực, đầy đủ, hợp lý, hợp lệ.  **- CLJOC:** Quyết toán chi phí trong hoạt động dầu khí được nhà điều hành quyết toán sau khi hoàn thành giai đoạn phát triển dự án. Việc phê duyệt quyết toán dự án được thực hiện phù hợp với các điều khoản qui định trong hợp đồng dầu khí đảm bảo các nguyên tắc đúnh, đủ, trung thực và hợp lý - hợp lệ. | - Về ý kiến của Bộ TC: dự thảo Luật chỉ đưa nguyên tắc chung, các nội dung cụ thể sẽ được quy định tại Nghị định hướng dẫn Luật.  - Về ý kiến của PVN và các nhà thầu: việc kiểm toán chi phí hoạt động dầu khí do PVN thực hiện, không đồng nghĩa với việc quyết toán chi phí hoạt động dầu khí theo quy định của pháp luật Việt Nam. |
| **Chương** **VII**  **CÁC CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ** |  |  |
| **Điều 57. Nguyên tắc xác định lô, mỏ ưu đãi và đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí**  1. Các lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí là các lô, mỏ đáp ứng một trong các tiêu chí sau:  a) Các lô, mỏ đã tổ chức đấu thầu theo các điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí thông thường nhưng không chọn được nhà thầu hoặc không có nhà thầu, nhà đầu tư quan tâm;  b) Các diện tích hoàn trả theo quy định của hợp đồng dầu khí thông thường và các lô, mỏ dầu khí mà nhà thầu trả lại do không đạt được hiệu quả đầu tư tối thiểu khi áp dụng các điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí thông thường;  c) Các mỏ, phát hiện dầu khí có hiệu quả kinh tế cận biên ở điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí thông thường;  d) Các lô tìm kiếm thăm dò dầu khí là đối tượng mới mang tính dẫn dắt.  2. Các lô, mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí là các lô, mỏ đáp ứng một trong các tiêu chí sau:  a) Các lô dầu khí đã tổ chức đấu thầu ở điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí ưu đãi đầu tư nhưng không lựa chọn được nhà thầu hoặc không có nhà thầu, nhà đầu tư quan tâm;  b) Các diện tích hoàn trả theo quy định của hợp đồng dầu khí ưu đãi đầu tư và các lô, mỏ dầu khí mà nhà thầu trả lại không đạt được hiệu quả đầu tư tối thiểu khi áp dụng các điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí ưu đãi đầu tư;  c) Các mỏ, phát hiện dầu khí có hiệu quả kinh tế cận biên ở điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí ưu đãi đầu tư;  d) Các lô thăm dò dầu khí là đối tượng phi truyền thống (khí than, khí sét, băng cháy);  đ) Các dự án, lô dầu khí thực hiện vì mục đích quốc phòng, an ninh thuộc các khu vực chưa phân định ranh giới.  3. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục các lô, mỏ ưu đãi đầu tư và đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí.  4. Đối với các trường hợp đặc biệt khác mà chính sách đặc biệt ưu đãi đầu tư vẫn không bảo đảm hiệu quả đầu tư tối thiểu (lô, mỏ, dự án cận biên tại điều kiện đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí, khai thác tận thu dầu khí, dầu khí phi truyền thống), Thủ tướng Chính phủ quyết định điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí phù hợp với quy định của Luật này. | - **Bộ NG:**  **+** (Điều 57.1d): đề nghị làm rõ cụm từ “*đối tượng mới mang tính dẫn dắt”*, cân nhắc đưa vào Điều 3.  **+** (Điều 57.2d): đề nghị rà soát đối tượng dầu phi truyền thống được liệt kê trong dự thảo gồm “*khí than, khí sét, băng cháy”* để đảm bảo đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 3.  **- Bộ KHĐT:**  **+** Làm rõ tiêu chí xác định khu vực nước sâu, xa bờ, địa chất phức tạp để có cơ sở xem xét việc đề xuất áp dụng các lô, mỏ ưu đãi và đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí (nêu tại Điều 57, 58 dự thảo Luật). Các lô/dự án khu vực tìm kiếm thăm dò vì mục đích an ninh, quốc phòng và các dự án khác làm cơ sở để nhà nước đầu tư trở lại từ nguồn lãi, dầu khí nước chủ nhà bổ sung vốn điều lệ cho PVN (theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 36/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ ban hành quy chế tài chính của Công ty mẹ PVN). Các lô tìm kiếm thăm dò dầu khí là đối tượng dẫn dắt để xem xét nguyên tắc xác định lô, mỏ ưu đãi và đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí.  + Trường hợp dự thảo Luật quy định theo hướng liệt kê danh sách ưu đãi đầu tư đặc thù so với quy định của Luật Đầu tư, đề nghị giải trình, làm rõ nội dung này theo nguyên tắc quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Đầu tư: “*4. Trường hợp luật khác ban hành sau ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành cần quy định đặc thù về đầu tư khác với quy định của Luật Đầu tư thì phải xác định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, nội dung thực hiện theo quy định của luật khác đó”.*  **- Bộ TC:**  + Đề nghị quy định rõ khi nào áp dụng ưu đãi với mỏ, khi nào áp dụng đối với Lô (có nhiều mỏ) và nguyên tắc áp dụng ưu đãi với Hợp đồng dầu khí được phép kéo dài thời gian theo đề nghị của nhà thầu.  **+** Để bảo đảm chặt chẽ khi áp dụng ưu đãi và rõ ràng trong thực hiện, đề nghị sửa đổi tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 như sau (bổ sung phần in đậm):  + Tại khoản 1:  *“1. Các lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí là các lô, mỏ đáp ứng một trong các tiêu chí sau:*  *a) Các lô, mỏ đã tổ chức đấu thầu theo các điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí thông thường* ***và bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về lựa chọn nhà thầu*** *nhưng không chọn được nhà thầu (****không vì lý do năng lực của nhà thầu****) hoặc không có nhà thầu, nhà đầu tư quan tâm;...”.*  + Tại khoản 2:  *“2. Các lô, mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí là các lô, mỏ đáp ứng một trong các tiêu chí sau:*  *a) Các lô, mỏ đã tổ chức đấu thầu theo các điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí ưu đãi đầu tư* ***và bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về lựa chọn nhà thầu*** *nhưng không chọn được nhà thầu (****không vì lý do năng lực của nhà thầu****) hoặc không có nhà thầu, nhà đầu tư quan tâm;...”.*  Đối với quy định tại điểm đ: “*đ) Các dự án, lô dầu khí thực hiện vì mục đích quốc phòng, an ninh thuộc các khu vực chưa phân định ranh giới”,* để bảo đảm rõ ràng và bao quát các trường hợp khi áp dụng chính sách ưu đãi, đề nghị làm rõ: (i) chỉ có các lô thuộc các khu vực chưa phân định ranh giới mới được xác định gắn với mục đích quốc phòng an ninh hay (ii) còn bao gồm cả các lô vùng xa bờ khác được xác lập thuộc chủ quyền Việt Nam theo công ước Liên hợp quốc về luật biển thuộc đối tượng này?  - **UBND tỉnh Thừa Thiên Huế:** Tại điểm d khoản 1 Điều 57, đề nghị xem xét lại nội dung, cần quy định rõ hơn.  **- PVU: (**Điểm c khoản 1 Điều 57) Hiệu quả kinh tế cận biên: bổ sung hiệu quả kinh tế cận biên được xác định ở khoản mấy? Điều mấy? Luật nào?  **- PVN:** đề xuất (i) bổ sung quy định để Thủ tướng Chính phủ có hướng dẫn trình tự áp dụng ưu đãi cho các dự án cận biên ở các hợp đồng dầu khí hiện hữu và (ii) bổ sung phần sản lượng gia tăng từ dự án tăng cường thu hồi dầu vào đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư, đặc biệt ưu đãi đầu tư;  - **Zarubezhneft:** (57) Đề nghị xem xét giảm/miễn các nghĩa vụ đóng góp như hoa hồng, phí tài liệu, chi phí giám sát hoạt động dầu khí,... cho các dự án ưu đãi đầu tư và đặc biệt ưu đãi đầu tư.  Đề xuất ghi rõ những hợp đồng PSC hết hạn và được ký mới là các lô, mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư.  **- BIENDONG POC:**  **+** (57.1.c) thành :c) Các mỏ, phát hiện dầu khí có hiệu quả đầu tư **(được PETROVIETNAM xác định) thấp hơn hiệu quả đầu tư tối thiểu** với điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí thông thường.  **+** (57.2.c) thành : c) Các mỏ, phát hiện dầu khí có hiệu quả đầu tư **(được PETROVIETNAM xác định) thấp hơn hiệu quả đầu tư tối thiểu** với điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí ưu đãi đầu tư.  **+** (57.4) thành: 4. Đối với các trường hợp đặc biệt khác mà chính sách đặc biệt ưu đãi đầu tư vẫn không bảo đảm hiệu quả đầu tư tối thiểu (lô, mỏ, dự án cận biên tại điều kiện đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí, khai thác tận thu dầu khí, dầu khí phi truyền thống), ***hoặc cần triển khai kết hợp với mục đích đảm bảo quốc phòng, an ninh*** Thủ tướng Chính phủ quyết định điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí phù hợp với quy định của Luật này.  **- Gazprom:** Bổ sung thêm vào điểm d Khoản 2: *… “hoặc các lô dầu khí ở các khu vực nước sâu hoặc các khu vực bị hạn chế hoặc không có hệ thống vận chuyển”.*  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Vụ PC:** Tại điểm a khoản 1 Điều 57 về nguyên tắc xác định lô, mỏ ưu đãi và đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí, đề nghị cân nhắc quy định rõ lý do *không lựa chọn được nhà thầu phù hợp* vì quy định này mang tính chất chủ quan, không phải do không đạt hiệu quả đầu tư tối thiểu hay lý do khách quan khác.  **+ Vụ KHCN:** “Các lô tìm kiếm thăm dò dầu khí là đối tượng mới mang tính dẫn dắt”*,* cần làm rõ cụ thể hơn khái niệm về *“đối tượng mới mang tính dẫn dắt”* để thuận tiện trong quá trình thực hiện; đề nghị xem xét chỉnh sửa lại khoản 4 Điều 59 trong Dự thảo Luật theo hướng có thu phí sử dụng mặt nước, mặt biển trong phạm vi diện tích vùng cấm xâm nhập theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 14, để đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật khác liên quan.  **- CLJOC:** (57.3)Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục các lô, mỏ ưu đãi đầu tư và đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí *được cập nhật dựa trên đề xuất của PVN/MOIT/nhà đầu tư.* | - Tiếp thu các ý kiến góp ý (các Bộ TC, NG, KHĐT, PVN, các nhà thầu...), chỉnh sửa Điều này như sau:  ***“Điều 57. Nguyên tắc xác định lô, mỏ ưu đãi và đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí***  *1. Các lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí là các lô, mỏ dầu khí đáp ứng một trong các tiêu chí sau:*  *a) Các lô, mỏ dầu khí đã tổ chức đấu thầu theo các điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí thông thường nhưng không chọn được nhà thầu hoặc không có nhà thầu, nhà đầu tư quan tâm do không đạt được hiệu quả đầu tư tối thiểu;*  *b) Các diện tích hoàn trả theo quy định của hợp đồng dầu khí thông thường và các lô, mỏ dầu khí mà nhà thầu trả lại do không đạt được hiệu quả đầu tư tối thiểu khi áp dụng các điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí thông thường;*  *c) Các mỏ~~, phát hiện dầu khí có hiệu quả kinh tế cận biên ở điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí thông thường~~ dầu khí cận biên;*  *d) Các lô tìm kiếm thăm dò dầu khí là đối tượng mới mang tính định hướng.*  *2. Các lô, mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí là các lô, mỏ dầu khí đáp ứng một trong các tiêu chí sau:*  *a) Các lô dầu khí đã tổ chức đấu thầu ở điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí ưu đãi đầu tư nhưng không lựa chọn được nhà thầu hoặc không có nhà thầu, nhà đầu tư quan tâm do không đạt được hiệu quả đầu tư tối thiểu;*  *b) Các diện tích hoàn trả theo quy định của hợp đồng dầu khí ưu đãi đầu tư và các lô, mỏ dầu khí mà nhà thầu trả lại không đạt được hiệu quả đầu tư tối thiểu khi áp dụng các điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí ưu đãi đầu tư;*  *c) Các mỏ~~, phát hiện dầu khí có hiệu quả kinh tế cận biên ở điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí ưu đãi đầu tư~~ dầu khí cận biên đã được áp dụng các chính sách ưu đãi đầu tư dầu khí nhưng không chọn được nhà thầu hoặc không có nhà thầu, nhà đầu tư quan tâm;*  *d) Các lô thăm dò dầu khí là đối tượng phi truyền thống (khí than, khí sét, băng cháy);*  *đ) Các dự án, lô dầu khí thực hiện vì mục đích quốc phòng, an ninh ~~thuộc các khu vực chưa phân định ranh giới~~.*  *3. Thủ tướng Chính phủ ~~phê duyệt~~ ban hành danh mục các lô, mỏ ưu đãi đầu tư và đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí.*  *4. Đối với các trường hợp đặc biệt khác mà chính sách đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí vẫn không bảo đảm hiệu quả đầu tư tối thiểu ~~(lô, mỏ, dự án cận biên tại điều kiện đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí, khai thác tận thu dầu khí, dầu khí phi truyền thống)~~, Thủ tướng Chính phủ quyết định điều kiện kinh tế - kỹ thuật của hợp đồng dầu khí phù hợp với quy định của Luật này”.*  - Về ý kiến của Bộ KHĐT: danh mục dự án ưu đãi đầu tư và đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí do Thủ tướng Chính phủ ban hành. |
| **Điều 58. Các quy định về thuế**  1. Đối với các lô, mỏ thông thường và lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí, áp dụng mức thuế suất thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế xuất khẩu dầu thô theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành.  2. Đối với các lô, mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí, giảm 30% (ba mươi phần trăm) thuế thu nhập doanh nghiệp và giảm 50% (năm mươi phần trăm) thuế xuất khẩu dầu thô so với mức đang áp dụng đối với các lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí.  3. Đối với các trường hợp đặc biệt khác mà chính sách đặc biệt ưu đãi đầu tư vẫn không bảo đảm hiệu quả đầu tư tối thiểu (lô, mỏ cận biên tại điều kiện đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí, khai thác tận thu dầu khí, dầu khí phi truyền thống), để tận thu tài nguyên và đóng góp vào ngân sách nhà nước, Thủ tướng Chính phủ quyết định giảm thuế thu nhập doanh nghiệp tối đa đến 70% (bảy mươi phần trăm) và giảm thuế xuất khẩu dầu thô tối đa đến 100% (một trăm phần trăm) so với mức đang áp dụng đối với lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí. | **- Bộ TP:** Về Điều 58 (Các quy định về thuế), Bộ TP đề nghị cần trao đổi với Bộ TC về điều khoản này để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, không trùng lặp, mâu thuẫn với các văn bản quy phạm pháp luật về thuế.  **- Bộ KHĐT:** bổ sung nguyên tắc xác định mối quan hệ giữa các quy định về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp với Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.  **- Bộ NN&PTNT:** Đề nghị thay cụm từ “để tận thu tài nguyên” thành “để sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên” tại khoản 3 Điều 58 dự thảo Luật.  **- Bộ TC:**  + Luật thuế hiện hành chưa có quy định ưu đãi đối với nhóm dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư, các mỏ/lô/dự án nhỏ, cận biên; các Hợp đồng, mỏ/Lô/dự án PVN tiếp nhận từ người điều hành; đối tượng phi truyền thống. Để xử lý căn bản các vấn đề nêu trên, cần thiết sửa đổi, bổ sung đầy đủ quy định pháp luật về thuế tại các văn bản Luật thuế hiện hành đồng bộ với tiến độ sửa Luật Dầu khí để không tạo khoảng trống pháp lý, vướng mắc đối với các vấn đề mới của lĩnh vực dầu khí thực tế đã phát sinh hiện nay.  Theo đó, đề nghị Bộ CT trình Chính phủ báo cáo Quốc hội sửa đổi các Luật Thuế chuyên ngành liên quan để cập nhật, điều chỉnh các chính sách nêu tại Điều 58; trường hợp không kịp thời sửa đổi các Luật Thuế thì trình Quốc hội theo hướng:  (i) Chính sách ưu đãi được thực hiện theo Điều 58 dự thảo Luật (sau khi có đánh giá tác động số thu NSNN giữa việc có ưu đãi và không có ưu đãi) kèm theo báo cáo tổng kết, đánh giá, so sánh giữa các nước trong khu vực (đặc biệt là các nước trong khu vực cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam trong việc thu hút nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí) tại Tờ trình của Chính phủ báo cáo Quốc hội.  (ii) Quy định tại điều khoản chuyển tiếp tại Luật Dầu khí sửa đổi theo hướng: các nội dung quy định về ưu đãi tại Luật dầu khí sẽ được thay thế bởi quy định tại các Luật thuế (sau khi Luật thuế điều chỉnh, bổ sung).  + Ngoài ra, đề nghị Bộ CT đánh giá, bổ sung quy định làm rõ, thu nhập từ hoạt động hoạt động của PVN hoặc đơn vị do PVN nắm giữ 100% vốn điều lệ khi thực hiện hợp đồng dịch vụ ký với nhà nước để điều hành, khai thác tại các mỏ khai thác tận thu chịu thuế TNDN như đối với hoạt động dầu khí hay là hoạt động sản xuất kinh doanh, thông thường; bổ sung điều khoản giao Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ chi phí để lại cho PVN từ doanh thu bán dầu/khí tận thu.  **- ExxonMobil:** Cần có quy định về thuế cho các sản phẩm phụ như lưu huỳnh.  **- PVN:** đề xuất áp dụng các mức thuế như sau:  + Thuế tài nguyên: áp dụng mức thuế suất đối với thang sản lượng đầu tiên theo quy định hiện hành đối với các lô, mỏ dầu khí hưởng ưu đãi đầu tư trong hoạt động dầu khí.  + Thuế TNDN:   * Đối với lô mỏ ưu đãi đầu tư: áp dụng quy định hiện hành. * Đối với lô mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư: giảm 30% so với mức thuế đang áp dụng đối với các lô, mỏ ưu đãi đầu tư. * Tận thu: giảm 70% so với mức thuế đang áp dụng đối với các lô, mỏ ưu đãi đầu tư.   + Thuế xuất khẩu: Áp dụng thuế suất = 0% đối với dầu xuất khẩu được khai thác từ các lô, mỏ dầu khí ưu đãi đầu tư, đặc biệt ưu đãi đầu tư và lô, mỏ dầu khí khai thác tận thu.  + Thuế VAT đối với dầu thô xuất khẩu: Áp dụng thuế suất = 0% cho tất cả các đối tượng.  - **Zarubezhneft:** Đề nghị quy định rõ ưu đãi về thuế được áp dụng trên cơ sở mức thuế suất thấp nhất quy định tại pháp luật về thuế và thời hạn áp dụng ưu đãi thuế được quy định tại hợp đồng dầu khí.  **- BIENDONG POC:**  + (58.1) thành: 1. Đối với các lô, mỏ thông thường áp dụng mức thuế suất thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế xuất khẩu dầu thô theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành.  + (58.2) thành: 2. Đối với các lô, mỏ ưu đãi và đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí, **thuế xuất khẩu** áp dụng là **0% (không phần trăm)**.  **- CLJOC:**  + (58.2): đối với các lô, mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí, giảm 30% (ba mươi phần trăm) thuế thu nhập doanh nghiệp và giảm 50% (năm mươi phần trăm) thuế xuất khẩu dầu thô **và giảm 50% thuế tài nguyên** với mức đang áp dụng đối với các lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí.  + (58.4):Thay thế cụm từ lô cận biên (không được xác định) bằng cụm từ mỏ cận biên (được định nghĩa tại khoản 26, điều 3).  **- Gazprom:** Đối với các lô khuyến khích dầu khí, đề xuất áp dụng thuế xuất khẩu 0%. Đối với các lô đặc biệt ưu đãi, đề xuất áp dụng thuế xuất khẩu 0%, giảm 30% thuế TNDN. Đối với các Lô chưa đạt hiệu quả kinh tế tối thiểu, thuế TNDN được giảm tiếp đến 70%. | - Tiếp thu các ý kiến góp ý, chỉnh sửa như sau:  *“1. Đối với các lô, mỏ dầu khí thông thường và lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí, áp dụng mức thuế suất thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế xuất khẩu dầu thô theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành.*  *2. Đối với các lô, mỏ đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí, áp dụng mức thuế suất thuế tài nguyên như đối với các lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí; giảm 30% (ba mươi phần trăm) thuế thu nhập doanh nghiệp và giảm 50% (năm mươi phần trăm) thuế xuất khẩu dầu thô so với mức đang áp dụng đối với các lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí.*  *3. Đối với các trường hợp đặc biệt khác mà chính sách đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí vẫn không bảo đảm hiệu quả đầu tư tối thiểu, để tận thu tài nguyên và đóng góp vào ngân sách nhà nước, Thủ tướng Chính phủ quyết định giảm thuế thu nhập doanh nghiệp tối đa đến 70% (bảy mươi phần trăm) và giảm thuế xuất khẩu dầu thô tối đa đến 100% (một trăm phần trăm) so với mức đang áp dụng đối với lô, mỏ ưu đãi đầu tư dầu khí”.*  - Về ý kiến của Bộ TC: chính sách thuế đối với lô, mỏ dầu khí đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí chưa được quy định trong pháp luật thuế hiện hành, do đó cần thiết được quy định tại Luật này làm cơ sở để sửa đổi luật thuế sau này. |
| **Chương VIII**  **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ THẦU VÀ TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM** |  |  |
| **Điều 59. Quyền của các nhà thầu**  1. Nhà thầu có các quyền sau đây:  a) Hưởng các ưu đãi và bảo đảm đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam;  b) Sử dụng các mẫu vật, số liệu, thông tin thu được để tiến hành các hoạt động dầu khí;  c) Tuyển dụng người lao động trên cơ sở ưu tiên tuyển dụng người lao động Việt Nam;  d) Thuê tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ trong hoạt động dầu khí theo quy định của Luật này và phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế;  đ) Miễn thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;  e) Sở hữu phần sản phẩm (dầu khí và các sản phẩm khác) của mình khai thác được theo hợp đồng dầu khí sau khi hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước Việt Nam; được phép bán chung các sản phẩm này theo từng lô và từng thời điểm xuất bán, mà không bị coi là vi phạm pháp luật về cạnh tranh;  g) Xuất khẩu phần sản phẩm của mình theo thỏa thuận trong hợp đồng dầu khí mà không cần xin giấy phép xuất khẩu, trừ trường hợp nhà thầu phải thực hiện nghĩa vụ bán tại thị trường Việt Nam theo quy định tại Luật này;  h) Thu hồi vốn đầu tư theo thỏa thuận trong hợp đồng dầu khí;  i) Tiếp cận, sử dụng đối với hệ thống giao thông, cơ sở hạ tầng sẵn có theo quy định của pháp luật; tiếp cận, sử dụng các cơ sở hạ tầng công trình dầu khí sẵn có để phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động dầu khí thông qua hợp đồng hoặc thỏa thuận với đơn vị chủ sở hữu hoặc quản lý vận hành các cơ sở hạ tầng trên cơ sở đảm bảo lợi ích của các bên phù hợp với quy định của pháp luật;  i) Các quyền khác được quy định tại Luật này.  2. Nhà thầu là tổ chức, cá nhân nước ngoài được mở tài khoản tại Việt Nam và nước ngoài; được chuyển thu nhập từ việc bán dầu khí thuộc phần chi phí thu hồi, lợi nhuận và các thu nhập hợp pháp khác trong quá trình hoạt động dầu khí ra nước ngoài.  3. Nhà thầu là tổ chức, cá nhân nước ngoài được phép mua ngoại tệ tại ngân hàng thương mại để thực hiện các giao dịch vãng lai và các giao dịch được phép khác theo các quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý ngoại hối; được bảo đảm cân đối ngoại tệ đối với các dự án quan trọng.  4. Nhà thầu được miễn tiền sử dụng khu vực biển đối với việc sử dụng khu vực biển để tìm kiếm thăm dò dầu khí; khai thác dầu khí; xử lý, vận chuyển tài nguyên dầu khí khai thác được trong các vùng biển của Việt Nam về bờ bằng đường ống theo hợp đồng dầu khí và quyết định của Thủ tướng Chính phủ (bao gồm cả các hoạt động sử dụng khu vực biển phục vụ trực tiếp cho các hoạt động khai thác, xử lý vận chuyển dầu khí: sử dụng khu vực biển để lắp đặt giàn khai thác, làm cảng dầu khí, xây dựng hệ thống đường ống dẫn dầu khí, đường ống nội mỏ và các công trình phụ trợ trực tiếp khác). | **- Bộ TNMT:**  **+** (Tại khoản 4 Điều 59) đề nghị xem xét, cân nhắc việc quy định tiền sử dụng khu vực biển đối với việc sử dụng khu vực biển để tìm kiếm thăm dò dầu khí; khai thác dầu khí; xử lý, vận chuyển tài nguyên dầu khí khai thác được trong các vùng biển của Việt Nam về bờ bằng đường ống theo hợp đồng dầu khí và quyết định của Thủ tướng Chính phủ bởi nội dung này đã được quy định tại Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ.  + Đề nghị xem xét, quy định thống nhất với nội dung của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP: Dự thảo Luật Dầu khí quy định “Nhà thầu được miễn tiền sử dụng khu vực biển đối với việc sử dụng khu vực biển” đối với các hoạt động được quy định tại khoản 4 Điều 59; tuy nhiên, Nghị định số 11/2021/NĐ-CP (khoản 5 Điều 31) quy định các hoạt động này là hoạt động sử dụng khu vực biển không phải nộp tiền sử dụng biển. Việc quy định “miễn” và “không phải nộp tiền” sẽ dẫn đến các hệ quả pháp lý khác nhau.  **- Bộ QP:** (Điều 59) đề nghị bổ sung: *“Cơ chế khuyến khích nhà thầu sử dụng các nguồn lực của Việt Nam, trong đó có các đơn vị cung cấp dịch vụ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí nhằm bảo mật thông tin”.*  **- NHNN:**  + Khoản 2: Để đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối, đề nghị bổ sung cụm từ “*theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối*” tại khoản 2 Điều 59, cụ thể: *“2. Nhà thầu là tổ chức, cá nhân nước ngoài được mở tài khoản tại Việt Nam và nước ngoài; được chuyển thu nhập từ việc bán dầu khí thuộc phần chi phí thu hồi, lợi nhuận và các thu nhập hợp pháp khác trong quá trình hoạt động dầu khí ra nước ngoài* ***theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối****”*  + Khoản 3: Đề nghị cơ quan soạn thảo: (i) Bỏ quy định về việc **“*Nhà thầu là tổ chức, cá nhân nước ngoài được bảo đảm cân đối ngoại tệ đối với các dự án quan trọng****”*; và (ii) Bỏ thuyết trình về nội dung này tương ứng tại Dự thảo tờ trình Chính phủ và Bản Thuyết minh vì các lý do sau:  (i) Về mặt pháp lý, hiện nay Khoản 2 Điều 11 Luật Đầu tư năm 2020 về bảo đảm hoạt động đầu tư kinh doanh **không có** quy định về việc Chính phủ bảo đảm cân đối ngoại tệ cho các dự án. Việc bảo đảm cân đối ngoại tệ chỉ được quy định tại Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) năm 2020 và áp dụng cho các dự án PPP quan trọng ở mức tối đa 30% doanh thu sau khi trừ đi chi phí. Đồng thời Luật PPP cũng **không có quy định** về việc bảo đảm cân đối ngoại tệ cho đối tượng là “***Nhà thầu là tổ chức, cá nhân nước ngoài”*** khi thực hiện dự án PPP.  (ii) Thời gian qua, Dự trữ ngoại hối nhà nước (DTNHNN) đã cải thiện nhưng vẫn ở mức khiêm tốn so với các tiêu chí quốc tế. Theo quy định hiện hành, DTNHNN được sử dụng để: (i) đảm bảo thực hiện mục tiêu chính sách tiền tệ quốc gia, ổn định tỷ giá và thị trường ngoại hối; (ii) đáp ứng cho các nhu cầu đột xuất cấp bách của Nhà nước và quốc phòng an ninh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Việc sử dụng DTNHNN cho các mục đích nêu trên đã gây áp lực rất lớn đến DTNHNN. Nếu tiếp tục quy định về bảo đảm cân đối ngoại tệ trong lĩnh vực dầu khí tại Dự thảo Luật nêu trên sẽ vượt quá sức chịu đựng của DTNHNN, đe dọa đến an ninh tiền tệ quốc gia; đồng thời, tạo bất bình đẳng trong thu hút đầu tư nước ngoài và tạo tiền lệ xấu để các nhà đầu tư gây sức ép lên Chính phủ về cân đối ngoại tệ cho các lĩnh vực khác.  (iii) Về chính sách ngoại hối: Hiện nay, Pháp lệnh Ngoại hối và các văn bản hướng dẫn đã quy định về cơ chế, chính sách chuyển đổi ngoại tệ bình đẳng, minh bạch cho các nhà đầu tư về quyền mua ngoại tệ tại các tổ chức tín dụng để chuyển ra nước ngoài đối với vốn, lợi nhuận và các nguồn thu hợp pháp bằng đồng Việt Nam từ hoạt động đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, NHNN đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-NHNN ngày 31/3/2021 (thay thế Thông tư số 15/2015/TT-NHNN ngày 02/10/2015) hướng dẫn giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối, tạo công cụ phòng ngừa rủi ro tỷ giá để nhà đầu tư thực hiện giao dịch với các TCTD trong nước. Thực tế các năm vừa qua, hệ thống các Ngân hàng thương mại luôn đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu chuyển đổi ngoại tệ của các dự án đầu tư nước ngoài; NHNN không nhận được bất cứ phản ánh nào về khó khăn khi chuyển đổi ngoại tệ của nhà đầu tư tại các Ngân hàng thương mại. *Trong trường hợp cần thiết, khi thị trường không đáp ứng được nhu cầu ngoại tệ hợp pháp, NHNN sẽ chủ động thực hiện can thiệp thị trường ngoại tệ; việc bán ngoại tệ can thiệp được thực hiện thông qua các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối.*  Do đó, để đảm bảo đồng bộ thống nhất với Luật Đầu tư 2020 và phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật về sử dụng DTNHNN, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ quy định về việc bảo đảm cân đối ngoại tệ cho đối tượng ***Nhà thầu là tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện dự án dầu khí quan trọng*** tại Khoản 3 Điều 59 dự thảo Luật. Nhu cầu chuyển đổi ngoại tệ cho các đối tượng này sẽ do thị trường đáp ứng và NHNN sẽ chủ động can thiệp khi cần thiết (khi cung cầu ngoại tệ trên thị trường mất cân đối) theo cơ chế ngoại hối nêu trên.  **- UBND tỉnh Quảng Ninh:** Tại Khoản 1, Điều 59, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại thứ tự các điểm tại khoản 1 Điều 59 dự thảo Luật (dự thảo có 2 điểm i).  - **UBND tỉnh Thừa Thiên Huế:** Tại khoản 1 Điều 59, điều chỉnh số thứ tự các điểm (tại dự thảo có 2 điểm i).  **- UBND tỉnh Hà Giang:** Tại Điểm i), Khoản 1, Điều 59 (trang 30) đề nghị sửa thành điểm k) thuộc Khoản 1, Điều 59.  **- PVN:** Đề nghị sửa đổi Điều 59.1(g) như sau:  “g) Xuất khẩu ***hoặc bán tại thị trường Việt Nam*** phần sản phẩm của mình theo thỏa thuận trong hợp đồng dầu khí, trừ trường hợp nhà thầu phải thực hiện nghĩa vụ bán tại thị trường Việt Nam theo quy định tại Luật này.***Nhà thầu không cần xin giấy phép xuất khẩu khi xuất khẩu phần sản phẩm của mình”.***  Ngoài ra, do quy định hiện hành đang hạn chế nên đề nghị bổ sung tại Điều 59.1: “**Nhà thầu có quyền mua ngoại tệ để góp vốn, nộp thuế…** “  **- PVOil** (Điểm g khoản 1):đề xuất điều chỉnh lại như sau “g) Xuất khẩu hoặc bán tại thị trường Việt nam phần sản phẩm của mình theo thỏa thuận trong hợp đồng dầu khí, trừ trường hợp nhà thầu phải thực hiện nghĩa vụ bán tại thị trường Việt Nam theo quy định tại Luật này. Nhà thầu không cần xin giấy phép khi xuất khẩu phần sản phẩm của mình.”  **- Eni Vietnam:** 59.1.e) Đề nghị bổ sung thêm quy định quy định rõ hơn về thuế áp dụng. Đề xuất áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập khác.  - **Zarubezhneft:** (59.3) “dự án quan trọng” là cụm từ không được định nghĩa và không được quy định cụ thể tại dự thảo Luật. Đề nghị quy định rõ để làm rõ quyền của các nhà thầu.  **- JVPC:**  + (Điểm h Khoản 1): thu hồi vốn đầu tư *và chi phí hoạt động dầu khí* theo thỏa thuận trong hợp đồng dầu khí;  + (Khoản 4): Nhà thầu được miễn ~~tiền~~ *tất cả các loại phí* sử dụng khu vực biển đối với việc sử dụng khu vực biển để tìm kiếm thăm dò dầu khí; khai thác dầu khí; xử lý, vận chuyển tài nguyên dầu khí khai thác được trong các vùng biển của Việt Nam *theo hợp đồng dầu khí* về bờ bằng đường ống ~~theo hợp đồng dầu khí~~ và quyết định của Thủ tướng Chính phủ...  - **Zarubezhneft: (59.4)**  **+** Dự thảo Luật liệt kê các hoạt động mà nhà thầu thực hiện được miễn tiền sử dụng khu vực biển, tuy nhiên liệt kê chưa đủ (vd. Thiếu hoạt động thu dọn). Đề nghị sử dụng thuật ngữ “Hoạt động dầu khí” đã được định nghĩa tại Điều 1 của dự thảo Luật.  + Đề nghị ghi rõ việc miễn tiền sử dụng khu vực biển được áp dụng cho tất cả các hợp đồng dầu khí đã được ký kết không phụ thuộc thời điểm ký hợp đồng.  **- Gazprom:** Thêm điểm mới trong khoản 1: *“Được áp dụng các ưu đãi mới và bổ sung các điều khoản hợp đồng dầu khí trong trường hợp hiệu quả kinh tế tối thiểu không đạt đã được như FDP đã phê duyệt”.*  Để bổ sung cho khoản 2: *“Nhà thầu là tổ chức, cá nhân nước ngoài được mở tài khoản tại Việt Nam và nước ngoài; được nhận tiền bán dầu khí bằng ngoại tệ; và được chuyển thu nhập từ việc bán dầu khí thuộc phần chi phí thu hồi, lợi nhuận và các thu nhập hợp pháp khác trong quá trình hoạt động dầu khí ra nước ngoài”.*  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Cục CT:** Tại điểm e khoản 1 Điều 59 Dự thảo quy định về quyền của các nhà thầu: Đề nghị cơ quan chủ quản và Ban soạn thảo loại bỏ nội dung "*được phép bán chung các sản phẩm này theo từng lô và từng thời điểm xuất bán, mà không bị coi là vi phạm pháp luật về cạnh tranh*" nhằm đảm bảo tính thống nhất với Luật Cạnh tranh năm 2018. Trong trường hợp, các nhà thầu thực hiện các thỏa thuận nói trên thì phải thực hiện thủ tục nộp hồ sơ đề nghị hưởng miễn trừ đối với các hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm quy định tại Chương III Luật Cạnh tranh năm 2018. | - Tiếp thu các ý kiến góp ý (Bộ TNMT, NHNN, PVN...) và chỉnh sửa lại Điều này như sau:  ***“Điều 59. Quyền của các nhà thầu***  *1. Nhà thầu có các quyền sau đây:*  *a) Hưởng các ưu đãi và bảo đảm đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam;*  *b) Sử dụng các mẫu vật, số liệu, thông tin thu được để tiến hành các hoạt động dầu khí;*  *c) Tuyển dụng người lao động trên cơ sở ưu tiên tuyển dụng người lao động Việt Nam;*  *d) Thuê tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ trong hoạt động dầu khí theo quy định của Luật này và phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế;*  *đ) Miễn thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;*  *e) Sở hữu phần sản phẩm (dầu khí và các sản phẩm khác) của mình khai thác được theo hợp đồng dầu khí sau khi hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước ~~Việt Nam~~; được phép bán chung các sản phẩm này theo từng lô dầu khí và từng thời điểm xuất bán, mà không bị coi là vi phạm pháp luật về cạnh tranh;*  *g) Xuất khẩu hoặc bán tại thị trường Việt Nam phần sản phẩm của mình theo thỏa thuận trong hợp đồng dầu khí, trừ trường hợp nhà thầu phải thực hiện nghĩa vụ bán tại thị trường Việt Nam theo quy định tại Luật này. Nhà thầu không cần xin giấy phép xuất khẩu khi xuất khẩu phần sản phẩm của mình; ~~Xuất khẩu phần sản phẩm của mình theo thỏa thuận trong hợp đồng dầu khí mà không cần xin giấy phép xuất khẩu, trừ trường hợp nhà thầu phải thực hiện nghĩa vụ bán tại thị trường Việt Nam theo quy định tại Luật này;~~*  *h) Thu hồi vốn đầu tư theo thỏa thuận trong hợp đồng dầu khí;*  *i) Tiếp cận, sử dụng đối với hệ thống giao thông, cơ sở hạ tầng sẵn có theo quy định của pháp luật; tiếp cận, sử dụng các cơ sở hạ tầng công trình dầu khí sẵn có để phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động dầu khí thông qua hợp đồng hoặc thỏa thuận với đơn vị chủ sở hữu hoặc quản lý vận hành các cơ sở hạ tầng trên cơ sở đảm bảo lợi ích của các bên phù hợp với quy định của pháp luật;*  *~~i~~k) Các quyền khác được quy định tại Luật này.*  *2. Nhà thầu là tổ chức, cá nhân nước ngoài được mở tài khoản tại Việt Nam và nước ngoài; được chuyển thu nhập từ việc bán dầu khí thuộc phần chi phí thu hồi, lợi nhuận và các thu nhập hợp pháp khác trong quá trình hoạt động dầu khí ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.*  *3. Nhà thầu là tổ chức, cá nhân nước ngoài được phép mua ngoại tệ tại ngân hàng thương mại để thực hiện các giao dịch vãng lai và các giao dịch được phép khác theo các quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý ngoại hối~~; được bảo đảm cân đối ngoại tệ đối với các dự án quan trọng~~.*  *4. Nhà thầu không phải nộp~~được miễn~~ tiền sử dụng khu vực biển đối với việc sử dụng khu vực biển để tìm kiếm thăm dò dầu khí; khai thác dầu khí; xử lý, vận chuyển tài nguyên dầu khí khai thác được trong các vùng biển của Việt Nam về bờ bằng đường ống theo hợp đồng dầu khí và quyết định của Thủ tướng Chính phủ (bao gồm cả các hoạt động sử dụng khu vực biển phục vụ trực tiếp cho các hoạt động khai thác, xử lý vận chuyển dầu khí: sử dụng khu vực biển để lắp đặt giàn khai thác, làm cảng dầu khí, xây dựng hệ thống đường ống dẫn dầu khí, đường ống nội mỏ và các công trình phụ trợ trực tiếp khác)”.* |
| **Điều 60. Nghĩa vụ của các nhà thầu**  Nhà thầu có các nghĩa vụ sau đây:  1. Tuân thủ pháp luật Việt Nam.  2. Thực hiện các cam kết trong hợp đồng dầu khí.  3. Nộp các loại thuế, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật Việt Nam.  4. Chuyển giao công nghệ; đào tạo, sử dụng cán bộ, công nhân Việt Nam và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.  5. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường và bảo đảm an toàn trong hoạt động dầu khí.  6. Báo cáo hoạt động dầu khí với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.  7. Cung cấp các tài liệu cần thiết cho đoàn kiểm tra, đoàn thanh tra của cơ quan chức năng, khi có yêu cầu.  8. Thu dọn các công trình dầu khí, thiết bị, phương tiện sau khi kết thúc hoạt động dầu khí theo quy định của pháp luật.  9. Bán tại thị trường Việt Nam khi Chính phủ yêu cầu đối với:  a) Phần khí thiên nhiên thuộc sở hữu của nhà thầu trên cơ sở thỏa thuận tại các dự án phát triển khai thác khí;  b) Phần dầu thô thuộc sở hữu của nhà thầu theo giá cạnh tranh quốc tế.  10. Chuyển tiền góp vốn vào tài khoản chung do người điều hành mở tại Việt Nam để thực hiện chi trả phục vụ hoạt động dầu khí theo quy định của hợp đồng dầu khí;  11. Chia sẻ việc sử dụng công trình dầu khí, cơ sở hạ tầng sẵn có với bên thứ ba trên cơ sở các hợp đồng/thỏa thuận giữa các bên với điều kiện không làm ảnh hưởng đến hoạt động dầu khí, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế.  12. Các nghĩa vụ khác được quy định tại Luật này. | **- Bộ TC:** Đề nghị bổ sung quy định:  + Nhà thầu có nghĩa vụ: (i) thực hiện đúng cam kết về tiến độ thực hiện dự án và (ii) báo cáo đầy đủ, kịp thời với Bộ CT, PVN về vấn đề mới khác với cam kết tại Hợp đồng dầu khí phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng dầu khí, về thông tin chuyển nhượng công ty mẹ tại nước ngoài.  + Báo cáo PVN về việc tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ phục vụ hoạt động dầu khí theo quy định tại Luật này (từ giai đoạn tìm kiếm thăm dò cho tới thu dọn công trình mỏ), bảo đảm tính minh bạch, cạnh tranh theo giá thị trường.  **- NHNN:**  + (Khoản 10): *“Chuyển tiền góp vốn vào tài khoản chung do người điều hành* ***hoặc văn phòng điều hành của người điều hành*** *mở tại Việt Nam để thực hiện chi trả phục vụ hoạt động dầu khí theo quy định của hợp đồng dầu khí”* để phù hợp với quy định tại Điều 38 dự thảo Luật và trong trường hợp Hợp đồng dầu khí hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Bộ CT cấp có quy định người điều hành là nhà thầu nước ngoài.  **+** Điều 39 dự thảo Luật quy định việc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có quyền ưu tiên tham gia và ưu tiên mua lại quyền lợi tham gia trong hợp đồng dầu khí. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát Điều 60, Điều 61 dự thảo Luật để quy định cho thống nhất.  **- JVPC:** (Khoản 5 và 6)  5. Thực hiện các biện pháp *an toàn sức khỏe*, bảo vệ môi trường và bảo đảm an toàn trong hoạt động dầu khí.  6. Báo cáo hoạt động dầu khí với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam *theo quy định của hợp đồng dầu khí và quy định pháp luật Việt Nam*.  - **Zarubezhneft:** (60.9) Đề nghị bổ sung quy định nhà thầu được thu hồi/ bồi hoàn các chi phí và thiệt hại trực tiếp phát sinh từ việc bán tại thị trường Việt Nam khi Chính phủ yêu cầu, ví dụ phạt hợp đồng với bên thứ 3...  **- JVPC:** (Khoản 11) ”... với điều kiện các thỏa thuận này không bị từ chối một cách bất hợp lý và không làm ảnh hưởng đến...”.  **- Gazprom:** Làm rõ thêm Khoản 3: *…, “nếu các khoản thuế, phí và lệ phí đó không được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thanh toán thay cho nhà thầu theo các điều khoản của hợp đồng dầu khí”.*  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ TTB:** Bổ sung **“**Cung cấp các tài liệu ..., khi có yêu cầu *của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*. | - Về ý kiến của Bộ TC: dự thảo Luật đã quy định nhà thầu phải thực các cam kết trong hợp đồng (bao gồm tiến độ thực hiện, các nội dung khác liên quan đến đấu thầu,...); sẽ được cụ thể hóa thêm trong các Nghị định hướng dẫn Luật.  - Tiếp thu ý kiến của NHNN. |
| **Điều 61. Quyền của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam**  Tập đoàn Dầu khí có các quyền sau đây:  1. Tổ chức, điều hành và triển khai điều tra cơ bản, tìm kiếm, thăm dò, khai thác tài nguyên dầu khí trên toàn bộ lãnh thổ đất liền, hải đảo và vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  2. Ký kết hợp đồng dầu khí với các tổ chức, cá nhân để tiến hành các hoạt động dầu khí ở Việt Nam theo quy định của Luật này và các quy định pháp luật có liên quan.  3. Quản lý, giám sát hợp đồng dầu khí, các hoạt động dầu khí, phê duyệt chương trình công tác và ngân sách, kiểm toán chi phí hoạt động dầu khí theo quy định của hợp đồng dầu khí.  4. Phê duyệt các chương trình tìm kiếm thăm dò dầu khí, tìm kiếm thăm dò dầu khí bổ sung, tận thăm dò dầu khí;  5. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí, kế hoạch phát triển mỏ dầu khí, kế hoạch thu dọn công trình dầu khí quy định tại khoản 4 Điều 46, khoản 5 Điều 47 và khoản 4 Điều 52 của Luật này;  6. Giám sát công tác thiết kế, xây dựng công trình dầu khí;  7 Quyền của nhà thầu trong các hợp đồng dầu khí mà Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ký kết và tham gia với tư cách là bên nhà thầu.  8. Tổ chức bán phần sản phẩm của nước chủ nhà cùng với phần sản phẩm của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với tư cách là bên nhà thầu, khai thác được theo hợp đồng dầu khí, được phép bán chung sản phẩm này với các nhà thầu khác trong hợp đồng dầu khí theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 59 của Luật này.  9. Tham gia cùng với doanh nghiệp có vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam vào các hợp đồng dầu khí quy định tại Điều 39 của Luật này; tiếp nhận toàn bộ quyền lợi tham gia của các nhà thầu nước ngoài quyết định rút khỏi hợp đồng dầu khí theo chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ nhằm duy trì hiệu lực pháp lý của hợp đồng dầu khí vì lý do quốc phòng an ninh, khẳng định chủ quyền quốc gia.  10. Các quyền khác được quy định tại Luật này. | **- Bộ TC:**  + Bổ sung quy định PVN được quyền kiểm tra, đánh giá về tính minh bạch, phù hợp thị trường của các gói thầu phục vụ hoạt động dầu khí làm cơ sở xác định tính hợp lý chi phí thu hồi các hợp đồng dầu khí.  + Tại khoản 9, đề nghị bổ sung như sau:  *“9. Tham gia cùng với doanh nghiệp có vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam vào các hợp đồng dầu khí quy định tại Điều 39 của Luật này* ***và các hợp đồng dầu khí khác (trong đó có hợp đồng theo hình thức Hợp đồng hợp tác kinh doanh BCC)”.***  Lý do: Để bảo đảm phù hợp đặc thù ngành và không vướng mắc theo quy định tại Luật số 69/2014/QH13 hạn chế việc công ty mẹ và công ty con cùng góp tại 01 Dự án/doanh nghiệp.  + Bổ sung quy định PVN được để lại dầu, khí lãi nước chủ nhà để thanh toán các chi phí: (1) quản lý giám sát các hợp đồng dầu khí, (2) duy trì các hợp đồng dầu khí theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ sau khi tiếp nhận từ nhà thầu nước ngoài nhằm duy trì hiệu lực pháp lý của hợp đồng dầu khí vì lý do quốc phòng an ninh, (3) thực hiện các nghĩa vụ của nước chủ nhà theo quy định của hợp đồng dầu khí. Tỷ lệ lãi dầu khí nước chủ nhà để lại hằng năm cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở nhu cầu chi phí theo đề nghị của Tập đoàn và phê duyệt của cơ quan đại diện chủ sở hữ và Bộ CT.**- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Vụ PC:** Tại khoản 10 Điều 61 và khoản 5 Điều 62, đề nghị cân nhắc chỉnh lý lại theo hướng các quyền hoặc nghĩa vụ khác theo quy định của luật này và pháp luật khác để tránh trường hợp có thể phát sinh các nghĩa vụ mới tại các văn bản quy phạm pháp luật khác mà Luật này chưa có quy định. | - Về ý kiến của Bộ TC:  + Dự thảo Luật chỉ nêu nguyên tắc về quyền của PVN, các nội dung chi tiết sẽ được cụ thể hóa trong hợp đồng dầu khí.  + Mục đích khoản 9 chỉ giới hạn các hợp đồng dầu khí quy định tại Điều 39, không khuyến khích PVN và PVEP cùng góp vốn từ ban đầu khi ký hợp đồng dầu khí. Các hợp đồng dầu khí hiện hữu có góp vốn của PVN và PVEP, thực hiện theo điều khoản chuyển tiếp của Luật.  - Tiếp thu ý kiến của Vụ PC. |
| **Điều 62. Nghĩa vụ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam**  Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có các nghĩa vụ sau:  1. Tổ chức điều hành khai thác hợp lý và có hiệu quả nguồn tài nguyên dầu khí, bảo vệ tài nguyên môi trường và bảo đảm an toàn trong hoạt động dầu khí và thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến khai thác nguồn tài nguyên quốc gia theo quy định của pháp luật.  2. Thực hiện đúng các cam kết, nghĩa vụ theo hợp đồng dầu khí mà Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tham gia với vai trò bên nhà thầu.  3. Báo cáo các hoạt động dầu khí với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền định kỳ hoặc theo yêu cầu.  4. Đề xuất các giải pháp, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc hoạch định chính sách, chiến lược, định hướng liên quan đến việc tổ chức khai thác hợp lý và có hiệu quả nguồn tài nguyên dầu khí, bảo vệ tài nguyên môi trường và phát triển bền vững.  5. Các nghĩa vụ khác được quy định tại Luật này. | **- Bộ NN&PTNT:** Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 62 dự thảo Luật như sau: “1. Tổ chức quản lý, điều hành, khai thác hiệu quả, hợp lý nguồn tài nguyên dầu khí, bảo vệ tài nguyên môi trường và bảo đảm an ninh thuộc quyền quản lý và an toàn trong hoạt động dầu khí”. Đồng thời, cân nhắc bỏ quy định tại khoản 5 Điều 62 vì không rõ nội hàm của quy định.  **- Bộ QP:** (Điều 62) đề nghị bổ sung 1 khoản quy định: “*Phối hợp với Bộ Quốc phòng đảm bảo công tác an ninh, an toàn cho các hoạt động dầu khí; phòng chống sự cố tràn dầu; cứu hộ, cứu nạn trên biển”,* nhằm bảo đảm phù hợp, thống nhất với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng tại các văn bản pháp luật hiện hành và thực tiễn đang triển khai thực hiện.  **- Bộ TC:** Đề nghị bổ sung nghĩa vụ của PVN trong việc kiểm tra, giám sát lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ cho hoạt động dầu khí của các nhà thầu (từ giai đoạn tìm kiểm thăm dò đến thu dọn mỏ) bảo đảm tính minh bạch, cạnh tranh theo nguyên tắc thị trường.  **- PVN:** Đề nghị bổ sung quy định để xử lý được khoảng trống pháp lý trong thực hiện quy định về trình tự, thủ tục đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước như PVN theo Luật số 69/2014/QH13 với Luật Dầu khí:  + Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và/hoặc doanh nghiệp 100% vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện các hoạt động dầu khí **theo trình tự thủ tục đầu tư và quản lý sử dụng vốn nhà nước được quy định tại Luật này** trong trường hợp tham gia góp vốn vào các hợp đồng dầu khí.  + Trên cơ sở các văn bản chấp thuận, phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ về ký kết hợp đồng dầu khí (phê duyệt dự án), chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng, thực hiện quyền tham gia của nước chủ nhà, RAR, ODP, EDP, FDP (và các văn bản hiệu chỉnh liên quan), Hội đồng thành viên PVN:  + Ban hành quyết định đầu tư, quyết định chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng tương ứng với phần vốn góp của PVN trong dự án dầu khí, hợp đồng dầu khí; hoặc  + Chấp thuận/phê duyệt dự án để doanh nghiệp 100% vốn góp của PVN quyết định đầu tư, quyết định chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng tương ứng với phần vốn góp của doanh nghiệp đó trong dự án dầu khí, hợp đồng dầu khí.  + PVN thực hiện đánh giá hiệu quả đầu tư dự án dầu khí và phương án vốn (đối với dự án phát triển khai thác dầu khí) và/hoặc đánh giá mức độ rủi ro đầu tư tìm kiếm thăm dò dầu khí và phương án vốn (đối với dự án tìm kiếm thăm dò dầu khí) tương ứng với phần tham gia của PVN hoặc doanh nghiệp có 100% vốn góp của PVN khi trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ CT hồ sơ đề nghị ký kết hợp đồng dầu khí, phê duyệt chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng, RAR, ODP, EDP và FDP.  **- JVPC:** Thêm Khoản 6: *Thực hiện đúng các cam kết theo hợp đồng dầu khí mà Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ký kết với các tổ chức, cá nhân để tiến hành các hoạt động dầu khí ở Việt Nam*. *Ý kiến: Đề nghị thêm 1 mục số 6 này vào “Nghĩa vụ của Tập đoàn”.*  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Vụ PC:** Tại khoản 5 Điều 62, đề nghị cân nhắc chỉnh lý lại theo hướng các quyền hoặc nghĩa vụ khác theo quy định của luật này và pháp luật khác để tránh trường hợp có thể phát sinh các nghĩa vụ mới tại các văn bản quy phạm pháp luật khác mà Luật này chưa có quy định.  **+ TTB:** Bổ sung khoản 5 Điều 62: Cung cấp các tài liệu cần thiết cho đoàn kiểm tra, đoàn thanh tra của cơ quan chức năng, hoặc khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. | - Tiếp thu các ý kiến góp ý, chỉnh sửa lại khoản 1 và khoản 5 như sau:  *“1. Tổ chức quản lý, điều hành, khai thác hiệu quả, hợp lý nguồn tài nguyên dầu khí, bảo vệ tài nguyên môi trường và bảo đảm an toàn trong hoạt động dầu khí”.*  *“5. Các nghĩa vụ khác được quy định tại Luật này và pháp luật khác”.*  *­*- Các đề nghị của PVN thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật số 69/2014/NĐ-CP và Điều lệ của PVN.  - Về ý kiến của Bộ QP: đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật, trong quá trình quản lý, thực hiện hoạt động dầu khí, PVN có trách nhiệm phối hợp với tất cả các Bộ, cơ quan liên quan (không chỉ riêng Bộ QP).  - Về ý kiến của Bộ TC: dự thảo Luật chỉ nêu nguyên tắc về quyền của PVN, các nội dung chi tiết sẽ được cụ thể hóa trong hợp đồng dầu khí. |
| **Chương** **IX**  **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ** |  | **Chương** **IX**  **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ** |
| **Điều 63. Trách nhiệm của Chính phủ**  1. Thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động dầu khí.  2. Ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật này và Nghị định về hợp đồng mẫu hợp đồng chia sản phẩm dầu khí. | **- Bộ VHTT&DL:** (khoản 2 Điều 63) Đề nghị bỏ khoản 2 do thẩm quyền quy định chi tiết đã được quy định tại các điều, khoản cụ thể trong dự thảo Nghị định, đồng thời bảo đảm phù hợp với khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Văn bản quy phạm pháp luật phải được quy định cụ thể để khi có hiệu lực thì thi hành được ngay. Trong trường hợp văn bản có điều, khoản, điểm mà nội dung liên quan đến quy trình, quy chuẩn kỹ thuật và những nội dung khác cần quy định chi tiết thì ngay tại điều, khoản, điểm đó có thể giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định chi tiết).  **- Bộ TC:** Đề nghị bổ sung quy định giao Chính phủ quy định về quyết toán hoàn thành đối với dự án dầu khí sử dụng vốn nhà nước để có cở quyết toán các dự án được chủ sở hữu giao vốn đang chờ cơ chế quyết toán.  **- Sở Công Thương Hà Tĩnh:** Xem xét sửa đổi, bổ sung nội dung dự thảo theo hướng giảm các văn bản quy định chi tiết của Chính phủ đề cập trong dự thảo (Chính phủ quy định chi tiết điều này).  **- PVU:** (Tại khoản 2 Điều 63) Sửa cụm từ “hợp đồng mẫu hợp đồng chia sản phẩm dầu khí...” thành “Hợp đồng mẫu của Hợp đồng Chia sản phẩm dầu khí...”.  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Vụ PC:** (khoản 2 Điều 63) đề nghị chỉnh lý lại theo hướng quy định mở trong trường hợp có thể phát sinh thêm các nội dung mới*“Ban hành đầy đủ các Văn bản Quy phạm pháp luật để quy định chi tiết hoặc các biện pháp thi hành Luật này trong phạm vi thẩm quyền được giao”.* | - Tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa khoản 2 như sau:  *“2. Ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật để quy định chi tiết hoặc các biện pháp thi hành Luật này trong phạm vi thẩm quyền được giao”.*  - Về ý kiến của Bộ TC: đã được quy định tại khoản 2 Điều 56 dự thảo Luật. |
| **Điều 64. Trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ**  Thủ tướng Chính phủ có quyền hạn và trách nhiệm:  1. Phê duyệt danh mục và dự toán kinh phí thực hiện các đề án điều tra cơ bản về dầu khí.  2. Phê duyệt và ban hành danh mục, điều chỉnh danh mục, diện tích các lô dầu khí; danh mục các lô, mỏ ưu đãi và đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí; quyết định các chính sách ưu đãi đầu tư dầu khí trong trường hợp đặc biệt quy định tại khoản 4 Điều 57 và khoản 3 Điều 58 của Luật này.  3. Phê duyệt kết quả đấu thầu lô dầu khí, dự thảo hợp đồng dầu khí.  4. Quyết định gia hạn thời hạn giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí và thời hạn hợp đồng dầu khí trong trường hợp đặc biệt; thời hạn giữ lại diện tích phát hiện khí; thời hạn tạm dừng thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của hợp đồng dầu khí trong trường hợp bất khả kháng hoặc trong trường hợp vì lý do quốc phòng, an ninh; chuyển nhượng quyền lợi tham gia hợp đồng dầu khí; hợp nhất mỏ, phát triển chung.  5. Phê duyệt báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí; kế hoạch phát triển mỏ dầu khí.  6. Phê duyệt và quyết định những vấn đề khác đối với hoạt động dầu khí thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật. | **- Bộ VHTT&DL:** Cơ quan chủ trì soạn thảo cần xem xét, chỉnh sửa Điều này theo hướng quy định trách nhiệm tổng quát của Thủ tướng Chính phủ và Bộ CT.  **- Bộ TC:** Bổ sung trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ trong việc thực hiện vai trò “độc quyền” của Nhà nước trong phân phối, quản lý khí sau khai thác (thuộc phần chia cho Nhà nước Việt Nam và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam).  **- UBND tỉnh Hà Giang:** tại Điều 64 quy định về trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ đề nghị:  + Bỏ đoạn “*Thủ tướng Chính phủ có quyền hạn và trách nhiệm*” vì không cần thiết do tên điều đã thể hiện rõ nội dung của điều quy định về trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ.  + Bổ sung thêm trách nhiệm “*Phê duyệt nội dung hợp đồng dầu khí*” cho đầy đủ và thống nhất với thẩm quyền giao cho Thủ tướng Chính phủ tại Khoản 1 Điều 29 dự thảo Luật.  + Bổ sung thêm trách nhiệm “*xem xét, quyết định việc giữ lại hoặc tạm hoãn nghĩa vụ hoàn trả, điều chỉnh mở rộng diện tích hợp đồng dầu khí*” cho đầy đủ và phù hợp với trách nhiệm quy định tại khoản 5 Điều 32 dự thảo Luật.  **- Bộ KHCN:** (khoản 3 Điều 64):rà soát lại quy định *“Phê duyệt dự thảo hợp đồng dầu khí”* cho phù hợp với quy định *“Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nội dung hợp đồng dầu khí”* tại Điều 29.  **- UBND tỉnh Yên Bái:** Điều 64 có 6 khoản quy định về quyền hạn trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ, nếu theo quy định này là chưa đủ, bởi ngoài 6 khoản quy định trách nhiệm và quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ trong Điều 64 thì rải rác trong Luật còn một số quy định khá giao trách nhiệm cho Thủ tướng Chính phủ như: Gia hạn hợp đồng dầu khí trong trường hợp đặc biệt, giảm thuế thu nhập đặc biệt cho các doanh nghiệp hoạt động dầu khí, quy định về điều kiện kinh tế - kỹ thuật trong trường hợp đặc biệt để doanh nghiệp hưởng ưu đãi đầu tư, phê duyệt dạnh mục các lô, mỏ ưu đãi đầu tư và đặc biệt ưu đãi dầu khí.vv... Vì vậy, đề nghị bổ sung thêm một khoản quy định về quyền hạn và trách nhiệm khác của Thủ tướng chính phủ theo Luật này thì đầy đủ hơn. Cụ thể bổ sung khoản 7 quyền hạn và trách nhiệm khác theo quy định của Luật này.  **- JVPC:**  + (Khoản 3): Phê duyệt kết quả đấu thầu lô dầu khí, *chỉ định thầu lô dầu khí*, dự thảo hợp đồng dầu khí.  + (Khoản 4): “...vì lý do quốc phòng, an ninh; *phê duyệt* chuyển nhượng quyền lợi tham gia hợp đồng dầu khí; *phê duyệt* hợp nhất mỏ, *lô dầu khí, phê duyệt đồng phát triển ~~chung~~ các lô dầu khí*.”  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Vụ PC:** Tại khoản 3 Điều 64, đề nghị Quý Vụ chỉnh lý lại theo hướng *“Phê duyệt kết quả đấu thầu lô dầu khí,* ***nội dung*** *hợp đồng dầu khí.”* | - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật (chỉ chỉnh sửa *“dự thảo”* thành *“nội dung”* tại khoản 3 và *“hợp nhất mỏ”* thành *“hợp nhất phát hiện dầu khí”* tại khoản 4).  - Về ý kiến của Bộ TC: khối lượng khí phân chia cho Nhà nước sẽ được bán chung trong tổng thể khối lượng khí theo định hướng thị trường khí cạnh tranh, do đó việc quy định “độc quyền” là không phù hợp. |
| **Điều 65. Trách nhiệm của Bộ Công Thương**  Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động dầu khí, thực hiện các nhiệm vụ sau đây:  1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, kế hoạch phát triển ngành dầu khí.  2. Cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.  3. Ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng dầu khí.  4. Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động dầu khí thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương, gồm:  a) Gia hạn thời hạn giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí và thời hạn hợp đồng dầu khí có tổng thời gian gia hạn cộng dồn không quá 05 năm;  b) Phê duyệt kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí;  c) Phê duyệt kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí;  d) Phê duyệt kế hoạch thu dọn công trình dầu khí;  đ) Chấp thuận cho phép đốt bỏ khí trong giai đoạn khai thác;  e) Quyết định thu hồi mỏ dầu khí nếu nhà thầu không tiến hành phát triển mỏ và khai thác dầu khí theo thời hạn quy định trong kế hoạch phát triển mỏ dầu khí đã được phê duyệt;  g) Chấp thuận việc hoàn trả diện tích tìm kiếm thăm dò dầu khí trong trường hợp diện tích hoàn trả dưới 20% (hai mươi phần trăm) của diện tích hợp đồng dầu khí ban đầu hoặc nhà thầu được tạm hoãn nghĩa vụ hoàn trả diện tích tại từng giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí;  h) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình dầu khí.  5. Chủ trì trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh:  a) Danh mục các lô dầu khí, phân định và điều chỉnh giới hạn các lô dầu khí; danh mục các lô, mỏ ưu đãi và đặc biệt ưu đãi đầu tư dầu khí;  b) Kết quả đấu thầu lô dầu khí, dự thảo hợp đồng dầu khí;  c) Báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí; kế hoạch phát triển mỏ dầu khí;  d) Phương án hợp tác để triển khai hoạt động dầu khí tại các vùng chồng lấn với nước ngoài;  đ) Quyết định gia hạn thời hạn giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí và thời hạn hợp đồng dầu khí trong trường hợp đặc biệt; thời hạn giữ lại diện tích phát hiện khí; thời hạn tạm dừng thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của hợp đồng dầu khí trong trường hợp bất khả kháng hoặc trong trường hợp vì lý do quốc phòng, an ninh; chuyển nhượng quyền lợi tham gia hợp đồng dầu khí; hợp nhất mỏ, phát triển chung;  e) Các vấn đề khác theo phân công của Thủ tướng Chính phủ, theo quy định của Luật này và quy định pháp luật khác của Việt Nam.  6. Tổng hợp, theo dõi, báo cáo tình hình phát triển và kết quả tìm kiếm thăm dò, khai thác, tiêu thụ dầu khí trong nước và xuất khẩu.  7. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dầu khí.  8. Hướng dẫn, phổ biến, tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về dầu khí.  9. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động dầu khí theo thẩm quyền.  10. Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý nhà nước đối với hoạt động dầu khí thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật này, pháp luật có liên quan và theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. | **- Bộ VHTT&DL:** Cơ quan chủ trì soạn thảo cần xem xét, chỉnh sửa Điều này theo hướng quy định trách nhiệm tổng quát của Thủ tướng Chính phủ và Bộ CT.  **- Bộ KHĐT:**  + Bổ sung trách nhiệm của Bộ CT phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng hệ thống định mức kinh tế, kỹ thuật đối với công tác tìm kiếm thăm dò, phát triển khai thác mỏ, xây dựng đường ống dẫn khí và thu dọn các công trình dầu khí. Đây là nội dung quan trọng phục vụ công tác xây dựng, thẩm định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành dầu khí trong tình hình mới.  + Làm rõ về vai trò, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước đối với thị trường khí (cấp có thẩm quyền phê duyệt giá khí miệng giếng, cước phí vận chuyển khí), hướng dẫn thỏa thuận bên mua và bên bán thông qua các hợp đồng mua bán khí để minh bạch, hài hòa lợi ích giữa nhà nước và doanh nghiệp, người dân và phát triển mạnh mẽ hơn nữa ngành công nghiệp khí Việt Nam.  **- Bộ LĐTB&XH:** Đề nghị bổ sung nội dung về hướng dẫn điều tra tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động và sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng để phù hợp với Điều 35 cua Luật An toàn, vệ sinh lao động và điểm c khoản 2 Điều 21 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.  **- Bộ QP:** (Điều 65) đề nghị bổ sung nội dung: *“Phối hợp với các cơ quan liên quan, lập báo cáo đánh giá tác động đến quốc phòng, an ninh đối với các hoạt động dầu khí trên biển”.*  **- Bộ TC:** Bổ sung quy định Bộ CT chủ trì xây dựng về định mức kinh tế - kỹ thuật để phục vụ công tác thẩm định, phê duyệt chi phí phí thu hồi, ODP, EDP, FDP.  **- PVU:** (Khoản 2 Điều 65) Bổ sung thẩm quyền của Bộ CT đối với việc “Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư”.  **(**Khoản 3 Điều 65) Bổ sung về việc xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ chấp thuận trước khi Bộ CT “Ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng dầu khí”.  **- JVPC:** (Điểm b, d Khoản 5)  b) Kết quả đấu thầu lô dầu khí, *chỉ định thầu lô dầu khí,* dự thảo hợp đồng dầu khí;  đ) “... chuyển nhượng quyền lợi tham gia hợp đồng dầu khí; hợp nhất mỏ, *đồng phát triển mỏ dầu khí* ~~phát triển chung~~.  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Vụ PC:** tại điểm h khoản 4 Điều 65 về kiểm tra công tác nghiệm thu công trình dầu khí giao Bộ CT có trách nhiệm thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình dầu khí là chưa phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng nêu trên. Vì vậy, đề nghị Quý Vụ cân nhắc bỏ quy định này do thuộc trách nhiệm của Hội đồng hoặc quy định cụ thể phạm vi, thẩm quyền và nội dung kiểm tra của Bộ CT tại Điều này để tránh chồng chéo với thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng. | - Trong quá trình thực hiện hoạt động dầu khí, nhà thầu phải tuân thủ quy định của Luật Dầu khí và pháp luật liên quan, do vậy không cần thiết phải đưa hết các quy định của các Luật khác vào Luật Dầu khí.  - Đề xuất của Bộ QP làm phát sinh thủ tục mới và không thuộc trách nhiệm của BCT.  - Bổ sung khoản 10 như sau: *“Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong thực hiện quản lý nhà nước về dầu khí”.*  - Vấn đề phê duyệt giá khí, cước phí vận chuyển khí:  + Đối với khí cho sản xuất điện: sẽ được xem xét quy định trong Luật Giá đồng bộ với việc định giá điện;  + Đối với các hộ tiêu thụ khác: các bên liên quan tự thỏa thuận phù hợp với quy định pháp luật, Nhà nước không phê duyệt/định giá trong trường hợp này.  - Về ý kiến của các Bộ KHĐT, TC liên quan đến xây dựng hệ thống định mức: nhiệm vụ này đã được giao cho Bộ Công Thương tại Nghị định số 98/2017/NĐ-CP. |
| **Điều 66. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ**  1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động dầu khí theo quy định của Luật này và các quy định pháp luật khác có liên quan.  2. Phối hợp với Bộ Công Thương, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động dầu khí thuộc lĩnh vực được phân công. | **- UBND tỉnh Quảng Ninh:** Tại Chương IX. Quản lý nhà nước đối với hoạt động dầu khí, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm quy định về trách nhiệm của Bộ TNMT để phù hợp với nội dung các Điều 8, 9, 10 tại Chương II.  **- UBND tỉnh An Giang:** Khoản 2 Điều 66 đề nghị điều chỉnh cụm từ *“Ủyy ban nhân dân các tỉnh”* thành *“Ủy ban nhân dân các tỉnh”*. | - Đã chỉnh sửa chức năng quản lý nhà nước về điều tra cơ bản về dầu khí từ Bộ TNMT sang Bộ CT.  - Đã tiếp thu chỉnh sửa chính tả. |
| **Điều 67. Trách nhiệm của ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**  1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động dầu khí tại địa phương theo quy định của của Luật này và các quy định pháp luật khác có liên quan.  2. Phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động dầu khí tại địa phương thuộc lĩnh vực được phân công. |  |  |
| **Chương X**  **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH** |  |  |
| **Điều 68. Hiệu lực thi hành**  1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày xx tháng xx năm 2022.  2. Luật Dầu khí ngày 06 tháng 7 năm 1993, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 09 tháng 6 năm 2000 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 03 tháng 6 năm 2008 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành. |  |  |
| **Điều 69. Quy định chuyển tiếp**  1. Các hợp đồng dầu khí đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành tiếp tục thực hiện theo hợp đồng dầu khí đã ký kết và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp.  2. Các hợp đồng dầu khí đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt​ tiếp tục thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm nhận hồ sơ do nhà thầu đệ trình để xem xét quyết định.  3. Đối với các lô dầu khí mở đã triển khai đấu thầu lựa chọn nhà thầu để ký kết hợp đồng dầu khí trước thời điểm Luật này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm bắt đầu triển khai công tác đấu thầu.  4. Đối với các dự án dầu khí đã được phê duyệt Báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí, kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí, kế hoạch phát triển mỏ dầu khí, kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí, kế hoạch thu dọn công trình dầu khí trước ngày Luật này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo các báo cáo, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, khi điều chỉnh các báo cáo, kế hoạch này thực hiện theo quy định của Luật này.  5. Trình tự, thủ tục phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh các nội dung liên quan đến hợp đồng dầu khí, dự án dầu khí; xử lý các phát sinh liên quan đến hợp đồng dầu khí sau ngày Luật này có hiệu lực thi hành thực hiện theo quy định tại Luật này, ngoại trừ các trường hợp được tiếp tục thực hiện quy định tại Điều này.  6. Chính phủ Việt Nam bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp về đầu tư của các bên đã ký kết các Hiệp định, hợp đồng dầu khí và đã được Chính phủ Việt Nam phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực./. | **- Bộ TP:** Về Điều 69 (Quy định chuyển tiếp), đề nghị cân nhắc các nội dung sau:  a) Về khoản 2 và khoản 3 Điều 69, đề nghị cân nhắc áp dụng quy định của Luật dầu khí (sửa đổi) từ sau thời điểm đàm phán và đã lựa chọn xong nhà thầu.  b) Về khoản 6 Điều 69, đề nghị bỏ khoản này vì đây không phải là quy định chuyển tiếp.  **- PVN**: kiến nghị làm rõ hoặc có hướng dẫn chi tiết tại Nghị định về điều khoản này. Đề nghị làm rõ và bổ sung nội dung của Khoản 3 về trường hợp các lô dầu khí mở đang trong quá trình triển khai đấu thầu lựa chọn nhà thầu thì sẽ xử lý như thế nào.  **- ExxonMobil:** Nếu nội dung của hợp đồng dầu khí cho phép nhà thầu lựa chọn quy định pháp luật có lợi hơn khi có thay đổi về luật thì điều này sẽ diễn giải như thế nào?  - **Zarubezhneft:** (69.1) Đề xuất: Đối với các hợp đồng dầu khí đang làm RAR, ODP và FDP mà Hợp đồng dầu khí ký kết trước Luật này, nhưng được xác định là mỏ cận biên, mỏ nhỏ hoặc kỹ thuật kinh tế khó phát triển thì nên được áp dụng theo Luật này để khuyến khích đầu tư.  **- Các đơn vị thuộc Bộ CT:**  **+ Vụ PC:** Tại khoản 3 Điều 69, đề nghị xem xét bỏ do nội dung quy định cụ thể không được Luật Dầu khí và dự thảo Luật Dầu khí (chỉ quy định việc lựa chọn nhà thầu thông qua đấu thầu), các quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục lựa chọn được quy định cấp Nghị định. Do đó, không cần quy định chuyển tiếp nội dung này tại dự án Luật. | Tiếp thu các ý kiến góp ý (Bộ TP, Vụ PC,...), sửa Điều này như sau:  *“1. Các hợp đồng dầu khí đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành tiếp tục thực hiện theo hợp đồng dầu khí đã ký kết và giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp.*  *2. Các hợp đồng dầu khí đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt​ tiếp tục thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm nhận hồ sơ do nhà thầu đệ trình để xem xét, quyết định.*  *3. Đối với các dự án dầu khí đã được phê duyệt báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí, kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí, kế hoạch phát triển mỏ dầu khí, kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí, kế hoạch thu dọn công trình dầu khí trước ngày Luật này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo các báo cáo, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; khi điều chỉnh các báo cáo, kế hoạch này thực hiện theo quy định của Luật này.*  *4. Trình tự, thủ tục phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh các nội dung liên quan đến hợp đồng dầu khí, dự án dầu khí; xử lý các phát sinh liên quan đến hợp đồng dầu khí sau ngày Luật này có hiệu lực thi hành thực hiện theo quy định tại Luật này, ngoại trừ các trường hợp được tiếp tục thực hiện quy định tại Điều này”.*  Các nội dung khác sẽ được quy định tại Nghị định hướng dẫn Luật. |
| *Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày … tháng … năm 2022.* |  |  |
| Đề xuất bổ sung các điều khoản chưa có trong Dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi) | **- Bộ KHĐT:** Bổ sung thêm các Điều quy định về: (i) Khoa học và công nghệ trong hoạt động dầu khí; (ii) Hợp tác quốc tế trong hoạt động khai thác dầu khí để phù hợp với xu thế cách mạng công nghiệp 4.0, an ninh, năng lượng trên thế giới.  **- UBQLV:** Bổ sung vào Chương IX một điều về trách nhiệm về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp trong hoạt động dầu khí như sau:  “***Điều ... Trách nhiệm về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp trong hoạt động dầu khí***  *Tổ chức, cá nhân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp trong hoạt động dầu khí theo quy định của Luật này, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan”.*  **-VCCI:** Luật Dầu khí hiện hành và dự thảo Luật không có điều khoản riêng quy định về sự cố dầu khí mà chỉ nêu một số quy định yêu cầu về kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố nói chung hoặc sự cố môi trường. Hiện tại, các quy định về xử lý sự cố tràn dầu được quy định tại Quyết định số 12/2021/QD-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ứng phó sự cố tràn dầu; và quy định về xử lý sự cố cháy nổ giàn khoan, đường dẫn ống dầu, khí được thực hiện theo Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Tuy vậy, tham khảo pháp luật về khai thác, vận hành dầu khí của một số quốc gia trên thế giới, đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc bổ sung một điều về phòng chống, xử lý sự cố dầu khí vào dự thảo Luật, bên cạnh các quy định rải rác khác để bảo đảm chế định này có vị trí tương xứng, làm cơ sở cho việc quy định cụ thể ở các cấp văn bản thấp hơn.  **- PVN:**  + Dự thảo Luật Dầu khí hiện chưa có quy định điều chỉnh các hoạt động dầu khí tại các khu vực chồng lấn. kiến nghị bổ sung các quy định điều chỉnh cho các hoạt động dầu khí tại khu vực chồng lấn theo các nguyên tắc sau:  + Hoạt động dầu khí tại khu vực chồng lấn sẽ được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ các nước.  + Bổ sung quyền và trách nhiệm của PVN trong trường hợp được Chính phủ ủy quyền phê duyệt các nội dung cụ thể trong quá trình triển khai hoạt động dầu khí.  + Bổ sung quy định về quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ đối với các vấn đề trong quá trình triển khai hoạt động dầu khí tại khu vực chồng lấn.  - Dự thảo Luật Dầu khí sửa đổi chưa quy định quy trình, thủ tục để áp dụng hình thức ưu đãi/đặc biệt ưu đãi đầu tư đối với các mỏ/phát hiện có tính cận biên thuộc hợp đồng dầu khí hiện hữu. Việc không quy định cụ thể thủ tục và cách thức áp dụng ưu đãi/đặc biệt ưu đãi đầu tư cho các mỏ/phát hiện cận biên thuộc các lô hợp đồng hiện hữu sẽ rất khó để thực hiện ưu đãi cho các đối tượng này và có thể sẽ không đưa được bất kỳ phần trữ lượng nào trong số các phát hiện cận biên nêu trên vào phát triển. Do đó, PVN kiến nghị bổ sung tại Dự thảo Luật Dầu khí sửa đổi quy trình, thủ tục và hình thức áp dụng ưu đãi/đặc biệt ưu đãi đầu tư đối với mỏ/phát hiện thuộc lô đang có hợp đồng dầu khí. | - Về ý kiến của Bộ KHĐT về bổ sung: (i) Khoa học và công nghệ trong hoạt động dầu khí; (ii) Hợp tác quốc tế trong hoạt động khai thác dầu khí để phù hợp với xu thế cách mạng công nghiệp 4.0, an ninh, năng lượng trên thế giới, theo Bộ CT các nội dung này đã được quy định tại chiến lược phát triển ngành dầu khí nên không cần thiết quy định trong Luật Dầu khí.  - Nội dung UBQLV đề nghị được điều chỉnh bởi Luật số 69/2014/QH13 và Điều lệ hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; sẽ nghiên cứu ý kiến của UBQLV trong quá trình xây dựng Nghị định hướng dẫn Luật.  - Về ý kiến của VCCI: các quy định về an toàn và bảo vệ môi trường đã được quy định đầy đủ trong pháp luật hiện hành (áp dụng cho hoạt động dầu khí và các hoạt động khác: công nghiệp khí, lọc hóa dầu, kinh doanh xăng dầu) và dự thảo Luật đã quy định hoạt động dầu khí phải tuân thủ pháp luật liên quan, do đó việc bổ sung một điều khoản riêng về sự cố dầu khí là không cần thiết và có thể không bao quát hết được các nội dung liên quan.  - Về ý kiến của PVN về hoạt động dầu khí tại vùng chồng lấn: theo ý kiến của Bộ NG, đây là vấn đề nhạy cảm chính trị nên không đưa vào Luật Dầu khí (sửa đổi). Trên thực tế, nếu có việc hợp tác triển khai hoạt động dầu khí tại vùng chồng lấn thì các bên thảo luận, đàm phán điều ước/thỏa thuận quốc tế để thực hiện. |